

gặp gỡ



Thầy  
Giêsu

Pr. Lê Hoàng Nam, S.J.



Pr. Lê Hoàng Nam, S.J.

## LỜI NGỎ

Gặp được Thầy Giêsu là niềm mơ ước của bất kỳ người Kitô hữu nào trong hành trình thiêng liêng. Nhưng làm sao để gặp được Người?

Dựa trên gia sản quý báu là chính Kinh Thánh, các bài suy niệm trong tập sách nhỏ này được viết nên như một hành trình dẫn người đọc đi vào sâu trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa và đi đến đỉnh cao là một cuộc gặp gỡ cá vị với Giêsu – Ngôi Hai Thiên Chúa làm người.

Đây không phải là những suy tư thần học cao siêu, nhưng chỉ là những gợi ý nhỏ nhằm giúp độc giả hiểu hơn về những mấu chốt quan trọng của Kinh Thánh, từ Cựu Ước đến Tân Ước. Những bài suy niệm ngắn này cũng được viết dựa trên tiến trình của Linh Thao theo Thánh Inhaxiô.

Tập sách gồm 5 chương. Chương thứ nhất có dụng ý giúp độc giả hiểu được nguồn cội của đời mình chính là Thiên Chúa, nhưng con người đã nỗ lực bỏ chân lý này. Chương thứ hai và chương ba giúp độc giả chiêm ngắm tình yêu của Thiên Chúa biểu lộ nơi con người Giêsu, từ lúc hạ sinh cho đến khi chết trên cây Thập Giá. Chương thứ bốn đưa độc giả chiêm ngắm sự sống phục sinh của Đức Giêsu với một niềm hy vọng lớn lao vào quyền năng vô biên của Thiên Chúa. Chương thứ năm giúp độc giả hiểu hơn về đời sống của Giáo Hội sơ khai và một ơn gọi đặc biệt mà Thiên Chúa ban cho Giáo Hội: ơn gọi đời sống thánh hiến.

Ước gì qua việc nỗ lực cầu nguyện với các bài suy niệm này, độc giả sẽ được gặp gỡ Thầy Giêsu.

## CHƯƠNG 1:

### NHÌN LẠI CON NGƯỜI YẾU ĐUỐI CỦA MÌNH

Các bài suy niệm này khởi đầu bằng lời mời gọi ở lại với Chúa, vì chỉ ở lại với Chúa trong thinh lặng, chúng ta mới có thể gặp gỡ được Người. Sau đó, với bài “Nguồn Cội của Đời Tôi”, chúng ta được mời gọi chân nhận cội rễ và nguyên lý của đời mình là chính Chúa. Xuất phát từ ý thức về nguồn cội này, ta thấy mình không thể sống mà không có Thiên Chúa.

Loạt bài tiếp theo cho ta thấy sự sống tốt đẹp nguyên thủy mà con người được hưởng khi sống trong ân nghĩa với Thiên Chúa. Nhưng vì sự ngạo mạn kiêu căng, con người đã tự tách mình ra khỏi Thiên Chúa, và cuộc sống dần dần trở nên tối tăm: từ việc đổ vỡ tương quan gia đình, đến anh em tương tàn, rồi chia rẽ nhau, phải sống đời nô lệ. Cuộc sống con người là cuộc sống trong bất tín bất trung, lại còn kém tin và bội nghĩa. Càng cố vẫy vùng, con người càng thấy mình chìm sâu trong bùn lầy tội lỗi. Đến một lúc nào đó, khi con người cảm thấy mình hoàn toàn bất lực và không thể tự cứu nổi mình, họ mới ngược mắt nhìn lên trời cao, kêu van lòng thương xót của Thiên Chúa.

Trình tự của các bài suy niệm trong chương này phỏng theo ý nghĩa tuần 1 trong Linh Thao của thánh Inhaxio. Mục đích là để thao viên nhận ra thân phận tội lỗi của mình và giục lòng thống hối. Đích nhắm không phải là để con người tự kỷ hay thất vọng về bản thân, nhưng là để con người có một sự khiêm nhường cần thiết từ việc nhìn thấy con người yếu đuối của mình, ngõ hầu có thể quy hướng về Chúa một cách chân thành và tha thiết hơn.



## **ĐỀ TÀI 1:**

### **PHÚT RIÊNG TƯ VỚI THẦY**

Các bạn trẻ thân mến,

Có lẽ đã không ít lần, các bạn cảm thấy mình như rơi vào một trạng thái mông lung, mệt mỏi, rã rời. Những bon chen trong cuộc sống, của mưu sinh, của danh vọng và đồng tiền như đang bóp nghẹt hơi thở các bạn. Rồi biết bao nhiêu câu chuyện bi thương xảy ra trên thế giới và trong chính gia đình mình đã khiến các bạn phải hoang mang, lo lắng. Dù đã cố gắng thật nhiều, nhưng dường như trước mắt các bạn vẫn là một màu đen u sầu quá đỗi. Bước chân thêm nặng nề, tâm thân thêm uể oải, cả một khoảng trời đen đang chực chờ ập xuống.

Trong những lúc ấy, các bạn thường làm gì? Một cuốn phim, một bản nhạc, một ly cafe... liệu có đủ giúp xoa tan những trống vắng này không?

Đã có lúc, trong Tin Mừng theo thánh Matthêu, Đức Giêsu đã cất lên lời mời gọi: “Hỡi tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến với tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt11,28). Nơi khác, khi tường thuật lại những lời trời trăn của Đức Giêsu trong vườn cây Dầu, thánh Gioan đã ghi nhớ rất cặn kẽ mong ước của Thầy: “Anh em hãy ở lại trong Thầy, như Thầy ở lại trong anh em” (Ga 15,4), “Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy thì người ấy sinh nhiều hoa trái” (Ga 15,5), “Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong anh em thì muốn gì, anh em cứ xin, anh

em sẽ được như ý.” (Ga 15,7) Lời mời gọi của Chúa Giê-su thật thống thiết biết bao!

Như chúng ta, chính Đức Giêsu cũng đã phải trải qua những kinh nghiệm đau thương của kiếp con người. Nhưng Ngài đã vượt qua nó cách dễ dàng, nhờ luôn biết “ở lại” trong Chúa Cha. Giờ đây, Ngài chỉ vẽ cho chúng ta một bí quyết tuyệt hảo để vượt thắng tất cả những gian nan trong cuộc sống, là “hãy đến và ở lại với Ngài”. Ở lại với Giêsu, sức sống mãnh liệt của Thiên Chúa toàn năng sẽ được thông truyền đến cho chúng ta. Mẹ Maria và các bậc đại thánh trong Giáo Hội đã chứng minh cho chúng ta thấy điều đó. Nhờ luôn ở lại và gắn bó với Giêsu, họ luôn bình an trước bao biến cố vui buồn của cuộc sống. Họ vui vẻ đón nhận tất cả những khốn khổ của kiếp nhân sinh. Họ lạc quan khi đối diện với biết bao nghịch cảnh và luôn vững niềm tin dù tương lai vô cùng đen tối.

Chương 3 của Tin Mừng Maccô đã phác họa cho chúng ta thấy hình ảnh và căn tính của một người môn đệ Chúa Giêsu. Trước khi được sai đi với quyền trừ quỷ, người môn đệ được Thầy Giêsu mời gọi đến, để ở lại với Ngài (x.Mc 3,4). Hai môn đệ Anre và Gioan, nghe theo lời giới thiệu của Gioan Tẩy giả, đã đi theo Chúa Giêsu và được Ngài mời đến nhà mình. Họ đã ở với Giêsu suốt ngày hôm ấy (x.Ga 1,39). “Ở với Ngài” không phải chỉ là kiểu kẻ cận vệ mặt thể lý, nhưng là sự gắn gũi của con tim, của tâm hồn. Lời mời gọi của Chúa Giêsu 2000 năm trước vẫn còn vang vọng đến hôm nay và đến tận mãi sau này. Hóa ra, ở lại với Giêsu, trước khi trở thành nhu cầu cấp thiết của từng người chúng ta, đã là một lời gọi mời đi bước trước của Con Thiên Chúa làm người. Chính Thiên

Chúa đã muốn ở với con người trước, và Ngài vẫn hằng mong chờ lời đáp trả của chúng ta.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn cũng được Chúa Giêsu mời gọi như thế. Hãy đến và ở lại với Ngài. Hãy dành cho Ngài một khoảng riêng trong con tim và khối óc, vốn đầy đầy những toan tính và lo âu. Hãy để cho Giêsu có một chỗ đứng trong cuộc đời các bạn. Ở với Giêsu, các bạn mặc sức chia sẻ cùng Ngài những ước mong, những mệt mỏi, những chán chường mà không sợ Ngài làm ngơ hay bỏ mặc. Giêsu sẽ an ủi, động viên và ban cho các bạn thêm sức sống. Ở cùng Giêsu, các bạn sẽ có cơ hội lắng nghe những tâm sự của Ngài. Ngài sẽ kể cho các bạn nghe về Chúa Cha, là cội nguồn tình yêu và hạnh phúc, Đấng đã luôn tín trung và kiên nhẫn với con người biết bao qua dòng lịch sử. Các bạn sẽ cùng với Giêsu chiêm ngắm những công trình tuyệt diệu tay Chúa đã làm mà ca ngợi Thiên Chúa. Và điều quan trọng hơn cả, ở bên Giêsu, Giêsu sẽ bày tỏ cho các bạn biết nhiều hơn về chính Ngài và về những thao thức sứ mạng mà Chúa Cha giao phó cho Ngài. Một khoảnh khắc nhỏ bên Giêsu, chắc chắn sẽ hâm nóng lại tâm hồn các bạn, sẽ làm tươi mới hơn bầu nhiệt huyết trong lòng các bạn, giúp các bạn thêm vững bước trên những hành trình gian nan của cuộc sống, với một niềm tin và tình yêu rục rủa.

Giờ đây, chúng ta hãy cầu xin Chúa ban ơn Thánh Thần cho chúng ta, giúp chúng ta có thể thả lỏng tâm hồn mình, ngõ hầu Chúa có thể đến và ngự trong lòng chúng ta...

## ĐỀ TÀI 2:

### NGUỒN CỘI CỦA ĐỜI TÔI

Các bạn trẻ thân mến,

Có bao giờ các bạn ngồi trên một bãi biển lúc bình minh, vọng tầm nhìn về phía xa xăm nơi đại dương rộng lớn, lắng nghe tiếng sóng vỗ rì rào, tiếng gió nhẹ len mình qua kẽ lá? Rồi bất chợt, từ phía cuối chân trời, vàng thái dương từ từ hiện ra, tỏa chiếu muôn nơi ánh hào quang rạng rỡ, cả một khoảng trời mây như bừng dậy sức sống. Hay, có khi nào các bạn ngắm nhìn các vì sao lung linh nhảy múa. Hàng ngàn hàng vạn tinh tú lấp lánh trên cao như đang khiến cho bầu trời đêm thêm phần quyến rũ.

Có biết bao nhiêu kì công của Thiên Chúa đang vây quanh các bạn: ngọn núi cao sừng sững uy phong, con chim nhỏ đang líu ríu đầu cành, bao ong bướm đang chập chờn bên ngàn hoa thắm, áng mây chiều đang tạo dáng giữa thình không... Và biết bao nhiêu điều tuyệt vời khác nữa. Các nhà khoa học chưa bao giờ thôi ngạc nhiên khi chiêm ngắm những công trình kì diệu của Tạo Hóa. Từ những tinh cầu xa xôi đến những sinh vật nhỏ bé, dường như có Ai Đó đã cơ cấu và sắp đặt chúng hết sức tỉ mỉ và tài tình. Quan sát những vận hành của khí hậu thời tiết, hay tổ chức xã hội của đàn kiến li ti, biết bao nhiêu người đã phải thốt lên lời thán phục một Trí Tuệ siêu phàm nào đó đã dựng nên những kì công này. Vâng, tất cả những điều tuyệt vời ấy không thể ngẫu nhiên mà có được. Chúng phải có một nguồn gốc, phải có một nguyên do để tồn tại.



Sách Sáng Thế đã cho chúng ta biết rằng, vị Hóa Công quyền năng ấy là chính Thiên Chúa mà chúng ta tôn thờ. Chính vì yêu thương và muốn chia sẻ hạnh phúc của mình, Ba Ngôi Thiên Chúa đã quyết định tạo nên vũ trụ và thế giới bao la này, điểm tô nó với biết bao sắc màu rực rỡ, để cho con người được hưởng dùng. Trong các sách Tin Mừng, Đức Giêsu đã không ngớt lời ca ngợi Thiên Chúa Cha vì biết bao nhiêu điều kì diệu Cha đã làm. Chính Cha là người đã ban của ăn cho con chim sẻ nhỏ bé, đã mặc đẹp cho cánh hoa huệ ngoài đồng. Đối với Chúa Giêsu, chẳng có gì xuất phát từ Cha mà lại không là kiệt tác. Và Ngài mời gọi tất cả chúng ta nhớ rằng cội nguồn của mọi sự và của chúng ta chính là Thiên Chúa, và hãy luôn tín thác vào Người.

Ai trong chúng ta cũng biết mình có một cội nguồn và một cùng đích, nhưng nhiều khi chúng ta không ý thức đủ về điều đó. Chiêm ngắm những tuyệt tác của tự nhiên, chúng ta tin rằng Thiên Chúa hẳn phải là một Đấng rất quyền năng, nhưng đôi lần chúng ta đã không sống được niềm tin ấy. Chúng ta không ý thức đủ về cội nguồn của mình là vì có lúc chúng ta tự hỏi không biết mình sinh ra để làm gì. Đó cũng là khi chúng ta đã muốn tự định đoạt lấy cuộc sống của mình mà không bám víu vào Chúa như cành cây cần bám vào thân cây để có thể hút lấy nhựa sống. Chúng ta không ý thức đủ về cùng đích của mình là vì lắm khi chúng ta cứ mãi chạy theo những phù hoa, những danh lợi chóng qua nào đó, mà chẳng thiết tha gì đến chuyện thiết lập tương quan gắn bó với Cha.

Có nhiều khi, chúng ta thấy quanh mình chỉ là một bầu không gian u ám. Cuộc sống không luôn là một màu hồng thắm tươi.

Ta bỗng đánh mất đi niềm tin vào một Thiên Chúa quyền năng và vẫn luôn yêu thương mình. Nếu chúng ta tin là mình từ Thiên Chúa mà đến thì hẳn chúng ta cũng sẽ tin rằng sự hiện hữu của chúng ta không bao giờ là một sự vô ích. Khi muốn chúng ta tồn tại giữa cõi đời này, Thiên Chúa đang trao cho chúng ta một sứ mạng nào đó, mà ngoài ta ra, không ai có thể làm được. Nếu chúng ta tin rằng Thiên Chúa là Đấng quyền năng thì chúng ta không bao giờ được phép thất vọng khi đã phó thác mọi sự cho bàn tay lo liệu của Ngài. Cả vũ trụ rộng lớn kia, Thiên Chúa còn có thể biến từ không ra có, hưởng hò gì một con người nhỏ bé như chúng ta!

Cuộc sống này luôn rình rập chúng ta với biết bao điều bất trắc. Sẽ không bao giờ ta có thể cảm thấy an toàn tuyệt đối, dù ta có giam mình trong những nơi sang trọng và hiện đại nhất. Thân phận con người vây kín chúng ta bởi những giới hạn và lắng lo. Chẳng nơi đâu ta có thể tìm thấy cho mình một bến đỗ vững chắc, ngoại trừ chính Thiên Chúa của ta. Giêsu đã nêu gương cho chúng ta về điều này. Đứng trước cuộc Thương Khó cam go, đã có lúc Giêsu muốn thoái lui vì sợ hãi. Nhưng tín thác vào quyền năng của Cha, Giêsu đã mạnh dạn tiến bước, và Chúa Cha đã không để cho Ngài thất vọng.

Thế đấy, tất cả những thụ tạo xung quanh chúng ta dường như muốn nói với chúng ta rằng chúng ta thật hạnh phúc biết bao khi được Thiên Chúa cho hiện hữu, và vẫn luôn được Ngài chăm sóc, chở che. Noi gương Giêsu, chúng ta cũng hãy biết phó thác cuộc đời mình vào bàn tay quyền năng của Thiên Chúa để có thể luôn tìm thấy ý nghĩa cho sự hiện hữu của mình, vững bước chân đi giữa

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

dòng đời nghiệt ngã mà đôi môi vẫn không ngừng ngợi ca Chúa muôn loài.



**ĐỀ TÀI 3:**  
**PHẨM GIÁ CON NGƯỜI**

Các bạn trẻ thân mến,

Nếu có dịp đọc lại chương đầu của sách Sáng Thế, các bạn sẽ thấy công cuộc tạo dựng của Thiên Chúa thật kì diệu biết bao. Lẽ dĩ nhiên, sách Sáng Thế không phải là sách lịch sử, tường thuật lại cho chúng ta biết những gì trong quá khứ, nhưng là lời mặc khải của Thiên Chúa cho ta thấy ý nghĩa sự hiện hữu của mọi loài. Chỉ bằng một lời tuyên phán, ánh sáng xuất hiện giữa hỗn mang, giúp ta phân biệt đêm với ngày. Rồi đến vòm trời xanh, nơi treo lơ lửng vàng dương với vàng nguyệt, cùng biết bao tinh cầu lấp lánh. Sau đó đến chuyện nước bị đẩy lui để lộ dần những khoảng đất trống. Thiên Chúa tiếp tục trang hoàng thế giới bằng những đàn chim bay trên bầu trời, những đàn cá nô đùa trên sóng nước, tiếng cây cỏ trái mình giữa thảo nguyên. Từ một khối vô định hoang vu, Thiên Chúa đã vẽ nên một bức tranh đầy đủ sắc màu rực rỡ.

Thế nhưng, tất cả những điều ấy dường như chưa làm cho Thiên Chúa thỏa mãn. Sức sáng tạo mãnh liệt của Thiên Chúa đã khiến Ngài nghĩ đến chuyện làm nên một giống loài trội vượt hơn tất cả, để làm chủ bức tranh tuyệt đẹp kia. Để xứng đáng với tầm vóc cao cả cho giống loài này, Thiên Chúa không còn chỉ “phán một lời” nữa, nhưng cựa cùi ngồi xuống, lấy đất nắn nên một hình hài mà khuôn mẫu là chính Chúa. Tiếp đến, Ngài thổi Thần Khí vào hình hài ấy khiến cho nó được chuyển động và được sống, một sự sống

khác loại hoàn toàn so với các loài kia. Cũng chính Chúa đã ra lệnh truyền: “Hãy thống trị mặt đất, làm bá chủ cá biển, chim trời và mọi giống vật bò trên mặt đất... Đây, Ta ban cho các ngươi mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất và mọi thứ cây có trái mang hạt giống, để làm lương thực cho các ngươi...” Cũng cùng là một thụ tạo của Chúa, nhưng con người được Thiên Chúa đặt ở vị thế cao hơn mọi loài khác. Con người được sinh ra để làm chủ!

Các bạn trẻ thân mến,

Cuộc sống tân tiến ngày nay có lẽ phần nào đã khiến các bạn quên đi tư cách cao quý ấy của mình. Có đôi khi, nhiều người trong chúng ta vui thích với thân phận nô lệ hơn. Nô lệ cho đồng tiền, khiến ta phải lươn lẹo, gian dối. Ta bắt chấp tất cả chỉ mong có được một khoản lợi nhuận cho bản thân, mà không màng chi đến những thiệt hại gây ra cho người khác. Nô lệ cho danh vọng đã khiến ta phải luồn cúi trước bạo quyền, dùng biết bao thủ đoạn để tiến thân, gạt sang một bên tất cả những giá trị của luân thường đạo lý. Có biết bao nhiêu bạn trẻ vì một phút nông nổi, không kiềm chế được bản thân, đã buông mình theo những trò trụy lạc của tính dục, hút chích và ăn chơi, để rồi suốt quãng đời còn lại chỉ biết làm nô lệ cho chúng. Có quá nhiều điều xảy ra trong cuộc sống đã khiến ta cứ phải khom lưng, an vui với cái tầm thường nhỏ bé. Ta không những đã đánh mất đi địa vị cao quý của mình, mà còn làm cho hình ảnh Thiên Chúa trong ta bị méo mó.

Thiên Chúa dựng nên chúng ta là muốn chúng ta thay Chúa quản lý tất cả những thụ tạo hữu hình khác, kiến tạo và sử dụng

chúng như một phương tiện để đạt đến Chúa, chứ không phải bị chúng lèo lái, thống trị đến độ đánh mất đi phẩm giá của mình. Làm chủ là một thái độ của người tự do với hết tất cả những bám víu và lôi kéo. Người sống đúng tư cách làm chủ là người có một tâm hồn hết sức thanh thoát, không còn để mình dính líu đến những lụy tục nhưng chỉ một lòng hướng về nguồn Chân Thiện Mỹ là chính Thiên Chúa. Chúa Giêsu cũng đã từng dạy các môn đệ như thế khi tranh luận với các kinh sư về việc bứt lúa hay chữa lành các bệnh nhân trong ngày Sabat. Phong thái ung dung tự tại của Giêsu cho thấy Ngài đích thực là một con người hoàn toàn làm chủ.

Suy nghĩ về tư cách làm chủ của con người hôm nay, chúng ta cũng được mời gọi nhớ đến những người nghèo, người già, người thiếu năng, các trẻ em và đặc biệt là các thai nhi vô tội. Cũng như chúng ta, họ đều có cùng một phẩm giá con người. Chẳng phải vì họ không may mắn có được những điều ta có mà họ bị xếp ở vị trí thấp hơn ta. Không! Họ cũng được Thiên Chúa dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và cũng được Ngài ban cho quyền làm chủ giống như ta. Xin đừng tước đi nhân phẩm của họ, nhưng hãy cố gắng nhìn thấy Thiên Chúa đang hiện diện trong họ.

Chúa Giêsu đã rất hạnh phúc khi không ngừng gọi mình với danh xưng “con người”. Thiên Chúa đã xuống thế trong hình hài của con người, để cứu độ con người. Ta không hề thấy Thiên Chúa ưu ái với loài nào như thế. Dường như mọi hoạt động của Thiên Chúa đều chỉ nhắm đến con người mà thôi. Con người có một vị trí vô cùng to lớn trong trái tim của Thiên Chúa đến độ Ngài không tiếc điều chi.

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

Các bạn có ý thức điều đó không? Các bạn có hạnh phúc vì điều đó không?



**ĐỀ TÀI 4:**  
**TÌNH YÊU ĐÔI LỬA**

Các bạn trẻ thân mến,

Đọc lại sách Sáng Thế, các bạn hãy tưởng tượng xem Vườn Địa Đàng năm xưa tươi đẹp biết mấy. Có đàn chim thi nhau hát vang trời, có hàng cây xanh ngả nghiêng theo chiều gió. Có dòng nước mát rả rích uốn mình qua kẽ đá, rồi muôn hoa tỏa hương thơm ngát một vùng. Adam được Thiên Chúa dựng nên để vui hưởng những công trình kì diệu của Thiên Chúa. Ông chẳng phải làm điều chi nhọc mệt, nhưng vẫn được chu cấp cho mọi thứ nhu cầu cần thiết. Chiều chiều, ông còn có giờ thong dong, dạo mát để thả hồn theo mây núi. Cuộc sống của ông ngày qua ngày cứ thế bình lặng trôi. Cứ ngỡ là ông hạnh phúc lắm. Nhưng trong ông dường như vẫn còn có cái gì đó cô đơn. Ngàn vạn muôn thú và cây cỏ chung quanh, dù tuyệt vời lắm nhưng không sao khóa lấp được nỗi lòng sâu kín của tâm hồn. Ông đang cần một cái gì đó, một cái gì đó phải rất đặc biệt mà chính ông cũng không rõ, chỉ có Thiên Chúa mới thấu hiểu lòng ông.

Thiên Chúa cho ông ngủ say, rút ra từ ông một cái xương sườn, rồi cũng cùng một cách thế đã dựng nên ông, Thiên Chúa làm nên một người nữ và dẫn đến trước mặt ông. Ngày Adam gặp được người phụ nữ này, trái tim ông như bắt gặp được một sức sống mới. Lòng ông chợt bừng dậy một niềm vui khôn tả, mà bấy lâu nay ông chưa hề có. Người phụ nữ nhỏ bé kia quý giá hơn muôn vàn cảnh



tiên bồng ông đang thương thức bởi nàng ấy đã xua tan đi những tháng ngày trống vắng trong ông, khiến cho cuộc đời ông thêm hương sắc, giúp cho sự hiện hữu của ông được vẹn toàn. Nhờ người phụ nữ ấy, ông thấy hoa đường như có chút đẹp hơn, tiếng chim hót có phần hay hơn, cuộc sống của ông cũng được mở sang một trang khác. Và cũng chính nhờ người phụ nữ này mà công trình tạo dựng của Thiên Chúa mới thành toàn. Thiên Chúa gắn kết hai người nam và nữ với nhau. Thiên Chúa chúc phúc cho họ, cho tình yêu của họ. Từ đây, họ trở nên một, không gì có thể chia cắt vì từ ngay trong bản chất, họ được dựng nên là để cho nhau, để phối hợp với nhau, làm phong phú cho nhau. Phải có người kia, thì người này mới thật sự đầy đủ.

Các bạn trẻ thân mến,

Chắc là các bạn cũng phần nào hiểu được cảm giác hạnh phúc của Adam khi ông bắt gặp được tình yêu của mình. Chắc là các bạn cũng đã trải nghiệm phần nào niềm vui khi trái tim của các bạn mở cửa cho hình bóng của ai đó bước vô. Tình yêu là một tặng phẩm vô cùng cao quý của Thiên Chúa. Nhờ có tình yêu, sự hiện hữu của chúng ta mới trở nên sự sống theo đúng nghĩa của nó. Nếu các bạn đang hưởng nếm vị ngọt của tình yêu, nếu các bạn đã gặp được “một nửa kia” của mình, các bạn hãy tạ ơn Chúa vì Chúa đã dẫn dắt các bạn đến với nhau. Các bạn hãy cầu nguyện để xin ơn từ Thiên Chúa, giúp các bạn trân trọng, nâng niu và dựng xây tình yêu ấy mỗi ngày nên tươi đẹp, trong sáng và trưởng thành hơn.

Thế nhưng, cũng đáng buồn thay, khi ngày nay còn có khá nhiều bạn trẻ xem tình yêu như một trò chơi của trụy lạc, không có cái nhìn đúng đắn và trong sáng về tình yêu. Có những bạn trẻ cho rằng phải có thật nhiều người yêu thì mới gọi là sành điệu, là phong cách. Có những bạn khác lại quan niệm tình yêu cũng chỉ là một phương tiện để thỏa mãn cho nhu cầu thể xác của mình. Các bạn đến với nhau, dâng hiến cho nhau, rồi đường ai nấy đi, phải tay hết tất cả những trách nhiệm mình đã gây ra cho người khác.

Trong Tin Mừng, Đức Giêsu đã lên án rất gắt gao chuyện người đàn ông rẫy vợ mình. Thậm chí, Ngài còn thẳng thừng dạy dỗ các môn đệ rằng ai nhìn người phụ nữ mà nảy sinh lòng ham muốn, người ấy đã phạm tội rồi. Trong nhãn quan của Giêsu, người phụ nữ có cùng một phẩm giá như đàn ông. Người phụ nữ được dựng nên là để khóa lấp cho những điều còn thiếu nơi đàn ông, để cùng người đàn ông chung chia hạnh phúc Thiên Đàng, chứ không phải là công cụ để người đàn ông sử dụng thể nào tùy thích. Theo Tin Mừng Gioan, Đức Giêsu đã ưu ái làm phép lạ đầu tiên của mình trong một tiệc cưới ở Cana. Nhạy cảm trước sự thiếu thốn của gia chủ, Mẹ Maria đã chia sẻ cùng Giêsu, con Mẹ. Giêsu đã sử dụng quyền năng Thiên Chúa, biến nước lã thành rượu ngon hảo hạng. Ngài đã biến nỗi lo lắng của đôi tân hôn thành niềm vui khôn tả. Ngài đã thêm men cho tình yêu lứa đôi được nồng cháy.

Tình yêu là tặng phẩm cao quý của Thiên Chúa. Chúng ta hãy biết trân trọng tặng phẩm ấy. Có được một tình yêu đã khó; gìn giữ tình yêu ấy lại càng khó hơn. Chúng ta cùng cầu xin Chúa ban cho các bạn nam biết can trường hy sinh, trở thành một bờ vai vững chắc

## *Gặp Gỡ Thầy Giuse*

---

cho phái nữ, và cầu nguyện cho các bạn nữ luôn dịu ngọt, an ủi phái nam trong những khi nặng gánh giữa đời.



**ĐỀ TÀI 5:**  
**KHI NIỀM TIN CHAO ĐẢO**

Biết được nỗi trống vắng của Adam, Thiên Chúa đã dựng nên một người nữ, để cùng ông chia sẻ hạnh phúc địa đàng. Thiên Chúa đã trao cho họ quyền làm bá chủ muôn loài, từ các loại cỏ cây trên mặt đất, đến muôn chim bay lượn trên bầu trời. Người nam và người nữ vui sống trong niềm hạnh phúc ngập tràn. Thế nhưng, niềm hạnh phúc ấy kéo dài chẳng bao lâu thì một tai họa ập tới, một tai họa đủ sức phá hủy tất cả những điều tuyệt vời mà họ được hưởng trước kia. Tai họa đầu tiên trong lịch sử, đã đảo ngược tất cả mọi sự, làm rối tung mọi trật tự, khơi mào cho hàng loạt những tai ương khác xảy đến cho toàn thể nhân loại sau này.

Ngày ấy, Eva đang rong chơi giữa vườn. Một con rắn xuất hiện. Nó giở trò dụ dỗ, hỏi han. Eva đã thật thà trao đổi với nó và nói cho nó biết tất cả những gì Thiên Chúa đã căn dặn hai người, kể cả lệnh cấm mà Thiên Chúa đưa ra là không được ăn trái cây biết thiện – ác giữa vườn. Chớp ngay cơ hội, con rắn bắt đầu gieo vào lòng Eva những ngờ vực. Nó bảo rằng sở dĩ Thiên Chúa căn dặn như thế là vì Thiên Chúa sợ rằng nếu Adam và Eva ăn trái cây ấy, thì sẽ trở nên quyền năng như Thiên Chúa.

Bà Eva bắt đầu suy nghĩ. Nghe những lập luận của con rắn bà thấy nó cũng có lý. Nếu Thiên Chúa là Đấng quyền năng tuyệt đối, thì tại sao Thiên Chúa lại sợ, không dám cho mình ăn trái cây này?

Rồi nữa, nếu Thiên Chúa yêu thương mình, tại sao Ngài lại giới hạn tự do của mình và không muốn mình cũng trở nên thông thái như Ngài?... Hàng loạt câu hỏi tại sao xảy đến trong đầu, Eva bắt đầu nghi ngờ Thiên Chúa, cho rằng Thiên Chúa chỉ “giả vờ” thương ta, chứ thực sự chẳng lo lắng gì cho ta, rằng Thiên Chúa chỉ “giả vờ” ban cho ta mọi sự, chứ thực chất vẫn muốn thống trị ta. Mặt khác, trái cây kia nhìn cũng đẹp mắt, chắc là mùi vị cũng thơm ngon. Ăn một trái thì có tổn hại chi đâu. Nếu Chúa đã không thành thực với ta, ta dại gì giữ lòng trung nghĩa với Ngài.

Nghĩ thế, bà đã hái trái cây, rồi đưa cho chồng, cả hai cùng ăn. Khi ăn rồi, hai người mới nhận ra là mình đã mắc bẫy con rắn. Nhưng, đã quá muộn. Một lịch sử mới chứa đựng những đau khổ vừa được mở sang trang. Cả hai ông bà cùng toàn bộ hậu duệ về sau sẽ phải nếm mùi thương đau và sẽ kết thúc cuộc đời trong bụi đất. Đó là hậu quả của việc nghi ngờ Thiên Chúa, xuất phát từ lòng tự cao ngạo mạn của con người.

Các bạn trẻ thân mến,

Các cám dỗ vẫn cứ đầy dẫy chung quanh chúng ta. Cám dỗ nào cũng đẹp, cũng hấp dẫn, và lắm khi cũng rất có lý nữa. Sống trong Giáo Hội, chúng ta ít khi nào chịu nhìn nhận tình thương Chúa dành cho chúng ta. Chúng ta cứ một mực khẳng khẳng là “theo Chúa, ta chỉ bị cấm đoán”. Chúa bảo ta hãy đi lễ ngày Chúa Nhật, đâu phải làm khó ta, Chúa chỉ muốn nhắc nhở ta về bổn phận tạ ơn Chúa một cách tối thiểu mà thôi. Chúa bảo ta hãy hiếu kính tổ cha mẹ, yêu mến anh chị em, đó chẳng phải là cách để ta có một gia

đình hạnh phúc sao? Chúa bảo ta đừng giết người, đừng trộm cắp, bởi vì những hành vi như thế làm tổn hại đến hạnh phúc và sự bình đẳng giữa con người với nhau. Những điều Chúa không muốn chúng ta làm, ấy là vì lợi ích của chúng ta, chứ Chúa có được hưởng điều gì!

Quay lại câu chuyện của Eva, ta thấy điểm mấu chốt để dẫn đến sự sa ngã của bà là nghi ngờ Thiên Chúa, là không còn tín thác vào Thiên Chúa. Phải, không tin vào Thiên Chúa và luôn đặt câu hỏi tại sao về Người là đầu mối của câu chuyện. Chúng ta vẫn hay có thái độ như thế. Ta chất vấn Thiên Chúa là tại sao ta luôn sống tốt, mà bao tai ương cứ chực chờ ập đến. Ta đặt câu hỏi là tại sao bao người lành phải sống lắm than, trong khi bao kẻ gian vẫn cứ an nhàn sung sướng. Những bất công của xã hội khiến ta không còn tin vào sự hiện hữu của một Thiên Chúa toàn năng và toàn mỹ. Và khi không còn tin, ta bắt đầu buông trôi đời sống. Ta sa lầy, rồi ta rơi xuống hố.

Trong Vườn Dầu, hẳn là Chúa Giêsu có quyền trách cứ Chúa Cha, là tại sao một đời sống công chính của Ngài lại phải nhận lấy kết cục là cái chết thảm thương, trong khi những tên bạo chúa hay đạo đức giả ngoài kia vẫn đang khoan khoái trong những mưu toan độc ác của mình. Vâng, Giêsu có quyền, nhưng Giêsu không bao giờ nghi ngờ Thiên Chúa. Thiên Chúa có những lý do riêng của Ngài để cấm ta không được làm điều này điều nọ hay vẫn để cho bao sự xấu hoành hành, mà trí óc ta không sao hiểu được. Đứng trước hàng loạt những câu hỏi tại sao, Giêsu đã tin chứ không phản kháng. Nhờ tin, nên Giêsu mới đủ sức đứng lên, sẵn sàng vác thập giá lên đồi. Thiên

Chúa đã không phụ bạc ai có lòng tin. Ngài đã cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, và qua cái chết thánh thiêng ấy, Ngài ban ơn cứu độ cho tất cả mọi người. Nếu sự bất tin của Adam và Eva đã mang tai họa đến, thì niềm tin của Giê-su đã kéo xuống hồng ân.

Các bạn trẻ thân mến, giả như có những cám dỗ thật đẹp và quyến rũ xảy đến, bạn chọn cách hành xử của Eva hay của Giêsu? Chúa đã ban cho các bạn một Vườn Địa Đàng thật hoàn hảo, đừng nghi ngờ Chúa, để rồi đánh mất đi tất cả, bạn nhé!



## ĐỀ TÀI 6:

### NHẬN TRÁCH NHIỆM VỀ MÌNH

Niềm hạnh phúc Thiên Đàng không còn nữa, khi con người đánh mất niềm tin vào Chúa và bắt đầu vi phạm những giới luật của Người. Nghe theo lời xúi giục của con rắn, Eva và Adam đã ăn trái cấm, vì ngỡ rằng sau khi ăn, họ sẽ trở nên Thiên Chúa, quyền năng và dũng mãnh như Người. Không ngờ, sự thật xảy ra không như họ mong ước; kết quả nhận được sau khi lỗi luật Chúa là nhận ra thân phận trần trỗng, thấp bé của mình, một thân phận không dám đối diện với chính bản thân và với người khác, phải lẩn trốn trong những tàn cây. Một cuộc sống vô tư và sung túc nay không còn nữa. Sự hiên ngang và quyền bá chủ cũng không còn. Hành trình của con người, giờ đây chỉ còn là sự chôn chạy khỏi Thiên Chúa, khỏi tha thân và khỏi chính bản thân mình.

Nhưng có phải chỉ vì con người cãi lệnh Chúa mà phải chịu một hình phạt kinh khủng thế không? Hẳn là Chúa cũng không khát khe đến thế, vì Ngài là Thiên Chúa của tình yêu mà? Thế thì vì đâu, con người trở nên bị vùi dập dưới biết bao thăng trầm của cuộc sống? Sách Sáng Thế đã tường thuật lại rằng, khi đã bị Thiên Chúa phác giác chuyện ăn trái cấm, hai ông bà đã không còn lời nào để biện minh. Nhưng khi Thiên Chúa hỏi Adam: “Tại sao ngươi biết ngươi trần trỗng, có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta cấm không?”, Adam đã không dám nhận trách nhiệm. Ông đổ tội cho người đàn bà là Eva, ông nói: “Người đàn bà mà Ngài đã ban cho ở với con, đã



cho con trái ấy và con đã ăn”. Và khi Chúa hỏi người đàn bà thì bà ta đáp: “Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn”. Vâng, tất cả là một sự đùn đẩy. Tất cả đều cho rằng lỗi không phải nằm ở mình nhưng là ở người khác. Đau khổ mà con người phải chịu và gây ra cho nhau, phần lớn là do không dám can đảm nhận lấy hậu quả của những gì mình đã gây ra. Con người không dám nhận trách nhiệm về mình.

Các bạn trẻ thân mến,

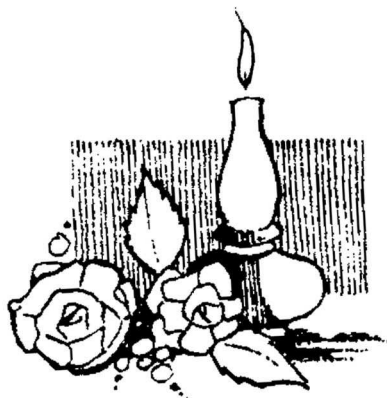
Đã mang thân phận con người, chúng ta đều có lúc vấp ngã, do cứng lòng tin hay do ta bướng bỉnh. Nhưng đáng buồn thay, nhiều người trong chúng ta cứ luôn luôn cho rằng việc ta sai phạm là bởi ai kia, là bởi người nào khác, do hoàn cảnh nào đó, chứ không phải do ta. Ta thích dồn hết danh dự, vinh quang về phía mình; còn lỗi lầm, ta đẩy sang cho người khác. Ta luôn đặt mình ở vị thế nạn nhân, chứ không bao giờ là người chủ sự trong những sai phạm ta gây ra. Ta không đi lễ hay đọc kinh được là do giờ lễ, giờ kinh trùng với giờ ta phải làm điều này điều kia, chứ không phải do ta không muốn. Ta không làm bài được là vì bài khó, vì giáo viên khắt khe, chứ không phải do ta lười học bài... Ta luôn có lý do để biện minh cho mình. Thế nên, người phải sửa lỗi, phải ăn năn, phải hoán cải là người khác, chứ không phải ta. Trách nhiệm gánh lấy những hậu quả là của người khác, chứ không phải mình. Và ta an phận với tư tưởng ấy.

Trong Tin Mừng, có lần Đức Giêsu đã dạy các môn đệ rằng tất cả các tội đều có thể được tha, chỉ có một tội không được tha là tội xúc phạm đến Thánh Thần. Các nhà chú giải đã giải thích cho

chúng ta hiểu “tội xúc phạm đến Thánh Thần” là tội gì. Thưa, đó là tội ngoan cố, tội không chịu nhận tội, tội luôn cho mình là thánh thiện, là ngay chính, là tội phủ tay hết những tội mình gây ra. Phải, làm sao Thiên Chúa có thể tha thứ cho một người mà người ấy cứ khẳng khái là mình không có tội. Làm sao ơn tha thứ của Thiên Chúa có thể đến với một người mà người ấy cho rằng mình không cần. Làm sao Thiên Chúa có thể cứu vớt Adam khi ông cho rằng người cần cứu là bà Eva, chứ không phải ông. Làm sao Thiên Chúa có thể bỏ qua lỗi lầm của Eva, khi bà khẳng định lỗi lầm xuất phát từ con rắn, chứ không phải ở nơi mình? Ta cứ thử tưởng tượng xem, chuyện gì sẽ xảy ra khi Adam can đảm đến với Chúa, thú nhận với Chúa lỗi lầm của mình, và Eva cũng thế, với tất cả lòng thông hối ăn năn. Hẳn là Thiên Chúa sẽ ôm họ vào lòng, tha thứ hết cho họ và cuộc sống an vui hạnh phúc vẫn được tiếp tục dành cho họ. Tình cảm giữa họ và Thiên Chúa thêm phần vững chắc.

Đã đành là có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến những thất bại của ta trong cuộc sống. Nhưng điều trước tiên ta cần làm là nhìn vào bản thân mình, xem xét lại cung cách sống của mình, cách hành xử của mình, những nỗ lực của mình. Biết đâu ta cũng góp phần, hay thậm chí là đóng vai trò chính yếu gây ra những thiệt hại đó, những thất bại đó. Khi đã nhận ra điều đó, các bạn hãy can đảm nhận lấy trách nhiệm về những gì mình đã gây ra, chứ đừng đổ lỗi cho người khác. Người dám nhận trách nhiệm về mình và đảm nhận cuộc sống của mình trong mọi hoàn cảnh là người cam đảm, và không bao giờ đánh mất đi hạnh phúc Thiên Đàng. Bởi khi ta nhận trách nhiệm, ta thấy mình được tự do khỏi lo sợ bị phác giác.

Và cũng nhờ đó, ta mới thắng tiến được. Các bạn có nghĩ như vậy không?



## ĐỀ TÀI 7:

### ĐỔ VỠ TƯƠNG QUAN GIA ĐÌNH

Sau khi bà Eva nghe lời dụ dỗ của con rắn, hái trái cấm đưa cho chồng, và hai người cùng ăn, mọi sự rắc rối bắt đầu xảy ra. Những tháng ngày bình yên và hạnh phúc không còn nữa. Vì thói ngạo mạn tự kiêu, con người chẳng những không đạt được những gì mình mong mỏi mà còn làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn. Tương lai của họ giờ đây chỉ là một màu đen u ám và vô định. Màu đen ấy đến từ những lao nhọc vất vả mới có miếng cơm, đến từ việc người nữ phải đau đớn mới có thể sinh con; nhưng hơn cả, màu đen của cuộc sống đến từ những tương quan đổ vỡ giữa mình với Tạo Hóa, với muôn loài và với nhau.

Nhớ lại lúc Chúa hỏi tại sao Adam ăn trái cấm, ông chẳng những không thành khẩn nhận tội, mà còn đùn đẩy hết cho vợ mình. Ông còn sẵn giọng với Chúa, có vẻ như trách cả Chúa. Ông nói, “chính người phụ nữ mà Ngài đã ban cho con để ở với con, chính cô ta đã bảo con ăn”. Sự thật tuy là đúng như thế! Nhưng “sự nên một” mà Thiên Chúa đã tạo ra giữa hai người đã bị ông chia cắt. Một thời, ông đã xem cô gái kia như “xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi”. Ông đã gắn kết cuộc đời mình với nàng. Ông đã từng có với nàng những tháng ngày hạnh phúc thăng hoa. Người phụ nữ kia đã từng mang đến cho ông những ấm áp khi trời trái gió trở giông. Biết bao nhiêu là ân nghĩa! Vậy mà giờ đây, ông chẳng những không dám đón nhận lấy thiếu sót của nàng, còn vạch mặt chỉ tên, đổ hết trách

nhệm cho nàng; ông còn trách cả Chúa là lỗi do Chúa khi Chúa dẫn nàng đến với ông, nên ông mới khốn khổ thế này. Tình cảm vợ chồng gắn bó keo sơn đã bị những ích kỷ và hèn nhát của con người làm cho vỡ nát.

Chưa hết, sách Sáng Thế còn thuật lại cho chúng ta câu chuyện của hai người con Adam và Eva là Cain và Aben. Chỉ vì ganh tỵ với em, Cain đành tâm ra tay sát hại chính em ruột của mình. Thiên Chúa hỏi Cain “Em người đâu?”. Ông chối đây đẩy, bảo rằng ông có phải là người được giao trách nhiệm trông coi em mình đâu. Đồi bàn tay của Cain đã vậy máu em mình. Tình huynh đệ ruột thịt đã bị cắt đứt. Một gia đình hiệp nhất đã bị chia năm xẻ bảy. Đó là hậu quả của tội, của việc chống lại Thiên Chúa, của việc không đặt Thiên Chúa ngay giữa trung tâm gia đình, nhưng đi tôn thờ những lợi ích, tham vọng và những thúc đẩy thấp hèn của bản thân.

Các bạn trẻ thân mến,

Hẳn là các bạn cũng đã từng chứng kiến rất nhiều những đổ vỡ như thế khi xem tin trên TV, báo chí; hoặc biết đâu chính các bạn có khi cũng là nạn nhân của những đổ vỡ trong chính gia đình mình. Các bạn thử nghĩ lại xem, những đổ vỡ mà các bạn có kinh nghiệm có cùng nguyên do như câu chuyện xảy ra với gia đình Adam, Eva, Cain và Aben không. Các bạn hãy duyệt lại xem, đâu là nguồn gốc phát sinh ra chuyện vợ chồng không còn yêu thương nhau, nhưng đổ trách nhiệm cho nhau, chuyện anh em không còn quý mến nhau, nhưng sát phạt nhau, hành hạ nhau, chì chiết nhau. Có phải là do gia

đình ấy đã gạt Chúa ra bên ngoài cuộc sống của mình không? Hay ngược lại, các bạn hãy nhìn đến những gia đình ấm êm hạnh phúc, xem đâu là bí quyết của họ. Chắc chắn, bí quyết ấy nằm ở chỗ, người chồng biết đưa vai gánh lấy những hy sinh với tất cả lòng quảng đại và tình yêu của mình dành cho vợ và con cái; người vợ biết khiêm nhu phục vụ, âm thầm thức khuya dậy sớm để nâng khăn sửa túi cho chồng và để nhẹ nhàng sửa dạy con cái; còn đàn con thì biết vâng nghe những lời hay ý đẹp của cha mẹ và noi gương cha mẹ trong việc hành xử lẫn nhau.

Xã hội ngày nay coi trọng bạc tiền hơn tình nghĩa. Họ xem tình yêu chỉ như trò chơi để khuây khỏa, xem lòng nhân nghĩa nhẹ tựa lông hồng. Họ đặt tất cả những giá trị trên cán cân lợi ích. Cái gì có lợi cho mình, cái ấy mới được xem là điều cần theo đuổi. Rốt cuộc, những tư lợi ấy chỉ dẫn họ đến chỗ tiêu hủy bản thân, gia đình và tất cả những tương quan khác.

Các bạn thân mến, xin mời các bạn hãy lắng nghe lời răn dạy của thánh vịnh gia 127, chỉ vẽ cho chúng ta biết đâu là điều cần làm để gia đình được hạnh phúc.

*Hạnh phúc thay bạn nào kính sợ CHÚA,  
ăn ở theo đường lối của Người.*

*Công khó tay bạn làm, bạn được an hưởng,  
bạn quả là lắm phúc nhiều may.*

*Hiền thê bạn trong cửa trong nhà  
khác nào cây nho đầy hoa trái;*

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

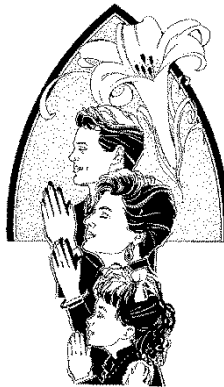
---

và bày con tựa những cây ô-liu thơm mơn,  
xúm xít tại bàn ăn.

Đó chính là phúc lộc CHÚA dành cho kẻ kính sợ Người.

...

Các bạn có tin như thế không?



## ĐỀ TÀI 8: CÂU CHUYỆN BABEL

Sự bất tuân của con người đối với Thiên Chúa đã khiến cho con người không còn xứng đáng sống trong Vườn Địa Đàng. Vì sự ngạo mạn của mình, con người đã tiếp tay cho tội lỗi xâm nhập vào thế gian, phá vỡ đi cấu trúc tuyệt đẹp ban sơ của công trình Tạo Hóa. Từ nay, con người phải lao động vất vả mới có miếng cơm. Bản chất của con người vốn đã yếu đuối, nay lại phải gánh thêm những gánh nặng của mưu sinh và trách nhiệm. Một khi tương quan với Thiên Chúa bị tổn thương, tương quan giữa con người với nhau cũng không còn bền chặt: vợ chồng cãi vã, anh em giết nhau, đổ lỗi cho nhau. Con người như thế cứ loay hoay mãi trong cái vòng lẩn quẩn của tội lỗi, của vong ân mà không sao thoát ra được.

Sách Sáng Thế có thuật lại cho chúng ta một câu chuyện vừa bi vừa hài, câu chuyện về một cái tháp có tên là Babel. Ngày ấy, con người vẫn nói với nhau cùng một thứ tiếng. Họ hiểu nhau và rất đồng lòng với nhau. Tiếc thay, cái đồng lòng mà con người có lúc ấy là nỗ lực chống lại Thiên Chúa. Họ có tham vọng muốn xây một cái tháp cao thật cao, cao đến tận trời xanh, đến tận ngai Thiên Chúa. Họ nhất quyết không chịu thua Thiên Chúa. Họ muốn vị trí của họ phải ngang bằng với Thiên Chúa, một tham vọng thật quá sức kinh khủng! Thế rồi, họ cất công mang vật liệu đến, ngày từng ngày nỗ lực chất đá lên cao. Họ làm việc rất nhiệt tình, với một hy vọng rằng ngày nào đó, khi ngọn tháp của họ đã vươn tới trời, họ sẽ cho Thiên Chúa biết là họ không tầm thường và nhỏ bé như Thiên Chúa vẫn



ngĩ. Kết cục của cái tham vọng vô hạn và ngông cuồng ấy của con người là con người bỗng dung trở nên nói những thứ tiếng khác nhau. Chẳng ai hiểu ai nữa. Con người lại tiếp tục chia rẽ, xâu xé nhau. Công trình phải bỏ lại dang dở mà tình thân năm xưa cũng chẳng còn.

Các bạn trẻ thân mến,

Mỗi khi chúng ta quá tự tin bản thân, mỗi khi chúng ta nỗ lực để trở thành thành trung tâm của vũ trụ, hay mỗi khi chúng ta muốn người khác phải nể trọng mình, ấy là khi chúng ta đang xây những tòa tháp như trong câu chuyện vừa rồi. Tin vào bản thân là điều cần thiết, nhưng khi ta quá tự tin đến độ không còn khiêm nhu cậy nhờ vào sức Chúa, ta đã tự cho phép mình trở thành thiên chúa rồi. Chỉ có Chúa là Đấng cao vượt trên mọi sự và là Đấng duy nhất phải được tôn thờ. Khi ta muốn mình ở trên người khác, muốn người khác nể trọng ta, ta cũng đã tự xếp mình ngang hàng với Thiên Chúa. Hình ảnh dang dở của tháp Babel nhắc nhở chúng ta rằng bất cứ hành vi nào xuất phát từ tham vọng và sự ngạo mạn của ta, đều sẽ dẫn đến thất bại và đổ vỡ.

Khi con người chống lại Thiên Chúa, tự khắc con người cũng sẽ chống lại nhau. Một trong những nguyên do dẫn đến những chia rẽ của con người là “con người không hiểu nhau”. Không hiểu nhau chưa hẳn là do ta sử dụng những ngôn ngữ khác nhau. Có những khi chúng ta nói cùng một ngôn ngữ, nhưng đã không hiểu nhau. Hiểu nhau là kết quả của một cuộc gặp gỡ giữa con tim, là sự đồng điệu của tâm hồn, vượt trên những biểu hiện của nguyên lý âm

thanh. Hai người yêu nhau, đôi khi không cần phải nói với nhau nhiều lời, họ cũng cảm nhận được tình yêu từ phía người kia. Ta không hiểu nhau, là vì ta còn ở bên ngoài thế giới của người kia. Và khi ta không hiểu nhau, ta bỏ mặc mọi người, chỉ lo đi tìm và vun đắp cho một cõi hạnh phúc của riêng ta.

Khác với chúng ta, Giêsu lúc nào cũng là một con người thấu hiểu người khác. Giêsu biết các tông đồ có động lực chưa đủ trong sáng khi theo Ngài, nhưng vì hiểu cho sự nông cạn của các ông, Giêsu vẫn kiên trì dạy dỗ. Giêsu hiểu được tâm trạng của những người bị bệnh phong hủi khi bị xã hội ruồng rẫy, nên Giêsu không đứng đàng xa mà làm cho họ được sạch. Trái lại, Ngài đến gần, đụng chạm đến họ, đưa họ về với phẩm giá làm người. Giêsu hiểu được cảm giác của một người bị bại liệt trong nhiều năm kinh khủng như thế nào, nên không cần đợi đến ngày mai, nhưng trong chính ngày hôm nay, trong ngày Sabat này, Giêsu đã chữa lành cho người ấy, bất chấp những bắt bẻ của giới luật sĩ và kinh sư. Giêsu hiểu được nỗi lòng của người phụ nữ ngoại tình, nên thay vì kết án như luật chỉ định, Giêsu đã trao ban cho chị một niềm hy vọng mới: chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa. Giêsu hiểu người khác là vì trái tim của Giêsu đầy ắp tình yêu.

Ước gì mỗi người chúng ta, nhờ luôn quy hướng về Chúa, mà cũng trở nên một người hiểu cho hoàn cảnh của người khác, không vội kết án, nhưng luôn biết sẻ chia. Chỉ có tình yêu mới có thể nối kết chúng ta, và giúp chúng ta đập tan đi những tòa tháp Babel là biểu tượng của thói ngạo mạn của ta với Chúa và sự chia rẽ giữa ta với nhau.

**ĐỀ TÀI 9:**  
**MỘT KIẾP NÔ LỆ**

Nhớ lại ngày nào khi Thiên Chúa dựng nên con người, Ngài đã ưu ái đặt con người ở vị trí cao hơn tất cả mọi loài. Ngài muốn con người thay Ngài làm bá chủ muôn thụ tạo khác. Con người khi ấy hết như một vị vua, ung dung tự tại trên ngai cao, để cho bao loài khác phải phục vụ. Nhưng mọi sự đã thay đổi khi con người từ chối vị thế cao quý ấy. Vì lỗi lầm trót phạm, con người rơi từ nơi cao nhất đến chỗ thấp nhất trong vũ trụ. Không còn được ngang nhiên vui hưởng sản phẩm của tự nhiên, con người phải khom lưng cuốc cày, phải đổ mồ hôi nước mắt mới có thể sinh tồn được. Rồi cùng với những trò trụy lạc ăn chơi, con người dần dần bị chúng kiểm soát và trở nên nô lệ của chúng.

Bẵng đi một thời gian dài, khi người ta cứ mãi đắm chìm trong tội lỗi, thì Thiên Chúa đã ngỡ lời với Apraham. Thiên Chúa đã thưởng công cho lòng tin kiên vững của ông, qua lời hứa rằng Ngài sẽ ban cho ông một vùng đất làm gia nghiệp, một dòng dõi đông đúc như sao trên trời, cùng một lời chúc phúc. Nhờ Apraham, các hậu duệ về sau được hưởng lây ơn trời mưa xuống. Thế nhưng, ba thế hệ sau, một nạn đói kinh hoàng xảy đến và Thiên Chúa đã lo liệu cho dân Israel khi sắp xếp cho ông Giuse, con của Giacop, làm quan lớn trong triều đình Pharao. Dân Do Thái cùng nhau kéo qua Ai Cập sinh sống, và đã phát triển nơi đây một dân tộc hùng mạnh và đông đúc.

Nỗi lo sợ ập đến trên vua Pharao và người dân Ai Cập khi dân số của Do Thái ngày càng gia tăng. Rốt cuộc người Do Thái bị dân bản xứ chèn ép, đọa đày. Mọi người phải sống trong tù ngục, phải lao động vất vả suốt ngày, chịu cái nắng chang chang, chịu những đòn roi đau đớn. Khắp nơi, người ta nghe những lời ta thán, kêu van. Sống trong kiếp nô lệ, dân Israel thấy mình bị vùi dập, bị tổn thương. Họ nhung nhớ quê nhà, ước ao được sống trong bình yên và thoải mái. Lúc ấy, họ mới hiểu được giá trị của tự do, của quyền làm chủ.

Các bạn trẻ thân mến,

Chẳng ai trong chúng ta muốn mình trở thành nô lệ, muốn sống đời nô lệ. Nhưng cuộc sống quanh ta cứ luôn bắt ta phải chịu khổ, khiến ta có lúc cảm thấy mệt mỏi đến vô chừng. Những áp lực của công việc, của học hành, của trách nhiệm cứ thay phiên đè xuống trên ta. Ít có bao giờ ta có cảm giác bình yên của một người tự do tự tại. Cầm một đồng lương trên tay, ta thấy nơi đó cả trăm ngàn mồ hôi nước mắt, cũng như bao toan tính phải làm sao cân nhắc chỉ tiêu để trang trải cuộc sống của gia đình. Chưa hết, những lực đẩy của ham muốn, của tham vọng cũng không ngừng dày xéo ta. Ta bị chúng lôi đi, tìm thỏa mãn nơi này, tìm bù trừ nơi khác. Có một số đam mê, dù ta biết là không tốt, nhưng ta vẫn không sao bức mình ra được. Ta ngập lạng và ta đắm chìm trong đó mà không biết làm sao để thoát ra, để vượt thắng.

Rồi biết bao nỗi sợ khác cũng kéo đến trong đời. Ta sợ đánh mất đi công việc. Ta sợ tình yêu tan vỡ, sợ việc học không thành, sợ

công danh sụp đổ, sợ khi phải đánh mất đi tương quan, sợ khi phải đổi diện với những hoàn cảnh mới. Nỗi sợ dường như trở thành người bạn đường của ta trên hành trình của kiếp nhân sinh. Hiếm có khi nào ta thảnh thơi để thực thi những đam mê chính đáng của mình. Chưa bao giờ ta có thể gạt bỏ được những bận tâm trong đầu để có thể hoàn toàn sống những giây phút thảnh thơi, thoải mái. Cuộc sống hết như một mạng nhện chằng chịt bủa vây ta, kéo ta xuống, khiến ta cứ mãi khom lưng, phụ thuộc vào chúng, làm nô lệ cho chúng.

Đã là con người, ai cũng phải chung chia cùng một số phận mong manh ấy. Nhưng mỗi người đổi diện với nó theo những cách thức khác nhau, có thể giúp cho người ấy triển nở hơn hay suốt đời an phận thủ thường. Nếu nguyên nhân của tất cả những điều tồi tệ ấy là do ta thiếu tín thác vào Chúa và bội phản lại tình thương của Người qua việc bất tuân luật Chúa, thì có một niềm tin mạnh mẽ vào Chúa sẽ là cánh cửa mở ra niềm hy vọng. Có những bất công và những điều trái ngược trong cuộc sống thúc đẩy ta đến việc không còn tin vào Chúa. Có quá nhiều vấn đề khó khăn trong cuộc sống vượt tầm hiểu biết của ta, khiến ta cho rằng Thiên Chúa chỉ là ảo tưởng của con người. Tại sao người nghèo cứ nghèo mãi? Tại sao người giàu cứ giàu thêm? Tại sao người hiền lại tử nạn, còn bao người ác vẫn cứ ung dung, sung sướng?

Kinh nghiệm cho thấy, thường thì khi những việc khó khăn qua đi rồi, nhìn lại ta mới thấy có một bàn tay vô hình nào đó đã âm thầm sắp xếp mọi sự, đã lèo lái mọi chuyện một cách thật tài tình. Vâng, chỉ bằng một lòng phó thác vào Chúa và đón nhận thực tại như nó là, ta mới thực sự được bình an. Cứ tin như Maria trên đồi

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

vắng, tin như Giêsu trong cuộc tử nạn. Tin dù không hiểu gì. Cứ tin Chúa đi, rồi chờ xem Chúa sẽ làm điều gì tuyệt vời nơi ta.



**ĐỀ TÀI 10:**

**SỰ BẤT TÍN CỦA CON NGƯỜI**

Người ta thường thích kể về quá khứ của mình với những chiến tích lẫy lừng và vang danh hơn là những thất bại hay vết xấu. Và nếu có lưu lại sử thế, hẳn là ai cũng chọn cho mình những điều tuyệt vời để kể. Thế nhưng, ta lại thấy điều ngược lại nơi dân Do Thái năm xưa. Toàn bộ cuộc hành trình của họ trong đất hứa chỉ là tập hợp những bội nghĩa và bất tín với Thiên Chúa. Đường như lịch sử ấy đại diện cho toàn bộ lịch sử của mỗi người chúng ta. Hai hành trình luôn đi song song với nhau, một bên là lòng trung tín của Thiên Chúa, còn bên kia là vô số những lần bội phản với vong ân.

Nghे tiếng kêu than ai oán của dân Do Thái nơi vùng đất Ai Cập, Thiên Chúa nhớ lại lời hứa với Apraham. Chạnh lòng thương, Ngài đã sai Môsê đến gặp vua Pharao để xin vua cho dân Do Thái được rời Ai Cập mà trở về với vùng đất quê hương của mình. Trước sự cương quyết của Pharao, Thiên Chúa đã phải thực hiện rất nhiều dấu lạ qua tay Môsê. Cuộc giải cứu ngoạn mục nhất có lẽ là việc Thiên Chúa đã rẽ nước đại dương ra làm đôi, khiến toàn thể dân chúng đi qua và chìm chết vô số chiến binh chiến mã hùng mạnh của Pharao. Chứng kiến cảnh tượng uy hùng đó, không ai lại không thán phục trước quyền năng to lớn của Thiên Chúa. Tại Núi Xi Nai, họ đã đồng lòng kí kết một giao ước với Thiên Chúa, hứa trọn đời trọn kiếp chỉ thờ phượng một mình Chúa mà thôi. Nhưng khi máu té chưa kịp khô, họ đã quay sang sùng bái bò vàng, một hình tượng vô tri, vô giác.

Ngày còn ở Ai Cập, họ sống một kiếp thân nô lệ. Sống không bằng chết! Họ một mực kêu than với Chúa, xin Chúa đến giải phóng họ. Lúc đó, họ chỉ mong ước một điều là nhanh chóng được rời khỏi mảnh đất tai họa này để có thể trở về vùng quê yên ấm của họ. Ngày Thiên Chúa đến giải thoát, họ như được hồi sinh. Ai cũng hừng hực sức sống, hăng hái lên đường. Vậy mà khi được dẫn đi trong sa mạc, chịu một chút đói chút khát, họ đã ta thán đủ điều. Họ trách Chúa sao để họ phải vất vả làm than. Thấy thế, Chúa đã ban cho họ manna làm lương thực. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, họ lại tiếp tục đòi hỏi. Chúa lại chiều chuộng họ khi ban chim trời làm của ăn. Chẳng mấy chốc, họ lại than vãn. Họ còn lớn tiếng trách cứ Môsê rằng tại sao không để họ chết ở Ai Cập, lại kéo họ vào đây, nơi sa mạc khô cháy này để chịu biết bao cay đắng. Dường như giao ước tại Xi Nai năm xưa chỉ một mình Thiên Chúa thực thi. Lòng trung nghĩa của Thiên Chúa đã được đền đáp bằng hàng loạt những thất tín và vô ơn của dân Ngài.

Các bạn trẻ thân mến,

Hình ảnh dân Do Thái năm xưa có lẽ cũng phản ánh phần nào hình ảnh của chúng ta ngày nay. Nhận lãnh từ Thiên Chúa biết bao nhiêu hồng ân, nhưng chưa bao giờ ta một lòng một dạ thờ phượng Người. Thiên Chúa đã cho chúng ta hiện hữu trong tư cách là một con người, đã mời gọi chúng ta vào trong gia đình Hội Thánh của Người, đã ban cho chúng ta biết bao ơn lành hồn xác qua các bí tích, đã cứu chúng ta khỏi biết bao tai ương rình rập trên đường. Vậy mà có bao giờ ta thành tâm nhìn nhận Chúa là Chúa tể của cuộc đời ta chưa? Ta đi lễ, ta đọc kinh, ấy là vì ta yêu Chúa và muốn bày tỏ



tình cảm ta dành cho Chúa với trọn con tim, hay chỉ vì ta thấy đó là những bổn phận bắt buộc? Ta thực hành những điều ấy vì được lòng yêu mến thúc đẩy, hay ta lo sợ sẽ bị Chúa phạt? Những khi ta lâm vào cảnh khó khăn, ta chạy đến với Chúa, xin Ngài ra tay chở che nâng đỡ. Đến khi mọi chuyện qua đi, ta sống một lối sống như thể không biết Ngài. Đối với ta, Chúa không còn là Chúa của ta, nhưng chỉ là một vị thần có nhiệm vụ phải đáp ứng tất cả những đòi hỏi của ta. Đối với ta, Chúa chỉ là Chúa khi Ngài thỏa mãn những nguyện vọng của ta. Mỗi lần phạm tội, ta thấy bất an. Khi đã được thứ tha, ta sốt sắng hứa với Chúa đủ điều, hứa sẽ cải thiện đời sống, sẽ dốc lòng ăn năn, hứa sẽ sống bác ái hơn, yêu người hơn. Nhưng khi thời gian trôi qua, ta thậm chí không còn nhớ đã nói gì với Chúa. Ta và dân Do Thái xưa, tuy cách xa nhau ngàn vạn năm, nhưng sao giống nhau quá đỗi.

Đến muôn đời, Chúa vẫn luôn là một Thiên Chúa của tình yêu và trung tín. Dù ta có đối xử với Người thế nào, Người vẫn cho mặt trời mọc lên ban ánh sáng cho ta, vẫn cho mưa rơi thấm đất, cho cây cối trở sinh hoa trái cho chúng ta hưởng dùng. Có bao giờ các bạn thấy hổ thẹn vì sự bất tín và bội nghĩa của mình không? Có bao giờ các bạn nghĩ đến những hy sinh mà Người phải chịu khi lúc nào cũng yêu thương ta, còn ta thì lúc nào cũng hứa rồi lãng quên?

## ĐỀ TÀI 11:

### SỰ KÉM TIN CỦA CON NGƯỜI

Các bạn trẻ thân mến,

Sự bất trung của dân Do Thái đối với Thiên Chúa như trình thuật sách Xuất Hành kể lại cho chúng ta bắt nguồn từ một thái độ kém tin của họ đối với Người. Ngay khi chứng kiến những điều cao cả Người làm, họ dễ dàng nhìn nhận quyền năng vô biên của Người. Khi còn ở đất Ai Cập, các phép lạ Chúa làm qua tay Môsê đã khiến họ ngỡ ngàng không ít. Rồi chuyện cả một đạo quân hùng mạnh của Pharao bị dòng nước cuốn trôi trong chớp nhoáng cũng khiến họ phải một phen kinh hồn. Từ việc chứng kiến những việc kỳ diệu của Thiên Chúa như thế, họ thấy thật hạnh phúc khi được Chúa nhận làm dân riêng, được có Chúa bao bọc chở che trong suốt hành trình dài lắm gian nan khốn khó.

Vào trong sa mạc, họ bước đi trong niềm vui sướng vì có Chúa kề bên. Nhưng thái độ ấy chẳng kéo dài được bao lâu, thì kí ức về những công trình kỳ diệu của Thiên Chúa dần dần mờ nhạt trong tâm trí. Họ bắt đầu lãng quên Thiên Chúa, và quay sang với những đam mê lạc thú của mình. Nhớ có lần, họ đòi có của ăn, Thiên Chúa đã ban Manna. Rồi họ muốn ăn thịt, Chúa cho một đàn chim bay đến. Ngay khi Chúa thỏa mãn những đòi hỏi của họ, họ ca ngợi Chúa và đặt hết niềm tin tưởng nơi Chúa, nhưng khi những tham vọng của họ không được lấp đầy, họ quay sang kêu trách Môsê và phỉ báng Thiên Chúa, Đấng đã giải thoát họ. Để khi Thiên Chúa cho những con rắn độc bò ra cắn chết nhiều người, họ mới vội vã thống hối ăn năn, xin Chúa thứ tha và chữa lành. Và biết bao nhiêu câu chuyện tương tự khác xảy đến trên hành trình tiến về đất hứa này

của dân khiến ta có cảm tưởng họ như đang chơi đùa với Chúa. Niềm tin của họ hết như bóng mây, chợt hiện chợt tắt, tùy theo cảm hứng, tùy vào thời gian.

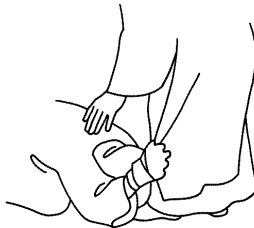
Các bạn trẻ thân mến,

Tin vào Chúa luôn là một thách đố cho con người ở mọi thời đại. Rất nhiều lần trong Tin Mừng, Đức Giêsu đã đòi hỏi người khác phải có lòng tin. Khi về thăm quê sau bao nhiêu tháng ngày xa cách, Giêsu xuất hiện như một vị ngôn sứ. Nhiều người đã ngạc nhiên về sự thay đổi này của Ngài. Họ không thể chấp nhận chuyện con trai của một bác thợ mộc và bà Maria tâm thường lại có thể làm thầy của họ. Họ không thể chấp nhận chuyện một chàng trai ngày xưa tầm thường nhỏ bé như bao người, nay lại trở nên một bậc kỳ tài giữa dân chúng. Họ đã không tin, nên Giêsu không thể làm phép lạ nào tại đó. Nơi khác, có nhiều bệnh nhân tuôn đến với Ngài, xin Ngài chữa trị. Có người lén lút đưa tay chạm vào áo Người vì tin rằng chỉ như thế thôi cũng đủ chữa lành rồi. Và họ đã được như ý. Lần nọ, Đức Giêsu dạy các tông đồ rằng nếu lòng tin của họ chỉ lớn bằng một hạt cải thôi thì đã có thể dời núi chuyển non. Ngài còn than thở, rằng không biết ngày Ngài trở lại, niềm tin có còn xuất hiện trên mặt đất nữa không. Đối với Chúa Giêsu, có lòng tin vào Chúa là điều căn cốt và thiết yếu của con người.

Tin vào Chúa là trao gửi hết cho Người trọn vẹn con người của chúng ta. Khi ta tin vào Chúa, ta chân nhận Ngài là Đấng đủ sức làm những điều ta không thể. Tin vào Chúa là thái độ cởi mở của tâm hồn, là dành cho Chúa một chỗ đứng quan trọng trong cuộc đời ta. Điều đáng buồn là lắm khi thái độ của chúng ta với Thiên Chúa cũng hết như dân Do Thái năm xưa. Ta chỉ tin khi nào ta chứng kiến

rõ ràng và tường tận. Khi nghe đầu đó có phép lạ xảy ra, lòng ta như bùng dậy, đức tin ta rạo rực. Ta mong muốn hành hương đến nơi này nơi nọ có sự tích phép lạ để thỏa chí tò mò, trong khi Thánh Thể là nguồn cội mọi ơn lành đang chờ ta hàng ngày nơi nhà Tạm, ta chẳng màng chi đến. Ta hăm hở với những gì lạ thường, hấp dẫn, hơn là những gì bình dị, đơn sơ. Ta biết là Thiên Chúa quyền năng đầy, nhưng ký ức ấy không sống động trong ta, nên khi tai ương của cuộc đời thành linh ập xuống, ta chơi với và không biết bám vào đâu. Giải pháp đầu tiên xảy đến trong đầu không phải là cậy tin và tìm đến Chúa, nhưng là chạy theo những trò mê tín dị đoan, những giải pháp mang tính thủ thuật của con người.

Phải, ta thiếu niềm tin vào Thiên Chúa là vì ta hay lãng quên những gì Người thực hiện nơi ta. Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa yêu chuộng sự thinh lặng và âm thầm. Hẳn Người sẽ không bao giờ muốn chiếm đoạt niềm tin của chúng ta bằng những phép lạ hoành tráng, uy phong. Hãy đi vào trong cầu nguyện và chiêm ngắm, các bạn sẽ nghiệm ra được vô số các phép lạ Ngài làm trong cuộc đời mình. Hãy như Mẹ Maria, năng suy đi nghĩ lại trong lòng những gì xảy đến. Khi ấy, bạn sẽ thấy Chúa thật tuyệt vời biết bao, và dần dần niềm tin của bạn vào Thiên Chúa sẽ được củng cố.



**ĐỀ TÀI 12:**

**SỰ BẤT LỰC CỦA CON NGƯỜI**

Vì một phút nông nổi, Adam và Eva đã đánh mất đi niềm hạnh phúc Địa Đàng. Ân huệ nguyên thủy đã không còn nữa. Họ đành phải sống hết kiếp con người trong đau khổ, mỗi mết, cho đến khi trở về với tro bụi, nơi mà từ đó họ được dựng nên. Họ và con cháu đời sau phải đối diện với biết bao thăng trầm của cuộc sống mà không sao thoát ra được. Gia đình đổ vỡ, tương quan rạn nứt, phải làm nô lệ cho những hoàn cảnh và cảm xúc của mình.

Như một dấu chỉ mang tính định mệnh, từ lúc sinh ra, con người đã chào đời bằng tiếng khóc, chứ không phải bằng tiếng cười hân hoan. Rồi sự sống cứ xoay vần theo nhịp: sinh ra, lớn lên, trưởng thành, già nua, rồi lại chết. Từ hư không, con người xuất hiện, rồi sau một khoảng thời gian ngắn ngủi được hít thở không khí dưới bầu trời, con người lại trở về với hư không, như thể chưa bao giờ tồn tại. Trong suốt khoảng thời gian ngắn ngủi tại thế ấy, hạnh phúc và niềm vui chỉ như mây bay, còn bao khổ đau và lo lắng cứ chất chồng như núi. Kiếp con người, một kiếp sống âm u, tăm tối. Con người sinh ra rồi chết đi, để lại điều gì trên thế gian, có chăng cũng chỉ là những dấu vết của một thời nặng gánh mỗi mết, đau xót. Có lẽ vì cảm nhận như thế nên nhiều người đã ví cái chết như một sự “an nghỉ”, một cuộc giải thoát, một giấc ngủ bình yên sau ngày dài bưng chải những truân chuyên.

Có mấy ai trong chúng ta hoàn toàn thoát khỏi những vương bận của bụi trần? Lúc nào trên vai ta cũng là những gánh trách nhiệm nặng nề. Ta lo có miếng cơm manh áo để tồn tại, rồi đến lo cho cha mẹ, cho gia đình, người thân. Xuân về, hạ qua, thu đi, đông đến, bốn mùa luân phiên thay đổi. Ta chờ hoài đến giây phút được an nhàn thông dong, nhưng chẳng bao giờ thấy. Lúc nào ta cũng có cảm giác như mình đang ở tha hương. Tận cõi lòng, ta khao khát tìm về một chỗ nghỉ ngơi, để tựa đầu, để than thở. Ta cứ mãi tìm hoài hết điều này đến điều kia để khóa lấp tâm hồn mình, nhưng sao ta cứ luôn thấy thiếu. Khoảng trống trong tâm hồn vẫn cứ còn đó, gắn chặt với đời ta như bóng với hình. Ta muốn vươn dậy, muốn bay lên nhưng thân phận nhân sinh cứ kéo ghì ta xuống.

Ta buộc phải đối diện với những người ta không ưa, phải làm những điều ta không thích, trong khi người ta yêu mến cứ luôn mãi xa ta, chuyện ta muốn làm vẫn xa tầm tay với. Những tương quan làm ta hạnh phúc thì chẳng kéo dài được bao lâu, trong khi người làm ta mệt mỏi thì hằng hà sa số. Ta mang trên mình một thân xác diệu kỳ, nhưng cũng mỏng manh yếu ớt. Gió trở trời là đã cảm thấy có gì bất ổn. Những mầm mống bệnh tật như kẻ trộm chực chờ ta. Tâm trí ta được kết cấu hết sức tinh vi, nhưng chỉ cần một cú va chạm nhỏ, ta có nguy cơ trở thành một sinh vật vô tri không hơn không kém. Những mong ước của ta, có khi là rất chính đáng, đã bao lần được cuộc sống này thỏa mãn? Ngày với đêm vẫn vũ xoay, ánh dương lên rồi vàng nguyệt xuống. Tất cả vẽ lên một bức tranh bất định của lịch sử.

Nhìn ra xã hội, ta cũng thấy bóng dáng của sự xấu hoành hành. Chuyện mua bằng mua cấp. Chuyện quay cóp để được điểm cao. Chuyện hối lộ để được trắng án. Chuyện có quyền thì chà đạp công lý. Chuyện có tiền thì đánh đổi cả lương tri. Nhiều khi ta cũng muốn làm cái gì đó để xây dựng cuộc đời, nhưng những nỗ lực của ta chứ như hạt cát nơi sa mạc mênh mông, như giọt sương sánh với đại dương rộng lớn. Chẳng mấy người còn tin vào tình thương, chẳng mấy ai còn tin vào tha thứ. Con người giải quyết những xung đột của nhau bằng súng đạn, bằng bạo tàn, chứ không cùng nắm tay để gắn lại vết thương rạn nứt. Trước sự dữ hoành hành giữa thế gian, ta cảm thấy mình bất lực hoàn toàn. Phận ta, ta còn lo chưa xong, huống hồ gì chuyện thay đổi cả thế giới.

Thế nhưng, tuy sức mạnh của sự dữ lớn thật đấy, ta cũng không hoàn toàn bị mất hút. Giữa hàng vạn cây cỏ thụ ngã xuống, vẫn có tỷ tỷ hạt giống âm thầm nảy sinh. Nhìn bề ngoài, ta cảm giác có vẻ như sự dữ đang thắng thế, nhưng thực chất, Thiên Chúa vẫn âm thầm hoạt động. Đích thực là tự sức chúng ta, chúng ta không thể làm gì được. Nhưng với sức mạnh của Thiên Chúa, ta hoàn toàn có quyền hy vọng vào một tương lai tương sáng. Dưới vực sâu của kiếp tro bụi, ta hãy ngược mắt nhìn về phía trời cao, kêu nài bằng tiếng than van ai oán nhất của cõi lòng, đánh thức dậy nơi Thiên Chúa lòng trắc ẩn của Ngài. Ta tin rằng Ngài sẽ hạ giới để cứu chúng ta. Ta hoàn toàn có quyền dám mơ đến chuyện ơn trời sẽ xuống và làm bùng dậy nơi chốn bùn lầy đen tối và hôi tanh của thế gian những cánh sen tươi đẹp và thơm ngát. Đây là niềm tin vào ơn cứu độ nơi Thiên Chúa của chúng ta. Chúng ta hãy dọn mình chờ Chúa đến bên đời ta.

## CHƯƠNG 2:

### CHIÊM NGẮM NGÔI LỜI NHẬP THỂ

Sau khi ý thức được sự bất lực trong việc giải phóng chính mình, chúng ta thấy mình cần phải hướng về Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ duy nhất của chúng ta, đợi chờ lời hứa cứu độ của Ngài được hiện thực.

Bắt đầu chương này, chúng ta được mời gọi nhớ lại dung mạo của Thiên Chúa với tư cách là Đấng Cứu Độ. Người đã luôn cứu độ mình trong dòng lịch sử, qua các thời kỳ. Và đến thời đỉnh điểm, Người đã thực thi việc cứu độ trọn vẹn nơi chính Con Một của mình. Chúng ta sẽ chiêm ngắm một số biến cố xảy ra ngay trước khi Đức Giêsu được sinh ra đời: truyền tin cho Maria, viếng thăm Elisabet, bài ca Magnificat, truyền tin cho Giuse. Chúng ta cũng sẽ đi đến hang Bêlem để lắng nhìn màu nhiệm Ngôi Hai giáng thế. Rồi chuyện các đạo sĩ đến thăm, dân thành Giêrusalem hờ hững, vô tâm của Vua Hêrôđê, Simêon và Anna cả đời mong chờ Chúa, câu chuyện xảy ra khi Giêsu 12 tuổi. Chúng ta cũng lược lại vắn tắt hành trình rao giảng của Giêsu với những bài học, huấn dụ, khuôn vàng thước ngọc.

Nói tóm lại, các bài suy niệm của chương này nhằm mục đích giúp độc giả chiêm ngắm Ngôi Lời nhập thể, cho đến khi Người chuẩn bị bước vào cuộc Khổ Nạn trên thánh giá. Chiêm ngắm từng biến cố nhỏ bé của cuộc đời Giêsu, chúng ta được mời gọi để biết Người hơn, hiểu Người hơn, yêu Người hơn, để có thể theo sát Người hơn.





**ĐỀ TÀI 13:**

**THIÊN CHÚA LÀ ĐẮNG CỨU ĐỘ**

Con người chúng ta yếu đuối. Bản chất yếu đuối này của chúng ta đã được thể hiện nơi hình ảnh Adam và Eva năm xưa, khi vì cứng tin và ngạo mạn, dám cãi lệnh Thiên Chúa. Nó cũng được phản ánh qua hình ảnh dân Do Thái trong kiếp nô lệ bên Ai Cập, lúc bất tín và bội nghĩa khi lữ thứ qua sa mạc khô cằn. Tội ta phạm càng ngày càng gia tăng. Ta muốn sống một đời công chính, muốn xây dựng một xã hội bình an, nhưng dường như chẳng thể làm được. Số phận con người, ngay từ khi chối bỏ Thiên Chúa, đã bị gắn chặt với Hỏa Ngục trầm luân.

Thế nhưng, lòng thương xót của Thiên Chúa trời vượt hơn tất cả những lầm lỗi của chúng ta. Ta phải gánh lấy những hậu quả do tội ta gây ra, nhưng song hành bên ta, bàn tay Chúa vẫn kề bên nâng đỡ. Khi nghe tiếng kêu than của dân, Thiên Chúa đã không nỡ bỏ mặc. Ngài làm đủ mọi cách, thi triển những dấu lạ khác nhau để khiến cho Pharao phải trả lại tự do cho dân Người. Trong sa mạc, biết bao nhiêu lần dân bội phản với Chúa, Ngài vẫn kiên nhẫn yêu thương, chiều chuộng và giữ gìn họ hết lần này đến lần khác. Họ muốn ăn bánh, Chúa cho Manna. Họ đòi ăn thịt, Chúa cho đàn chim bay tới. Chẳng những không biết ơn, dân cứ luôn miệng kêu trách Chúa. Chúa cho đàn rắn xuất hiện, làm bị thương nhiều người. Nhưng khi họ xin lỗi, Chúa lại ra tay chữa lành. Tình yêu của Chúa

luôn bao bọc lấy họ, luôn làm mới lại tương quan giữa Ngài với họ. Chúa đích thực là Thiên Chúa của tình yêu và giải phóng.

Lời hứa cứu độ của Thiên Chúa không phải chỉ xuất hiện ngẫu hứng sau này, khi dân kêu cứu, nhưng đã nằm trong ý tiền định của Ngài ngay khi con người đầu tiên phạm tội. Ngay khi phát hiện mình đã bị lừa, Adam và Eva có lẽ cũng đã cảm nhận được phần nào hình phạt sắp tới, nhưng hai ông bà sao có thể biết được hậu quả của tội kinh khủng thế nào. Chính Thiên Chúa đã đi bước trước. Ngài để cho hai ông bà phải chịu đựng những gì đã gây ra, nhưng cũng không quên thêm vào bản án một lời hứa sẽ ban Đấng Cứu Độ cho con người. Ngài đã nói với con rắn là nó tuy xảo quyệt và độc ác, nhưng nó sẽ bị đập đầu, bởi một người sinh ra từ người nữ. Trong mọi chuyện, tuy có thể Chúa lặng im và tưởng chừng vắng bóng, nhưng Chúa chưa bao giờ bỏ rơi con người trong cô đơn và tuyệt vọng.

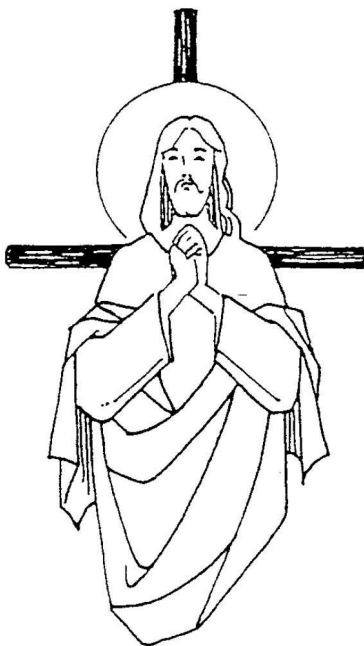
Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn hãy thỉnh lặng và ngẫm nghĩ lại xem, có phải khi bạn gặp một khó khăn nào đó, luôn xuất hiện bên cạnh các bạn một ai đó hay một cái gì đó nâng đỡ các bạn không? Chúng ta vẫn hay gọi đó là sự may mắn, nhưng chắc chắn sự may mắn ấy là cả một sự quan phòng yêu thương của Thiên Chúa. Cái hay của Thiên Chúa là Ngài không ra tay xóa bỏ hoàn toàn sự dữ, nhưng làm cho xuất hiện ngay lòng sự dữ tia sáng của sự niềm vui và thiện hảo. Nhìn vào trong trời đất, ta thấy nơi bất cứ sự xấu nào cũng lóe lên một dấu hiệu báo phúc bình an. Bầu trời đen u ám và làm khiếp sợ bao

người. Nhưng nếu không có bầu trời đêm, ta sẽ chẳng bao giờ có được những đêm trăng dịu ngọt soi bóng xuống dòng sông, những phút thanh bình khi chiêm ngắm các vì sao lung linh nhảy múa. Mùa đông với những cơn bão như làm vỡ tung trời đất. Nhưng nếu không có mùa đông, ta sẽ không còn thấy quý giá nữa khi xuân về, mang theo tiếng chim ca lạnh lốt, tiếng hạt mầm tí tách vỡ nhẹ để vươn lên.

Giáo Hội chúng ta hơn hai ngàn năm nay đã trải qua không ít những thăng trầm và bất bớ. Thế nhưng, bất cứ lúc nào đời sống của Giáo Hội sa đà và khủng hoảng, thì Chúa lại cho xuất hiện khi ấy các vị đại thánh để vực Giáo Hội dậy. Thuở ban đầu, khi Giáo Hội còn phôi thai, Ngài đã đặt Phêrô và Phaolo như hai cột trụ vững chắc để nâng đỡ Giáo Hội. Khi Giáo Hội bị những ham muốn của cải bủa vây, Ngài gửi đến thánh Phanxicô Assisi như một chứng tá của khó nghèo và khiêm nhu. Khi Giáo Hội bị những lạc thuyết tấn công, Ngài cho thánh Đaminh xuất hiện như một vũ khí chống trả. Khi Giáo Hội đứng trước nguy cơ chia rẽ của các giáo phái Thệ Phản, Ngài đã cho xuất hiện một Inhaxio với ý hướng trung thành với Mẹ Giáo Hội đến cùng. Khi Giáo Hội đắm chìm trong sa hoa hưởng thụ, Ngài sai đến một Teresa Calcutta nhỏ bé, nhưng làm khuynh đảo cả địa cầu vì tấm gương phục vụ và bác ái. Vì hận thù và ganh ghét, người ta bắt chấp tất cả để sát hại nhau, Chúa đã đánh động lương tâm của những người thiện chí, mở rộng vòng tay để đón lấy các nạn nhân. Rõ ràng, Chúa luôn luôn dõi mắt chăm lo cho con người.

Lịch sử cuộc đời của mỗi người chúng ta cũng vậy. Chúa dường như chẳng bao giờ để ý đến những tội lỗi lớn lao ta đã phạm, nhưng lại ghi nhớ rất cẩn kẽ những hy sinh nhỏ bé của chúng ta. Chúa chỉ chờ có cơ hội là thi ân giáng phúc cho ta. Chúa đích thực là Đấng cứu độ của chúng ta.



**ĐỀ TÀI 14:**  
**CỘNG TÁC VỚI CHÚA**

Chẳng ai trong chúng ta thích cảm giác chờ. Khi chờ, ta thấy thời gian trôi chậm chưa từng có. Mỗi phút, mỗi giây như kéo lê từng chút một. Khi ta chờ là ta đang mong ngóng cái gì đó, mà không biết khi nào nó sẽ tới. Ruột gan ta nóng lên, tâm trí ta thấp thỏm. Một cảm giác dày vò thật khó chịu vô cùng.

Nhớ lại lời Thiên Chúa đã hứa với tổ phụ Apraham là sẽ ban Đấng cứu thế, dân Do Thái năm xưa lúc nào cũng ngóng đợi. Hết thế hệ này đến thế hệ kia trôi qua, biết là khi đã hứa, Thiên Chúa sẽ giữ lời, nhưng sao chờ đợi hoài chẳng thấy. Từ người trẻ đến người già, ai cũng mong sao Thiên Chúa mau thực thi lời hứa của mình, đến giải thoát mình thoát khỏi ách đô hộ của Đế Quốc Rôma. Maria, một thiếu nữ thôn quê ở xứ Galile hẳn cũng đang trong tâm trạng ấy.

Bỗng một ngày, Thiên Chúa sai Sứ thần đến với cô, chia sẻ cho cô biết kế hoạch cứu độ của Ngài. Thiên sứ cho biết, Chúa sẽ không đến cứu con người như trong truyện thần thoại, Ngài không làm lóe sáng trên bầu trời, rồi uy phong xuất hiện với lưỡi gươm sắc bén và cưỡi ngựa truy phong, hầu cận đằng sau là vô số triều binh hùng mạnh và bách thắng. Nhưng Ngài muốn trở thành một con người như bao con người khác, muốn được làm con của con người, muốn được con người dạy dỗ cho biết phải hành xử ra sao, phải sống thế nào. Và điều quan trọng là Maria được chọn để thực thi vai trò cưu mang, sinh hạ và nuôi dưỡng Chúa. Chưa thôi ngỡ ngàng,

Maria được giải thích thêm là chính Thánh Thần sẽ thi triển quyền năng của Người và khiến cho nàng được thụ thai. Bào thai ấy không phải là sản phẩm của con người, nhưng là thành tựu của quyền năng Thiên Chúa. Khi đã tỏ tường kế hoạch của Thiên Chúa, Maria đã không ngần ngại thưa tiếng “xin vâng”, hiến trọn cuộc đời mình làm theo thánh ý Chúa, dẫu có hy sinh, dẫu có thiệt thòi, miễn là có thể mang Chúa đến cho tất cả mọi người.

Các bạn trẻ thân mến,

Không biết các bạn có bao giờ thắc mắc là tại sao Chúa không trực tiếp ra tay cứu con người, mà phải nhờ vả hết người này đến người khác? Lúc trước, Ngài phải hết lời nài nỉ Môsê để ông chịu về Ai Cập đàm phán với Pharao. Tiếp đến, bất chấp Giona đã nhiều lần từ chối, thậm chí đã tìm cách bỏ trốn, Thiên Chúa vẫn cứ một mực nhờ ông đến xứ Ninive để cảnh tỉnh dân làng. Rồi Ngài cũng dùng đủ cách để lôi kéo Giêrêmia làm ngôn sứ cho mình, cảnh báo tai họa sắp ập đến trên dân. Sau đó Ngài lại tôn công chuẩn bị cho việc sinh hạ Gioan Tẩy Giả và bây giờ lại sai sứ thần đến thỉnh ý Maria. Chúa làm một mình không phải nhanh và tốt hơn sao? Có sao cứ phải mời gọi con người cộng tác?

Chắc là các bạn vẫn còn nhớ câu chuyện có một bức tượng Chúa bị mất một cánh tay do chiến tranh. Người dân muốn đúc một cánh tay khác để lắp vào cho thẩm mỹ, nhưng vị trưởng làng khôn ngoan đã không đồng ý. Vị ấy bảo rằng, “nếu tay Chúa đã gãy thì ta hãy trở thành cánh tay cho Ngài”. Thiên Chúa vốn là Đấng quyền năng, nhưng dường như đối với chúng ta, Ngài lúc nào cũng muốn

giới hạn quyền năng của mình. Ngài làm như thế, khi chúng ta không cộng tác thì chính Ngài cũng không thể làm được gì. Điều tuyệt vời của Thiên Chúa là vậy. Đối với Chúa, một sự đóng góp dù vô cùng nhỏ nhoi của con người cũng trở nên cao cả vô cùng.

Thế nên, các bạn đừng nghĩ là chuyện gọi mời cộng tác của Thiên Chúa chỉ dành cho các nhân vật vĩ đại trong quá khứ, hay là dành cho ai đó, chứ không phải cho chính ta. Lời truyền tin của Sứ Thần vẫn cứ còn vang vọng mãi trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, để mang Chúa đến cho mọi người chung quanh mình. Chúa mời ta cố gắng bỏ đi lối sống ích kỷ, thu mình để có thể vươn ra và cởi mở với người khác không. Chúa hỏi ta có dám từ bỏ một đam mê nào đó, vốn đang gây gương xấu cho người khác, để sống một cuộc sống thanh tịnh hơn không. Chúa gọi nhắc cho ta là một hành vi bác ái ta làm với trọn con tim có thể sưởi ấm một tâm hồn lạnh lẽo, ta có dám làm không. Chúa cho ta biết, chỉ cần ta lấy hiền hòa đối lại hung hăng, lấy thứ tha trả lại ganh ghét, ta đã có thể mang Nước Chúa đến cho trần gian này, ta có chấp nhận hy sinh không?

Cộng tác với Chúa luôn đòi ta phải từ bỏ. Môsê phải chịu xa gia đình, Giêrêmia phải chấp nhận chịu tù ngục, đốn đau. Giona phải vất vả chịu nắng chịu mưa. Gioan Tẩy Giả thì đầu rơi khỏi cổ. Còn Mẹ Maria thì bỏ dở mộng ước tương lai, suốt một đời vác thánh giá cùng Con lên đồi vắng. Nhưng cộng tác với Chúa cũng là một vinh dự lớn lao cho ta vì ta được thông phần vào công trình cứu độ của Thiên Chúa. Chẳng phải vì làm không được nên Chúa mới mời gọi ta, nhưng vì tình yêu nên Ngài mới xin ta cộng tác. Tiếng xin



vâng của Mẹ đã giúp cứu độ muôn loài. Còn bạn, bạn sẽ thừa thế nào với Chúa, khi Chúa mời gọi bạn cùng lao tác với Người?



**ĐỀ TÀI 15:**

**LÊN ĐƯỜNG VIẾNG THĂM**

Khi trao đổi với Thiên Sứ trong cuộc truyền tin, Mẹ Maria đã biết được chuyện người chị họ của mình là bà Êlisabet đang mang thai. Người chị họ này của Mẹ đã lớn tuổi nhưng chưa có đứa con nào. Đây là một nỗi nhục nhã to lớn cho bất kỳ người phụ nữ nào thời ấy, vì họ cho rằng việc không có con là do bị Thiên Chúa chúc dữ. Tin người chị họ được Thiên Chúa ban cho một đặc ân lớn như thế đến tai Maria, Mẹ đã không chần chừ, nhưng vội vã lên đường viếng thăm. Niềm vui của người chị họ đã trở thành niềm vui của Mẹ. Niềm vui ấy chảy từ con tim đến khối óc và đôi bàn chân.

Dặm trường xa xôi không đủ ngăn bước chân Mẹ. Những mệt mỏi hay sỏi đá trên đường không làm Mẹ chùn bước. Mẹ ra đi đến với người chị họ, không chỉ là bởi sự thúc bách của cảm xúc vui mừng với người chị họ, nhưng Mẹ còn tinh nhạy cảm nhận được những khó khăn mà chị mình sẽ gặp phải trong thời gian này. Mẹ đến để viếng thăm, để hiện diện và còn để giúp đỡ trong những lúc cần kíp. Tình yêu và trực giác của một người phụ nữ đã trở nên sức mạnh cho Mẹ vượt thắng những gian nan. Trong dạ Mẹ lúc ấy, có lẽ Ngôi Lời đang dần dần nhập thể. Hai mẹ con cùng vượt non cao tìm đến với người khác để trao ban tình thương, để sẻ chia hạnh phúc.

Cuộc gặp gỡ giữa Mẹ và bà Elizabet đã trở thành một cuộc gặp gỡ lịch sử. Nơi ấy, một lời chào của Mẹ đã đổ đầy Thần Khí

trên cả người chị họ lẫn bào thai trong dạ bà. Còn bà Elizabet thì trở thành người đầu tiên ca ngợi tước hiệu Mẹ Thiên Chúa của Maria và khen Mẹ là người được diễm phúc nhờ lòng tin. Cuộc gặp gỡ giữa hai người mẹ, cùng là cuộc gặp gỡ giữa hai người con đang thành hình. Cuộc gặp gỡ tràn trề ơn thánh, chan chứa niềm vui và hạnh phúc. Một chút cho đi nhưng thật nhiều nhận lãnh. Mẹ đi đến đâu, ân sủng của Chúa tràn trề đến đó. Mẹ phục vụ cho hai mẹ con Elizabet và Gioan Baotixita, rồi đây, Gioan Baotixita sẽ trở thành người dọn đường cho Con Mẹ thực thi sứ mạng cứu thế.

Các bạn trẻ thân mến,

Cuộc sống của chúng ta là một tập hợp của rất nhiều những thăng trầm, buồn vui lẫn lộn. Nhưng phần lớn chúng ta thường hay nghĩ về cuộc sống với những mảng tiêu cực hơn. Ta thấy mình hay bị chìm vào những nỗi lo lắng hơn là xoay mình đi một tí để thấy ánh mặt trời. Một cây cỏ thụ đở xuống làm người ta chú ý hơn ngàn vạn búp non đang chớm chớm vươn mình. Cuộc sống của chúng ta có tươi đẹp hay không, là thiên đàng hay địa ngục là do chúng ta xây dựng. Tại sao chúng ta chỉ chăm chăm nhìn màn đêm âm u giăng lối để rồi thấy sợ hãi mà không chịu phóng mình ra xa hơn để chiêm ngưỡng những tinh tú lấp lánh trên cao? Bởi ta hay khép mình trong nỗi sợ hãi và vị kỷ nên cuộc sống của ta cứ trầm buồn là thế.

Sẽ tươi đẹp hơn biết mấy khi chúng ta cũng có một tâm hồn nhạy cảm như Mẹ. Một chút hy sinh nghĩ đến người chị em của mình. Một lời chào hỏi trao ban bình an và Thần Khí. Chung quanh Mẹ lúc nào cũng là Thiên Đường vì Mẹ đã cho phép Chúa luôn hiện

diện bên mình bằng những lối hành xử đậm nét yêu thương của Mẹ. Có lẽ chúng ta không nên định nghĩa Thiên Đường là nơi Chúa ngự. Nhưng phải nói rằng, bất cứ nơi nào Chúa ngự ấy chính là Thiên Đường. Lối sống khiêm nhường và bác ái của Mẹ đã giúp xua tan đi khoảng cách thăm thẳm giữa Thiên Đàng và trái đất. Cả con người của Mẹ đã thật sự là một Thiên Đàng âm cúng và bình an.

Chúng ta hãy noi gương Mẹ, hãy biết lên đường trao ban những niềm vui và sự phục vụ; đừng ở lại trong những toan tính và kế hoạch của riêng mình. Một ánh nhìn yêu thương dành cho hàng xóm, cho đồng nghiệp cũng đủ giúp ta thấp lên cho cuộc đời tối đen những ánh sao lấp lánh. Một suy nghĩ tích cực về người khác, một sự cảm thông dành cho người khác là nhân tố cốt yếu của hạnh phúc và bình an. Một lời chào hỏi nhau khi đi đường, một nụ cười dễ thương khi gặp gỡ, tưởng chừng nhỏ bé và đơn giản thế thôi, nhưng là nhíp cầu trao gửi hồng ân của Thiên Chúa. Hãy lên đường để gặp gỡ, chứ đừng giam mình trong những góc nhỏ thân quen. Ông Chúa sẽ càng tràn trề lệnh láng khi con người biết chia sẻ cho nhau. Càng cho đi, người ta càng thấy mình được nhận lãnh. Ấy là bí quyết của Mẹ, bí quyết để không bị những tối đen của thế gian này thống trị, bí quyết để luôn sống trong Thiên Đàng của Chúa.

Chính chúng ta là người quyết định cuộc sống của mình được bình an hay đau khổ. Chính chúng ta là người chọn lựa sống trong Thiên Đàng hay ở nơi khác. Chúng ta làm điều đó qua những cử chỉ vô cùng nhỏ bé trong cuộc sống thường ngày. Vui với người vui, khóc với người khóc. Ta sẽ thấy cuộc đời mình thật đậm đà hương hoa của tình người, tình Chúa.

**ĐỀ TÀI 16:**

**BÀI CA NGỢI KHEN CHÚA**

Sau cuộc truyền tin của Sứ Thần, Mẹ vội vã lên đường viếng thăm người chị họ Elizabet. Khi nghe lời chào của Mẹ, bà Elizabet được tràn trề Thần Khí Chúa. Ngay cả đứa con trong bụng bà cũng nhảy lên vui mừng. Bà Elizabet không thể giấu được niềm vui mừng và hạnh phúc khi được chính Mẹ của Thiên Chúa, và cả Thiên Chúa đang thành hình trong dạ đến viếng thăm mình. Bà lấy làm vinh hạnh, không tin nổi chuyện đang xảy ra. Bà đã ngợi khen Mẹ vì niềm tin của Mẹ, vì tấm lòng trinh nguyên thanh khiết của Mẹ. Mẹ quả thật là người diễm phúc, không phải do bởi công trạng gì của Mẹ, nhưng bởi Mẹ luôn phó thác hoàn toàn nơi Chúa và tin tưởng vào lời Chúa đã hứa với mình.

Đáp lại lời ngợi khen của người chị họ, Mẹ đã ca vang một bài ca thật tâm tình và ý nghĩa. Những lời ấy Mẹ thốt ra từ con tim tràn đầy cảm mến, đúc kết lại tất cả những tâm tình có thật mà Mẹ chất chứa trong tim, gói ghém hết những kinh nghiệm Mẹ đã có về Thiên Chúa và những kì công siêu việt của Người:

*"Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi.*

*Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc.*

*Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, Danh Người thật chí thánh chí tôn! Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người.*

*Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng.*

*Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường.*

*Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư; người giàu có, lại đuổi về tay trắng.*

*Chúa độ trì Israen, tôi tớ của Người, như đã hứa cùng cha ông chúng ta, vì Người nhớ lại lòng thương xót dành cho tổ phụ Ápraham và cho con cháu đến muôn đời.”*

Trong lòng Mẹ, Chúa lúc nào cũng là Đáng đáng ngợi khen. Mẹ ngợi khen Chúa với hết cả linh hồn, trí khôn, vì biết bao điều kỳ diệu Chúa đã làm nơi Mẹ. Những gì Mẹ có được, Mẹ xác tín là do Chúa ban cho. Chính Chúa là Đáng đã ban cho Mẹ vinh dự được làm tớ nữ của Chúa. Niềm vinh phúc mà người chị Elizabet vừa nói về Mẹ, chính bởi Chúa đã yêu thương dành cho – Mẹ vững tin như vậy. Những gì Chúa làm cho Mẹ chẳng có gì là tầm thường nhỏ bé nhưng đều là những việc lớn lao. Trong kinh nghiệm của Mẹ, Chúa luôn tuôn đổ tình thương trên mọi người bởi vì Chúa là Đáng quyền năng, lại tín trung trong những gì đã hứa. Nghĩ về Chúa, Mẹ chỉ biết thán phục và tạ ơn, với tất cả niềm tôn kính, mến yêu của một người con thảo. Tâm tình ấy đã giúp Mẹ luôn có được sự bình an và vững vàng trong cuộc sống.

Các bạn trẻ thân mến,

Có rất nhiều điều xảy ra trong cuộc sống khiến chúng ta nhiều khi không thể mở miệng để ngợi khen Chúa. Thậm chí, có khi lòng ta hừng hực bao nỗi oán hờn trách móc Chúa vì đã để cho xảy đến cho mình những bất trắc oan khiên. Đối với ta, dường như Chúa chỉ đóng vai trò là người phục vụ, chứ không phải là Chúa tể của ta. Ta muốn Chúa phải ban cho ta điều này điều kia theo ý muốn, chứ ít khi ta chịu uốn mình cho phù hợp với Thánh ý Chúa dành cho ta.

Thế nên, cuộc sống ta bình an, sung túc, đầy đủ, ta mới thấy cần tạ ơn Chúa. Còn khi gặp những bấp bênh trên đường đời, ta lập tức bỏ mặc quay lưng, có khi còn trách cứ. Chúng ta ít khi nào chịu nhìn thấy bàn tay yêu thương của Chúa trong tất cả các biến cố như Mẹ, nên thay vì ngợi khen, môi miệng ta cứ lầm bầm than vãn. Bởi thế nên ta cứ luôn cảm thấy bất an và bất mãn. Đời ta lúc nào cũng chỉ là một màu đen hắc ám mà thôi.

Với Mẹ, điều gì Chúa làm, dù là nhỏ bé cũng đều lớn lao. Còn với ta, Chúa có làm điều gì to tát, ta cũng chỉ xem là nhỏ bé. Nếu có điều gì đó tốt đẹp xảy đến, ta chỉ đơn thuần xem nó là một dịp may, hay đôi khi còn cho rằng vì mình giỏi, chứ không chịu mở mắt ra để nhìn thấy sự trợ giúp âm thầm mà Chúa dành cho. Phép lạ Chúa làm đầy dẫy chung quanh chúng ta, vậy mà chúng ta có đủ tinh nhạy để thấy đâu. Chúa đã điều khiển bao tinh cầu trong vũ trụ, đã điều tiết nắng mưa bốn mùa, đã làm cho một hạt mầm được lớn lên... Bao con người Chúa gửi đến cho ta, gặp gỡ ta, trao ban cho ta cái gì đó hay gắn kết với ta suốt cả cuộc đời, đó dường như cũng là một ý định được sắp xếp. Những biến cố vui buồn xảy đến không chỉ đơn thuần là biến cố, nhưng còn là tiếng nói của Chúa không ngừng thổ lộ với ta...

Có bao giờ các bạn cảm ơn Chúa vì mình có thể hít thở được không? Có bao giờ bạn trầm trồ khen Chúa vì những tuyệt tác nào đấy mà các bạn chiêm ngưỡng không? Có bao giờ bạn nhìn thấy được tia sáng thông điệp của Chúa ngay nơi tâm điểm của những khốn khó mà bạn đã và đang trải qua chưa?

Hãy ca ngợi Chúa, hãy tôn vinh Chúa với hết tâm hồn, và trọn vẹn con người mình, rồi bạn sẽ thấy Chúa đổ đầy trên các bạn tràn trề ân sủng ra sao. Mẹ đã chứng minh cho chúng ta thấy điều đó. Các bạn cứ thử xem!

**ĐỀ TÀI 17:**

**TIẾNG GỌI GIỮA GIẤC MƠ**

Giống như bao con người khác trong xã hội bấy giờ, Giuse, một thanh niên làm nghề thợ mộc, cũng đang mong ngóng Đấng Cứu Độ từ trời ngự xuống. Không biết chàng ta đã gặp Maria lúc nào nhưng hai bên gia đình đã sắp xếp cho đôi bạn trẻ này được se duyên kết chỉ với nhau. Hẳn là đôi trai tài gái sắc ấy đang rất hạnh phúc, chờ ngày về được sống bên nhau, dựng xây một mái nhà nồng ấm.

Nhưng sự đời có lắm trở trêu. Trước khi về chung sống với nhau, Giuse phát hiện vị hiền thê sắp cưới của mình có mang, nhưng mình không là tác giả. Một tương lai u ám ụp xuống trên đầu. Một người thiếu nữ trinh trắng, đơn sơ và thánh thiện mà lòng mình ngày đêm thương nhớ hóa ra là một cô gái như thế ư? Hay là nàng chẳng yêu thương gì mình, chỉ vì vâng lời bố mẹ nên mới phải đành tâm chịu khổ, trong khi nàng và một ai đó đã thề non hẹn biển với nhau? Hàng loạt những câu hỏi ập đến làm rối loạn cả tâm tư. Nhưng dẫu sao thì sự việc đã như thế, giờ ta phải làm gì đây? Hay ta cứ tỏ bày chân tướng để mọi sự tường rõ ràng. Maria sẽ gánh lấy hậu quả của nàng, còn ta tiếp tục tìm một ai khác để xây dựng tương lai? Hay ta cứ đón nàng về nhà, tiếp tục cưu mang nàng và đưa con đang trong dạ nàng, xem như chưa có chuyện gì xảy ra? Nghĩ tới nghĩ lui, rốt cuộc, Giuse quyết định sẽ âm thầm rút lui, để Maria cùng đưa con thơ có cơ hội sinh sống hạnh phúc bên người mình yêu. Thà là bao lời trách cứ đổ xuống hết đầu mình, còn hơn để hai con người phải



thiệt mạng. Quyết định thế rồi, Giuse phó mặc cho Chúa, chờ ngày thuận tiện sẽ ra đi.

Đang khi Giuse mang trong lòng toan tính ấy, thì Thiên Sứ xuất hiện với ông trong giấc mơ, một giấc mơ kỳ lạ và khó hiểu, nhưng đã giải tỏa hết tất cả những ngờ vực trong ông, đồng thời đánh dấu cho một giai đoạn mới trong cuộc đời của ông. Giuse được cho biết, ông có trách nhiệm phải bảo bọc Maria và người con mà nàng ấy đang mang trong lòng, bởi Hài Nhi là Cứu Chúa, Đấng mà ông ngày đêm mong chờ. Chính Giuse là người sẽ đặt tên cho đứa trẻ ấy, hay nói cách khác, Giuse sẽ là cha nuôi của Đấng Cứu Thế. Giấc mộng của Giuse là một giấc mộng thánh, một giấc mộng làm biến đổi cuộc đời ông qua lời mời gọi đầy cam go và lăm thử thách.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn hãy thử tưởng tượng xem, Giuse lúc ấy sẽ cảm thấy như thế nào? Vui, buồn, hồi hộp, khó xử hay lo lắng... Hóa ra nàng thiếu nữ mình yêu vẫn trong trắng như ngày nào. Nàng tuyệt vời quá, đã dám can đảm nói tiếng “xin vâng” với Chúa trong lặng lẽ và hy sinh. Mình vẫn có thể được cùng nàng sẻ chia cuộc sống. Hơn thế nữa, mình được điểm phúc che chở cho Con Chúa Trời. Vị Thiên Chúa quyền năng sẽ gọi mình một tiếng “bố” thân thương. Mình sẽ có cơ may đụng chạm đến Ngài, ẵm Ngài trên tay, ôm Ngài trong lòng, hôn lên má Ngài với tất cả sự âu yếm... Đây đích thực là một giấc mơ, một điều quá sức cao vời mà chưa bao giờ mình dám mơ tới. Nghĩ thế, nên khi thức giấc, Giuse đã thực thi tất cả những gì được trao, với một tình yêu và lòng nhiệt thành mạnh mẽ. Ông đã

hiến trọn của đời cho Giêsu với tư cách là cha nuôi, và sống một đời vợ chồng thánh thiêng với Mẹ Maria. Niềm hạnh phúc ngập tràn trong ông, cứ ngỡ như lúc nào cũng là những giấc mơ tuyệt đẹp vậy.

Giuse hạnh phúc vì bổn phận của mình. Ông không đo lường những hy sinh của mình rồi kể công với Chúa. Với ông, được ở gần kề bên Chúa, được bao bọc cho Chúa, được nghe tiếng Chúa nói hằng ngày, được đụng chạm đến Ngài, ấy là phần thưởng quá sức lớn lao rồi. Còn các bạn, các bạn có như Giuse không? Niềm hạnh phúc của các bạn nằm ở đâu? Nơi những quán ăn, quán nhậu đầy ắp rượu bia, nơi những vũ trường ồn ào lấp lánh hay nơi chốn nguyện đường im ắng thiêng liêng? Nơi những tính toán để có những bạc tiền và công danh hay nơi những âm thầm sẻ chia, cảm thông và yêu mến? Hằng ngày, ta nghe Lời Chúa, ta rước Ngài vào lòng nhưng lòng ta có rạo rức niềm vui như Giuse không? Mỗi khi Chúa đến trao cho ta một sứ mạng, trong học tập hay trong việc bổn phận, ta vui vẻ làm ngay hay chần chừ lẩn lữa?

Không chỉ riêng Maria và Giuse được trao nhiệm vụ gìn giữ và nuôi nấng Giêsu, các bạn cũng được mời gọi như thế. Sự an nguy của Giêsu, hay nói cách khác, người ta có biết đến Ngài hay không, là hệ lụy ở việc bạn có can đảm đối diện với những khó khăn để làm chứng cho Ngài hay không. Ngài sẽ được người khác biết đến qua lối sống thanh cao của các bạn, qua một nụ cười tươi bạn dành cho người khác, qua một bàn tay xòe ra để nâng đỡ người khác. Nếu Chúa cho bạn một giấc mơ, bạn có ước ao một giấc mơ như Giuse không, một giấc mơ hàm chứa lời mời gọi, nhưng cũng là một giấc mơ chứa chan niềm hạnh phúc?

**ĐỀ TÀI 18:**

**NƠI HANG ĐÁ BÊLEM**

Theo lệnh vua liên quan đến việc kiểm tra dân số, tất cả mọi người đều phải trở về nơi quê cha đất tổ để khai tên tuổi của mình. Đôi vợ chồng trẻ Giuse và Maria cũng phải lên đường. Những mệt mỏi vì đường xa bụi đất chưa thôi thì Maria lại đến thời khai hoa mãn nguyệt. Tất cả những quán trọ đều không muốn đón tiếp họ. Thế nên, Giuse đành phải tìm một chuồng súc vật nho nhỏ nhưng cũng tạm chấp nhận được để Maria có thể sinh con. May mắn thay, Thiên Chúa đã an bài cho mẹ tròn con vuông. Một sự sống mới vừa được sinh ra. Một con người mới vừa chào đời. Tiếng khóc oa oa của hài nhi là niềm vui và hạnh phúc khôn tả của Maria và Giuse. Hồng ân từ trời đã giáng thế. Lời hứa cứu độ đã đến thời nở rộ đơm bông. Nỗi trông chờ bấy lâu giờ đã đến. Đáng mà muôn dân trông đợi đang nằm trong máng cỏ đây, cứ ngỡ như một giấc mơ, cứ ngỡ như Thiên Đường giáng thế.

Giữa đêm kia u tối, một ánh sáng vụt lên chiếu tỏa khắp tinh không, báo hiệu ngày tàn của sự dữ và triều đại của một kỷ nguyên sự sống mới. Giữa cái tĩnh mịch của không gian, bao tiếng ca hát du dương vang dội khắp núi đồi. Các mục đồng vội vã đến viếng thăm. Đàn súc vật vây quanh thở hơi ấm. Maria và Giuse có lẽ chẳng còn để ý gì đến khó khăn phải chịu. Trước mắt họ đây là chính Con Thiên Chúa, trong vòng tay họ đây là Đấng Cứu Độ gian trần, một bé trai kháu khỉnh đáng yêu. Một Thiên Chúa trở vượt trên chín tầng trời cao, nay đã hạ cố trong hình hài một trẻ thơ, mắt

lim dim ngủ trong tiếng à ơi của mẹ, thỉnh thoảng có chút giật mình vì giá lạnh trời đông. Một huyền nhiệm thật cao vời, thật tuyệt diệu! Vâng, Thiên Chúa đã đến rồi đây, Ngài đã hiện hiện ở nơi này rồi đây!

Việc một Thiên Chúa toàn năng chọn lựa hai con người nhỏ bé và nghèo hèn làm bố làm mẹ mình đã là một chuyện khó hiểu. Nay, Ngài lại chọn cho mình một chốn sinh ra không như những gì một Đấng Quân Vương xứng đáng được hưởng. Nếu không phải là nơi lâu đài lộng lẫy nguy nga thì ít ra cũng phải là một căn phòng ấm áp chứ. Sao lại là một chuồng súc vật hôi tanh? Sao Ngài lại có thể biến mình thành một nhân vật nhỏ bé và tầm thường đến thế, khi Ngài đích thực là Chúa Tể của muôn loài. Ngài vốn là một Đấng Cao Cả siêu vượt không gian và thời gian, sao lại tự khước mình trong hình hài nhỏ nhắn này, cũng biết khóc, biết đói, biết lạnh, cũng cần một giấc ngủ, cần một vòng tay ấm áp của mẹ và sự che chở của cha? Vị trí của Ngài là cõi trời cao thăm, nơi các Thiên Sứ phải phủ phục tôn thờ, sao lại trở nên đồng bạn với những mục đồng thấp kém và vô danh, làm con một đôi vợ chồng nghèo đến nỗi không tìm được một quán trọ để tránh rét tránh mưa? Vinh hạnh gì đâu chuyện bị người ta xua đuổi, bị người ta ruồng rẫy trong khi mình đến và chịu biết bao nhiêu làm than là vì họ. Nhưng tất cả những điều ấy là thánh ý của Chúa, một thánh ý hết sức nhiệm mầu và khó tả, xuất phát từ tình yêu trời bề của Ngài.

Thiên Chúa đã đến đây rồi. Ngài không còn xa lạ với chúng ta nữa. Ngài không còn là một Thiên Chúa ở đâu đó xa lắc trên không trung nhưng đã trở nên một con người, có hình hài tay chân

như bao người khác. Ngài đã bỏ hết mọi sự để xuống trần gian và xuống nơi sâu thẳm nhất, nơi trú ngụ của những người nghèo, những người vô danh tiểu tốt, những người thấp bé cơ cực. Ngài không đứng bên ngoài cuộc đời ta để thi ân giáng phúc như kiểu thương hại. Ngài đã đến gần ta, để ta có thể đụng chạm Ngài, ôm Ngài trong vòng tay, hát cho Ngài nghe bài ca du dương ấm áp. Một Thiên Chúa vô hình đã tự biến mình trở nên hữu hình với cái tên Giêsu, thật gần gũi.

Nếu Giêsu đã chấp nhận tất cả để đến tận nơi rốt cùng của xã hội, có điều gì bất trắc trong lòng bạn mà Giêsu tránh né. Nếu Giêsu đã không chối bỏ cảnh bị xua đuổi, bị loại trừ chỉ vì bạn, thì có điều chi khó khăn từ nơi bạn mà Ngài không muốn sẻ chia. Giêsu đến thế gian không phải để hưởng vinh hoa phú quý, không phải để tìm kiếm những người đức cao vọng trọng để làm quen. Ngài đến là vì những con người nhỏ bé như chúng ta. Ngài đến là vì Ngài biết ta đang quay quắc giữa một mớ những lộn xộn của cuộc sống và Ngài muốn chia sẻ với chúng ta. Vậy thì có điều gì khiến bạn còn ngại ngần khi đến với Giêsu?

Vâng, Thiên Chúa luôn ở cùng chúng ta, không phải như một bóng ma ám ảnh, nhưng như một con người cụ thể và biết cảm thông. Bạn có cảm nghiệm được điều đó không? Bạn có hạnh phúc khi biết rằng chính vì bản thân mình, mà Ngôi Hai Thiên Chúa đã chẳng từ điều chi, kể cả ngôi báu, để đến đồng lao cộng khổ với mình không? Ta hãy cùng đến hang đá Bêlem để chiêm ngắm Ngài nhé!

**ĐỀ TÀI 19:**

**VẠN LÝ XA XÔI**

Từ miền đất xa xôi, các nhà chiêm tinh phát hiện một dấu lạ trên bầu trời. Họ tin chắc rằng một vị vua vừa mới sinh ra. Thế rồi, bắt chập hành trình xa xôi với bao nhiêu vất vả, họ khăn gói lên đường, quyết tìm cho ra vị vua ấy để bái thờ và dâng tiến lễ hương. Ngôi sao lạ dẫn đường cho lũ khách. Sau những đoạn đường dài nắng mưa, họ đặt chân đến thành Giêrusalem. Ngỡ là đã đến nơi, họ vào thành và hỏi về vị vua vừa mới sinh. Cả vua Hêrôđê và toàn dân sững sờ kinh ngạc vì câu hỏi của các đạo sĩ. Có một vị vua mới sinh ra ư? Có thấy động tĩnh gì đâu? Có thấy tiếng kèn tiếng trống hay dấu hiệu nào báo cho mọi người biết sự kiện này đâu? Mà thôi, cũng chẳng có gì quan trọng. Cuộc sống của mình bao nhiêu ngày tháng nay vẫn bình an, vẫn như thế, có hay không một vị vua mới chào đời cũng chẳng ảnh hưởng chi. Nghĩ thế, dân chúng lại tiếp tục an vui với cuộc sống của mình. Còn vua Hêrôđê và các nhà luật sĩ, kinh sư thì biết rõ tường tận nơi sinh chốn ở của Đấng Cứu Thế, nhưng phó mặc mọi sự cho các đạo sĩ cất bước đi tìm. Cuộc sống xa hoa chốn hoàng cung hấp dẫn hơn nhiều chuyện phải vất vả tìm Chúa. Họ đang bận rộn với những thú tiêu dao nơi hoàng triều, chẳng có giờ để lên đường tìm chân lý.

Nhận được sự chỉ dẫn của vua Hêrôđê, các đạo sĩ lại tiếp tục hành trình theo ánh sao. Ngày mà họ mong chờ rồi cũng đến, ngôi sao đậu lại nơi một túp lều nhỏ, nơi mà Đấng Cứu Thế được sinh ra. Họ bước vào triều kiến, từng người một đến dâng tặng Chúa lễ vật

họ mang theo, với tất cả tâm tình ngưỡng mộ và kính bái, tâm tình của những con người ngoại đạo. Chúng kiến cảnh tượng này, Mẹ Maria lại tiếp tục suy nghĩ. Hai hình ảnh hiện ra: một bên là những thần dân của Chúa, những người được Chúa hứa ban ơn cứu độ với thái độ thờ ơ lạnh nhạt; còn bên kia là những con người xa lạ ở chốn xa, không ngại những phong ba ngăn trở để đến đây tìm gặp Chúa. Cái lạnh mà Chúa phải chịu giữa đêm đông do thời tiết, sao có thể bằng cái lạnh đến từ sự vô tâm mà Chúa phải gánh chịu nơi chính người nhà của mình.

Chúng ta đừng vội lên án những người dân thành Giêrusalem và sự vô tâm của họ, bởi lẽ có khi bóng dáng của chúng ta cũng phảng phất đâu đó. Nhiều lúc ta có màng gì đến chuyện đạo lý, đến công bằng, bác ái, vị tha, trong khi những người anh em ngoại đạo chung quanh chúng ta lại thực thi rất tốt những điều ấy. Ta là người công giáo, nhưng trong công việc làm ăn, trong học hành thi cử, ta vẫn cứ gian lận, vẫn lười biếng nhưng muốn được điểm cao. Ta tự nhận mình là người của Chúa, tầm vơ xa của bàn tay ta đến với người nghèo có bằng những anh chị em lương giáo hay những anh chị em theo các tôn giáo khác hay không? Tin Mừng có kể lại cho chúng ta biết câu chuyện mười người phong hủi được chữa lành, nhưng chỉ có một người quay trở lại để tạ ơn, chín người kia thì không. Cái trở trêu là người quay lại này lại là người ngoại giáo. Các bạn hãy thử nghiệm lại xem: mình có vô tâm với Chúa quá không? Mình có phụ tình với Đấng đã yêu thương mình nhiều không? Giả như một anh chị em ngoại giáo nào đó cũng thụ hưởng nhiều hồng ân từ Chúa như ta, biết đâu họ đã trở thành một vị thánh rồi cũng nên.

Các đạo sĩ dựa vào trí tuệ của mình và các dấu chỉ của tự nhiên để tìm Chúa và nhận ra Thiên Chúa. Các kinh sư thì nhận biết được từ mặc khải của Thánh Kinh. Cả hai đều giúp quy hướng về Chúa, nhưng họ lại sử dụng theo hai cách khác nhau. Một bên thì biết rất tường tận nhưng lối sống thì cứ như chẳng biết, biết bằng cái đầu chứ không phải bằng con tim. Còn bên kia, cái biết đi liền với dẫn thân, với lên đường, với tìm kiếm để gặp gỡ. Lối biết thứ hai dẫn người ta đến chỗ biến đổi con người mình, làm cho mình trở nên tốt hơn, cũng như làm cho người khác và xã hội được triển nở hơn.

Các bạn trẻ thân mến,

Những tri thức mà các bạn đã học được, những kinh nghiệm mà các bạn đã từng trải góp phần làm nên chính các bạn, các bạn đã sử dụng nó như thế nào? Các bạn chỉ dốc công sử dụng nó để tìm cho mình một vị trí vững chắc rồi an phận thủ thường trong đó, hay các bạn sử dụng nó để đóng góp cho xã hội, cho cuộc đời, cho Giáo Hội? Chúa ban cho chúng ta có tri thức là để chúng ta sử dụng chúng như một phương tiện đi tìm chính Ngài, chứ không phải để ta bày ra những trò thủ đoạn để làm điều xấu cho nhau, để khẳng định mình, hay chà đạp người khác. Các bạn có muốn lên đường tìm Chúa không, có muốn sưởi ấm Chúa bằng những lễ vật của mình không? Dấu chỉ Chúa dành cho các bạn ở khắp nơi, hãy vận dụng trí tuệ của các bạn cũng như những mặc khải của Kinh Thánh, qua lời chỉ bảo của Giáo Hội để lên đường tìm Chúa, các bạn nhé!



## ĐỀ TÀI 20:

### SỰ THỜ Ơ CỦA CON NGƯỜI

Có rất nhiều sự lạ diễn ra chung quanh cuộc giáng lâm làm người của Con Thiên Chúa. Ngài đã chọn làm con trong một gia đình nghèo. Ngài đã chọn được sinh ra trong một tình cảnh nghèo hèn, bị mọi người trong thành xua đuổi. Ngài đã muốn những người đến thăm mình là những con người bần cùng rớt hết của xã hội. Tất cả những sự lạ ấy, Thiên Chúa đã làm vì một lòng yêu thương con người. Thế nhưng, đáp lại tình yêu thương ấy là một sự thờ ơ đến vô cảm của con người dành cho Ngài. Trình thuật các đạo sĩ đến viếng thăm Đức Giêsu khi Người vừa mới hạ sinh đã cho chúng ta thấy điều đó.

Các vị đạo sĩ từ phương xa, trong khi dân thành thì ở ngay bên. Các đạo sĩ nhận biết chân lý bằng lý trí tự nhiên, còn dân thì được mặc khải rõ ràng và tường tận. Các đạo sĩ cất công lên đường, chịu bao vất vả để gặp Chúa, còn dân thì chẳng đoái hoài gì. Các đạo sĩ hỏi han và tìm đủ mọi cách để tìm kiếm Chúa. Họ không biết đường, không biết nơi nhưng vẫn cố gắng để lên đường. Còn người dân thì biết rõ tường tận nhưng vẫn bình chân như vại, như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Và quan trọng hơn cả, các đạo sĩ là dân ngoại, còn dân thành Giêrusalem là chính dân riêng của Chúa.

Vua Hêrôđê và các kinh sư biết rất rõ Đấng Cứu Thế sẽ hạ sinh ở đâu, thậm chí còn chỉ chỗ chính xác cho các vị đạo sĩ, nhưng lại không lên đường cùng với họ. Chúng ta hãy quan sát thái độ của vua Hêrôđê. Tin Mừng thuật lại rằng ông “bí mật” mời các vị đạo sĩ

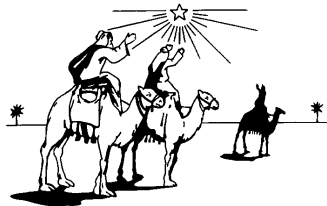
đến, “cặn kẽ” hỏi kỹ ngay giờ. Nhưng rồi sai họ đi và bảo họ khi tìm được rồi thì quay về đây báo cho ông biết. Bản thân người lãnh đạo quốc gia này cũng đùn đẩy trách nhiệm cho người khác, lòng ông không hề có chút hướng thiện nào, chỉ một mục bầy kẻ để bảo toàn chỗ đứng của mình mà thôi.

Có một khác biệt rất lớn giữa một người có nhiều kiến thức về Chúa và một người đích thân lên đường tìm Chúa. Chúa không phải là một mớ tri thức ta lượm lặt được từ sách vở hay nghe người khác nói. Ta chỉ có thể gặp được Chúa khi chính bản thân ta phải lên đường tìm Ngài. Làm gì có chuyện nhờ người khác tìm Chúa dùm mình? Sao có thể chấp nhận được chuyện nhờ người khác thờ phượng Chúa giúp mình? Có lẽ những bận rộn của cuộc sống đã khiến đôi bàn chân của chúng ta không còn thiết tha gì đến chuyện cất bước ra đi tìm Chúa. Ta vui vẻ hơn khi ung dung tự tại nơi cung vàng điện ngọc, nơi những tập tục, lễ thói, nếp sống bao lâu nay của mình. Chúa sinh ra là chuyện của Chúa. Đi tìm Chúa hay thờ phượng Chúa là chuyện của những kẻ rỗi hơi, không có việc làm, hay của những người yếu thế, chứ không phải việc của ta. Chính vì thế, nên lòng ta cứ chắt chứa hận thù, trí óc ta cứ ngày đêm tính kế hại người ngay. Cuộc sống ta dần dần mất đi ý nghĩa.

Cái ngược ngạo trong cuộc sống là nhiều khi những người không thuộc Công Giáo lại có lòng khao khát Chúa hơn chúng ta, những con người được ân sủng Chúa tưới gội từ trong trứng nước. Có lẽ ta đã quá quen thuộc với những câu kinh, với nhà thờ, nên dần dần ta trở nên hững hờ với Chúa. Ta xem chuyện đi tìm Chúa là chuyện của người khác, chứ không phải chuyện của mình. Đối với ta, có Chúa hay không có Chúa cũng chẳng ảnh hưởng gì đến cuộc sống. Công việc, tiền tài, danh vọng mới là thứ khiến ta quan tâm, chứ không phải tình thương hay luân thường đạo lý.

Có bao giờ các bạn hiểu cảm giác của Chúa khi cứ mong ngóng hoài những thần dân của mình đến viếng thăm nhưng chẳng ai tới không? Đến bao giờ trái tim của chúng ta mới có một chút hơi ấm của tình người để chúng ta có thể san sẻ cho nhau, chứ không quá thờ ơ, lãnh đạm trước những nỗi khổ khó của người khác? Ai trong chúng ta cũng biết là mình sinh ra trên đời này, không ai là một hòn đảo, không ai có thể tồn tại độc lập. Chúng ta là những thụ tạo có tương quan, với Tạo Hóa của mình, với người khác, và với những thụ tạo khác. Chính những tương quan ấy mới làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, mới làm cho chính bản thân mình được hoàn thiện và kiện toàn. Càng mở ra, càng chia sẻ, ta mới thấy mình lớn hơn và là con người theo đúng nghĩa hơn. Ấy vậy mà trong lối hành xử thường ngày, lúc nào chúng ta cũng chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình, nghĩ đến chuyện làm giàu bằng mọi giá, hơn là sống cho xứng với phẩm giá là con Thiên Chúa của mình.

Chúa đã xuống thế làm người vì chúng ta. Chúa đã ẩn thân nơi tấm bánh nhỏ nơi nhà thờ vì chúng ta. Chúng ta hãy đến với Chúa, hãy dành cho Người một cuộc viếng thăm, tuy nhỏ nhoi thôi nhưng chứa đầy tình mến. Chúa không phải là con người thích làm những điều khác với người khác. Nhưng nếu Chúa đã biến mình thành con người nghèo, bị xua đuổi và tầm thường như thế, ấy là để cho chúng ta có thể dễ dàng đến với Người. Hãy đến với Người, hãy đến với nhau để truyền cho nhau chút hơi ấm giữa cái giá lạnh của nhân gian, cái giá lạnh của ích kỷ và sự thờ ơ của con người.



**ĐỀ TÀI 21:**

**TRỐN CHẠY BẠO QUYỀN**

Sau sự xuất hiện hết sức bất ngờ và câu hỏi gây xôn xao của các đạo sĩ, vua Hêrôđê đã mời riêng họ đến, hỏi cặn kẽ về ngày giờ xuất hiện của ngôi sao lạ báo tin ra đời của vị Cứu Thế. Ông chỉ chỗ cho các đạo sĩ và dặn họ là sau khi đã tìm được thì quay lại báo tin cho ông, để ông cũng đến đó mà triều yết Hải Nhi. Trong thâm tâm ông rõ ràng đang chứa đựng một âm mưu đen tối. Các đạo sĩ lên đường, tìm thấy nơi Hải Nhi ở, họ viếng thăm, dâng lễ vật. Được báo mộng là đừng quay về gặp Hêrôđê, họ đã đi đường khác mà về sứ sở mình.

Vua Hêrôđê, dù đang ở ngôi cao của vinh quang, nhưng lòng cứ như lửa đốt. Ông sợ vị thế của mình sẽ bị “một vị vua” mới sinh nào đấy cướp mất nên định tâm sẽ giết chết người này. Thế nhưng, bản thân ông lại không lên đường cùng với các đạo sĩ để thực hiện âm mưu. Ông nghĩ ra kế khôn khéo hơn: để các đạo sĩ cất công đi tìm rồi báo lại cho ông. Ông không cần phải chịu khổ tìm kiếm, nhưng vẫn có thể thực hiện được âm mưu giết chóc của mình. Chờ hoài không thấy các đạo sĩ quay lại, ông như nổi điên nổi cuồng vì biết mình bị lừa. Căn cứ vào ngày giờ ông đã hỏi các đạo sĩ, ông cho rằng trẻ Hải Nhi mới sinh chỉ độ từ 2 tuổi trở xuống, nên ông đã ra lệnh giết tất cả các hài nhi ở lứa tuổi này trong thành và những nơi phụ cận. Bao tiếng khóc than vang lên, bao dòng máu tươi đổ ra, tất cả chỉ vì sự tham lam của kẻ có quyền.

Trước đó ít lâu, thiên thần Chúa đã hiện ra với Giuse trong giấc ngủ và bảo ông hãy thức dậy ngay, mang Hài Nhi và Mẹ Người sang Ai Cập để trốn tránh cơn thịnh nộ vô đạo của Hêrôđê. Giữa đêm khuya giá rét, gia đình trẻ đã phải lặn lội lên đường trốn sang một nước khác để thoát thân. Cuộc ra đi vô cùng vội vã vì cái chết có thể ập đến bất cứ lúc nào. Vừa ra đi mà lòng đầy lo lắng cho cuộc sống tương lai nơi đất khách quê người. Không biết nơi vùng đất mới này, người ta có đón nhận mình không, mình sẽ làm gì để sinh tồn, cuộc sống ở đó có khắc nghiệt như ở đây không. Nhưng dầu sao, chỉ có thể ra đi thì mới hy vọng có được bình an, mới mong được sống sót. Định cư ở Ai Cập được một khoảng thời gian, gia đình Thánh Gia lại phải chuyển về Do Thái, rồi lại tiếp tục di cư lên vùng phía Bắc, mới có thể sinh sống an bình tại đây, nơi một thị trấn có tên là Nazaret.

Các bạn trẻ thân mến,

Chẳng ai trong chúng ta muốn rời xa quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của chúng ta, nơi chúng ta đã có biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn. Chúng ta càng không bao giờ muốn có một chuyến hành trình nào mà không biết có còn được quay về nữa không. Thế nhưng, vì mưu sinh, vì miếng cơm manh áo, ta đành phải chấp nhận bước vào cuộc chơi này của số phận.

Vì chiến tranh, đã có biết bao người phải sống đời di cư sang các nước khác để tìm kiếm một tương lai tốt hơn. Họ ra đi, đánh đổi cả mạng sống mình trên biển cả mênh mông, hay nơi sa mạc khô cháy. Họ biết rõ là có thể mình chưa đến được vùng đất

hứa như ước mong, đã phải bỏ mạng dọc đường. Nhưng với những hiểm nguy đang rình rập ngày từng ngày tại nơi đang sống, họ không thể có được cái gọi là một cuộc sống bình an. Họ đánh liều, để mong một trang sử mới tốt đẹp hơn sẽ mở ra cho họ. Tham gia vào những chuyến di cư này không chỉ có những nam nhân khỏe mạnh, nhưng có khi còn có cả người già, trẻ em, và các em nhỏ còn nằm nôi chưa mở mắt.

Chúa Giêsu và gia đình Thánh Gia cũng đã có kinh nghiệm đi lưu vong như thế. Những khó khăn trên chuyến hành trình và khi bắt đầu một cuộc sống mới nơi vùng đất khác, họ cũng đã phần nào trải nghiệm qua. Chắc chắn họ sẽ hiểu cho nỗi lòng này của các bạn, những người đang phải sống ở những vùng đất khác. Hẳn là họ sẽ khuyên các bạn một điều là ngay cả khi chúng ta gánh chịu những hậu quả của bạo tàn và gian ác, Chúa vẫn không bỏ rơi chúng ta. Chúa vẫn sẽ luôn sát cánh cùng chúng ta trong những khi tưởng chừng đau khổ nhất, miễn là chúng ta để cho Người có một chỗ đứng trong con tim và trong cuộc đời mình. Nghĩ như thế, chúng ta sẽ có được một sức mạnh to lớn để có thể sống thanh cao và thoải mái nơi một miền đất mà ta còn có biết bao lạ lẫm và chông gai.

Chúng ta hãy nguyện xin Chúa mở rộng con tim của các nhà lãnh đạo, để họ biết lấy tình thương mà đối xử với con dân của mình. Xin Chúa hãy cho họ biết gạt đi những ích kỷ của mình, biết nghĩ đến người dân hơn, để những tiếng bom rơi, đạn nổ không còn hiện diện trên thế giới này, để các em thơ có thể có một giấc ngủ say hạnh phúc.

## ĐỀ TÀI 22:

### MONG CHỜ CHÚA

Một thời gian ngắn sau khi trẻ Giêsu ra đời, Mẹ Maria và Thánh Giuse đưa Ngài lên Đền Thờ để dâng hiến cho Thiên Chúa, theo như luật truyền. Cùng với việc dâng con, đôi vợ chồng cũng phải dâng một lễ vật nào đấy kèm theo. Đang khi các ngài đang thực hành những nghi lễ cần thiết thì một cụ ông xuất hiện. Ông tiến đến bên gia đình trẻ, ẵm lấy Hải Nhi, lòng đầy vui sướng. Ông cất lời tạ ơn Thiên Chúa uy quyền và trung tín, đã để ông được chiêm ngưỡng Đấng Cứu Thế như lời Chúa đã hứa trước khi ông từ già cõi đời. Một nỗi hạnh phúc chưa từng có bùng dậy trong ông, khi trên tay ông là Đấng mà muôn dân trông đợi bao nhiêu năm qua. Ước nguyện cuối cùng trong đời ông rốt cuộc đã được thỏa mãn. Ông vui đến độ có thể an tâm ra đi về với cõi vĩnh hằng mà không có chi nuối tiếc.

Rồi cũng có một cụ bà khác, trông thấy Hải Nhi thì hớn hờ vui tươi. Bà đã dành cả một đời để chờ giây phút này. Ngày ngày bà mòn mỏi ngóng trông, mong được diện kiến Đấng Cứu Thế như lời Chúa hứa. Từ ngày còn xuân xanh, cho đến khi tuổi đời đã xế bóng, lòng bà không bao giờ ngơi nghỉ việc phụng thờ Chúa. Đến bây giờ, sự chờ đợi của bà đã được đền đáp. Đấng cứu độ muôn dân đã xuất hiện bằng xương bằng thịt trước mắt bà. Bà có thể đụng chạm đến, có thể sờ mó. Đấng ấy đã hiện hữu nơi một con người, nơi bé trai kháu khỉnh này, đang cựa quậy, đang ngủ say, chứ không còn là một lời hứa viễn vông, xa xôi và vô hồn nào đấy. Nhìn hình ảnh bé trai này, bà nhìn thấy phía trước là cả một tương lai rực sáng cho nhân loại. Bà không giấu được nỗi vui mừng, nên đi khắp nơi nói về Hải

Nhi cho người khác. Một khoảng khắc tuy ngắn ngủi nhưng cũng đủ để khóa lấp nỗi trống vắng cả một đời chờ đợi.

Các bạn trẻ thân mến,

Chúa vẫn thường hay thử thách lòng kiên nhẫn của con người. Có rất nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh cho chúng ta thấy điều đó. Có nhiều người phải đợi đến khi tuổi đời đã cao, Thiên Chúa mới ngỏ lời và ra tay cứu giúp. Từ ông Apraham, đến Môsê, ông Dacaria, bà Elisabet... đến hai nhân vật là cụ Simeon và bà Anna mà chúng ta vừa nói đến. Cả một cuộc đời chờ đợi. Nhưng những ai vững tin vào Chúa thì không bao giờ ngã lòng. Thời gian sẽ là thước đo cho lòng trung tín của con người vào Thiên Chúa. Cả một cuộc đời chờ đợi, lòng càng nóng hơn biết bao nhiêu. Cái cảm giác đợi chờ luôn làm chúng ta thêm phần bức bối. Nó làm cho thời gian như ì ạch trôi từng chút từng chút một. Một ngày, hai ngày, ba tháng... có khi là quá sức đối với ta. Bỏ ra một đời, chỉ để chờ một lời hứa được thực thi, con người ấy thật phi thường biết bao. Bỏ cả một đời để chờ, niềm tin của người ấy vào người đã tuôn ra lời hứa phải thật mạnh mẽ lắm.

Có đôi khi, Chúa muốn thử thách chúng ta như thế bằng sự im lặng của Người. Chúa luôn hứa với chúng ta là Ngài không bao giờ bỏ rơi chúng ta, rằng Ngài vẫn luôn dõi mắt trông chừng chúng ta. Nhưng dường như ta luôn tỏ vẻ nghi ngờ điều ấy. Các bạn có tưởng tượng nổi không, một ông cụ đã da dẻ tóc bạc, ngày nào cũng chờ với đợi, vậy mà chẳng bao giờ nản chí. Một bà cụ ở góa mấy chục năm trời, chẳng những đã không trách Chúa mà còn cảm tạ sự Chúa trong Đền thờ không ngơi nghỉ. Tất cả chỉ vì một lòng tin, một lòng mến, một xác tín mạnh mẽ là Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã hứa với họ. Và Chúa đã dùng thời gian dài để làm cho đức tin ấy thêm phần chắc chắn hơn, như mài ngọc cho



thêm sáng, như rèn sắt trong lò. Đến khi Ngài thấy niềm tin ấy đủ lớn, Ngài mới ra tay thưởng công bằng một phần thưởng vô vàn, có một không hai trong lịch sử. Chúa không bao giờ bội bạc lại lời đã hứa, và Ngài cũng không bao giờ phụ lòng ai đã vững tin vào Ngài.

Còn chúng ta thì sao? Ta có sẵn sàng chờ như các bậc tiền bối ấy không? Con người của chúng ta luôn là những người hay nghi ngờ và thiếu niềm tin. Khi xin Chúa điều gì, ta luôn muốn Chúa phải thực thi ngay cho ta. Ta không đủ sức để chờ, dù chỉ một thời gian ngắn. Có khi ta cũng có chút nhiệt thành để chờ, nhưng được một chút ta lại tỏ vẻ hoài nghi. Không biết Chúa có nghe lời ta kêu cứu không? Không biết Ngài có còn thương ta không? Không biết Ngài có còn đứng về phía ta không? Rồi thậm chí ta còn tự hỏi: liệu có một Thiên Chúa từ bi và quyền năng tồn tại không nhỉ? Hàng loạt câu hỏi xuất hiện trong đầu khiến ta cảm thấy mòn mỏi và dần mất đi niềm hy vọng cậy tin vào Chúa. Khi gặp một bất trắc nào đó trên đường đời, ta đã vội quay sang trách Chúa. Ta chưa bao giờ chịu bình tĩnh, ngồi xuống, cầu nguyện, phó thác rồi chờ Chúa đến giúp ta. Bởi thế nên lòng ta lúc nào cũng như lửa đốt, cũng nóng vội, rồi mọi chuyện trở nên xôi hỏng bỏng không.

Niềm tin của chúng ta vào Chúa có đủ mạnh không? Hãy cứ để thời gian trả lời cho chúng ta biết. Đừng bao giờ thôi cậy tin vào Chúa. Sau khi đã cố gắng hoàn thành tốt mọi sự theo khả năng của mình, bạn hãy dành hết tâm trí để làm một việc còn lại là chờ đợi Chúa. Chắc chắn Chúa sẽ thưởng công cho sự chờ đợi của ta bằng một món quà xứng đáng.

## ĐỀ TÀI 23:

### TÌM CHÚA

Sau khi hoàn thành tất cả những gì luật định, đôi vợ chồng trẻ Giuse, Maria cùng cậu con trai bé nhỏ Giêsu lui về đời thường, sống một cuộc đời bình dị như bao gia đình khác. Cậu bé Giêsu lớn lên về thể chất, được học hành, được dạy dỗ bằng gương mẫu sống tốt đẹp của cha mẹ và qua những lời hay ý đẹp của các ngài nên ngày càng khôn ngoan, trưởng thành, được mọi người chung quanh yêu mến. Những năm tháng thơ ấu ấy của Giêsu trôi qua trong âm thầm và lặng lẽ. Hẳn là có rất nhiều câu chuyện và biến cố xảy đến trong gia đình nhỏ bé và ấm cúng này. Nhưng có một chuyện làm cho Mẹ Maria ghi sâu nhớ kỹ nhất, đó là khi Giêsu được mười hai tuổi.

Năm ấy, mọi người cùng trở hội lên đền Giêrusalem để mừng lễ Vượt Qua. Giêsu cũng cùng đi theo với cha mẹ mình. Nhưng trên đường về, hai ông bà mới phát hiện là Giêsu đã đi đâu mất. Đã mấy ngày trôi qua, người này cứ ngỡ là con mình đi với người kia hoặc đi chung với mấy người hàng xóm. Thế nhưng, khi gặp mặt nhau, họ mới biết là Giêsu đã lạc mất. Một con hốt hoảng xảy đến. Giuse và Maria vội vã quay lại thành để tìm con. Trong lòng Mẹ khi ấy, chắc có lẽ là một cơn khủng hoảng chưa từng có trong đời. Giêsu là Ngôi Lời nhập thể, có sứ mạng cứu độ thế giới. Chính Thiên Chúa đã trao cho Mẹ sứ mạng gìn giữ, vậy mà có sự thế này lại xảy đến hôm nay. Chưa nói gì đến chuyện Giêsu là Đấng Thánh, một đứa con bình thường thôi nhưng bị lạc mất cũng đủ khiến cho bất kỳ người bố người mẹ nào lắng lo quên cả ăn cả ngủ. Là một con người có trách nhiệm, hẳn là Giuse cũng bút rứt khôn

ngươi vì đã không hoàn thành được vai trò của một người chủ trong gia đình. Lạc mất Chúa, đó là một nỗi đau khủng khiếp nhất, là một tai họa kinh hoàng nhất.

Rốt cuộc, sau những ngày vất vả khắp phố phường ngõ ngách nhưng chẳng thấy con đâu, đôi vợ chồng mới phát hiện con mình đang ngồi trong đền thánh, chung quanh là những luật sĩ kinh sư, Ngài vừa nghe vừa đặt câu hỏi như một người am hiểu và khôn ngoan. Gặp được Chúa rồi, mọi lắng lo như được giải tỏa, nỗi buồn phiền bỗng trở thành niềm vui.

Các bạn trẻ thân mến,

Cuộc đời mang đến cho chúng ta biết bao nhiêu phiền khổ. Bao nỗi lắng lo cứ ập xuống trên ta. Nhưng có bao giờ ta chịu khó tìm ra nguyên nhân của những cảm xúc tiêu cực đó chưa? Những lúc như thế, đời ta có hình bóng của Chúa trong đó không? Hẳn là lắm khi đời ta như một cánh bèo trôi trên sông nước, vô định, vô hồn, phó mặc hết cho con sóng hay ngọn gió đẩy đưa. Ta mất đi định hướng, mất đi mục tiêu, mất đi lẽ sống. Hãy nhìn lại xem, lúc ấy, Chúa đang ở đâu. Ta có còn thấy Chúa hiện diện với mình khi ấy không?

Ta vui thú với những trò chơi của thế nhân. Cố gắng vun đắp cho thật nhiều tiếng tốt, bất chấp những thủ đoạn tối đen. Ta bỏ bê chuyện đạo nghĩa, chẳng nhớ gì đến những câu kinh, quên giờ đi lễ, gạt bỏ đạo lý làm người, rốt cuộc chỉ để sống theo bản năng thấp hèn của mình: ngoại tình, trộm cắp, nói xấu, vu oan... Rồi sau đó, ta tưởng là với tài trí và khả năng của ta, ta có thể hoàn toàn làm chủ được tình thế. Đến khi mọi lâu đài ảo tưởng của ta vỡ vụn như bong bóng, ta chìm ngập trong đau khổ tê tái. Lúc đó, ta mới phát hiện là mình đã lạc mất Chúa bấy lâu mà không hề biết.

Trong những lúc như thế, chúng ta có mau mắn quay lại đền thờ tìm Chúa không? Ta có hốt hoảng hay hối tiếc vì những phút giây yếu đuối là lơ đãng không? Hoặc nếu đi tìm Chúa, ta đi tìm Người ở nơi nào? Nơi hàng quán, nơi tiệm café, nơi những trò giải trí, hay nơi các shop thời trang mua sắm đắt tiền? Nhiều người trong chúng ta, sau khi phát hiện đã lạc mất Chúa vì những tội lỗi của mình, chẳng những không chịu quay về tìm Chúa, còn xem như không có chuyện gì ghê gớm, tiếp tục vùi mình vào những con đường xấu và bê tha. Chúa chẳng có gì quan trọng để ta phải tìm kiếm. Có Chúa hay không có Chúa cũng chỉ là chuyện của những người rồi hơi. Ta vẫn cố biện minh cho mình, chứ không bao giờ chịu nhìn nhận rằng mình cần Chúa.

Chúa vẫn ở trong Đền Thờ, ở trong nhà thờ, nơi những giờ lễ, nơi các bí tích, nơi thâm sâu tâm hồn mình, chờ đợi ta từng ngày từng phút. Chúa là con đường dẫn đến hạnh phúc. Không đi con đường của Chúa, ta chỉ có thể chuốc lấy bất an và khủng hoảng. Hãy đến với người trong thinh lặng của con tim. Hãy tìm Người tại nơi mà ta đã đánh mất. Có thể ta luôn đánh mất Người vì thân phận yếu đuối, nhưng hãy mau trở lại với Người, vì có Người trong cuộc đời ta mới có thể được an vui. Giữa thế gian lăm dòn ngược xuôi, như con nước đưa đẩy cánh bèo trôi lơ lửng, chỉ có Chúa là nơi ta có thể đổ bèn và tìm thấy một chỗ dựa miên viễn cho cuộc đời. Đừng sợ khi mình lạc mất Chúa vì Người vẫn ở đó chờ ta, hãy sợ khi biết mình đã lạc mất Người mà vẫn khẳng khái không chịu đi tìm kiếm.



**ĐỀ TÀI 24:**

**CÔNG CHA NGHĨA MẸ**

Để có thể là một con người trọn vẹn theo đúng nghĩa, Con Thiên Chúa cần có một người mẹ để có thể được cất khóc tiếng chào đời và cần một người cha để được bao bọc chở che. Nếu không có những giọt mồ hôi của Giuse và không có những hy sinh âm thầm của Maria, chưa chắc Giêsu có thể lớn khôn, trưởng thành trên mọi phương diện như Tin Mừng mô tả. Môi trường gia đình là mảnh đất đầu tiên để Ngôi Hai Thiên Chúa học cách làm người, học lối ứng xử của một con người. Nơi Giuse, Giêsu tập được cho mình tính trầm lắng, điềm tĩnh, biết nghĩ tốt cho người khác khi đưa ra những quyết định. Cũng chính Giuse đã dạy cho Giêsu biết cách làm những chiếc ghế, chiếc bàn, trở thành một thợ mộc lành nghề. Hẳn là đã có lúc Giuse bồng con đi ngang những cánh đồng lúa mênh mông, chia sẻ với con điều gì đó, khiến Giêsu bồi hồi khi nghĩ đến cảnh “thiếu thợ gặt lành nghề”. Hay chắc là hai cha con đã có dịp nào đó, chứng kiến hạt cải nhỏ bé bỗng một ngày trở thành nơi chim trời có thể vào cư trú.

Nơi Maria, Giêsu học được tính cẩn thận của người phụ nữ, không nỡ bỏ rơi một đồng bạc nhỏ nhoi bị đánh mất. Những dụ ngôn ví Nước Trời như men vùi trong bột, Giêsu học từ đâu, nếu không phải từ việc chứng kiến Maria làm bánh để nuôi sống cả nhà. Bài học Giêsu dạy các môn đệ về sau: anh em hãy nên ánh sáng cho đời, nên muối ướp mặn cho trần gian, chắc cũng phải đến từ kinh nghiệm quan sát mẹ mình nấu ăn hay kinh nghiệm của những đêm

tới gia đình quây quần bên ngọn đèn dầu nhỏ, cùng chia sẻ bữa cơm, cùng chuyện trò, cùng vui đùa ca hát với nhau, cùng nguyện cầu tạ ơn Chúa. Nếu Giêsu không được giáo dục trong một môi trường tốt, hẳn Ngài không thể là một mẫu gương của mọi thời được.

Các bạn trẻ thân mến,

Mỗi khi nhắc đến gia đình, ai trong chúng ta cũng có chút bồi hồi xao xuyến. Ôn mẹ chín tháng mười ngày cuu mang, ơn cha vất vả ngày đêm giáo dưỡng. Gia đình đã giúp khuôn đúc và hình thành nên ta với tất cả những tính cách và con người hiện tại. Sự cương trực của cha làm ta phải thay đổi đời sống. Nết dịu hiền của mẹ sưởi ấm những cô đơn. Anh chị em tuy có lúc tranh giành nhau miếng ăn, hay chiếc áo, nhưng tất cả đều là những kỷ niệm không thể phai. Những khi trái gió trở trời, một tiếng ho của ta cũng đủ làm mẹ cha không ngon giấc. Ngày nào ta chưa thể ăn ngon, mẹ và cha vẫn cứ còn lo lắng. Những lúc ta sai đường lạc lối, một tiếng roi chát chúa vang lên, là mỗi lần trái tim của các ngài như thất lại. Cố tỏ ra cứng rắn để sửa dạy ta nhưng nỗi đau cứ in hằn trong tâm trí. Biết bao nhiêu lần chịu đựng những trái tính trái nết của ta mà mẹ cha âm thầm nhẫn nhịn, cố lái những dòng nước mắt chạy ngược vào trong.

Đêm về, ta vô tư vùi mình trong những chiếc chăn ấm, ta đâu biết ở góc nhỏ bên kia, có người phải vất tay lên trán, lo lắng không biết ngày mai sẽ cho con ăn những gì để có sức học tập. Ngày lên, ta tung tăng cùng chúng bạn nô đùa bên tiếng trống trường, bên góc phượng, nơi đầu làng, ở sân bóng, ta đâu biết có bao nhiêu giọt

mồ hôi đổ xuống đất để có chút tiền đóng học phí cho ta. Một bữa cơm dọn ra, ta nhìn tới nhìn lui, lựa những phần ngon nhất bỏ vào chén, bỏ mặc mẹ cha đang già vờ thêm miếng cơm cháy, thêm miếng rau già. Thấm thoát thời gian trôi qua, ngọn đèn dầu đã dần cạn những giọt cuối, nét xuân xanh một thời chỉ còn lại những vết chân chim, một thân thể già yếu thế chỗ cho sự cường tráng năm nào.

Các bạn trẻ thân mến, các bạn đừng tưởng số tiền mà các bạn chu cấp cho cha mẹ có thể bù lại những năm tháng hy sinh. Chính tình yêu của các bạn dành cho các ngài mới thật sự là điều làm họ vui lòng nhất. Có bao giờ các bạn dành những buổi cuối tuần, thay vì la cà nơi quán nước, các bạn gọi điện hay đích thân về nhà để ở với bố mẹ chưa? Bạn có nhớ ngày sinh nhật của họ không, có biết ngày kỉ niệm hôn phối của họ là ngày nào không? Trong số những cánh thiệp Noel và ngày tết, có tấm nào bạn dành cho bố mẹ không? Có bao giờ các bạn dám nói với bố mẹ, bằng trọn con tim, là các bạn yêu họ nhiều lắm chưa? Nếu các bạn chưa làm, hãy tranh thủ khi mặt trời còn chưa tắt, khi chiếc lá khô còn chưa rụng, hãy làm ngay đi; nếu không, bạn sẽ hối tiếc cả một đời!



**ĐỀ TÀI 25:**

**ĐỒNG HÓA VỚI CON NGƯỜI**

Sau khi trải qua những thời loạn lạc, tị nạn, gia đình Thánh Gia đã về định cư tại Nazaret. Ở đây, họ chia sẻ với nhau cuộc sống âm thầm và bình dị như bao gia đình khác. Tin Mừng không hề thuật lại cho chúng ta biết họ đã sống như thế nào nhưng chỉ hé lộ một chi tiết là “trẻ Giêsu ngày càng khôn lớn, luôn đẹp lòng Thiên Chúa và người ta.” Để có thể nuôi sống gia đình, Giuse phải có một nghề nghiệp nào đó. Và sau khi, khi lớn lên, Giêsu cũng nối nghiệp cha. Suốt hơn 30 năm âm thầm lặng lẽ, Giêsu đã được nuôi dưỡng và giáo dục trong một môi trường thánh thiện và học cách để trở nên một con người thực thụ. Hít thở được sự khiêm nhường của cha và nét hiền lành của mẹ, cùng với việc liên li kết hiệp với Cha trên trời, Giêsu đã được chuẩn bị thật tốt để thi hành sứ mạng về sau.

Bỗng ngày kia, một vị tôn sư xuất hiện từ hoang mạc, cao giọng kêu gọi mọi người hãy ăn năn sám hối vì vị Cứu Chúa đã đến gần. Vị tiên tri này loan báo hãy san phẳng những đồi cao, hãy uốn cho thẳng những lối quanh co để Đức Chúa ngự đến. Ông quở mắng những người sống trong tội lỗi lâu năm. Ông cảnh báo họ là nếu họ không chịu quay trở lại thì sẽ bị đức công minh của Thiên Chúa trừng phạt như gốc cây bị chặt đổ, như thóc lép bị quăng vào lò. Nhiều người tuân đến với ông và được ông làm phép rửa cho. Phép rửa của ông là phép rửa thanh tẩy. Những ai là tội nhân thì cần phải chịu phép rửa này như một dấu chỉ của lòng sám hối. Trong hàng ngũ những con người tội lỗi xếp hàng để chờ được thanh tẩy, bỗng



có bóng dáng của Giêsu. Vị Tiên Hô hốt hoảng, ông không dám cử hành phép rửa vì một Đấng thanh sạch như Giêsu thì cần chi phép rửa này. Hơn nữa, ông nhìn nhận rằng chính mình mới là người cần được Giêsu thanh tẩy chứ không phải ngược lại. Nhưng Giêsu một mực từ chối, bảo ông hãy làm những gì cần phải làm, rồi từ từ ông sẽ hiểu. Tại sao Đức Giêsu lại chấp nhận bị coi là tội nhân, dù Ngài tinh khiết và vẹn sạch vô cùng? Vì sao Ngài lại muốn đồng hóa mình với hạng tội lỗi và chấp nhận được rửa tội bởi một con người, trong khi chính Ngài là Thiên Chúa?

Các bạn trẻ thân mến,

Trong thư gửi tín hữu Philipphê, thánh Phaolô đã diễn tả công cuộc tự hạ của Ngôi Hai Thiên Chúa như sau: Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc thấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập giá. Sự tự hạ của Ngôi Hai Thiên Chúa từ thân phận Chúa Tể muôn loài xuống thân phận con người mới chỉ là bước đầu tiên. Trở nên như con người, sống như con người, có cảm giác và có các nhu cầu như con người, Ngài đã hoàn toàn giống như con người. Nhưng con người cũng có nhiều loại, nhiều hạng. Có người sống nơi chốn đài cát cao sang, có người còm dư áo thừa phú quý. Giêsu đã đi xuống một bước nữa, là chọn cho mình một vị thế ngang bằng với vị thế của một tội nhân, được đánh dấu bằng cái chết nhục hình, cái chết trên thập giá, một hình phạt dành cho những tên tội đồ nguy hiểm, hung ác và ghê tởm nhất.

Vốn là Đấng thanh sạch, Giêsu đã tự xếp mình vào hàng tội nhân là để có thể hoàn toàn chung chia kiếp sống tối đen của con người. Có con người nào không có tội đâu? Nếu Ngài chỉ ở vị trí của những vị thánh, Ngài không thể là Đấng cứu chuộc được. Nếu Ngài muốn giữ một khoảng cách với các tội nhân, Ngài đâu cần xuống thế làm gì. Giêsu đã chọn là một con người, đã trở thành mẫu gương cho mọi con người vì Ngài đã sống trọn một đời mà không hề bị vấy bẩn bởi tội lỗi. Giêsu đồng hóa mình với tội nhân, không phải vì Ngài đồng lõa với các tội nhân. Ngài không muốn con người phạm tội nhưng Ngài luôn bao dung với những ai vì yếu đuối mà phạm tội. Ngài không thích tội lỗi mà ta vương vào nhưng Ngài luôn yêu mến và ôm ấp chính con người của ta.

Ngược lại với Giêsu, ta vẫn hay kỳ thị và thích bêu xấu một ai đó khi họ làm điều gì sai. Ta quên mất là người ấy với tội người ấy phạm là hai điều khác nhau. Thiên Chúa dựng nên con người vốn bản chất là tốt đẹp, vì dựa trên khuôn mẫu là chính Chúa. Vì thế, mọi con người đều phải đáng được trân trọng và yêu thương. Tội lỗi có thể làm cho họ có phần xấu đi, nhưng tự bản chất, họ được đóng ấn sự Thiện của Thiên Chúa. Họ đáng thương và cần được giúp đỡ, hơn là đáng trách và bị lánh xa. Giêsu đã từ trời cao xuống tận đáy của âm phủ, xếp mình ngang hàng với tội nhân, để đưa tội nhân có ngày được nên như Chúa.

Chúng ta hãy cùng tạ ơn Chúa vì tình yêu vô lượng Ngài dành cho những người tội nhân như chúng ta và xin Ngài giúp chúng ta biết mở rộng trái tim khi hành xử với những anh chị em vì yếu đuối mà sa vào tội lỗi.

**ĐỀ TÀI 26:**

**CÔNG BỐ NGÀY HỒNG ÂN**

Dù đã nhận ra Đức Giêsu khi Ngài đến xin nhận phép rửa và cũng đã giới thiệu hai môn đệ của mình cho Đức Giêsu, nhưng khi đang ngồi trong ngục tối, Gioan Baotixita vẫn sai các môn đệ của mình đến gặp Đức Giêsu và muốn xin Ngài một câu trả lời xác chuẩn rằng Đức Giêsu có phải là Đấng phải đến không. Phần nào đó, Gioan Tẩy Giả có chút phân vân vì Giêsu quả thực đã làm được rất nhiều điều lạ kỳ mà không ai có thể làm được trước đó. Nhưng cách thức mà Giêsu thực hiện sứ mạng của mình thật khác với những gì ông đã từng nghĩ. Trả lời cho thắc mắc của Gioan Tẩy Giả, Đức Giêsu không trả lời là có, cũng không nói là không. Ngài chỉ căn dặn những người đến hỏi Ngài đôi điều và bảo họ hãy về và thuật lại những gì mà chính họ mắt thấy tai nghe: kẻ điếc được nghe, kẻ què được đi, kẻ câm được nói, người phong được sạch, kẻ chết sống lại. Đối với Giêsu, việc Ngài đến trong thế gian này, trước hết không phải như cái rìu để đốn những gốc cây khô không sinh hoa trái hay như cái rê phân tách lúa lép ra khỏi lúa tốt và ném chúng vào lò lửa. Ngài không đến để sát phạt, nhưng là đến để chiếu tỏa bình an và niềm hy vọng.

Nơi khác, vào một ngày Sabat nọ, Đức Giêsu vào Hội đường. Người ta đưa cho Ngài cuốn sách của tiên tri Isaia. Ngài mở ra thì gặp ngay đoạn chép rằng: “Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Ngài đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ

được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa.” Sau đó, Đức Giêsu gấp sách lại và khẳng khái nói với những người đang ngồi nơi ấy rằng: “Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.” Ngài nói thế là để khẳng định sứ mạng của mình, một sứ mạng giải phóng và cứu giúp mọi người, một sứ mạng trao ban cho con người một cuộc sống mới, tốt đẹp hơn, ý nghĩa hơn, tuyệt vời hơn.

Các bạn trẻ thân mến,

Giêsu đến trong đời ta là để trao ban cho chúng ta nguồn sống mới, nguồn sống của chính Ba Ngôi Thiên Chúa, chứ không phải đến để luận phạt chúng ta. Thời kỳ của bản án và kết tội đã qua đi, thời của chuyện ra án phạt không còn nữa. Một trang sử mới đã bắt đầu, trang sử của màu hồng, của ân sủng và bình an. Chúa Giêsu đã chứng minh cho người dân thời Ngài thấy điều đó. Đi đến đâu, Ngài cũng trao gửi những phép lành từ trời cao. Ngài cầm tay đỡ những người què đứng dậy. Ngài trả lại ánh sáng cho người không nhìn thấy. Ngài mang đến âm thanh cho người điếc. Ngài đưa người phong hủi trở về với cuộc sống xã hội. Ngài ban của ăn cho những người đói lá vì muốn nghe lời Người. Người đồng bàn với những người tội lỗi và nâng đỡ họ bằng những lời động viên và tình cảm chân tình. Những ai đến với Giêsu đều tìm thấy một niềm vui khôn tả. Người nào để cho Lời của Giêsu thấm vào người thì con tim luôn luôn bùng dậy ngọn lửa mới. Người phụ nữ ngoại tình tưởng đã bị xử tử vì tội lỗi gây ra nhưng một lời thứ tha và an ủi của Chúa đã giúp cô lấy lại tinh thần. Ông Giakêu suốt một đời bị người ta ghét

bỏ, chỉ một lần được Giêsu thăm nhà, đã biến đổi cả cuộc sống và không ngại chia sẻ của cải mình có cho người nghèo. Các trẻ em cũng tìm thấy nơi Giêsu sự gần gũi dễ thương nên chẳng ngại ngừng chỉ khi chạy đến vui chơi với Ngài. Và biết bao nhiêu câu chuyện khác nữa. Sự hiện diện của Giêsu đích thực đã mang hồng ân từ trời xuống.

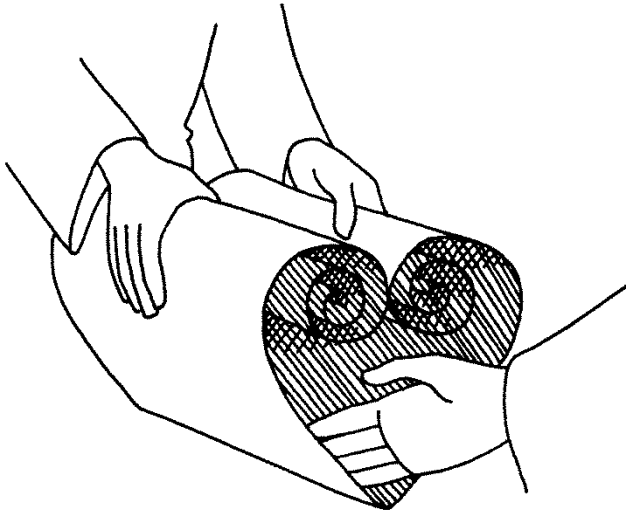
Ngày hôm nay, một lần nữa, Giêsu cũng muốn chia sẻ với chúng ta rằng sứ mạng của Giêsu là mang đến cho chúng ta niềm hy vọng. Nếu các bạn đang gặp chuyện không vui, các bạn hãy đến với Giêsu, Người chắc chắn sẽ an ủi các bạn, sẽ ban cho các bạn một nghị lực mới, sẽ soi sáng cho các bạn biết đâu là điều cần phải làm để vượt thắng những lười nhác và sự ích kỷ của chúng ta. Giêsu sẽ trợ giúp các bạn và sẽ đồng hành cùng các bạn bởi vì đó là sứ mạng mà Chúa Cha đã giao cho Giêsu.

Nhưng ngày hôm nay, chính mỗi người chúng ta cũng được mời gọi để cất bước cùng Giêsu, ra đi khắp mọi nẻo đường để mang tin vui đến cho người khác, công bố cho người khác biết về một kỷ nguyên mới, một công trình tạo dựng mới mà Thiên Chúa đang thực hiện nơi Con yêu dấu của Ngài. Hãy là người mang niềm vui đến cho những ai đau buồn, mang bình an đến cho những người sầu khổ, mang tiếng cười cho những người đang u buồn khóc than. Nước Thiên Chúa không có chỗ cho những thất vọng và u sầu. Nước Thiên Chúa là vương quốc của tình yêu, của trao ban và hạnh phúc. Giêsu mời gọi các bạn hãy thấp lùn trong chính mình và trong lòng người khác niềm hy vọng mới vào một Vườn Địa Đàng mới mà

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

Giêsu mang đến trong cuộc giảng lâm của Người. Các bạn có sẵn sàng bước theo Chúa Giêsu không?



**ĐỀ TÀI 27:**

**MỘT NGÀY SỐNG KIỂU MẪU**

Bất kể chúng ta là ai, ông hoàng hay thường dân, giám mục hay giáo dân, Chúa đều ban cho chúng ta một khoảng thời gian như nhau trong ngày. Người khôn ngoan thì biết tận dụng thời gian, làm được rất nhiều việc mà vẫn bình an thư thái, tận hưởng cuộc đời. Người không biết tận dụng thì dù một việc nhỏ bé cũng làm không xong. Có nhiều khi ta thấy cuộc đời mình sao có quá nhiều thứ lộn xộn. Ta muốn sắp xếp lại cho có trật tự nhưng không biết phải làm sao. Đây là kiểu mẫu của một đời sống mà chúng ta nên noi theo để có thể hưởng được niềm vui của cuộc sống? Tin Mừng Maccô có mô tả lại cho chúng ta ngày sống của Giêsu. Thiết tưởng, đó cũng là điều mà mỗi người chúng ta cần phải chiêm ngắm.

Ngày hôm đó, Thầy và trò ghé nhà của Phêrô. Bà mẹ vợ ông lên cơn sốt. Đức Giêsu liền chữa lành cho bà. Sau đó, Ngài và gia đình ông Phêrô đã có những giờ phút vui vẻ bên nhau nơi bàn cơm ấm áp. Những người bệnh trong thành nghe tin có một vị ngôn sứ đang ở đây, liền tuôn đến để xin Người chữa. Trong nhà ngoài ngõ, hết người này đến người khác cứ nườm nượp chạy đến bên Người kêu xin. Người vất vả tiếp chuyện họ và chữa trị cho họ. Mặt trời đã bắt đầu xế bóng và màn đêm đã giăng kín bầu trời, ấy vậy mà vẫn chưa xong. Hẳn là hôm ấy, Giêsu phải vất vả lắm. Vậy mà, sáng sớm hôm sau, khi mọi người còn đang say giấc thì Người đã thức dậy và đi tìm một nơi hoang vắng để cầu nguyện cùng Cha. Đối với Giêsu, mỗi tương quan gắn bó liên li với Cha là yếu tố tối cần thiết

cho sứ mạng của Ngài. Những người khác thức dậy, không thấy Đức Giêsu đâu, liền túa nhau đi tìm. Họ muốn níu kéo Đức Giêsu lại bên mình, trong thành của mình để hưởng nhờ quyền năng của Ngài. Nhưng Giêsu đã lên đường đi sang nơi khác, tiếp tục chữa lành và rao giảng. Và như thế, ngoài việc thỏa đáp những nhu cầu tối thiểu của cá nhân, đời sống kết hiệp với Cha và việc thực thi sứ mạng gắn bó với nhau như hai mặt của một đồng tiền.

Các bạn có dành những phút đầu tiên của một ngày cho Chúa không? Hoặc các bạn có dành chút thì giờ nào đó trong ngày cho Chúa không? Đối với Giêsu, những giờ phút kết hợp với Cha rất quan trọng, vì đó là giây phút Giêsu tìm lại được bình an và thoải mái sau những vất vả của đường đời, gánh nặng của bước chân. Cũng nhờ gắn gó với Cha, Giêsu mới tìm thấy cho mình một ánh sáng soi chiếu toàn bộ ngày sống của mình: mình sẽ làm gì, làm ra sao, với ai, trong tinh thần nào, ở đâu... Tất cả đều được định hướng trong giây phút thinh lặng của cõi lòng. Khi ta về với thinh lặng, tâm hồn ta sẽ lắng lại, như mặt hồ phẳng lì không gợn sóng. Tất cả những cặn bã của lo toan và tính toán sẽ vơi đi và một nguồn bình an vô tận sẽ bùng sáng. Một vài giây phút ngắn thôi nhưng đủ để ban cho ta sức mạnh để trải qua một ngày dài với biết bao tính toán mệt mỏi.

Khi kết hợp với Chúa, ta sẽ gạt bỏ được hết tất cả những lôi kéo trong cảm xúc của mình. Ta sẽ thấy những ghét ghen, tranh chấp, giành giật mà ta đang vướng phải trở nên xấu xa đến lạ kỳ. Ta thấy mình không cần phải bám víu vào chúng nữa, nhưng vui vẻ hướng về những điều tốt đẹp hơn. Như Giêsu, ta sẽ được mời gọi



tìm đến những chân trời mới mà không ngại những thách đố, khó khăn. Ta không màng gì đến những vinh hoa hay lời chúc tụng mà người đời dành cho khi ở lại với cái cũ, nhưng âm thầm ra đi, cốt chỉ để tìm phục vụ và vinh danh Chúa. Khi ta có thể thoát khỏi những níu kéo của danh lợi bạc tiền, con người ta sẽ trở nên thanh thoát tự do, ta sẽ làm chủ mình, làm chủ cả thời gian.

Đức Giêsu dành giờ buổi sáng sớm để cầu nguyện, sau đó Ngài lên đường thi hành sứ mạng. Nhưng điều đó không có nghĩa là có sự tách biệt giữa giờ kết hợp với Chúa và gặp gỡ mọi người. Khi cầu nguyện, Giêsu tìm biết ý Cha. Ngay khi thực hiện ý Cha là ra đi để cứu giúp mọi người, Giêsu đã kết hiệp với Cha cách trọn vẹn nhất. Giữa chiêm niệm và hoạt động vốn không hề có tí cách biệt nào. Chiêm niệm là để giúp cho hoạt động. Và khi hoạt động, ta chiêm niệm ở một mức độ sâu sắc và thiết thực hơn. Ta có thể kết hiệp với Chúa trong chính những công việc ta làm, nơi những con người ta gặp gỡ. Lời kinh, lời cầu nguyện của ta phải đủ sức lan tỏa như thế thì mới được coi là lời kinh, lời cầu nguyện đích thực.

Nếu một ngày sống của chúng ta có lộn xộn, đó là vì ta không dành giờ để tĩnh lặng với Chúa. Hoặc có dành cho Chúa ít thời gian, nhưng sau đó không mang Chúa vào đời sống của mình. Nếu ta biết đặt mọi tư tưởng, công việc và dự tính trong ngày của chúng ta trên nền tảng là chính Chúa như một điểm quy chiếu, thì mọi sự khác tưng khác sẽ quay về với trật tự của nó ngay. Ước gì mẫu sống của Giêsu cũng trở thành ngày sống của mỗi người chúng ta, để chúng ta có thể luôn sống sự sống của Ngài.

**ĐỀ TÀI 28:**

**MỘT TINH THẦN MỚI**

Vào thời Đức Giêsu, các kinh sư và luật sĩ bày ra rất nhiều điều lệ buộc mọi người phải tuân thủ theo. Luật lệ vốn tự bản chất là cái giúp con người khuôn đúc mình để lớn lên và trưởng thành hơn, đã vô tình trở thành gông cùm kéo ghì con người xuống, biến con người thành nô lệ cho chúng. Con người sống nhưng không còn là sống nữa, mà chỉ tồn tại cho qua ngày đoan tháng, tuân thủ những giới luật kia trong chịu đựng và nặng nề. Giêsu đến trong trần gian này đã mang lại một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tự do, bình an và thịnh trị. Luồng khí mới mà Ngài thổi vào trần gian làm bật tung tất cả những gì là cũ kỹ, lỗi thời và lạc hậu. Cung cách hành xử của Ngài đã làm đảo ngược hết thảy những gì các bậc thầy thời ấy cho là truyền thống, là lề luật, là điều cần phải tuân giữ kỹ càng và nghiêm ngặt. Đối với Giêsu, con người phải đứng ở vị trí trên hết và luật lệ đầu tiên mà con người cần phải theo là luật của tình yêu. Giêsu đã đưa cái gọi là lề luật trở về đúng với chức năng của nó và mời gọi con người hãy sống một đời sống mới, cho phù hợp với sứ điệp và tin vui mà Ngài đã mang xuống từ trời.

Đối với Giêsu, giúp một người đã nhiều năm sống trong bệnh tật được lành thì quan trọng hơn chuyện giữ ngày Sabat theo luật cách cứng nhắc. Giúp một người đói có của ăn thì có ý nghĩa hơn chuyện suốt ngày đọc kinh mà chẳng có lòng bác ái. Ngài còn nhấn nhủ các môn đệ Ngài rằng nếu đang khi dâng lễ vật trên bàn thờ mà sự nhớ mình đang có gì bất hòa với anh em, thì hãy để của

lễ lại đó, đi làm hòa với anh em trước đã, rồi hãy đến dâng lễ vật sau. Rõ ràng, Giêsu coi trọng tình người hơn là những lễ vật vô hồn kia. Có lần, Ngài ngồi quan sát người ta dâng cúng trong đền thờ. Ngài vội vã gọi các môn đệ tới và chỉ cho thấy hình ảnh một bà góa nghèo bỏ vào thùng chỉ có hai đồng bạc. Ngài cho rằng hai đồng bạc ấy mới thật sự là của lễ đẹp lòng Thiên Chúa, là lễ dâng quý giá hơn cả, bởi vì nó chứa đựng trong đó cả một tình yêu mến thật trong sáng và thấm đượm những hy sinh. Bất chấp những luật cấm, Giêsu đã đụng chạm đến những người cùi một cách thân nhiên để chữa lành họ mà không sợ bị nhiễm lây, vì tự trái tim đầy lòng thương cảm của mình, Ngài hiểu được họ cô đơn biết chừng nào, và họ cần một bàn tay biết bao. Cuộc cách mạng mà Giêsu thực thi là cuộc cách mạng của tình yêu, của lòng thương xót.

“Rượu mới thì cần phải được chứa đựng trong một bầu da mới”. Thầy Giêsu đã dạy chúng ta như thế. Ngài đã xuống thế gian này là để mang đến cho chúng ta những điều mới mẻ. Ngài dạy chúng ta biết cách sống thế nào cho xứng với sứ điệp vui mừng mà Ngài đã trao gửi. Ngài đến để phục hồi lại trong chúng ta sự tự do vốn có của mình. Ngài muốn chúng ta yêu mến Chúa Cha và yêu mến nhau trong tình hiệp nhất, trong sự thoải mái, tự nguyện và với hết tấm lòng mình. Ngài đòi con tim chúng ta phải lên tiếng khi diện kiến Ngài, chứ không phải là một mớ những lời độc thoại vô hồn hay những câu kinh khô khan. Ngài cần tình yêu của ta như một lời đáp trả cho tình yêu của Ngài. Ngài thích nơi ta có một tương quan gắn bó với Ngài. Ngài muốn con tim của Ngài và của ta đụng chạm đến nhau, vì luật mới của Ngài là luật xuất phát tự thâm sâu của cõi tâm linh, chứ không phải nơi môi miệng bên ngoài.

Chúng ta đã sống trong kỷ nguyên của Giêsu khá lâu nhưng dường như những lề lối cũ vẫn cứ tồn đọng mãi trong đời sống của chúng ta. Ta đi lễ, đọc kinh như một cỗ máy, như một người mất trí, hay thậm chí coi đó như một hình phạt nặng nhọc. Ta chỉ nhìn thấy nơi đạo Công Giáo của chúng ta những cảm đoán mà không thấy nơi đó lời mời gọi kết thân với Chúa, Đấng vẫn hằng yêu thương ta. Ta câu nệ những giới luật này, quy định nọ mà quên mất đi lối cư xử lấy tình yêu làm đầu. Ta hạnh phúc khi bố thí cho nhà thờ một số tiền lớn và nghĩ rằng mình đã lập được công to, trong khi những người khác khẩn thiết nài xin ta, ta chẳng buồn đưa mắt nhìn tới. Một luật lệ sẽ nhanh chóng đè nặng lên ta, khiến ta phải ngộp thở khi ta không đặt vào đấy tình yêu mến của mình.

Giêsu mời gọi ta hãy có một sự hoán cải từ tận sâu trong tâm hồn mình và hãy mặc lấy những điều mới mẻ Ngài mang đến. Đó là sự mới mẻ của tình yêu, của hy vọng và ân sủng. Hãy là một con người của tình yêu, là một Kitô hữu của hy vọng, và rồi ta sẽ cảm nghiệm được những ân phúc lớn lao mà Giêsu mang đến cho chúng ta bằng giá máu của người. Làm mới cuộc sống mình hàng ngày thì đời ta mới thanh thoát và đượm nét bình an.



**ĐỀ TÀI 29:**

**NGHE VÀ THỰC HÀNH LỜI CHÚA**

Ngày ấy, Giêsu giảng dạy cho dân chúng nghe. Những lời vàng từ miệng Người thốt ra như thiêu đốt cõi lòng, làm bùng dậy những niềm vui. Ai lắng nghe cũng thán phục sự khôn ngoan và chiều sâu thiêng liêng của Người. Có một cụ bà khi nghe lời Người giảng dạy đã lớn tiếng ca ngợi người mẹ nào đã sinh ra và giáo dưỡng Người. Nhưng Đức Giêsu đã trả lời rằng người vinh phúc thật sự phải là người lắng nghe và tuân giữ Lời Chúa. Nơi khác, Đức Giêsu lấy hai hình ảnh để diễn tả tầm quan trọng của việc đặt đời sống mình trên Lời Chúa. Ngài cho biết người nào xem thường Lời Chúa thì cũng giống như xây nhà trên cát. Chỉ cần một ngọn cuồng phong đến là có thể làm cho nó sụp ngay. Còn người biết lấy Lời Chúa làm định hướng cho cuộc đời mình thì tựa như người xây nhà trên nền đá. Dù mưa sa, nước lũ có tràn về thì nhà ấy cũng không sao.

Một trong những gia sản quý báu mà Giêsu mang đến cho con người là những Lời vàng ngọc của Ngài, bởi lẽ đây không phải là lời của con người, nhưng là tiếng nói của Thiên Chúa từ trời ban xuống. Lời ấy có sức cứu độ con người. Chính Giêsu cũng cảm nghiệm được một thực tại đáng đau buồn là không phải ai cũng đón nhận Lời Ngài. Đó là những người có tâm hồn sỏi đá, tâm hồn khô cạn hay tâm hồn đầy gai góc, khiến Lời Chúa không thể đến và sinh hoa kết quả được. Đức Giêsu đã từng rất hạnh phúc khi cô Maria ngồi dưới chân nghe Người nói và cho rằng hành vi như vậy là tốt

hơn chuyện mài mê phục vụ dưới bếp của Matta. Giêsu đã thưởng công cho những người dân chăm chú nghe Ngài giảng bằng một bữa ăn thịnh soạn đầy ắp cá và bánh trên sa mạc hoang vu. Hai môn đệ Emmaus trở về quê hương trong nỗi ê chề thất vọng. Lòng họ u sầu như ánh chiều tà đang nhẹ nhàng khuất núi. Họ lê những bước chân chán chường bởi tia hy vọng trong lòng họ như ngọn đèn leo lét. Bất chợt Giêsu xuất hiện, chia sẻ cho họ nghe về Kinh Thánh. Vừa nghe những lời ấy, lòng họ bừng cháy lên và tìm lại được nguồn vui sống.

Các bạn trẻ thân mến,

Bước đi trong cuộc đời đầy nắng sương, có những lúc ta tự hỏi không biết mình phải đi theo đường nào. Những ngổn ngang trong tâm tư cứ trời dậy. Một mặt ta muốn mình hành thiện để không áy náy lương tâm, nhưng đằng khác có cái gì đó nhuốm mùi ích kỷ và đã tâm vẫn cứ thôi thúc ta. Một người có lối hành xử không tốt với ta. Có đôi khi ta cũng muốn thứ tha, nhưng thấy sao khó quá, và lại thứ tha như Lời Chúa dạy thì ta được điều gì? Nghĩ thế, ta lập tức phản ứng lại bằng những thủ thức tương tự để thỏa mãn cho cái tôi to tướng đang hoành hành nơi mình. Rốt cuộc, tội tệ chất thêm tội tệ. Đầu óc ta, cuộc đời ta chỉ là tập hợp của những thủ đoạn và hờn ghen. Sự bình an cứ xa mãi chốn nào.

Nhiều lần trong cuộc sống, ta như đứng giữa ngã ba đường. Ta phải chọn lựa cho mình một hướng đi, nhưng ta phân vân không biết phải chọn lựa thế nào vì đi đâu ta cũng thấy toàn những đê mê tối bủa giăng ngăn lối. Ta vội chạy đi tìm thầy này bà nọ, bói toán này, xem quẻ kia, nhưng lại quên mất lời Thánh Vịnh dạy chúng ta, Lời

Chúa chính là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi. Trong Lời Chúa, ta được dạy để biết căn bản mọi sự là từ đâu. Ta được chỉ dẫn cách thức phải hành xử ra sao khi gặp người ta không ưng ý, khi phải đối diện với những bất công, khi là nạn nhân của những mưu toan gian ác của kẻ thù.

Nơi Lời Chúa, ta được mặc khải cho biết mình từ đâu mà có và sẽ đi về đâu. Ta được nghe những lời yêu thương và vỗ về của Chúa. Ta cảm nghiệm được mình được Chúa chở che như thế nào và chúng ta có một vị trí quan trọng như thế nào trong mắt Chúa. Lời Chúa cho chúng ta biết để có được bình an, ta phải lấy hiền hòa để đáp lại hung ác, để có được niềm vui, ta phải biết hy sinh để xoa dịu bạo tàn. Lời Chúa mời gọi ta phải biết cúi xuống để phục vụ, phải biết dang rộng vòng tay, mở rộng con tim với hết thầy mọi người. Khi ở lại với Lời Chúa, ta không chỉ tiếp xúc với những tư tưởng khôn ngoan, nhưng còn được đụng chạm đến chính Chúa là nguồn vui và hạnh phúc của mình.

Điều đáng tiếc là các bạn trẻ chúng ta ngày nay đang dần trở nên xa lạ với Kinh Thánh. Những cuốn tiểu thuyết xem ra có phần hấp dẫn hơn. Chưa nghe được Lời Chúa thì hoảng hốt gì dám nghĩ đến chuyện giữ lời Chúa. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta có thể cảm nếm được sự dịu ngọt mà Lời Chúa mang đến, ngõ hầu chúng ta có thể luôn gắn chặt đời mình với Lời Chúa và nhờ đó mà sinh được nhiều bông hạt cho chính mình và cho trần thế.

**ĐỀ TÀI 30:**

**NHỮNG NGHỊCH LÝ CỦA TIN MỪNG**

Sự xuất hiện của Giêsu trên trần thế này như một mũi kim làm xé toạc tất cả những lề thói vốn đã quá quen thuộc với con người, đặc biệt là những người cùng thời với Ngài. Ngài đòi hỏi mọi người phải có một tinh thần mới để có thể sống trong kỷ nguyên mới mà Ngài thiết lập. Ngài muốn con người phải thay đổi não trạng vốn mang đầy những giá trị trần tục thấp kém để có thể sống thực sự trong Vườn Địa Đàng mới của Ngài. Tự bản thân Giêsu đã gồm tóm vô vàn sự lạ và là một nỗi ngạc nhiên vô cùng to lớn của con người mọi thời. Sinh ra trong cảnh khó nghèo, sống trong một gia đình nghèo, làm bạn với những người nghèo và tội lỗi, cứu chữa bệnh nhân trong ngày Sabat, đồng bàn với bọn kỹ nữ và thu thuế, kêu gọi các môn đệ là những người ngu muội, dốt nát và quê mùa, đi lang thang khắp nơi rao giảng, chứ không phải ngồi bệ vệ trên tòa cao. Chưa một vị Rabbi nào thực thi những điều ấy. Với cung cách kỳ lạ đó của mình, Giêsu đã thực sự chinh phục được trái tim của hàng triệu con người.

Những giáo huấn của Giêsu cũng muôn phần khác lạ so với các bậc thầy khác. Chúng như thể một cuộc đảo lộn các giá trị, có vẻ như nghịch lý nhưng thực ra chứa đựng những chân lý thâm sâu. Đã có nhiều người không dám đón nhận những chân lý ấy vì chúng khác xa với mong đợi của họ bấy lâu nay.



Làm sao để trở thành người lớn nhất? Giêsu trả lời rằng người lớn nhất là người phải cúi xuống phục vụ anh em. Người lớn nhất ấy là người tự hạ, biến mình thành kẻ nhỏ nhất. Ấy là người khiêm nhường, tự xếp mình vào chỗ sau cùng, chứ không phải người cố gắng chiếm lấy phần tốt nhất. Làm sao để có được sự sống? Giêsu trả lời rằng để có được sự sống, trước tiên ta phải dám đánh mất nó vì Tin Mừng. Đánh mất sự sống không phải là tự hủy hoại mình, nhưng là sẵn sàng hy sinh để làm chứng cho một giá trị cao cả hơn. Người giàu có chưa chắc là người có thể được vào Nước Trời. Nước Trời dành cho những ai dám bán đi tất cả, chia sẻ cho người nghèo, rồi bước theo Giêsu. Khi đánh mất đi, ta sẽ có. Trong nhãn quan Giêsu, người có phúc không phải là người có lắm bạc tiền, người đang cười đùa khoái chí, người đang sống trong lợi lộc công danh. Nhưng người có phúc là người nghèo khó, người đang khóc lóc, người đang u sầu, người đang bị bách hại vì Danh Ngài. Bởi vì, chính Thiên Chúa sẽ là người bù đắp lại cho họ những thiệt thòi mà họ đang chịu trong tinh thần phó thác và vững tin. Kẻ rốt cùng sẽ được nên trước hết, còn những kẻ trước hết sẽ bị kéo xuống hàng sau.

Ngài còn kể nhiều câu chuyện và dụ ngôn để biểu lộ những chân lý ngược ngạo này của mình. Ngài cho biết viên đá mà người thợ xây loại bỏ sẽ trở nên đá tảng góc tường. Những gì người đời cho ta đáng vứt bỏ thì lại có giá trị vô cùng trước mặt Thiên Chúa. Hai đồng bạc của bà góa chẳng là gì trong mắt người ta nhưng lại là một khối tài sản đối với Ngài. Nước Trời được Ngài ví như hạt cải nhỏ xíu, ai cũng coi khinh, nhưng sau này lại phát triển thành một cây lớn khiến chim trời có thể đến trú ngụ. Người công chính không

phải là người đọc kinh cầu nguyện nhiều, dâng cúng cho nhà thờ nhiều, rồi đứng trước mặt Chúa vỗ ngực kể công. Nhưng người công chính là người đứng xa xa, nơi góc tối, vừa khóc lóc, vừa đấm ngực hồi lỗi, cầu xin lòng Chúa xót thương. Giáo huấn của Giêsu, dường như là một sự đảo ngược những nhận thức của con người: có thành không, không thành có, lớn thành nhỏ, nhỏ thành to, trước thành sau, sau thành trước. Vấn đề không phải là những biểu hiện bên ngoài, nhưng là nội lực tâm linh bên trong.

Đi theo Giêsu, chúng ta cũng được mời gọi để đón nhận và sống những giá trị nghịch lý ấy của Giêsu. Để có thể là người lớn, ta phải sống lối sống của người nhỏ. Sống được sự khiêm nhu và thấp hèn của người dưới, ta mới thực sự là người lớn. Một người có thể im lặng trước bất công mà mình đang gánh chịu vì nghĩ đến đại cuộc, người ấy mới là người mạnh mẽ. Một người có thể giữ được bình tĩnh khi đứng trước cuộc bách hại, ấy mới thật sự là người cao cả. Hẳn là các bạn cũng có kinh nghiệm này là càng hy sinh ta càng thấy mình lớn lên, càng cho đi ta càng được nhận lãnh, càng trao ban ta càng thấy mình được đầy ứ. Và ngược lại, càng cố nắm giữ, ta càng đánh mất nó nhanh hơn; càng cố bồi đắp công danh, ta càng thấy nó mong manh dễ vỡ. Người tự do thực sự là người hoàn toàn thanh thoát với những vướng víu và quy lụy của thế gian.

Càng buông mình, các bạn càng cảm thấy tự do. Càng cố gắng hy sinh vác thập giá, các bạn sẽ càng cảm thấy một sự bình an thăm sâu trong tâm hồn. Cứ suy gẫm xem, rồi các bạn sẽ thấy: đấng đích thực là chân lý của chân lý, là khôn ngoan của mọi khôn ngoan.

**ĐỀ TÀI 31:**

**ĐƯỜNG THEO CHÚA**

Chúng kiến những điều kỳ diệu Đức Giêsu làm, nhiều người ao ước trở thành môn đệ của Ngài. Khả năng tuyệt vời của Giêsu trong việc chữa lành, trong các phép lạ hóa bánh, cùng những lời giảng dạy hết sức hùng hồn và đầy thuyết phục lay động con tim đã khiến cho nhiều người tin chắc rằng đây đích thực là Đấng Cứu Độ trần gian. Hạnh phúc biết mấy, khi trong số đông đảo dân chúng bước theo Giêsu thì chỉ có 12 người được chọn để song hành cùng Ngài qua miền này xứ nọ. Suốt cả một quãng đường dài theo Chúa, được Chúa chỉ dạy cho nhiều điều mới mẻ, cũng như chứng kiến tường tận lối sống khó nghèo và khiêm nhường của Chúa, nhưng các tông đồ vẫn cứ lòng chai dạ đá, mong chờ Chúa làm vua để mình cũng được hưởng danh này tiếng nọ. Họ tưởng đi theo Chúa thì sẽ có được nhiều bạc tiền, nhiều chức tước. Họ nghĩ là đời họ sẽ lên hương nhờ nương tựa vào khả năng phi thường của Ngài.

Cũng có nhiều người bày tỏ khao khát muốn theo Chúa vì ngưỡng mộ con người và tài năng của Ngài, nhưng lại có thái độ lằn lữa. Người thì không muốn dứt bỏ tài sản kếch sù ở nhà, người thì muốn đi về chôn cất người cha, người thì muốn nói lời ly biệt với gia đình, người thì muốn biết điểm đến của Giêsu là đâu, có an nhàn sung túc hay không liệu bề tính toán. Giêsu đã trả lời thẳng thừng với những người ấy rằng ai yêu mến cha mẹ, anh chị em hay bất cứ điều gì khác hơn Ngài thì không xứng với Ngài. Đối với Giêsu, người môn đệ của mình phải là người đặt Giêsu và sứ mạng của

Giêsu lên trên hết. Con đường của Giêsu là con đường cỡi bỏ, con đường cắt đứt với những gì cản vướng đôi chân. Từ bỏ cái mình có vẫn chưa đủ, Giêsu còn đòi hỏi những ai muốn đi theo Ngài phải từ bỏ chính mình nữa. Để có thể theo Chúa cách trọn vẹn, người môn đệ phải có thể vì Giêsu mà đánh đổi cả mạng sống của mình. Ta từ bỏ nhiều thứ, nhưng nếu chưa từ bỏ chính mình, ấy chưa thực sự là từ bỏ.

Con đường Giêsu là con đường thập giá, là con đường của hy sinh và bỏ mình. Ai không vác thập giá thì cho dù có mang danh là môn đệ Giêsu, vẫn chỉ là theo Người từ đằng xa, chứ chưa trở thành người môn đệ đích thực. Chẳng có chuyện theo Giêsu mà mong chờ được ở nhà sang cửa rộng, mong chờ được người khác ca khen chúc tụng, chờ ăn sung mặc sướng. Bởi vì hành trình Giêsu là hành trình đi ngược lại với những xu thế và lôi kéo của thế gian. Những ai tưởng rằng theo Giêsu sẽ lên đến đỉnh của vinh quang là những người ảo tưởng. Đúng thực Giêsu có leo lên đỉnh, nhưng đó là đỉnh của thập tự, của hy sinh và dâng hiến.

Các bạn trẻ thân mến,

Ta không thể theo Chúa Giêsu mà chẳng có hy sinh nào. Chẳng có chuyện ta một mực trung thành và làm chứng cho Giêsu mà lại không hề thấy khó khăn nào. Ngoài kia, bao trào lưu tục hóa của xã hội muốn thúc đẩy con người bắt chước các thủ đoạn để kiếm tìm công danh và lợi ích. Rất khó để ta có thể vừa sống đức công bằng và vừa tiến thân trong sự nghiệp. Để có thể trao ban cho người khác thông điệp của tình yêu, có khi ta phải chịu nhẫn nhịn, chịu

thiệt thòi – một cảm giác cực kỳ khó chịu. Để có thể sống đúng tư chất người Kitô hữu, có khi ta phải hy sinh buổi café, buổi nhậu nhẹt với đám bạn để đi lễ, để viếng Chúa hay đọc kinh. Sẽ có người cười nhạo ta, sẽ có người chế giễu ta, và ta cảm thấy tủi hổ, thậm chí là buông trôi đời sống mình nếu không có sự kiên định trong đức tin. Để có thể sống cho Chúa, đôi khi chúng ta phải nỗ lực từ bỏ một đam mê không tốt nào đó mà ta đã gắn bó với nó từ lâu. Từ bỏ nó, ta đau đớn như mất đi cái gì đó trên thân thể mình. Giêsu đòi ta phải hy sinh, mà hy sinh cũng đồng nghĩa với chết, chết đi cho con người cũ vốn ù lì và thích ở lại trong những cái gì cũ kỹ, xa xưa. Thế nên, nên có nhiều bạn trẻ trong chúng ta đã không dám hy sinh, không dám vác thập giá, không dám chịu thiệt thòi. Thật đáng buồn lắm thay!

Nhưng nếu theo Giêsu, ta chỉ toàn gánh lấy đau đớn, vậy thì ta bước theo Giêsu để làm gì? Con đường của Giêsu không dừng lại ở khổ đau và thập giá, nhưng là băng qua chúng để đến vinh quang. Kinh nghiệm thực tế cũng cho ta thấy, chẳng có thành công nào mà không qua thập giá, chẳng có niềm vui nào mà không trải qua buồn phiền. Nghịch lý của Giêsu là vậy, có chết đi thì mới sống, có tử nạn thì mới có phục sinh, có tiêu hao thì có phục hồi. Đi theo Giêsu, ta được mời gọi phải làm mới lại toàn bộ con người của mình, như cạo đi lớp sơn cũ, để được thay một lớp sơn mới, như rụng đi chiếc lá cằn cỗi để có thể trở sinh những chiếc lá xanh tươi.

Con đường vinh quang của Giêsu là con đường đi qua thập giá. Các bạn có dám bước với Người không? Chúng ta phải nỗ lực để bước qua, vì ngoài con đường này ra, chẳng còn con đường nào khác dẫn ta về bên Thiên Đàng.

**ĐỀ TÀI 32:**

**NỖI NIỀM CỦA GIÊSU**

Giêsu cũng là con người như chúng ta, cũng biết buồn, biết vui. Có lúc Ngài cảm thấy hạnh phúc vì niềm an ủi thiêng liêng trào dâng, nhưng cũng có khi Ngài buồn phiền khi gặp phải những chống đối, ghét ghen. Sứ mạng mà Giêsu đang gánh vác, Giêsu biết là nó sẽ dẫn Ngài đến cây thập giá thật sự trên đồi cao với những đòn roi, vu khống, sỉ nhục và đau đớn. Dù ý thức rất rõ đó là con đường mà mình phải đi và nhiều lần chính Giêsu cũng đòi buộc các môn đệ phải đi con đường ấy, nhưng cứ nghĩ đến cái chết thảm khốc như một tên tử tội trên đồi, Giêsu vẫn cảm thấy có chút gì tiếc nuối, lo lo. Mỗi lần như thế, Giêsu muốn tìm đến những người bạn thân của mình để chia sẻ nỗi niềm, mong sao với sự thấu hiểu và sẻ chia của họ, Giêsu có thể phần nào đó vượt qua được cảm giác lo lắng này mà hăng hái hơn gánh lấy trọng trách. Thế nhưng, mỗi lần chia sẻ cho các môn đệ, vốn là những người bạn thân gắn bó suốt bao nhiêu năm qua, là mỗi lần Giêsu lại nhận lấy những hờ hững và vô tâm của họ.

Khi Ngài nói với họ là mình sẽ bị bắt, bị đánh đập, bị giết chết nhưng rồi sẽ sống lại, họ chẳng hiểu gì nhưng cũng chẳng dám hỏi lại, chỉ lo tranh cãi nhau xem ai là người lớn nhất trong nhóm. Sau khi Phêrô thay mặt các tông đồ tuyên xưng căn tính Mesia của Chúa Giêsu, Ngài cũng mặc khải cho họ biết về tương lai của mình. Phêrô vội vàng ngăn cản và không muốn chuyện ấy xảy ra. Lần khác, ngay sau khi Ngài chia sẻ, hai anh em Giacobe và Gioan đã bí

mật gặp riêng Ngài để xin được ngồi bên hữu bên tả Ngài trong nước vinh quang. Dường như trong mắt họ, điều quan trọng không phải là tâm tư của Giêsu nhưng là những lợi ích mà họ sẽ có được. Con đường cứu độ mang đầy dấu vết thập giá của Giêsu, họ vẫn chưa thấu tỏ. Bao mơ mộng về tột bậc vinh quang và chức tước đã chiếm hết chỗ trong tâm trí của họ, khiến họ không còn tâm tư nào để nghe những bộc bạch và nỗi niềm rất riêng của thầy mình.

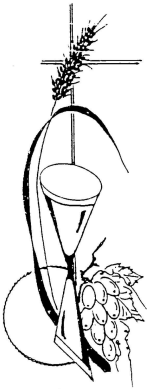
Đã rất nhiều lần, Giêsu ghen ngào tỏ bày mong ước và nỗi lòng sâu kín của mình nhưng chẳng ai hiểu cả. Ngài ước được ấp ủ mọi người dưới cánh tay như gà mẹ ấp ủ con dưới cánh. Ngài mong sao ngọn lửa Ngài mang xuống cho trần gian có ngày được bùng cháy lên. Ngài nói như một người tràn trề tâm tư khi thổ lộ là Ngài phải uống chén đắng Cha trao. Là một con người, Giêsu cũng có lúc cô đơn, cũng có khi cần người an ủi, chia sẻ. Ấy vậy là mà chẳng ai thấu hiểu, chẳng ai nhận ra, trái lại còn làm cho nỗi sầu riêng tư của Ngài thêm cay đắng.

Các bạn trẻ thân mến,

Trong mắt chúng ta, Giêsu là một con người rất mạnh mẽ vì Ngài đã một mình đương đầu với hết tất cả những khó khăn. Tuy nhiên, chúng ta quên đi một điều là Giêsu cũng là con người như chúng ta. Cũng có lúc Giêsu vui vì có nhiều người nghe mình rao giảng, vì người dân được no nê, hạnh phúc, vì các bệnh nhân được lành. Nhưng cũng có lúc Giêsu buồn vì chẳng ai hiểu mình, vì lòng người sao cứng cõi kém tin, vì ai ai cũng bon chen tranh giành chức tước. Chẳng ai trong chúng ta lại không bồi hồi và sợ hãi khi biết

rằng chỉ ít ngày nữa thôi, mình không còn được sống nữa. Cũng như chúng ta, Giêsu ước ao mình được sống và vui hưởng những niềm vui, hơn là bị những đòn roi tra tấn, bị những lời sỉ vả chửi búa vào tai, bị những mũi đinh nhọn đóng sâu vào thịt xương, bị treo trên thập giá, trần truồng và tủi hổ.

Mỗi khi chúng ta gặp chuyện buồn, ta thường tìm đến bạn bè, hy vọng được san sẻ chút lo âu. Còn khi Giêsu có nỗi lòng, ta dường như chẳng mảy may để ý đến. Ta bận nhiều chuyện quá! Bận tính toán cho sự nghiệp của mình, bận gặp người này người kia. Bận vui chơi với đám bạn trong những trò truy lạc, bận suy nghĩ để tìm ra những thủ đoạn trả thù. Ta bỏ rơi Giêsu một mình với nỗi niềm



riêng. Ta đến với Giêsu có chăng cũng chỉ là để xin được cái này cái nọ, xin được ngồi bên hữu bên tả, xin Ngài ban cho ta điều này điều khác, còn những mong chờ và khao khát mà Giêsu dành cho chúng ta, ta bỏ lơ như chưa hề biết. Nỗi cô đơn mà Giêsu chịu vốn đã đủ để dày vò Ngài, nay lại còn phải nhận lấy sự vô tâm của chúng ta, khiến cho nỗi đau ấy thêm phần chua cay, nhức nhối. Vô tâm nói tiếp vô tâm, ta theo Chúa cốt chỉ để tìm lợi cho chính ta, chứ chưa bao giờ cố gắng để hiểu Chúa.

Hãy một lần cố gắng hiểu được những tâm tư của Giêsu như tên trộm lành, các bạn sẽ được hưởng được lời hứa của Ngài: anh sẽ được ở trên Thiên Đàng với tôi. Đừng để Giêsu một mình với nỗi cô đơn và tâm sự buồn, các bạn nhé!



### CHƯƠNG 3:

## THEO GIÊSU LÊN ĐỒI

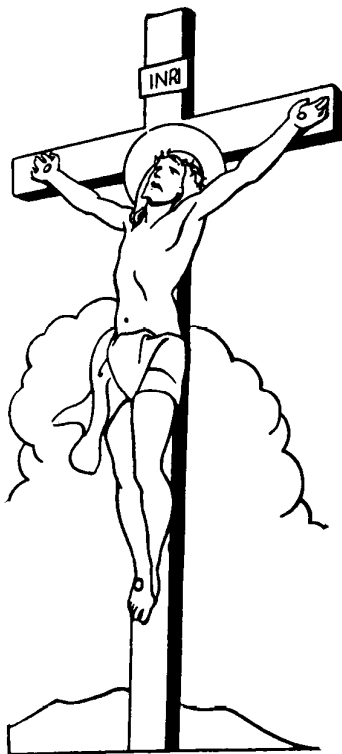
Trong chương vừa rồi, chúng ta đã chiêm ngắm Đức Giêsu từ lúc Ngài sinh ra. Những bài học khôn ngoan và cả con người của Ngài đã khiến cho chúng ta như được bước vào một ngưỡng cửa mới.

Đã không ít lần, Ngài mời gọi chúng ta phải vác thập giá mà bước theo Ngài. Đây chính là lúc thử thách nhất trong đức tin của chúng ta. Lối sống công chính của Đức Giêsu đã làm cho một số nhà lãnh đạo tôn giáo và xã hội thời ấy thấy chướng tai gai mắt. Họ nhìn về Giêsu như một rào cản cho chỗ đứng của họ. Họ sợ Giêsu sẽ thực hiện một cuộc cách mạng, lật đổ tất cả những gì mà họ đang thụ hưởng. Thế nên, họ đã hết lần này đến lần khác bày mưu tính kế hãm hại Đức Giêsu. Khi giờ đã điểm, Thiên Chúa đã muốn Đức Giêsu phải chịu đựng hậu quả sự tàn độc của con người. Ngài phải gánh lấy những vu oan, bắt bớ, đánh đập, sỉ nhục, bỏ rơi, và bị đóng đinh trên cây thập giá.

Chúng ta được mời gọi tiếp tục chiêm ngắm Đức Giêsu vác thập giá và chịu chết. Khi chiêm ngắm hình ảnh này, chúng ta được gợi nhắc về tình thương hải hà mà Thiên Chúa dành cho những kẻ tội nhân chúng ta. Chính vì chúng ta và vì những tội lỗi ta đã phạm mà Thiên Chúa phải chịu những đau thương như thế. Cái chết của Đức Giêsu trên thập giá dẫn ta đi vào nơi tăm tối nhất của sự dữ và làm bùng dậy nơi ấy sự sống bất diệt của Thiên Đường.

Chiêm ngắm những khoảnh khắc của từng biến cố nhỏ trong cuộc Khổ Nạn của Đức Giêsu Kitô, chúng ta lại một lần nữa cảm

nghiệm thấy tình yêu của Ngài, khi Ngài đã chấp nhận chịu chết vì tội lỗi chúng ta. Hãy cùng chiêm ngắm Chúa để nghe được từ nơi đó lời mời gọi của Ngài dành cho chúng ta.



**ĐỀ TÀI 33:**  
**NGÀY CỨU ĐỘ GẦN TỚI**

Không đành tâm để con người phải suốt đời suốt kiếp sống trong tội lỗi và chịu lầm than, ngay khi con người phạm tội trong Vườn Địa Đàng, Thiên Chúa đã hứa ban Đấng Cứu Thế. Ngày lại ngày, thời gian trôi, biết bao thế hệ qua đi, dân Do Thái luôn phải chịu thua thiệt trước các dân hùng mạnh khác nên phải sống trong cảnh nô lệ nhiều đời. Nhiều lần như thế, Thiên Chúa sai hết người này đến người khác để cứu dân. Nhưng trong tất cả những bậc anh hùng ấy, chẳng có ai là Đấng Cứu Thế thực sự, không có người nào đủ sức cứu rỗi toàn thể con người với một lịch sử dày đặc những bất trung và tội lỗi.

Khi mọi sự chuẩn bị đã sẵn sàng, Con Thiên Chúa nhập thể trong lòng Đức Trinh Nữ, để trở nên một con người cụ thể như bao người. Lời hứa năm xưa của Thiên Chúa được thực hiện ở một cấp độ nhân tiền hơn cả. Suốt những năm làm người, Giêsu đã đóng vai trò như một Đấng Cứu Thế khi ban các giáo huấn từ trời, làm các dấu lạ để chữa lành và tỏ bày quyền năng của Thiên Chúa. Vốn dĩ là Thiên Chúa, Ngài đã giải thoát biết bao nhiêu người đang sống trong lầm than và khổ ải cả về thể xác lẫn tinh thần. Nhưng đỉnh cao của công cuộc cứu rỗi chính là cái chết và sự phục sinh của Người.

Khi nhận thấy giờ của mình đã đến, Giêsu dẫn đầu các môn đệ tiến về Giêrusalem để thực hiện bước cuối cùng trong công trình

cứu độ. Đây là ngày mà con người đã ngóng đợi từ lâu. Đây là lúc mà lời hứa của Thiên Chúa năm xưa được thành tựu. Giờ cứu rỗi đã gần đến. Giờ con người sẽ được sống trong an bình và hạnh phúc đã gần kề. Cuộc sống an vui tự tại nơi Địa Đàng năm xưa sắp được phục hồi. Từ đây, con người sẽ không còn phải chịu đựng những thăng trầm của nhân sinh nữa. Con người sẽ được trao tặng lại quyền bá chủ của mình. Các trật tự đã bị tội lỗi quá hủy nay sắp được phục hồi. Một công cuộc tạo dựng mới sắp được thực thi. Ngày cứu độ đã gần tới.

Các bạn trẻ thân mến,

Chắc là có nhiều người trong các bạn không cảm nghiệm được sự hăm hở và vui mừng của dân Do Thái năm xưa khi biết giờ cứu độ của mình đã gần tới. Bởi lẽ, các bạn đâu có thấy mình cần cứu độ gì. Cuộc sống của mình bao nhiêu ngày tháng qua vẫn tốt, vẫn an bình, vẫn có thể chấp nhận được mà. Chuyện cứu độ hay không cứu độ dường như có phần trừu tượng quá. Bao nhiêu năm nay, mùa chay đến rồi mùa chay đi, lễ phục sinh cũng tham dự khá nhiều rồi, đi đâu, các bạn cũng nghe nói đến chuyện cứu độ và giải thoát, nhưng các bạn đâu có thấy sự gì thay đổi trong đời mình. Cái gì gọi là cứu thế, cái gì gọi là phục sinh? Xa vời quá, có chăng cũng chỉ là một loạt những hình thức khô khan của nghi lễ!

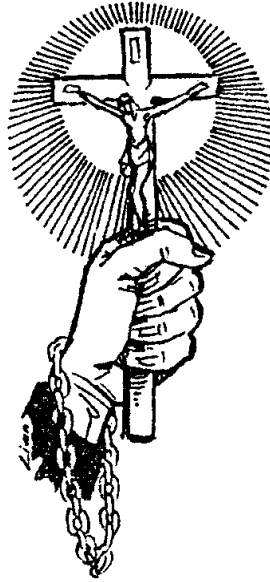
Phải, sẽ chẳng bao giờ các bạn cảm thấy mình cần được giải thoát khi các bạn chưa cảm thấy bị cầm tù. Các bạn sẽ chẳng mong chờ gì ơn cứu độ của Chúa, khi các bạn cho rằng mình đã có được tự do. Chuyện Chúa chết và phục sinh sẽ chỉ là một biến cố lịch sử xa

xưa và chẳng có tí đụng chạm gì đến bạn nếu bạn tự cho mình đã đầy đủ rồi và không cần gì nữa. Thế nhưng, mỗi lần mùa chay đến, ta được mời gọi nhớ lại thân phận hoa cỏ của mình, một thân phận sớm nở tối tàn, một thân phận chỉ có một chút le lói giữa thời gian. Trong thâm tâm, ta luôn khao khát cái gì đó trường tồn và vĩnh cửu, nhưng trở trêu thay, có cái gì như thế tồn tại trong cuộc đời này đâu. Rồi sẽ có ngày, ta bị vùi vào trong mộ tối, thân xác mà ta đang chăm sóc từng ngày đây sẽ thối rữa ra và không còn hình hài gì nữa. Bao công danh, bao tích trữ ta cố công xây dựng một đời cũng sẽ tuột khỏi tầm tay ta. Chúng có thể cho ta một chút an toàn nào đó khi còn sống. Nhưng khi sức khỏe suy yếu và giờ về với lòng đất đã cận kề, chúng cũng chỉ như một loạt những lâu đài cát bị sóng vỗ vỡ tan.

Ta cần được cứu là cứu khỏi thân phận ô nhơ ấy. Ta cần được Giêsu đền tội là để vượt qua số kiếp ấy. Rồi ta cũng sẽ chết và già từ cuộc đời, nhưng với ơn cứu độ mà Giêsu đã phải trả bằng giá máu, ta sẽ có được một sự sống mới như mầm cây lú ra khỏi hạt mầm. Mỗi mùa chay đến, ta được mời gọi hãy cảnh tỉnh lại mình, xem mình đang đi theo con đường nào, đang chạy theo đích điểm nào. Ta đang cùng hy sinh với Chúa để phục sinh với Chúa, hay đang tìm kiếm thụ hưởng cho riêng mình.

Tất cả chúng ta đều sẽ chết, nhưng có người chết trong an bình, có người ra đi trong tức tưởi. Có người để lại tiếng thơm, có người chỉ toàn vết xấu. Hôm nay, một lần nữa, Chúa lại nhắc nhở chúng ta rằng “ngày Chúa cứu chuộc thế gian đã gần đến”. Ta có sẵn sàng để đón Chúa đến cứu độ ta chưa, hay ta vẫn còn bận bịu

với những thú vui đang có? Thái độ sống hôm nay sẽ quyết định cho cuộc sống mai này của chúng ta.



**ĐỀ TÀI 34:**

**KẾ GIAN CỦA CON NGƯỜI**

Các Kinh Sư và Thượng Tế đang ở thế của người quyền cao chức trọng, được người dân kính nể, được nhiều người bái phục. Họ đang thụ hưởng cuộc sống trong yên bình và sung túc, với những món ăn ngon sơn hào hải vị và những bộ trang phục gấm vóc với lụa là. Chợt đâu, một con người xuất hiện thi triển biết bao quyền năng, chữa lành các bệnh nhân, giảng dạy những đạo lý hay khiến dân chúng tuôn đến với mình. Ganh ghét trước tài năng của Giêsu và sợ chỗ đứng của mình trong xã hội có thể bị đe dọa bởi sức ảnh hưởng của con người này, họ ngồi lại với nhau toan tính những âm mưu hiểm độc để cố đưa Giêsu vào chỗ chết. Giêsu như cái gai trong mắt họ, cần phải loại trừ ngay ra khỏi cuộc sống.

Hết lần này đến lần khác, họ bày ra hết mưu này chước nọ để bắt lỗi Giêsu. Họ giả vờ đến nghe Giêsu giảng nhưng xem Giêsu có lỗi luật chữa lành trong ngày Sabat không. Họ gài bẫy Chúa về chuyện có được nộp thuế cho Xêda hay không. Họ sử dụng một phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình để cài Chúa vào âm mưu của họ. Mục đích là để tìm chỗ hở trong giáo lý của Ngài mà có cơ xử tử Ngài. Họ cố gắng lắng nghe từng lời từng chữ của Giêsu không phải để học hỏi và cải thiện đời sống nhưng là để cố hạ bệ Ngài. Những mặc khải của Giêsu có khi vượt quá sức hiểu của con người, cũng bị họ nài đến để hạ thanh danh Người. Họ trách Chúa sao không rửa tay trước khi ăn, sao các môn đệ không ăn chay, lại còn bứt lúa ngày

Sabat. Họ chê Chúa là tại sao để người phụ nữ tội lỗi động đến mình, sao lại vào ăn cơm tại nhà người thu thuế, sao lại ngồi đồng bàn với những người tội lỗi ngập đầu. Những kẻ gian dó của họ đã bị Giêsu lật tẩy bằng sự khôn ngoan của mình. Không những thế, nhiều lần, Giêsu còn tận dụng những cơ hội ấy để dạy bảo họ những bài học quý giá.

Đến khi sức ảnh hưởng của Giêsu trở nên quá lớn trên dân chúng, sự ganh ghét của họ được biểu lộ ra mặt. Họ không thể đứng khoanh tay nhìn sự nghiệp của mình vỡ tan như bọt biển. Nếu ông Giêsu này thật sự muốn dấy binh nổi loạn, với quyền năng hô phong hoán vũ và sự ủng hộ của dân chúng, chắc chắn chỗ đứng của mình sẽ không còn. Nghĩ thế, họ quyết định thực hiện một âm mưu táo bạo hơn, quyết liệt hơn, cốt để dồn Giêsu vào chỗ chết. Họ đã thành công khi xúi được dân chúng nổi loạn, khi mua chuộc được một trong những người tông đồ thân tín của Giêsu chỉ đường. Ngay trong đêm, họ kéo quân đến bắt Chúa, rồi tổ chức những buổi xét xử bất thường và tức khắc tại nhà Thượng Tế. Sau đó, họ đẩy Ngài sang vua Hêrôđê, một hôn quân bất tài, rồi đòi Philatô cho phép xử tử Người. Họ gán cho Giêsu đủ thứ tội, tất cả đều vu khống. Philatô thừa biết đây chỉ là âm mưu của họ, nhưng trước sức ép quá lớn của dân chúng, ông cũng đành chiều theo. Rốt cuộc, Giêsu đành chấp nhận hy sinh trên thập giá, trở thành nạn nhân của bất công, ganh ghét và bạo quyền.

Cứ mỗi lần ta ganh ghét ai, ta dường như có một động lực rất lớn để hại người ấy. Ta rất hăng hái trong việc nói xấu người khác, hay tìm ra những thủ đoạn để chơi người này xỏ người kia. Có



một sức mạnh đen tối nào đấy khiến ta không bao giờ mệt mỗi khi làm hại người khác, đặc biệt là những người gây thiệt thòi cho ta, làm tổn hại đến lợi ích của ta. Ta bắt chấp người ấy có tốt không, người ấy có cố tình không. Chỉ cần làm điều không tốt với ta, ta sẵn sàng đáp trả lại không thương tiếc. Cảm giác biết ơn luôn nhạt nhòa trong ta, nhưng thù hận thì khắc sâu trong tâm trí. Yêu một người là điều cực kỳ khó với ta, nhưng ghét thì vô cùng dễ. Chỉ cần một lỗi nhỏ người ta xúc phạm đến ta, cũng đủ để ta nuôi mối hận suốt đời, trong khi cả trăm điều tốt ta thụ hưởng, ta ít khi nhớ đến. Ta vui thú khi trả được thù. Ta tự nhủ là mình đã thành công. Có người còn quyết tâm đánh đổi tất cả rớt cuộc chỉ để làm cho kẻ thù mình trắng tay hay lụn bại. Đầu óc của chúng ta ngày đêm tính toán đến những thủ thuật, nên lúc nào cũng mệt mỏi. Nhưng ta đâu nào biết. Xây dựng mới khó, chứ đập bẻ thì dễ vô cùng.

Cuộc sống mà ta đang sống vẫn chưa đủ những khốn khó cho chúng ta sao? Thay vì cất công bàn tính chuyện hại nhau, sao chúng ta không chung tay xây đắp hòa bình? Sao mỗi người không chịu lùi một chút để tất cả cùng tiến bước trong bình an? Một kiếp con người tựa như bóng câu. Thoáng chốc đã da mồi tóc bạc. Hận thù có làm cho ta sống thêm được ngày nào đâu. Trong khi tình yêu cho ta những tháng ngày yên vui, ta không màng chi đến. Được gì đâu khi chúng ta cứ mãi chạy theo những toan tính hại nhau? Sự nghiệp và công danh ta có được từ đó liệu có bền vững mãi đến thiên thu, và ta có sống mãi để vui hưởng chúng không?

Các bạn trẻ thân mến, chỉ có tha thứ và tình thương với làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn. Những khó khăn trong cuộc sống mà ta

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

ném trái đã quá đủ rồi, xin đừng làm cho đời người thêm phần nặng nề nữa.



**ĐỀ TÀI 35:**

**MỘT TRÁI TIM KHÉP KÍN**

Không biết đã bao nhiêu lần Giêsu tỏ bày cho các môn đệ yêu dấu của Ngài những tâm tư sâu lắng. Ngay từ khi mời gọi các ông bước theo, Giêsu đã có chủ đích huấn luyện các ông thành những con người phục vụ cho sứ mạng của Chúa. Chúa đã dạy bảo các ông những bài học về sự khiêm nhường, về sự dấn thân. Bằng các phép lạ và những dấu chỉ khác, Giêsu muốn cho các ông hiểu rõ về con đường của Ngài, con đường hy sinh, hạ mình để cứu độ trần gian. Giêsu đã hướng các ông đến việc phục vụ con người và truyền bá đức tin. Giêsu cũng đã cho các ông có một khoảng thời gian thực tập, khi sai từng hai người trong các ông ra đi, đồng thời ban cho các ông quyền trừ quỷ và nhiều khả năng đặc biệt khác đi kèm, nhằm củng cố thêm trong lòng các ông thao thức về sứ mạng và lòng nhiệt thành dấn thân vô vị lợi. Bao nhiêu lần Giêsu thao thức khi nhìn thấy cảnh đồng lúa mênh mông mà thợ gặt không có, chạnh lòng trước cảnh người dân tan tác như đàn chiên không người chăn dắt. Ấy vậy mà các ông vẫn cứ hững hờ, xem đó chỉ như là chuyện của Giêsu, hay của ai khác, chứ chẳng phải của mình.

Ba lần Chúa Giêsu mặc khải cho các ông biết về con đường khổ giá mà Ngài sẽ đi qua. Các ông đã chẳng màng chi đến, còn tỏ vẻ khôn ngoan khi can ngăn. Lúc khác thì bỏ mặc tâm tư của Giêsu, tranh giành nhau xem ai là người lớn nhất trong nhóm. Khi thì lén gắp riêng để xin xỏ một chỗ đứng cho mình. Trước mắt các ông, điều cần phải tính toán là mình sẽ được lợi gì khi đi theo con người

này, chứ không phải là mình sẽ làm gì để có thể bước theo Thầy đến tận cùng thế giới.

Bữa tiệc cuối của Giêsu bên những người mình yêu mến, Ngài vốn dĩ chất chứa bao tâm ngổ ngang trong lòng. Nhưng chẳng ai thấu tỏ để sẻ chia. Sau những chén rượu cay và bữa ăn ngon, họ đắm chìm vào giấc ngủ, bỏ lại Giêsu một mình với những nỗi chơi vơi không tên đua nhau dày xéo cả tâm hồn. Giữa vườn Dầu âm u và quạnh vắng, chỉ có bóng dáng một con người vốn nặng trĩu những tâm sự quỳ bên tàn cây thỏ thẻ cùng Cha. Giọt nước mắt nghẹn ngào khi Ngài quay lại và chẳng thấy ai, kể cả những người mình yêu thương nhất, có thể thức với mình dù chỉ một phút, trong đêm cuối cùng này. Vô tâm trước nỗi niềm của Giêsu, trái tim các môn đệ vẫn cứ khép kín trong những mê muội và toan tính của mình. Nỗi buồn càng thêm chất chứa, nỗi cô đơn càng làm héo hắt hơn cõi lòng Ngài.

Các bạn trẻ thân mến,

Thái độ thờ ơ, hờ hững dường như cũng là thái độ của mỗi người chúng ta trong tương quan với Chúa và với nhau. Ta chỉ thích làm những gì ta cho là thoải mái, chứ chưa bao giờ chịu mở rộng con tim để hiểu tâm sự người khác. Ta luôn muốn người khác phải hiểu mình, trong khi ta chẳng bao giờ ngồi xuống lắng nghe đôi dòng chia sẻ của người khác. Bởi thế nên con tim ta cứ mãi khô cằn và ích kỷ, khiến ta cứ thích trách cứ mà chẳng biết cảm thông.

Nếu ngày nào đó có thời gian rảnh rỗi, các bạn hãy đến các nhà hưu dưỡng hay các viện cô nhi. Hãy ngồi xuống và lắng nghe họ

chia sẻ về những nỗi niềm của mình. Các bạn sẽ khám phá ra một thế giới khác với những tâm tư mà họ chôn chặt bấy lâu trong lòng. Có khi những người nghèo và những người bất hạnh không cần những đồng tiền của ta đâu. Cái họ cần là một ai đó chịu chia sẻ cùng họ những dòng cảm xúc đan chéo trong tim. Chỉ cần ngồi nghe với hết tâm tình, không cần phải nói điều chi, chẳng cần tư vấn điều gì. Một thái độ lắng nghe và mở rộng của con tim đủ sức xoa tan trong họ những giá băng lạnh lẽo. Ta tưởng các em bé ở viện cô nhi cần miếng kẹo của ta sao. Có thể các em ấy cũng thích khi được cho kẹo, nhưng nếu các bạn đến với thái độ bố thí, khi miếng kẹo tan, tình thương cũng sẽ hết. Còn nếu các bạn hòa đồng và chơi với các em với một thái độ hồn nhiên và thấu cảm, hình ảnh của các bạn trong lòng các em sẽ không bao giờ phai nhạt. Hình ảnh ấy sẽ xoa tan đi những thiếu thốn tình thương trong lòng các em và cho các em một nghị lực mới trong cuộc đời.

Trái tim của chúng ta càng mở ra, cuộc sống của chúng ta càng thêm phong phú, và khi ấy, ta đón nhận nhiều người khác vào cuộc đời mình, cũng như để mình đi vào cuộc đời những người khác. Một trái tim chỉ biết nghĩ đến mình, chẳng đoái hoài gì đến anh em, là một trái tim bệnh tật và thiếu sức sống. Khi ta cô đơn, sẽ chẳng có ai đến được với ta, chẳng có ai có thể cùng ta chia sẻ vui buồn. Rốt cuộc, ta chôn vùi mình trong chính thế giới của mình và ta chết ngạt trong đó.

Các bạn trẻ thân mến, cuộc sống này sẽ tươi đẹp hơn biết mấy khi ta biết mở lòng mình ra lắng nghe những tâm tư của Chúa, những chia sẻ của người chung quanh. Nếu trái tim ai cũng rộng mở

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

đón nhận nhau, hẳn là thế giới này sẽ trở thành một vườn hoa ngát hương tràn ngập màu sắc, đón chờ nắng xuân.



**ĐỀ TÀI 36:**  
**VƯỜN DẦU CÔ ĐƠN**

Sau khi dùng bữa tối với các môn đệ, chia sẻ với các ông những lời sau hết, Đức Giêsu cùng họ vào vườn Dầu. Các môn đệ, chẳng ai hiểu được nỗi lòng của Chúa. Dưới rừng cây âm u lạnh lẽo, Đức Giêsu quỳ xuống cầu nguyện với Cha, Đấng duy nhất có thể hiểu mình trong lúc này. Một nỗi cô đơn chột bùng dậy như muốn xé nát con tim. Cả một đời hy sinh phục vụ, làm biết bao việc phúc đức. Đã có thời hàng ngàn hàng vạn người nối gót bước theo Giêsu để nghe người giảng dạy. Ít là có tới hai lần, Giêsu làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi ăn dân chúng. Đã có lúc, người ta túa nhau đến, chen lấn để chỉ mong được chạm vào áo Người, mong được khỏi bệnh. Nhưng giờ đây, trước chén đắng mà Ngài sắp uống, cả những người thân tín nhất của chẳng mấy may để ý đến Ngài. Nỗi đau thập giá hẳn là chua xót, nhưng nỗi đau của cô đơn càng làm cho Ngài thêm tê buốt.

Là một con người, Giêsu sợ khi phải đối diện với những đòn roi kinh khiếp của quân lính, sợ những nhục hình tra tấn của quân đội. Chén mà Giêsu sắp uống chứa đựng hết tất cả những đắng cay của con người từ thuở khai thiên lập địa đến khi mọi sự không còn. Bao nhiêu tội lỗi con người phạm phải, bây giờ dồn hết cho Giêsu đền thay. Nghĩ đến điều ấy, Giêsu cảm thấy chùn chân, muốn lùi bước. Giêsu đã thành thực chia sẻ nỗi lo sợ và đau đớn này với Cha. Nhưng rốt cuộc, Ngài vẫn chấp nhận thánh ý mà Cha dành cho

mình. Nhưng nỗi sợ ấy quá lớn, một lần cầu nguyện chưa đủ giúp xua tan. Sau khi quay trở lại và thấy các môn đệ vẫn ngủ say sưa. Ngài buồn phiền, rồi tiếp tục cầu nguyện cùng Cha lần nữa, lần này thống thiết hơn, khẩn nài hơn, cũng với một tâm tình như thế. Con rắn năm xưa đã cám dỗ Eva ăn trái cấm cũng xuất hiện và thổi vào tâm trí Giêsu những tư tưởng muốn kháng cự lại mệnh lệnh của Chúa. Tên quỷ lần trước đã thất bại khi đưa ra các cơn cám dỗ với Ngài cũng đến thôi thúc Ngài hãy sử dụng quyền năng của mình để thoát khỏi cảnh khổ này. Bản tính con người trong Ngài thôi thúc Ngài phản kháng, nhưng tận sâu trong lòng, ý Cha vẫn là điều mà Ngài ưu tiên.

Một cuộc đấu tranh kinh khủng xảy đến trong đầu. Phần thì muốn tiếp tục tiến, phần thì muốn thoái lui. Thoái lui thì sẽ được bình an vô sự, còn tiến tới thì đồng nghĩa với đốn đau và cái chết. Hai luồng tư tưởng cứ đan xen. Ôn cứu độ của Thiên Chúa có được mưa xuống cho thụ tạo hay không phụ thuộc vào quyết định trong lúc này của Giêsu. Nỗi cô đơn vẫn dồn dập ập tới. Mồ hôi máu nhỏ ra. Bồi hồi, xúc động, chẳng ai kề bên nâng đỡ. Rừng cây vắng, tiếng côn trùng kêu trong đêm đen u ám... như thể càng làm cho cõi lòng thêm cô quạnh, sầu thương. Rốt cuộc, Giêsu chợt thấy mình không thể không làm theo ý Cha. Ý Cha là lương thực, là sức sống của Ngài. Sự an nguy của Ngài có là chi đâu, ý Cha mới là trên hết. Quyết định như thế, Giêsu cam đảm đứng dậy, tiếp tục cuộc hành trình mà bấy lâu Ngài đã bước.

Hắn là có nhiều lúc các bạn cũng rơi vào trạng thái như Giêsu, phải đấu tranh giữa một bên là xu hướng muốn tìm kiếm an



nhân cho bản thân, và bên kia là thánh ý của Chúa, có chút gì đó khiến mình phải hy sinh, phải chịu thiệt thòi. Nhưng ngược với Giêsu, phần lớn chúng ta thường chọn cho mình con đường thoải mái, chứ không phải thánh ý Cha. Thánh ý Cha không quan trọng đối với chúng ta vì để làm theo thánh ý ấy, ta thấy tương lai mù mịt, hoặc nếu có thấy được điều gì, thì đó chỉ toàn là những chông gai và khổ sở. Ăn trái cấm vẫn thú vị hơn, quay về với thế giới an nhàn của ta vẫn thoải mái hơn. Chuyện cứu độ thế giới, trở thành vị thánh, xin nhường cho người khác, hãy để người khác làm. Để rồi khi bao tai ương xảy đến, khi cuộc đời ta chông chênh, khi tòa lâu đài hư danh ta xây cất sụp đổ, ta quay sang trách Chúa sao vô tình, sao ngoảnh mặt làm ngơ, sao chẳng hề thương đoái.

Thánh ý Chúa có khi đòi buộc ta phải đi con đường nhỏ, phải qua những cánh cửa hẹp, phải đánh đổi nhiều thứ, nhưng đó đích thực là con đường đưa ta đến sự sống. Trước mắt là chông gai, nhưng sau đó là cả một thảo nguyên thơm ngát hương hoa quỳnh rũ. Thánh ý Chúa thường bao giờ cũng đối lại với trạng thái u mê và lười nhác của chúng ta. Chính vì ta không muốn biến đổi mình, không muốn được lớn lên nên ta mới ngại thánh ý Chúa. Thánh ý Chúa có khi rất chéo ngoe vì đòi hỏi ta những điều ngược lại hoàn toàn với sở thích và nguyện vọng của ta nên nhiều khi ta muốn phủ tay, không thèm để ý đến, ví dụ như chuyện phải đi lễ, phải cầu nguyện, phải nhẫn nhịn, phải chia sẻ... Nhưng nếu ta can đảm thực thi thánh ý ấy, ta mới có được sự sống đời đời như Giêsu đã nêu gương trước.

Ý Chúa và ý ta, nếu có thể trùng khớp với nhau thì hay quá. Nhưng tiếc thay, phần lớn trường hợp, chúng trái ngược nhau. Bạn đã có thói quen chọn bên nào? Và giờ đây, qua mẫu gương của Giêsu bạn có được thôi thúc để chọn ý Chúa hay không? Hãy nhớ: ý Cha là lương thực, là sự sống của chúng ta.



**ĐỀ TÀI 37:**

**CHÚA Ở BÊN CON**

Hình ảnh Giêsu trong Vườn Dầu luôn gọi cho chúng ta một nỗi bi thương của kiếp con người. Cứ mỗi lần ta bị oan ức, cứ mỗi lần ta phải đối diện với những chọn lựa cam go, hay cứ mỗi khi ta rơi vào khủng hoảng, hình ảnh Giêsu luôn hiện ra trước mắt. Bản thân Giêsu cũng lo sợ khi phải đối diện với bản án kinh khủng mà mình phải chịu. Và Ngài biết là các môn đệ của Ngài cũng sẽ phải trải qua nỗi sợ ấy. Trong số những lời trời trăn của Ngài trước khi bước vào cuộc thương khó, lời nhắn nhủ “đừng sợ” có lẽ là lời trăn an thiết thực nhất ngay lúc này.

Có ai trong chúng ta dám khẳng định là mình không biết sợ? Ai trong chúng ta cũng đều phải ít nhất một lần đối diện với nỗi sợ. Nếu không phải sợ cho mình thì cũng là sợ cho người khác, những người thân yêu của ta. Nỗi sợ cứ đeo bám ta như hình với bóng trong suốt hành trình dương gian. Nỗi sợ gắn liền với định mệnh của ta từ thuở nằm nôi cho đến khi không còn nữa. Sợ dĩ ta sợ là vì ta nhận thức được sự bất toàn, mong manh, bất lực và yếu đuối của ta. Mỗi khi ta sợ, ấy là khi ta thừa nhận thân phận yếu ớt của mình, ta co mình lại trước một sức mạnh nào đó lớn hơn có thể đe dọa sự an toàn của ta. Nỗi sợ phản ánh thân phận thụ tạo của ta.

Cuộc sống nơi dương gian này, đâu có nơi nào có thể khiến ta luôn an toàn tuyệt đối. Bởi ta không còn tư cách làm chủ nữa nên ta cứ phải lo sợ nhiều điều. Miếng cơm, manh áo, sức khỏe, tương

quan, công danh, sự nghiệp, bạn bè, đam mê, sở thích... ta luôn cố gắng thỏa mãn, và càng cố gắng bồi đắp, ta càng sợ chúng sẽ mất đi. Giữa dòng đời bon chen xô đẩy, ta sợ mình lạc lõng, trôi dạt như chiếc lá chiều thu. Bỗng từ đâu, như một an bài không báo trước, ta xuất hiện trên đời. Rồi thoáng chốc, ta lại phải trở về làm bạn với bụi đất, với hư vô. Ta sợ khi nghĩ đến điều đó. Ta sợ mình bị quên lãng, sợ mình trở nên cái “không là gì nữa”. Nhìn những nắm mồ xanh cỏ, ta bùi ngùi trước số phận chên vênh của con người. Ta biết rằng mình sẽ nằm đó vào một ngày không xa, nhưng sao ta vẫn lo, vẫn sợ.

Làm sao ta có thể không sợ được, khi nỗi sợ đã trở thành bản chất của thân phận thụ tạo trong ta? Khi bảo ta “đừng sợ”, Chúa có ý muốn nói điều gì?

Đã nhiều lần trong Tin Mừng, Chúa Giêsu nhấn nhủ các môn đệ là: “Đừng sợ!” Giờ đây, trong Vườn Dầu, Ngài lại một lần nữa muốn khơi lên trong lòng các ông một niềm tin mạnh mẽ và niềm an vui khi báo cho các ông biết là Ngài đã thắng thế gian, và vì thế, đừng sợ khi đối diện với những thử thách.

Sở dĩ Chúa muốn ta đừng sợ là vì dù nỗi sợ có bám riết lấy ta làm ta lo lắng và gục ngã, vẫn có Chúa kề bên cầm tay ta dẫn lối. Nỗi sợ có thể là kẻ thù lớn nhất của con người, nhưng ta có một trợ lực mạnh mẽ hơn là chính Thiên Chúa. Cần gì ta phải sợ bão tố đi qua, khi ta đang cư ngụ trong một ngôi nhà kiên cố? Cần gì ta phải sợ thú dữ khi đi bên ta là một mục tử luôn canh giữ ta từng giờ? Cần gì ta phải sợ bóng đêm khi trên đầu ta luôn có những ánh đèn chiếu

soi rạng rỡ? Khi xuân sang, ta có những đàn chim ca hát, có những cánh hoa vươn mình đón nắng mai. Hạ về, ta có những vàng mây cao trong vắt, ngọn sóng biển dập dềnh với gió đưa. Giữa trời thu, ta nghe từng chiếc lá già biệt cảnh, trôi lững lờ bên dòng sông vắng. Đến mùa đông, ta háo hức chờ cây thông đội tuyết, chờ ánh đèn giáng sinh. Bốn mùa trôi qua, ta đều thấy có dấu chân Chúa bước đi bên mình. Có chi ta còn phải sợ?

Mỗi khi lòng ta còn bùng dậy nỗi sợ, ấy là dấu chỉ cho biết niềm tin của ta vào Chúa vẫn còn yếu ớt mỏng manh. Người có niềm tin vững mạnh là người vượt thắng được nỗi sợ. Nỗi sợ có ùa đến với họ, họ cũng dễ dàng xua chúng đi. Chúa bước đi bên ta không nhãn tiền và rõ ràng như ta mong ước, nhưng thực sự là Ngài vẫn có đó, bên cạnh chúng ta. Niềm tin của chúng ta càng mạnh, ta càng dễ nhận thấy dấu ấn của Người. Chúng ta hạnh phúc vì giữa dòng đời tối đen, ta có được một nơi để bám víu. Giêsu khẳng định



với ta là Người đã chiến thắng sự chết, Người đủ sức để cứu giúp ta, Người luôn ở cùng ta cho đến khi thời gian không còn nữa. Các bạn có tin vào điều đó không? Niềm tin vào Đấng đã khai hoàn từ trong cõi chết là vũ khí duy nhất giúp ta chiến đấu và chiến thắng những chông gai thử thách trên dòng đời này.

**ĐỀ TÀI 38:**

**HIỆN DIỆN VẮNG BÓNG**

Bao nhiêu năm nay sống chung với Thầy, có Thầy chia sẻ những nỗi buồn vui, các môn đệ đã dần quen với bóng dáng Thầy. Đối với họ, những ngày tháng qua thật đẹp vì Thầy lúc nào cũng ở kề bên, che chở họ, bênh vực họ khi có ai trách cứ hay làm phiền. Có Thầy ở bên, họ cũng hưởng nếm được chút vinh dự, cũng cảm thấy oai phong phần nào. Nay, bỗng dưng Thầy cho biết là Thầy sắp ra đi. Một nỗi bất ngờ và hụt hẫng bỗng đâu ập xuống. Không có Thầy, biết phải làm sao đây, biết phải sống thế nào đây, biết phải chống chọi thế nào đây với những hiểm nguy đang rình chờ trong cuộc sống.

Không có Thầy, ai sẽ dạy con những bài học hay. Ai sẽ kể cho con nghe những dụ ngôn đầy ẩn ý thâm sâu. Ai sẽ giải thích cho con hiểu những khúc mắc diễn ra trên đường đời. Ai sẽ an ủi con khi trong lòng ngập tràn bao lo lắng. Ai sẽ kể cho con nghe những câu chuyện về Cha và Nước Thiên Đàng. Ai sẽ bênh vực con khi những người thuộc phe đối kháng vồn vã tấn công con. Ai sẽ ban cho con sức mạnh để con có thể lướt thắng quân thù, để xua tan thần dữ... Con đã quen với việc mỗi ngày thức dậy thấy Thầy quỳ gối cầu nguyện với Cha, đã quen với việc mỗi khi tới bữa ăn Thầy đều chia sẻ cho chúng con phần tốt nhất. Không có Thầy, đời con nhưng thiếu vắng trọn vẹn niềm vui. Có lẽ Phêrô đã phần nào cảm nghiệm được điều này khi thưa với Thầy Giêsu: “Bỏ Thầy chúng con biết theo ai, chỉ có Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời.”

Thầy sẽ đi vắng ư? Thầy sẽ không còn ở với mình nữa sao? Thật không dễ để đón nhận điều này.

Hiểu được tâm tư của các môn đệ, Đức Giêsu cho biết Ngài đi là để dọn chỗ cho họ. Ngài đi để Thánh Thần đến, thổi vào lòng các ông ngọn lửa mà Thánh Thần đã thổi lên trong con tim của Ngài. Ngài đi nhưng Ngài không bỏ rơi các ông, không giữ một khoảng cách xa với các ông. Ngài vẫn hiện diện ở đó với các ông nhưng là hiện diện ở một cách thể siêu nhiên hơn, đòi hỏi một niềm tin yêu mãnh liệt hơn: hiện diện một cách vắng bóng.

Các bạn trẻ thân mến,

Câu hỏi “Thực sự có Thiên Chúa hay không?” luôn là một câu hỏi mà ta hay đặt ra cho mình mỗi khi đối diện với những khó khăn trong cuộc sống. Có những khi, ta tưởng như chẳng hề có một Thiên Chúa nào cả. Hay Thiên Chúa đã rời xa ta mất rồi. Ấy là khi ta thấy chung quanh mình chỉ bủa vây một màn đêm u ám. Ta rơi vào tình huống tiến thoái lưỡng nan, không biết quyết định sao cho cuộc đời. Ta thấy nghi ngờ đức tin mà bấy lâu nay ta vẫn giữ. Ta thấy những lời cầu xin của ta chỉ như những tiếng kêu ai oán trong vô vọng mà không biết Chúa có lắng nghe không.

Chúa có còn là Thiên Chúa của tình thương nữa không? Tại sao bao tai ương cứ liên hồi ập đến với ta? Tại sao hàng loạt những người thân yêu rời bỏ ta? Tại sao một cuộc sống công chính và quảng đại của ta không được đền trả? Tại sao những hy sinh của ta không sinh hoa kết trái? Tại sao những thế lực của sự ác cứ hoành hành mãi không thôi? Những nỗi oan ức, những thiệt thòi cứ xảy đến với ta

bất chấp những nỗ lực muốn sống trọn vẹn đức tin của ta... Cứ mỗi khi ta đặt câu hỏi tại sao với Chúa, đấy là lúc trong lòng ta đang trào dâng một nỗi bức xúc khi không cảm nghiệm được “Thầy ở bên”.

Chúng ta không có cơ hội được nhìn thấy Giêsu một cách nhãn tiền như các môn đệ ngày xưa. Nhưng nếu chúng ta tin vào Giêsu thì chúng ta cũng phải tin vào lời hứa của Ngài: “Thầy không để anh em mồ côi (Ga 14,18)”, “Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế (Mt 28,20)”. Ngài vẫn luôn ở đây với chúng ta, cho dù giác quan của chúng ta không nhận ra điều đó. Có khi Ngài hiện diện với chúng ta qua những niềm vui thiêng liêng, ơn an ủi lôi cuốn tâm hồn, nhưng cũng có khi Ngài “ẩn mình”, chỉ để lại trong ta một cảm giác khô khan, trống trải đến khủng khiếp.

Những khi như thế, có thể Ngài muốn nhắc nhở ta về bản phận thiêng liêng mà ta phải thực thi. Biết đâu, ta cảm thấy cô đơn vì bấy lâu nay ta chẳng nhớ gì đến Chúa, chẳng thiết gì đến những câu kinh hay Thánh lễ. Cũng có khi ta quá kiêu ngạo, cho rằng tự sức ta, ta có thể vươn đến Chúa. Chúa để ta một chút “cô đơn” như vậy là để ta nhận ra sự thấp kém của mình, ngõ hầu có thể bám víu vào Chúa hơn. Hoặc biết đâu Chúa đang muốn ta phải khiêm nhường hơn để chân nhận rằng tất cả những gì ta đang thụ hưởng là bởi ơn sủng nhưng không của Chúa, chứ không phải bằng công đức gì của ta.

Cuộc đời vốn đầy dẫy nhưng chông gai ngăn cản bước chân ta. Chắc chắn có lúc chúng ta cảm thấy mệt mỏi và muốn buông xuôi. Chắc chắn có khi ta nghi ngờ về niềm tin vào Thiên Chúa của



mình. Nhưng hãy luôn cố gắng ý thức rằng Thiên Chúa vẫn luôn hiện diện bên chúng ta, vì Ngài không bao giờ có thể không còn yêu ta nữa. Ngài hiện diện bên chúng ta một cách vắng mặt, nên chỉ có niềm tin kiên vững mới giúp chúng ta nhận ra được Ngài mà thôi. Những ai có thể luôn nhìn thấy Ngài bằng niềm tin như thế thật là diễm phúc, vì như Ngài đã từng nói “Phúc cho những người không thấy mà tin”. Hãy cố gắng tận hưởng phúc lành này, các bạn nhé!



**ĐỀ TÀI 39:**

**ĐÊM CUỐI**

Cái gì cuối cùng cũng làm ta xao xuyến. Hễ cứ nghe đến chữ cuối cùng, lòng ta lại chồi lên những nỗi niềm gì đầy chơi vơi khó tả. Những giây phút cuối cùng còn được ở bên người thân trước khi đi xa lại càng làm ta thêm bùi ngùi, đặc biệt là trong những cuộc chia ly mà ta biết là sẽ không bao giờ mình còn được gặp lại nữa. Giêsu hẳn cũng có cảm xúc tương tự khi dùng bữa tiệc cuối cùng với các môn đệ. Tâm trạng Ngài xao xuyến khôn nguôi vì Ngài biết mình sắp phải đi vào cõi chết. Sẽ không bao giờ Ngài còn có những giây phút thông dong bước đi cùng các môn đệ. Sẽ chẳng bao giờ Ngài có thể cùng ăn uống, đàm đạo với họ, kể cho họ nghe những câu chuyện ý nghĩa cũng như nghe họ chia sẻ về cuộc sống của mình. Chặng đường ba năm qua, giờ nhìn lại như mới vừa thoáng chốc. Biết bao nhiêu kỷ niệm, biết bao nhiêu ân tình. Đây là những giây phút cuối cùng được thấy những khuôn mặt thân yêu, được nghe những giọng nói thân quen. Chỉ một vài canh giờ nữa thôi, bao nhiêu điều tuyệt vời ấy sẽ không còn nữa, sẽ trở thành dĩ vãng mù khơi.

Dù các môn đệ không cảm nhận được phút bồi hồi của Giêsu, nhưng ý thức rằng mình sẽ phải ra đi, phải bỏ lại các ông, Giêsu cũng tận dụng hết giây phút ngắn ngủi này để nhắc nhở các ông những lời sau hết. Đây sẽ là những lời quý giá nhất, đúc kết lại toàn bộ những gì Ngài đã nói với các ông trong suốt những ngày tháng qua. Đây cũng là những mong ước của Ngài dành cho các

ông, gồm tóm tất cả mọi tâm tư tình cảm của Ngài. Lời trời trần luôn là những lời tự sâu trong lòng nhất. Những lời ấy luôn là những lời thấm đượm ân tình nhất.

Đức Giêsu thừa biết là nội bộ các ông đang có sự chia rẽ. Những khác biệt về văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp, tính tình đã khiến các ông khó có thể đi đến sự đồng lòng dù đã trải qua nhiều năm tháng sống chung với nhau. Các ông cứ tranh giành với nhau làm người lớn nhất. Chẳng ai chịu phục vụ ai. Giêsu đã phải nêu gương cho các ông. Là Thầy và cũng là Chúa, nhưng Giêsu đã chấp nhận làm người tôi tớ, cúi xuống rửa chân cho các môn đệ. Với chỉ cử ấy, Ngài căn dặn các ông hãy biết yêu thương nhau, phải lấy tình thương làm đầu trong cung cách hành xử, vì chỉ có tình yêu mới giúp xua tan đi tất cả những khác biệt và hiềm khích, và cũng chỉ có tình yêu mới giúp hàn gắn con người lại với nhau.

Giêsu vẫn một lòng yêu các môn đệ và yêu mến con người. Ngài không muốn có khoảng cách với con người, nên đã xảy sinh ra sáng kiến tuyệt diệu là Bí Tích Thánh Thể. Ngài ban cho các tông đồ quyền năng truyền khiến bánh và rượu trở nên Mình và Máu Thánh Ngài. Ngài căn dặn họ hãy làm việc này mà nhớ đến Ngài. Với Bí Tích Cực Thánh ấy, Ngài vẫn có thể mãi mãi ở bên con người và chờ đợi con người đến với mình. Hai bên có thể tiếp tục tâm sự với nhau, nói chuyện với nhau. Sức mạnh của Chúa vẫn có thể được thông truyền cho những ai cần và chạy đến với Ngài. Khi thiết lập Bí Tích Thánh Thể và Truyền Chức Thánh, rõ ràng Giêsu đã tỏ lộ một mong ước vô cùng to lớn là được ở bên con người.

Trong vườn Ôliu, Giêsu bày tỏ mong ước ấy mãnh liệt hơn nữa khi liên li mời gọi các môn đệ hãy ở lại trong Ngài như Ngài ở lại trong Chúa Cha. Ở lại trong Ngài thì các ông mới sinh hoa kết trái, tựa như cành nho phải gắn vào thân nho. Một mối tương quan gắn bó khăng khít và chặt chẽ với Ngài là nền tảng của đời sống người môn đệ. Sẽ chẳng nơi đâu, người môn đệ tìm thấy cho mình một căn tính và chỗ dựa, ngoại trừ đời sống gắn kết liên li với Thầy Giêsu. Gắn kết với Giêsu, người môn đệ sẽ lãnh nhận được Thần Chân Lý, Đấng ấy sẽ đến và làm đổi mới từng người trong các ông. Ở lại với Giêsu, các ông sẽ đủ sức vượt qua được những trở ngại trên đường đời mà không mấy may sợ hãi điều chi. Thiết thân với Giêsu, người môn đệ sẽ tìm thấy được con đường dẫn đưa về sự sống, về với Chúa Cha.

Các bạn trẻ thân mến,

Lời trời trần của Giêsu hai ngàn năm trước vẫn luôn là lời nhắn nhủ từ con tim gửi đến mỗi người chúng ta. Giữa một thế giới phân mảnh và ngày càng xa cách nhau, chúng ta được mời gọi lấy tình thương và sự phục vụ để nối kết mọi người. Giữa cuộc đời bon chen và nhiều thử thách, ta được nhắc nhở hãy gắn kết với Ngài để không còn sợ, không còn cô đơn. Trên bước đường u mê và tăm tối, ta được gọi nhắc về hoạt động của Thần Chân Lý là Thiên Chúa Ngôi Ba, giúp soi sáng cho ta để bàn chân thêm vững bước. Giữa hàng loạt những xô đẩy của trào lưu, những ồn ào của nhân thế, ta được mời gọi để đến và kết hợp với Giêsu nơi bí tích Thánh Thể, trong thinh lặng của tâm hồn để có thể kín múc sự bình an. Đứng

trước biết bao ngã đường dẫn ta đi khắp chốn, ta được dọn sẵn con đường của Giêsu, con đường hướng về sự sống.

Các bạn hãy ghi nhớ những lời trời trần của Giêsu và thi hành nó. Những lời vàng này xuất phát từ cõi lòng của một Đấng vẫn hằng yêu thương ta và mong cho ta được hạnh phúc.



**ĐỀ TÀI 40:**

**NHỮNG LỜI HỨA VÔ HỒN**

Trong những khi buồn tủi, điều mà chúng ta thường hay mong chờ nơi những người ta yêu mến là sự chia sẻ với hết chân tình. Tai ương ập đến với ta có to lớn mấy, nhưng nếu có được một lời hứa từ họ là họ sẽ không bao giờ bỏ rơi ta, lúc nào cũng ủng hộ ta, ta cũng cảm thấy an ủi phần nào. Và ngược lại, không có gì tồi tệ hơn khi lòng ta đang đau buốt mà những ta mến yêu chẳng đoái hoài đến, lại còn nói với ta những câu băng quơ, hứa hẹn với ta đủ mọi điều sáo rỗng. Thầy Giêsu đáng kính của chúng ta, trước nỗi đau thập giá, thật không may vì gặp phải trường hợp sau. Chẳng ai hiểu Ngài, chẳng ai thông phần với Ngài, chẳng ai thấu tỏ những dằn vặt trong tim Ngài. Những người bạn đã cùng Ngài nếm trải những ngày tháng qua đã chẳng cho Ngài một chút an ủi nào, còn nói với Ngài bằng những lời hứa suông vô hồn rỗng tuếch.

Tuy là Thiên Chúa nhưng Giêsu cũng là một con người thật sự với bao yếu đuối. Đã ít là ba lần, Ngài tiên báo cho các môn đệ biết về cuộc tử nạn của mình. Nhưng chẳng ai hiểu những gì Ngài muốn nói. Trong bữa tiệc ly, Ngài tiếp tục tỏ bày tâm tư của mình bằng những lời hết sức thiết tha. Những khoảnh khắc cuối cùng được sống để lại trong Giêsu một nỗi niềm băng khuâng khó tả, những xao xuyến khôn nguôi. Ngài cho họ biết rằng sẽ có một người trong họ bán rẻ mình. Tất cả đều đồng thanh nhất loạt khẳng định là không phải mình. Ngay cả Giuđa – kẻ bán Chúa – cũng giả vờ hòa

theo hỏi Thầy: “Thưa Thầy, chẳng lẽ con sao?” (Mt 26,25). Ông Phêrô còn to miệng hơn: “Thưa Thầy, sao con lại không thể đi theo Thầy ngay bây giờ được? Con sẽ thí mạng vì Thầy!” (Ga 13,37). Đức Giêsu quá biết rõ về ông. Những lời ông nói cách hùng hồn như vậy, chẳng những không trở thành một an ủi dành cho Giêsu, trái lại, còn làm cho Giêsu đau lòng thêm, vì tình cảm mà ông dành cho Thầy chỉ là cảm tính mau qua, chứ không phải là một tình yêu thuần khiết.

Các bạn trẻ thân mến,

Những lời hứa, tự bản chất, luôn là những lời nói rất đẹp, vì nó hàm chứa trong đó những tình cảm thiết tha, cùng mới một nỗ lực sẽ làm một điều tốt cho người mình yêu. Tất cả những gì xuất phát từ tình yêu luôn là điều cao quý và đáng trân trọng. Những lời hứa từ một người bạn thân luôn là một trợ lực quý giá cho ta mỗi khi ta mệt mỏi giữa đường đời. Một lời hứa thật sự không còn là lời nói hay ngôn từ, nhưng là hiện thân của chính người thốt ra lời hứa đó, ở với ta, và thêm sức cho ta. Thế nên, ta chỉ cần căn cứ vào lời hứa và việc người ta có thực thi lời hứa của mình hay không thì có thể biết được bản chất của con người ấy thế nào.

Đáng tiếc thay, xã hội mà chúng ta đang sống dường như đang nuôi dưỡng những lời hứa vô hồn, chẳng nội dung. Hứa chỉ là hứa đấy, chứ không xem lời hứa là cả danh dự của mình. Hứa mà không biết mình đang hứa gì, hứa mà chẳng có tí tâm tư. Hứa chỉ để chúng tỏ mình, trong khi không biết mình có đủ sức để thực thi lời hứa ấy không. Phêrô đã hứa rất quả quyết trước mặt Giêsu và các

môn đệ khác, nhưng ông đã không thực hiện được lời hứa ấy. Giêsu đã ngay lập tức tiên báo cho ông biết là lời hứa của ông nghe mới sáo rỗng và thiết tính thực tế ra sao. Một lời hứa sẽ không có sức sống khi nó không đến từ tình yêu đích thực. Người ta hứa đó, rồi quên đó. Có khi còn không nhớ được là mình đã hứa. Cái phũ phàng của con người là thế, vì họ ưa thích những gì nhất thời và cảm tính, chứ không mền chuộng những gì vĩnh cửu và lâu bền. Một lần thất hứa, ta không chỉ làm buồn lòng người mà ta đã hứa với, ta không chỉ làm trái với những gì ta nói, điều tệ hơn, ta phản bội lại chính ta, ta bán rẻ nhân cách cao quý của ta.

Khác với chúng ta, Thiên Chúa luôn là Đấng tín trung trong mọi điều Ngài đã hứa. Ngay khi những con người đầu tiên phạm tội, Thiên Chúa đã hứa ban Đấng Cứu Thế. Từ một lời hứa ấy, Ngài đã ra công chuẩn bị để đến khi thời cơ đến, Ngài thực hiện lời hứa của mình nơi Đức Giêsu Kitô. Một lời hứa với Apraham, Thiên Chúa đã không hề quên đi dù các thế hệ sau cứ liên tục bội nghĩa với Ngài. Những gì Thiên Chúa đã hứa, Ngài đều cố gắng thực thi, cho dù người ta có đối đãi với Ngài ra sao, bởi vì lời hứa của Ngài là một lời hứa bám rễ từ tình yêu. Lời hứa ấy là cả con người Ngài.

Các bạn trẻ thân mến, chúng ta thường không vui khi có ai đó thất tín với chúng ta, chúng ta càng không vui khi biết rằng những lời hứa từ người ta mền yêu chỉ là những lời nói bâng quơ không cảm xúc. Thế nhưng, chúng ta có là một con người trọng chữ tín chưa? Chúng ta có là người lấy lời hứa làm cả danh dự của mình chưa? Các bạn đã hứa với Chúa những gì, và các bạn có làm theo những gì mình hứa không? Giêsu vẫn đang tiếp tục chịu đau khổ



trên thập giá, hãy an ủi Người bằng trọn tâm tình sẻ chia của ta, chứ đừng bằng những lời hứa vô hồn rỗng tuếch.



**ĐỀ TÀI 41:**  
**THEO CHÚA TỪ XA**

Những gì cần nói, Đức Giêsu đã chia sẻ hết với các môn đệ của mình. Những thôn thức của Giêsu cũng được xoa dịu phần nào qua những giờ cầu nguyện trong vườn Dầu vắng ngắt. Dù còn quyến luyến với chút thời gian vắng vợi bên những người bạn của mình, Giêsu vẫn phải mạnh dạn đứng lên bước tiếp con đường hiển tể. Giuđa dẫn một toán lính đến bắt Đức Giêsu. Chúng kiến sự hùng mạnh của đội quân, các môn đệ chạy tán loạn. Giêsu bị điệu về nhà các thượng tế để bị xét xử bởi một phiên tòa ngoại thường, ngay giữa lúc đêm hôm. Trong số các môn đệ, có lẽ Phêrô là người vẫn còn nghĩ đến Thầy chút ít. Thấy Thầy bị bắt đi, ông cũng không nỡ bỏ rơi Người. Nhưng phần khác, ông cũng sợ bị bắt theo. Cho nên, dù yêu mến Thầy, ông vẫn chỉ dám bước theo Thầy từ đằng xa.

“Từ đằng xa” trong hành trình của Phêrô với Chúa có thể hiểu là khoảng cách về mặt địa lý mà Phêrô đã giữ trong cuộc thương khó của Giêsu, nhưng nó cũng nói lên một thực tại là cho đến giây phút này, sự thông phần của Phêrô vào con đường của Giêsu vẫn còn ở hai bờ xa cách. Theo Chúa bấy lâu nay, Phêrô vẫn được xem là người kề cận với Thầy nhất. Ông luôn có mặt trong những biến cố quan trọng của Thầy. Ông là người đã tuyên xưng đức tin và được Thầy khen là người có phúc vì đã được chính Chúa Cha mặc khải cho. Ông còn được Thầy Giêsu ưu ái đặt làm đá tảng Giáo Hội, đứng đầu nhóm Mười Hai. Không một ưu ái nào Giêsu dành cho các môn đệ mà không có ông. Cứ ngỡ rằng với những đặc

ân ấy, ông nghiêm nhiên trở thành người kẻ cận của Đức Giêsu, song hành với Người, trở nên gần gũi với Người và là một người môn đệ đích thực và kiêu mẫu. Đáng buồn thay, cho đến giờ phút này, dù ông vẫn theo Chúa, nhưng chỉ là theo đằng xa.

Sở dĩ là theo “từ đằng xa” vì con đường Giêsu đi là con đường hiến tế, còn con đường ông đi là con đường hưởng thụ; vì Giêsu mong muốn cho đi, còn ông thì thu vén; vì Giêsu muốn hạ mình, còn ông thì thích lớn lên; vì Giêsu chọn thập giá và ý Cha là vinh quang, còn ông thì ưa chuộng hơn sự sung sướng và ý mình. Đến nay, Giêsu đã chuẩn bị bước đi Đồi Sọ, còn ông thì vẫn còn mong ước một cuộc đối đầu giữa thế gian. Sống bên Chúa bấy lâu, vậy mà ông vẫn còn muốn Giêsu đi theo con đường của mình, chứ không chấp nhận con đường của Chúa. Ông muốn Chúa phải biểu dương sức mạnh, thực thi những cuộc cách mạng, phải ngồi trên ngai cao để người ta hầu hạ, chứ không để Chúa vác cây thập giá của nhân sinh, chịu đóng đinh để đền thay bao nhiêu tội lỗi của người thế, trong đó có cả ông. Khi tâm thức của ông chưa hòa với Giêsu, có đi theo Chúa, ông cũng chỉ theo Chúa từ đằng xa.

Các bạn trẻ thân mến,

Phần lớn chúng ta là những người đã được rửa tội từ khi còn nằm trên tay mẹ. Lúc còn bé, ta đã được ông bà cha mẹ dẫn đi đến nhà thờ, tập cho những câu kinh. Ta được nuôi dưỡng trong bầu khí Công Giáo trong suốt một thời gian dài. Như một thói quen tốt, ta hiệp dâng thánh lễ hàng ngày, sốt sắng tham dự các giờ thiêng liêng trong gia đình, tham gia tích cực vào các hội đoàn trong giáo xứ, là

thành viên của những nhóm công giáo nhiệt thành. Thế nhưng, khoảng cách giữa ta và Giêsu có gần gũi không, hay vẫn còn “xa xa” như Phêrô dạo trước? Ta đọc những câu kinh, nhưng ta có ý thức về những gì mình đọc không? Ta đi lễ nhưng ta có tràn trề lòng yêu mến không? Ta phục vụ vì ta thấy đó là một lối sống hay, hay vì ta chỉ muốn phô trương cho người khác thấy? Ta bố thí cho người nghèo, ấy là vì ta thương họ, hay vì muốn cho người khác thấy sự hào phóng của ta? Ta đang đi trên con đường của bỏ mình và bác ái, hay đang vui vẻ trên những con đường thênh thang, cửa rộng lớn? Tôi tệ hơn, có người dù mang tiếng là Công Giáo, nhưng đã từ lâu không còn biết đến nhà thờ hay các bí tích.

Chúng ta chỉ có thể theo sát Giêsu khi cùng đi trên hành trình với Ngài, cuộc hành trình hiến tế vì tình yêu; khi ta hoàn toàn xóa bỏ đi để cho ý Cha được triển nở. Không theo sát Giêsu, ta không thể làm một người môn đệ chân tín của Ngài. Mà khi không trở thành người môn đệ chân tín của Ngài, ta không đáng cùng Ngài hưởng phúc vinh quang. Con đường Giêsu là con đường dẫn về cõi sống. Xa cách Ngài chỉ có thể là lối nẻo kéo về sự chết bi thương. Hai con đường khác nhau về bản chất một trời một vực. Đường thập giá, ban đầu có vẻ thấy phủ đầy chông gai, nhưng sau đó là một khoảng trời mơ ngập tràn hương sắc thanh bình. Còn đường thênh thang thì cuốn hút tan ngay lập tức bởi những hào nhoáng lộng lẫy chung quanh, nhưng một thoáng qua, ta mới nhận ra tất cả chỉ là hư ảo chóng tàn, như bong bóng chợt bay lên rồi tắt.

Nếu chúng ta đã bước theo Giêsu, chúng ta hãy cố gắng bước theo Chúa thật gần. Hãy đi sát bên Ngài qua những khúc uốn éo quanh co. Ở bên Ngài, ta mới thật sự có được bình an sâu thẳm.



## **ĐỀ TÀI 42:**

### **BÙ NHÌN**

Từ khi đời sống của xã hội loài người trở nên phức tạp, họ cần một người hay một nhóm người có khả năng để lãnh đạo họ, phục vụ họ với hết sức mình để cuộc sống có nề nếp và trật tự hơn. Những vị vua hay người đứng đầu một nhà nước là bộ mặt của cả đất nước, là đại diện cho toàn thể nhân dân. Đời sống của họ phải trở thành mẫu mực cho tất cả mọi người. Một vị vua anh minh và tài đức mới có thể giúp cho đất nước sống trong thịnh vượng và an vui.

Nhưng không phải vị vua nào cũng đạt được những lý tưởng ấy. Ngày Đức Giêsu bị hàm oan và xét xử trong một tòa án bí mật bất hợp pháp, xét thấy mình không đủ thẩm quyền kết án, các Thượng Tế và Kinh Sư đã quyết định đưa Người đến dinh Philato. Philato không dám làm điều gì nên đề nghị họ đưa Đức Giêsu đến gặp Hêrôđê. Những tưởng một vị vua có thể lấy lại công bằng cho thần dân của mình, ai ngờ rằng đây chỉ là một tên vua bù nhìn, chẳng có chút bận tâm gì đến công bằng và pháp lý.

Vua Hêrôđê đã nghe danh tiếng của Đức Giêsu từ lâu vì những dấu lạ Người làm giữa dân chúng. Ông thắc mắc về xuất thân của Đức Giêsu. Ông và các quần thần đã có lần tự hỏi không biết Thầy Giêsu này là ai, có phải là một vị ngôn sứ như bao ngôn sứ khác, hay chính là Gioan Tẩy Giả hồi sinh. Vua khao khát được gặp Giêsu từ lâu nhưng không có cơ hội. Nay được tin người ta sắp điệu

vị Thầy lừng danh kia đến với mình, Hêrôđê vô cùng hạnh phúc vì những tò mò của mình sắp được chứng thực cách tỏ tường.

Trớ trêu thay, lý do mà Hêrôđê muốn gặp Đức Giêsu không phải để được nghe những lời vàng từ môi miệng Người, không phải để tìm hiểu về Nước Trời, nhưng cốt chỉ để xem những phép lạ của Chúa. Ông ngưỡng mộ Đức Giêsu không phải như một người khát khao tìm về chân lý. Ông vui khi biết Đức Giêsu đang được dẫn đến chỗ mình ở, nhưng niềm vui ấy chỉ là chút hy vọng được xem những trò ảo thuật vui mắt. Là một vị vua, nhưng ông chẳng màng chi đến chuyện Giêsu có bị hàm oan không, Giêsu có làm gì sai không. Dường như ông chưa bao giờ nghĩ rằng làm những việc ấy là bổn phận của mình, nhưng là chuyện của ai khác. Ông sống an nhàn trong thế giới của riêng ông, với những tiện nghi đầy đủ, với những lạc thú nhục dục, và ông nghĩ rằng ông có quyền để bắt người khác phải hòa theo những trò vui vô bổ ấy của ông. Ông hăm hở gặp Đức Giêsu bấy nhiêu thì càng tràn trề thất vọng bấy nhiêu vì Giêsu cương trực hơn ông nghĩ. Khi những mong chờ của ông đã không được thỏa đáp, ông phải tay hết tất cả, bỏ mặc Giêsu ở đó và lại tiếp tục quay về với cuộc sống của một vị vua bù nhìn và vô trách nhiệm.

Các bạn trẻ thân mến,

Khi nghe đâu đó có những phép lạ hay chuyện gì bất thường, chúng ta thường tỏ vẻ thích thú và muốn đến đó để xem sao. Ta khao khát được đi hành hương nơi này nơi nọ, tâm tình thiêng liêng thì ít mà trí tò mò thì nhiều. Trong tận thâm tâm, ta vẫn chờ xem mình có thấy điều gì lạ không. Liệu bức tượng Mẹ Maria mà ta

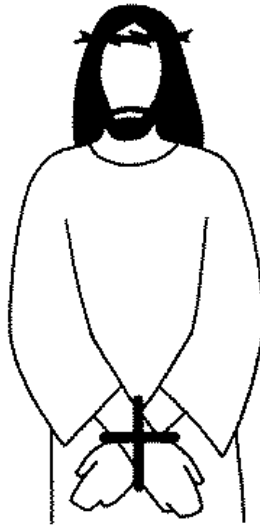
đăng chăm chú nhìn kia có lóe sáng như người ta vẫn đồn thổi không? Liệu đôi mắt Mẹ có chảy ra những dòng huyết lệ như bấy lâu nay ta vẫn nghe không?... Đây là bấy nhiêu vấn đề tràn ngập trong tâm trí ta mỗi khi ta hăng hái thực hiện một cuộc hành trình mà ta đang tự cho hành hương. Ta cũng giống như Hêrôđê năm nào, ham thích những màn trình diễn, muốn chứng kiến những sự lạ để khuây khỏa cho vui. Khi không được những điều ấy, ta đâm ra thất vọng và buồn tẻ. Trong mắt ta, Chúa nên là một ảo thuật gia hơn là một vị Thiên Chúa.

Tiếc thay, Thiên Chúa của chúng ta không là một vị Thiên Chúa ưa thích những ồn ào và phô diễn. Ngay từ lúc sinh ra cho đến lúc chết đi, Giêsu vẫn luôn chọn cho mình cái gì bình thường nhất. Giờ đây, Người vẫn âm thầm ẩn mình nơi chiếc bánh nhỏ bé trong nhà Tạm. Chẳng hề kêu la, chẳng hề gào thét cho người ta biết. Thánh Thể nơi một nhà nguyện vô danh cũng hết như khi đặt trên một bệ cao nơi các Thánh Đường lớn. Chẳng có gì đặc biệt, chẳng có gì là vui mắt. Nếu ta tìm đến với Giêsu chỉ như tìm một trò vui thì ta sẽ hụt hẫng vô cùng. Còn nếu ta đến với Người trong tinh lặng của con tim, với lòng khát khao sâu thẳm, ta sẽ được Người khóa lấp với những an ủi thiêng liêng của Thần Khí. Tinh lặng mới là con đường dẫn ta gặp gỡ Giêsu thật sự.

Nghĩ đến cuộc gặp gỡ của Đức Giêsu với Hêrôđê, chúng ta cũng hãy cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo các nhóm, tổ chức và quốc gia. Xin cho họ biết đáp lại những mong chờ nơi con dân của mình. Xin cho họ luôn ý thức trách nhiệm lớn lao mà họ đang gánh vác, là đem hết tài sức để phục vụ con người, chứ không phải lợi



dụng những ưu ái để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Xin Chúa ban cho họ sức mạnh để biết vượt qua những ích kỷ của mình, biết nghĩ đến lợi ích của người khác, biết hợp tác với nhau để đem lại trên trái đất này tình thương và công lý, hạnh phúc và bình an.



**ĐỀ TÀI 43:**

**KHÔNG DÁM SỐNG SỰ THẬT**

Trong vụ án của Giêsu, có nhiều bộ mặt thật đã bị vạch ra trước ánh sáng. Các môn đệ thấy rõ hơn tình yêu của mình dành cho Thầy đến mức nào, có mặn nồng như các ông tưởng không. Đám đông dân chúng cũng biểu lộ sự tráo trở của mình khi phản bội lại người mà mình đã thụ ơn. Biết bao nhiêu người đã được Giêsu chữa lành, ban của ăn, khuyên răn điều hay lẽ phải. Thế nhưng, cũng chính đám dân này là người cất cao giọng hơn ai hết đòi đóng đinh Đức Giêsu. Các thượng tế và kinh sư, các bậc vị vọng trong xã hội, thường xuyên đưa ra những lời huấn giáo cho dân, siêng năng tế lễ và dâng cúng cho Đền Thờ, lại cho thấy những đầu óc chỉ toàn mưu mô và xảo trá. Vua Hêrôđê, tưởng là một vị vua anh minh, có thể giúp đem lại công bằng cho Giêsu, ai ngờ cũng chỉ là tên bù nhìn bất lực, chỉ biết dựa vào vị thế sẵn có mà sống sa đà, buông thả theo những trò trụy lạc thế gian, chứ chẳng có chi là thực quyền, đáng tin tưởng.

Có một nhân vật khác cũng đóng một vai trò không nhỏ trong cái chết của Giêsu, đó là quan tổng trấn Philatô. Ông là người có quyền tuyên án Đức Giêsu, đã có lúc ông do dự, không muốn dính dáng đến chuyện này. Khi Đức Giêsu được đem đến với ông, ông đã có ý từ chối. Trước áp lực của dân, ông truyền điệu Giêsu đến gặp vua Hêrôđê. Hêrôđê chẳng màng chi đến chuyện này nên lại sai thuộc hạ đưa Giêsu trả về cho Quan Tổng Trấn. Ông đã có cuộc nói chuyện với Giêsu, thăm vấn, tra hỏi, nhưng lại không thấy Giêsu

mắc tội gì để chết. Vừa muốn tha, vừa muốn không. Tha vì ông không thể làm điều trái ngược với lương tâm. Nhưng không thể tha vì ông sợ sức ép của dân chúng và những người lãnh đạo tôn giáo bấy giờ. Nghĩ thế, ông cho truyền đánh đập Giêsu đến thịt xương vỡ nát. Một cuộc đấu tranh diễn ra trong lòng ông. Ông thừa biết là chỉ vì ganh ghét mà các Thượng tế và Kinh sư mới hãm hại Giêsu, chứ Giêsu chẳng có tội tình gì. Nhưng ông không có can đảm để sống cho những gì mình xác tín.

Philato cũng là người được ban cho quyền lực để bênh vực lẽ công bình. Lẽ ra, khi biết được sự thật, ông phải dám lên tiếng để bênh vực người ngay. Nhưng thay vì đứng về phía lẽ phải, ông đã chọn cách hành xử sao cho bản thân được an toàn. Ông rửa tay để phủi đi hết trách nhiệm, nhưng lại không mạnh bạo tố giác những âm mưu thâm hiểm của phe hãm hại Đức Giêsu. Ông biết đâu là sự thật, nhưng ông không dám sống theo sự thật ấy, vì ông muốn được bình an, muốn được địa vị, không muốn chiếc ghế quyền lực của mình bị lung lay.

Biết sự thật là một chuyện. Sống theo sự thật ấy lại là chuyện khác. Thiên Chúa đã đặt để trong tâm hồn chúng ta tiếng nói Thần Linh của Người, giúp chúng ta nhận ra đâu là đường ngay nẻo chính mà chúng ta phải đi. Ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm này là chỉ có thể sống theo sự thật, theo tiếng lương tâm chỉ bảo, thì ta mới có thể có được bình an và hạnh phúc lâu bền. Sự thật giúp ta là chính mình. Sự thật giúp ta vượt qua tất cả các nỗi sợ hãi. Sống trong sự thật là bước đi dưới ánh sáng quang minh, không cần che

đây hay lập liêm. Sự thật sẽ dẫn lối cho chúng ta đi về cõi phúc thiên thu.

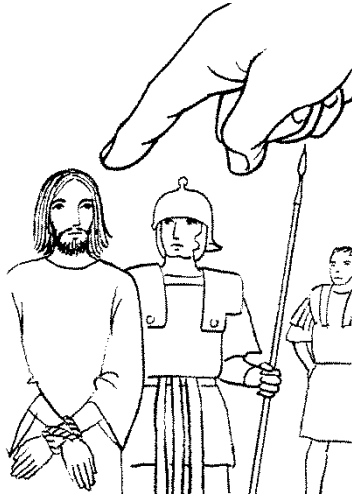
Nhưng dường như con người chúng ta vẫn thích yêu chuộng bóng đêm của sự dối trá và lọc lừa hơn. Ta thích là một con ma, suốt ngày làm lủi trong tối tăm, bày ra những trò mưu toan, che giấu những khuyết điểm của mình để hình ảnh ta được đẹp trong mắt người khác. Đối diện với mọi người, ta mang cái mặt nạ thật đẹp. Ta cười, ta nói sao cho có duyên, để cuốn hút, nhưng lòng ta chất chứa đầy đầy những hận thù và âm mưu. Con người ta, bên trong và bên ngoài không có sự đồng nhất. Ta sẵn sàng gạt sự thật sang một bên để chỉ tìm giải pháp nào giúp ta được an toàn và thăng tiến hơn. Tận tâm tâm, ta không thể chối bỏ Thiên Chúa, nhưng vì miếng cơm manh áo, ta sẵn sàng tuyên bố trước mặt người khác là ta không biết Người. Ta biết buôn gian bán lận là sai, nhưng vì đồng tiền, ta vẫn bất chấp. Ta biết yêu thương và nhường nhịn nhau vài ba câu là điều cần thiết, nhưng ta vẫn cứ thích ăn miếng trả miếng để thỏa mãn cho cảm xúc bốc đồng của ta hơn.

Một trong những lý do khiến Giêsu phải gánh lấy cái chết thật thương tâm là bởi Người đã dám sống sự thật, dám làm theo điều mình cho là đúng và sẵn sàng nhận lấy hết tất cả những hệ quả của điều này. Con người chúng ta được sinh ra đều có một lòng hướng thiện, nhưng thế lực của sự xấu luôn tìm cách để đẩy chúng ta ra khỏi con đường hướng thiện này. Để có thể bước đi trong sự thật, chúng ta cần có lòng can đảm và sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng ta hãy cầu xin Chúa giúp chúng ta dám nghĩ, dám làm và dám sống những gì mà lương tâm ngay chính của chúng ta xác tín là sự thật.

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

Xin cho chúng ta luôn đắm đuối hướng về Chúa là chính Sự Thật, để bước chân ta đi, là bước chân tiến thẳng đến Người.



**ĐỀ TÀI 44:**

**ĐƯỜNG LÊN ĐỈNH ĐỒI**

Mỗi cuộc sống là một cuộc hành trình. Đi lên, đi xuống. Ai cũng có một đoạn đường trong đời để đi. Có khi là con đường rợp toàn hương hoa và ong bướm. Nhưng cũng có khi là con đường phủ đầy gai góc với bùn lầy tối đen. Có khi con đường ấy ngắn và dễ đi. Nhưng cũng có khi con đường ấy dài, quanh co, khúc khuỷu, làm nản lòng người lữ khách. Có khi ta bước đi trên hành trình của mình với hành trang gọn nhẹ, chứa đựng những vật dụng đáng yêu, làm ta ưa thích. Nhưng cũng có khi trên vai ta là cả một gánh nặng nề đè xuống như muốn đánh gục ta giữa chừng. Có khi có những tiếng hô vang cổ vũ ta, động viên ta, trở thành nguồn sức mạnh cho ta, khiến cho bao mệt mỏi của ta chợt tan biến. Nhưng cũng có khi ta phải bước đi khi bủa vây mình là những tiếng chửi rủa, khinh miệt, coi thường, rẻ rúng. Có khi đi bên ta là những người bạn thân, những người ta yêu mến, vừa đi vừa cười đùa, xua tan hết những nhọc mệt. Nhưng cũng có lúc đôi bàn chân ta chỉ lấm lũi đơn côi, không một ai sát cánh. Vậy thì, bạn nghĩ gì khi mình phải thực hiện một cuộc hành trình mà nơi đó bạn chỉ bước đi một mình, trên vai bạn là một cây thập giá nặng nề, chung quanh bạn là trăm ngàn tiếng chửi rủa nghe thật chói tai, phải lê từng bước chân lên đỉnh núi cao? Vì chúng ta, Giêsu đã phải thực hiện một hành trình như thế.

Bị một trong các tông đồ thân tín của mình bán rẻ, bị quân lính bắt trời đem đi, các môn đệ bỏ mặc tháo chạy thoát thân, bị xử án bất công, bị buộc tội vu oan, bị sỉ vả, bị bạt tai, bị điệu đi lòng

vòng từ nhà các Thượng tế đến dinh Philato rồi dinh Hêrôđê, bị đánh đập tàn nhẫn, vòng gai nhọn đâm sâu vào đầu, không được nghỉ ngơi, không được ăn uống, người bê bết máu... Giờ đây, một thân hình đầy thương tích với những dòng huyết đang rỉ ra từ vết đòn của Giêsu lại còn phải mang trên vai một thập giá nặng nề để đi đến nơi diễn ra cuộc hành quyết. Đoạn đường từ chân đồi lên đỉnh có vẻ không quá xa và quá khó khăn đối với một người bình thường, nhưng với một con người đã bị vắt kiệt sức thì nó có thể trở nên xa xăm vô vàn.

Hai bên tai là vang vọng những tiếng la hét inh ỏi. Không phải là những lời tung hô như ngày nào. Không phải là lời cảm ơn vì đã chữa lành họ. Không phải là lời tán phục vì những lời hay ý đẹp từ miệng Ngài thốt ra. Những lời lấy đã trở thành dĩ vãng. Giờ đây, chỉ còn lại những lời sỉ vả cay độc, tiếng biểu tình đòi phải đóng đinh kẻ ấy. Tiếng cười hả hê vì mưu kế đã thành. Thập giá mà Giêsu vác trên vai, không đơn thuần chỉ là một cây gỗ, nhưng là tội lỗi và sự ngoan cố của cả nhân sinh từ cổ chí kim cho đến khi thời gian không còn nữa. Giêsu đang vác trên mình cả một trách nhiệm với lao giải phóng con người. Thập giá ấy càng nặng nề hơn, khi không ai hiểu mình, không ai thấu cảm cho mình, trái lại còn buông lời cay độc chẽ giễu.

Đâu đó còn những lời thách thức, hay những cặp mắt tò mò chờ xem có phép lạ nào xảy đến không. Liệu rằng Giêsu có vùng dậy đấu tranh cho quyền lợi của mình không. Liệu rằng Giêsu có biểu dương quyền lực không, Người có bất thành linh đứng thẳng dậy, các vết thương tự khắc lành lại, vứt cây thập giá đi, hô phong

hoán vũ, kêu gọi các thiên binh từ trời xuống hay làm các phép lạ nào đấy khiến cho đế chế Roma phải sụp đổ không. Rồi Ngài mặc gấm bào ngồi trên ngai cao, cười nhạo và hành hạ lại những ai đã đối xử tàn nhẫn với Ngài. Giêsu đã không thỏa mãn cho những mong chờ đó của họ. Giêsu đã không làm một cuộc cách mạng bằng quyền lực và vũ khí. Ai bảo Người nhu nhược cũng được, kém cỏi cũng được, tầm thường cũng được. Nhưng Giêsu biết rằng chỉ có tình yêu và thứ tha mới giải phóng con người thực sự.

Sức nặng đè xuống Giêsu, khiến cho Người đã có lúc gục ngã, ngã đến ba lần. Mỗi lần ngã là mỗi lần sức lực càng dần mất đi. Sẽ dễ dàng cho người hơn biết bao khi Người có thể chết đi ngay lúc ấy. Mọi gánh nặng sẽ qua đi. Cái chết khi ấy hẳn sẽ là một cuộc giải thoát cho Người. Nhưng, Người vẫn gượng dậy và gắng lê bước chân yếu ớt mà tiếp tục hành trình, vì Người biết rằng nơi mà Cha muốn Người đến là đỉnh đồi. Nơi ấy, Người còn phải để cho những chiếc đinh nhọn đâm xuyên qua thịt, bị lột trần truồng, bị dựng đứng chơ vơ những nắng chiều man mác. Người còn phải bị treo lên như một biểu tượng của tình yêu và tha thứ, để ai nhìn vào có thể được chữa lành, để có thể kéo mọi người lên với mình. Người còn phải uống giấm chua, là cái chua chát của tình nhân loại, còn phải chịu khát, là cái khát tình thương của con người, rồi lại còn phải tiếp tục nghe những lời sỉ nhục của con người và của chính người cùng chịu đóng đinh với mình. Khi mà hết tất cả những đắng cay trên đời này chưa đến với Người, Người không thể chết được. Trên đỉnh đồi, chứ không phải là sườn đồi hay chân đồi, mới là điểm gặp gỡ giữa Người với Cha, là nơi hội tụ của trời và đất, là cánh cửa mở ra ơn cứu độ cho con người, là trung tâm quy chiếu của mọi sự, là nơi xuất



phát mọi ơn lành, là nơi mà muôn loài hướng mắt về chờ đợi thiên ân từ trời xuống.

Các bạn trẻ thân mến, ai trong chúng ta cũng có những hành trình, nhưng hành trình của chúng ta có như Giêsu không? Cớ sao ta cứ luôn oán trách Người là không hiểu ta, bỏ rơi ta? Hãy nhìn lên Giêsu mỗi khi các bạn phải đối diện với những khó khăn, và hãy noi gương Người, cố gắng vác cây thập giá của mình lên tận đỉnh đồi, đừng bỏ dở giữa đường đi. Chúa Cha đang đợi ta ở đó. Hãy tìm đến đó để gặp Người!



**ĐỀ TÀI 45:**

**ĐAU KHỔ LỚN NHẤT CỦA GIÊSU**

Nhớ lại lúc còn ở Vườn Dầu trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Giêsu đã đau buồn không ít. Những tâm tư và thổn thức trong lòng, Giêsu không biết chia sẻ cùng ai. Nghĩ đến những nhục hình, tra tấn, ai mà chả sợ. Giêsu cũng là một con người, như bao con người khác, cũng mong ước được thoải mái và an toàn cho bản thân. Một mình lặng lẽ giữa khi vườn vắng ngắt, bao nhiêu nỗi niềm, Giêsu thốt lên cùng Cha cách trọn vẹn. Giêsu hãi kinh trước những gì sắp xảy đến cho mình. Đã có lúc Giêsu xin Cha cho mình thoát khỏi chén rượu quá sức cay nghiệt kia. Nhưng vâng ý Cha, Giêsu chẳng thể lùi bước. Cha là điểm tựa của Giêsu, là nơi mà Giêsu có thể kín múc cho mình sức mạnh và nguồn vui.

Vâng lời Cha, chịu để cho người ta dẫn mình đi như một tên tù tội. Vâng lời Cha, Giêsu phải đứng trước một tòa án với bao nhiêu lý lẽ và nhân chứng gian trá, bị điệu từ nơi này đến nơi khác, bị người ta xem như trò hề để giải khuây, bị người ta tha hồ vả má, bạt tai, sỉ nhục, khinh bỉ. Từng đòn roi đau buốt cắm sâu vào thịt xương, như muốn rách ra từng mảnh. Những vết thương rỉ ra những giọt máu chảy tuôn không kịp ngừng. Bị phản bội, Giêsu không oán trách. Bị bán rẻ, Giêsu cũng không màng. Đinh nhọn kia đang xuyên qua bàn tay Ngài, đôi bàn tay đã từng làm biết bao đau lạ, đã nắm tay người cùi để đưa họ trở về với cộng đồng, đã cứu chữa biết bao nhiều bệnh nhân lần lữa. Mũi đinh kia đang xuyên qua bàn chân Ngài, đôi bàn chân đã dong duỗi qua khắp các nẻo đường để mang

niềm vui và bình an đến cho người khác. Tất cả những khổ đau ấy, Giêsu đều chịu được hết. Ngài vẫn cố gắng chịu đựng, không một lời oán than, không một câu kêu trách.

Thế nhưng, có một nỗi đau khủng khiếp xảy đến với Ngài, một nỗi đau lớn hơn tất cả những nỗi đau khác, một nỗi đau gắn liền với cả sinh mệnh Ngài. Khi chịu đòn roi đau đớn, hay khi bị sỉ vả nặng nề, Ngài đã chẳng kêu trách ai. Vậy mà Giêsu đã không chịu được một sự kinh khủng, tăm tối của linh hồn, đến độ Ngài đã phải thốt lên “lạy Cha, sao Cha bỏ con?” Trong cuộc thương khó này của Giêsu, Chúa Cha đã ẩn mình đến nỗi Giêsu dường như không hề cảm nhận được sự hiện diện của Cha. Xung quanh Giêsu chỉ là một màu đen u ám, dày đặc giăng kín tâm tư. Vì Cha, Giêsu có thể chịu đựng tất cả. Nhưng giờ đây, ngay cả một chút cảm nhận sự hiện diện của Cha bên cạnh để nâng đỡ mình, Giêsu cũng không có. Một nỗi cơ đờn đụng chạm đến tận hữu thể. Giêsu như bị bỏ mặc bởi hết tất cả mọi người, chỉ một mình chơ vơ hứng chịu tất cả. Nỗi đau vì đòn roi nào có thấm thía chi. Nỗi đau khi không cảm nhận được Cha ở kề bên mới là điều khủng khiếp. Thiên Chúa Cha đã im lặng hoàn toàn. Cái im lặng ấy của Chúa Cha đã đẩy những đau khổ của Giêsu lên đến đỉnh cao nhất. Đấy mới là thập giá thực sự của Giêsu, đấy mới là cái khiến Giêsu hy sinh tốt cùng: những phút giây không cảm nhận được sự hiện diện của Cha bên cạnh mình.

Cái gì càng quý giá đối với chúng ta càng làm cho chúng ta đau khổ khi mất nó. Đối với Giêsu, gia sản cao quý nhất không gì có thể so sánh được là Chúa Cha. Giêsu có thể chịu đựng được tất cả những đau đớn thể xác và tinh thần mà không than oán gì, nhưng

Giêsu không thể chịu đựng được một giây phút nào vắng bóng Cha. Đối với Giêsu, Cha là trên hết, là tất cả, là sự sống của mình. Còn chúng ta, cái gì là quý giá nhất? Dường như, đối với chúng ta, có Chúa hay không có Chúa cũng chẳng ảnh hưởng gì. Bỏ lễ, bỏ tham dự các bí tích cũng chẳng có chuyện chi. Ta xem nó bình thường và lắm khi còn xếp những trợ giúp thiêng liêng ấy vào hạng thứ yếu trong đời sống của chúng ta nữa. Tương quan với người khác, với gia đình, người thân, có khi cũng chẳng mấy quan trọng. Cùng lắm là không nhìn mặt nhau, không thềm nói chuyện với nhau, chả cần chi phải để ý. Đối với ta, mất đi một khoảng tiền mới làm ta đau đớn, day dứt, mất ăn mất ngủ. Mất đi một chỗ đứng mới khiến ta buồn phiền, lo lắng, bất an. Ta muốn mình phải là trung tâm của vũ trụ, muốn người khác phải khen mình, nên ta chấp nhận đánh đổi tất cả để chỉ được chút công danh và vị thế. Thế nên, chúa của ta không phải là Thiên Chúa, chủ tể của trời đất, nhưng là đồng tiền, là hư danh, là quyền lực. Ta với Giêsu sao mà khác xa quá!

Nếu có lúc nào đó, bạn thấy đời mình như có một màn đen ụp tới, mất hết định hướng, mất hết niềm tin, mất hết tia sáng, chúng ta hãy noi gương Giêsu. Thật ra, Chúa Cha vẫn ở với Giêsu chứ không hề xa lìa Ngài. Chúa Cha chỉ hiện diện theo một cách thức im lặng và ẩn mình thôi. Nếu chúng ta vẫn cố gắng kiên trì như Giêsu, vẫn vững niềm tin như Giêsu, một ngày nào đó, Chúa Cha sẽ lại tỏ hiện và thưởng công xứng đáng cho ta bằng những an ủi ngọt ngào và vĩnh cửu.

**ĐỀ TÀI 46:**

**LẠY CHA XIN XÁ TỘI**

Có lẽ chẳng ai trong chúng ta khi chứng kiến cảnh tượng hành hình của Đức Giêsu mà không có chút sợ hãi. Hình phạt bị đóng đinh treo trên cây thập giá thời xưa chỉ dành cho những ai phạm trọng tội vô cùng nguy hiểm. Từ hình theo hình thức này không chỉ là một cuộc đọ đày thân xác, nhưng còn là một sự xúc phạm đến trọn vẹn nhân phẩm tử tù bị hành quyết. Cái chết không đến một cách nhanh chóng như bỏ một ngọn dao qua cổ, nhưng đến một cách từ từ, khiến người bị đóng đinh phải chịu đựng sự dai dẳng của nỗi đau trên thân xác. Người bị hành quyết còn bị lột trần truồng, treo lên cao để cho người ta nhìn thấy. Vừa chịu cái đau vì thương tích, vừa nghe những lời phỉ báng nhục mạ, cái chết cứ thập thò ở đó. Chẳng có một nỗi kinh hoàng nào khiếp khủng đến thế.

Chỉ cần một mũi kim đâm qua da, hay vô tình bị con dao sắt cắt ngón tay, ta đã hốt hoảng và sợ sệt. Ấy vậy mà đôi bàn tay và bàn chân của Giêsu đã bị những đinh sắt to lớn từ từ đóng xuyên qua, dính chặt thân xác Ngài với cây gỗ. Từng nhát búa bổ xuống là từng miếng thịt bị xé toang, từng miếng da bị đứt đoạn. Không chỉ một lần giáng xuống, nhưng là cả chục lần. Không chỉ một cánh tay nhưng là toàn bộ tứ chi. Trước sự đau đớn của Ngài, dân chúng đứng chung quanh hò hét, Thượng tế và Kinh sư cười thầm vì đã hạ được một mối nguy cho vị thế và quyền lực của họ, quân lính thì ra sức thực thi bổn phận chẳng chút tiếc thương. Giêsu đã không một lời nguyên rủa, không một lời trách cứ. Trái lại, với chút sức lực ít ỏi

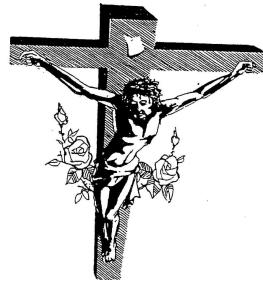
còn lại của mình, Ngài cô thù ào đôi ba chữ: “Lạy Cha, xin tha cho chúng, vì chúng không biết việc chúng làm.”

Nếu là chúng ta, hẳn là chúng ta sẽ buông ra những lời cay nghiệt, chửi rủa những con người bội nghĩa vô ơn kia, sẽ chúc dữ cho những vị lãnh tụ mưu mô thâm độc đang ở đó, sẽ nguyện rửa cho những tên lính đang nở ra tay tàn độc trên thân xác ta. Thế nhưng, khác với chúng ta, Giêsu đã không có một kiểu hành xử ăn miếng trả miếng như vậy. Trái tim từ ái của Ngài không có chỗ cho những lời cay nghiệt, không có chỗ cho những hận thù. Tất cả chỉ là tình thương, dù người kia có đối xử thế nào với mình đi chăng nữa. Khi yêu, người ta luôn có thể tìm ra được lý do để tha thứ. Lý do của Chúa Giêsu là: “chúng không biết việc chúng làm”. Khi yêu, người ta chẳng những không chấp tội người mình yêu, mà còn xin những người khác cũng đừng chấp tội người yêu của mình. Một Giêsu uy phong mạnh mẽ năm xưa, đã trở nên vô cùng yếu đuối vì tình yêu. Nhưng nếu tình yêu có thể làm cho người ta trở nên yếu đuối thì nó cũng ban cho người đang yêu một sức mạnh để chịu đựng tất cả, hy sinh tất cả vì người mình yêu, mà vẫn cảm thấy hạnh phúc.

Giêsu biết, lấy bạo lực đối lại bạo lực không phải là cách. Dùng vũ lực để mua lấy hòa bình là một lối hành xử sai. Rốt cuộc, hận thù cũng sẽ chất thêm hận thù, và con người sẽ không bao giờ có được bình an đúng nghĩa. Chỉ có sự tha thứ mới hòa giải tất cả. Tha thứ là phương thuốc xoa dịu mọi độc dược, là cách duy nhất để hàn gắn các tương quan, và làm cho tình người thêm mặn nồng hơn nữa. Lấy tha thứ đối lại hận thù, đó mới thực là một gương cảm hóa cho người khác. Bài học này ai cũng biết, nhưng chẳng mấy ai trong

chúng ta đủ can đảm để áp dụng, vì để có thể tha thứ, ta phải chịu thiệt thòi nhiều điều, phải hy sinh, phải kìm nén. Đây vốn dĩ không phải là thói quen thường ngày của chúng ta. Mỗi khi có ai gây điều bất trắc cho chúng ta, điều đầu tiên ta nghĩ đến là tìm cách gây ra điều tương tự cho họ. Có khi ta bắt chước tất cả, kể cả tiền bạc và thời gian, cốt chỉ để khiến cho đối tượng kia phải gánh lấy những gì họ đã gây ra cho ta. Thế rồi, ta được gì sau những trận chiến ấy? Chỉ một chút cảm giác thỏa mãn, nhưng rồi biết bao mất mát, thiệt hại, hoang tàn và đổ vỡ. Có khi, một cuộc trả thù của ta còn gây ra bao thiệt hại cho những người khác không liên quan. Ta tự tạo thêm kẻ thù cho mình. Ta tự biến cuộc sống của mình thành hỏa ngục. Ta tự biến mình thành nô lệ của hận thù và cảm xúc. Chẳng được gì thêm, nhưng ta còn mất đi nhiều điều.

Giêsu đã dâng tất cả những hy sinh của mình lên Chúa Cha, để chỉ xin Cha một điều là ơn tha thứ cho toàn thể nhân loại. Ngài đánh đổi ơn cứu độ cho chúng ta bằng mạng sống của chính Ngài. Ước gì, nhờ sự hy sinh cao cả của Ngài, mà chúng ta được mở mắt ra hơn, biết mình đang làm gì, biết mình đang hành xử thế nào, để không còn đóng đinh một ai vào thập giá nữa. Ước chi, ta cũng biết noi gương Giêsu, nghĩ đến tha thứ hơn là trả thù, biết lấy tình yêu để hành xử với người khác, không lấy bạo lực để đối đầu bạo lực nhưng luôn hy sinh để mưu cầu hạnh phúc cho mọi người.



**ĐỀ TÀI 47:**

**LẠY NGÀI XIN THƯƠNG XÓT**

Cuộc hành hình cơ bản đã xong. Giêsu đã bị đóng đinh vào thập giá, bị lột đoạt hết quần áo và bị treo lên cao để thị uy mọi người. Xung quanh, vẫn không ngừng những lời sỉ vả và thách thức Người. Đâu đó, vẫn còn những lời nhạo báng Người khi Người tự xưng mình cho Con Thiên Chúa. Rồi những ánh mắt tò mò, chờ đợi một phép lạ nào đó xảy ra. Lời cám dỗ năm xưa trong sa mạc vẫn vang vọng lại: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, hãy xuống thập giá đi, chúng tôi sẽ tin” Một hình thức cám dỗ nhằm khẳng định bản thân. Đang khi chống chọi với nỗi đau trên thập giá, những lời xúi quẩy ấy vẫn léo réo bên tai. Có hai người khác cũng bị đóng đinh như Giêsu, một người bên trái, một người bên phải. Có một cuộc đối thoại nhỏ giữa ba con người đang cùng chịu chung số phận này. Người bên trái đã buông lời khuyên khích Giêsu hãy chứng tỏ bản lĩnh của mình, hãy trở nên hùng dũng như trước kia Người là, đừng giấm giếm quyền năng, nhưng hãy cho mọi người thấy thực lực của chính mình. Những lời thách thức như thế dường như quá quen thuộc với Giêsu rồi, Ngài chẳng còn mấy may để ý đến nữa.

Bỗng, Giêsu giật mình khi nghe lời trách cứ của người bên phải dành cho người bên kia, và sau đó là lời cầu nguyện thành khẩn của người này dành cho mình: “lạy Ngài, khi nào về nước Ngài, xin nhớ đến tôi”. Giữa trăm ngàn người đang vây kín Giêsu với những lời oai oán chửi rủa, câu nói này của anh ta như một nguồn an ủi vô cùng to lớn đối với Người. Ít ra, vẫn còn có một người tin nhận là



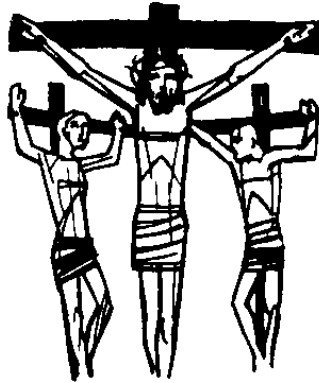
Người từ Thiên Chúa mà đến. Vẫn còn có một người tin rằng Ngài là vua của Nước Trời. Vẫn còn có một người thừa nhận mình bất lực và yếu đuối, xin Ngài thương đến thân phận tội lỗi của anh ta. Lời cầu nguyện của anh ta đã ngay lập tức được đón nhận: “Ngày ngày hôm nay, anh sẽ được ở trên Thiên Đàng với tôi”. Trong phút chốc, mọi tội lỗi anh phạm cả một đời đã được xóa bỏ. Một lời thông hối thành khẩn xuất phát từ niềm tin của anh dành cho Chúa Giêsu đã biến anh thành một con người khác. Anh được hưởng niềm vinh hạnh là một trong những người đầu tiên vào Nước Thiên Đàng với Giêsu ngay trong ngày hôm ấy.

Giêsu chưa bao giờ làm ngơ trước sự thành khẩn thú tội của người khác. Đã có lần, Ngài chia sẻ rằng Ngài và Cha thích lối cầu nguyện của một người tội lỗi đứng cuối nhà nguyện đắm ngực khóc lóc vì tội lỗi của mình hơn là người đứng ngay trước bàn thờ kể lễ khoe khoang bao nhiêu việc tốt đã làm cho Chúa. Bất chấp những ngăn cấm của truyền thống và lệ luật thời ấy, Giêsu đã không ngần ngại ăn uống với các tội nhân, đã để cho một người phụ nữ tội lỗi khóc ướt chân mình, lấy tóc mà lau. Chỉ cần nhìn thấy đứa con thứ quay đầu trở lại thôi là người cha đã vội chạy ra ôm lấy cậu rồi, không cần biết nó quay về vì chuyện chi, hay có còn tiếp tục lấy tài sản mình để ra đi phung phí nữa không. Một lời xin lỗi từ tấm chân tình của người con luôn có đủ sức xoa dịu hết tất cả những bực tức, nóng nảy của cha mẹ. Dường như, Thiên Chúa của chúng ta chỉ làm mỗi một việc là chờ đợi ta nói lời xin lỗi để ban ơn tha thứ, để ôm chúng ta vào lòng, để khóc cùng những giọt nước mắt thống hối của chúng ta.

Áy vậ mà có mấy khi chúng ta để ý đến. Adam và Eva năm xưa phạm tội, nhưng thay vì nói lời xin lỗi, lại đi đổ tội cho nhau. Cain đã giết chết người em trai của mình. Nhưng khi Chúa hỏi, ông chẳng những không nhận tội mà còn chối bỏ, lớn tiếng với Chúa. Đã không biết bao nhiêu lần các Thượng tế và Kinh sư được Chúa sửa dạy, nhẹ nhàng cũng có, lớn giọng cũng có, nhưng thay vì ngẫm nghĩ để tìm ra chân lý, họ vẫn cứ khẳng khẳng với định kiến của mình, rồi cuộc đời sống của họ càng ngày càng thậm tệ hơn. Thực ra, đâu phải Thiên Chúa trách phạt hay bỏ rơi con người, nhưng chính là vì con người không chịu thừa nhận yếu đuối của mình, không chịu chạy đến với Chúa, không đủ cam đảm để nói lời xin lỗi với Chúa.

Một lời thú nhận mình tội lỗi của Phêrô bên bờ hồ Ghenezaret đã được Thầy Giêsu nhìn đến, đào tạo ông thành Tông đồ của Người, làm đá tảng Giáo Hội và là người cầm giữ chìa khóa Nước Chúa. Một thái độ khao khát tìm Chúa của Giakêu đã được đền đáp bằng cuộc viếng thăm của Chúa, ông trở nên một con người quảng đại đối với người khác và ơn cứu độ được đổ xuống trên ông và gia đình. Một cử chỉ thống hối của người phụ nữ quỳ bên Chúa khóc lóc đã biến chị trở nên người luôn được nhắc đến ở bất cứ nơi đâu Tin Mừng của Chúa được truyền lan. Một ánh mắt giục lòng của người phụ nữ ngoại tình đã được Giêsu cứu thoát khỏi hình phạt ném đá và mở ra một con đường mới để bắt đầu lại hành trình cuộc sống: “Chị hãy về đi và từ nay đừng phạm tội nữa”. Và hôm nay, một lời ăn năn của người gian phi đã gột rửa khỏi anh tất cả những lỗi lầm xưa cũ, khiến anh ngay lập tức được hưởng phúc phần trời cao.

Vậy, chúng ta nên có thái độ nào? Hãy cứ thử nói 1 lời xin lỗi với Chúa đi, bạn sẽ thấy Người bao dung với ta biết chừng nào.



**ĐỀ TÀI 48:**

**SỰ IM LẶNG CỦA GIÊSU**

Người ta thường thích nói hơn là thỉnh lặng. Nói để giải bày cảm xúc, nói để thổ lộ tâm tư, nói để bộc bạch nỗi niềm. Nói gần như trở thành một nhu cầu sinh tử của con người. Quả thế, cuộc sống không có tiếng nói là một cuộc sống buồn tẻ, cô đơn, vì không thể diễn tả được thế giới bên trong của mình, không thể thông chuyển niềm vui, nỗi buồn cho người khác, không thể bắt được các nhịp cầu nối kết tương quan. Có thể nói được là một ân huê vô cùng lớn lao của Tạo Hóa.

Tuy nhiên, không phải lúc nào nói cũng là một điều đáng trân trọng. Có những lời nói vô tình ảnh hưởng đến người khác hay gây ra những tác dụng xấu không cần thiết. Có những khoảnh khắc trong cuộc sống con người cần phải thỉnh lặng. Nhu cầu cần được nói trở nên quá cấp thiết đối với con người đến độ họ không thể ngừng nói. Gặp bất cứ chuyện gì, người ta thường có xu hướng dùng lời nói để trút hết ra ngoài những suy nghĩ một cách vội vã và thiếu chín chắn. Người ta nghĩ rằng đó là điều cần thiết phải làm. Đặc biệt là khi gặp những oan ức, bất công, người ta gào thét lên để bênh vực công lý cho mình. Không thể nói lý lẽ được thì người ta chửi bới, gào thét, nguyên rủa như một cách thức để chứng tỏ cái tôi không chịu khuất phục của mình. Từ khi biết nói, con người bị cuốn vào vòng xoay của ngôn ngữ, mà quên đi mất ý nghĩa của thỉnh lặng. Nói thì dễ hơn là lặng im. Phải có một sức mạnh kinh khủng lắm người ta mới có thể im lặng trước những bất công người khác dành cho mình, khi

người ta nhận thấy lời nói lúc ấy trở nên vô nghĩa và không cần thiết.

Vụ án oan ức mà các Thượng tế và Kinh sư dành cho Đức Giêsu đã quá rõ. Trong cuộc đối chất với Giêsu vào tối Người bị bắt, không ai có thể buộc tội gì cho Ngài. Tất cả những lời tố cáo và chứng gian đều bị Ngài vạch mặt. Philato cũng xác định là Ngài không có tội, nhưng ông không dám làm điều gì gây mất lòng đám dân đang hùng hực máu chiến. Trước tất cả những điều ấy, Giêsu đã chọn cho mình một sự im lặng. Ngài không trả lời họ bằng những lời trách cứ hay nguyên rủa. Ngài không gào thét lên kêu trách cuộc đời sao vô ơn, hay cuộc đời sao bạc bẽo. Ngài không đưa tay chỉ thẳng vào mặt những người đã từng thụ ơn mình để chỉ trích, càng không rút lại những ơn lành Ngài đã ban cho người khác. Ngài không nổi cuống lên, không bắt chấp tất cả để hành xử như một kẻ nổi loạn, không cần luật pháp. Ngài không dùng quyền năng riêng của mình để đấu tranh cho lợi ích chính đáng của mình. Ngài không dùng những lý lẽ hùng hồn để cãi tay đôi hay tố giác lại những kẻ đã hãm hại mình. Tất cả những gì Ngài làm chỉ là một sự thinh lặng.

Khi Ngài bị điệu đến với vua Hêrôđê, vua chỉ coi Ngài như một trò đùa vui không hơn không kém. Vua giễu cợt, thách thức đủ điều để Ngài có thể làm một phép lạ nào đó khiến vua bất ngờ để giải trí. Giêsu vẫn giữ một thái độ im lặng. Đã đành là Ngài sẽ không làm phép lạ cho những chuyện vớ vẩn thế kia, nhưng Ngài cũng không cả giọng để lên án vua, trách vua sao vô tâm vô tình, bất tài vô dụng. Nói gì nữa đây khi lòng người đã trở nên chai đá? Nói gì nữa đây khi người ta chẳng còn thiết tha gì đến công lý? Trách cứ làm gì khi lương tâm người ta đã nên chai sạn và bị những thói hư

tật xấu bào mòn? Có dùng lời lẽ thanh minh cũng vô dụng. Có chửi bới hay nguyện rửa cũng chẳng thay đổi được tình hình.

Rồi những nhát búa vô tình bổ xuống cây đinh xuyên qua lớp thịt, đâm vào khúc xương. Những tiếng sỉ vả, những lời phỉ báng không ngừng giáng xuống trên Ngài, ngay cả khi Ngài đã bị treo trên thập giá. Tất cả những lời Ngài thốt ra là lời xin Cha xá tội, là lời xin Cha tha thứ, là khát vọng, là lời kêu cứu Cha, chứ không phải là những lời trách oán dành cho người khác, những kẻ thù mình, và dành cho cuộc đời. Cuộc đời vốn dĩ là thế, trắng đen lẫn lộn, trái phải bất phân minh. Có bao giờ con người có thể hiểu hết lý lẽ của nó. Mưu kế thâm độc của con người, lấy oán đền ơn, họa vô đơn chí... đó là những gì mà cuộc đời mang đến cho những ai thuộc về nó. Oán trách ai bây giờ, nguyện rửa ai bây giờ... Tại sao người tốt lại chết oan, còn người xấu vẫn cứ ung dung trên ngai báu? Tại sao tai ương không đến với bọn ác nhân, mà lại cứ thay phiên nhau ụp xuống trên người lành? ... Những câu hỏi tại sao không có câu trả lời ấy làm ta điên cuồng với cuộc sống. Ta không thể chấp nhận cuộc sống chéo ngoe này. Ta nổi điên với nó, ta không chấp nhận để nó tác động đến mình, nên ta quyết tâm nổi dậy, tự dựng nên một cuộc sống mới cho ta, bất chấp tất cả. Ta làm như thể mình có quyền thay đổi cả vận mệnh của mình. Ta hành xử như thể mình là người quyết định công lý, là chúa tể có khả năng thay đổi mọi sự và xoay chuyển tình hình theo ý mình. Ta muốn chống lại cả thế giới bằng sự cuồng bạo của ta.

Vâng, cuộc sống luôn xảy đến với ta những điều ta không mong muốn. Nhất thiết là ta phải làm chủ mình, làm chủ những tình huống xảy ra cho mình, nhưng ta không thể làm được điều đó bằng một thái độ phản kháng lại nó. Ta không đủ quyền năng để không

cho phép sự xấu xảy đến với mình. Ta chỉ có thể xoay chuyển được tình thế bằng cách đón nhận nó như thực tại nó là, với một con tim bình an và thanh thản. Rồi từ đó, ta mới có thể sống cuộc sống của mình một cách hạnh phúc. Sự im lặng của Giêsu không phải là một sự nhẫn nhục trong bất lực hay như một kẻ yếu thế. Nhưng đó là một sự im lặng của tình yêu. Ngài có thể phản kháng nhưng Ngài đã không làm. Chuyện gì xảy ra nếu như Ngài cũng nhất quyết đấu tranh tới cùng cho quyền lợi của mình bằng bạo lực? Hẳn sẽ là chẳng còn ai tồn tại để có thể đối đáp với Ngài nữa. Ta hãy tạ ơn Chúa về sự thinh lặng của Ngài, và cũng xin Ngài dạy chúng ta biết thinh lặng như thế khi cần thiết. Khi thinh lặng, ta sẽ hiểu nhiều hơn và biết phải nói gì, phải hành xử ra sao sau đó. Thinh lặng sẽ giúp mình khôn ngoan hơn. Người có khả năng thinh lặng như Giêsu, ấy cũng là người hết sức mạnh mẽ.

Thực ra, Giêsu lặng im, nhưng sự lặng im ấy của Giêsu nói với chúng ta rất nhiều điều. Bạn nghe được điều gì từ sự thinh lặng ấy của Giêsu?



**ĐỀ TÀI 49:**

**HAI BÓNG HÌNH TRÊN ĐỒI VẮNG**

Chiều hôm ấy, màu tang tóc phủ ngập cả không gian. Cả núi đồi khoác lên một nỗi u buồn thê lương sầu tủi. Áng mây chiều chẳng buồn trôi. Chút tia nắng vàng vọt yếu ớt cuối ngày cũng cố hướng về Canve mà nhỏ lệ. Hẳn là có nhiều người hiện diện nơi đây ngày hôm ấy, nhưng dường như chỉ có hai con tim bị đâm thâu.

Một người bị treo trên kia. Thân hình cường tráng năm xưa không còn nữa. Từng vết thương lằn tẩn những dòng máu chảy ra không ngừng. Cả thân mình không còn chút sức sống. Những mũi đinh ghim chặt Người vào cây gỗ. Vòng gai nhọn dính vào đầu chẳng chịu rời ra. Khắp nơi là những thương tích vì đòn roi tàn nhẫn. Đôi mắt có phần mờ đi vì đêm dài thức trắng và những mệt mỏi trên đường. Hai tay giang ra như muốn ôm trọn cả vũ trụ. Đầu gục xuống để đáp tiếng xin vâng. Hai chân rệu rã vì leo đèo mệt mỏi giờ được yên nghỉ bởi cây đinh vô tình nơi Thánh Giá. Cái đau đớn thể xác giày xéo Người còn chất chứa biết bao những ghen tuông, thù hận, mưu mô của thế lực sự ác. Cây Thánh Giá đứng chờ vơ giữa trời, là tâm điểm cho bao người nhìn lên chiêm ngắm, là biểu tượng của tình yêu cao cả mà Thiên Chúa dành cho con người. Tất cả tội lỗi của con người được gom hết vào thân thể Người, một lần đền thay cho tất cả, một cái chết có sức rửa sạch tất cả.

Một người đứng dưới cây thập giá. Mắt nhìn lên con với một lòng quả cảm thâm sâu. Trước mắt Mẹ đây là người con yêu



dấu, bao nhiêu năm qua chưa bao giờ làm Mẹ phiền lòng, là đứa con trai bé bỏng đã từng nằm gọn trong vòng tay Mẹ khi còn bé, đã từng được Mẹ chăm bẵm cho miếng ăn, giấc ngủ, đã từng làm Mẹ hoảng hốt khi ở lại Đền Thờ năm 12 tuổi, đã suốt hơn 30 năm qua từng ngày từng ngày chia sẻ cuộc sống với Mẹ. Có nỗi đau đớn lớn hơn đau đớn của một người Mẹ thấy người con hiếu thảo mình dứt ruột sinh ra đang quần quai trong đau đớn, dần dần chết đi mà mình không thể làm gì được? Người ta đang sỉ nhục con Mẹ, ấy là người ta đang sỉ nhục chính Mẹ. Người ta đánh đòn con Mẹ, ấy là người ta đang đánh vào xác thân Mẹ. Lời tiên tri năm xưa của cụ Simeon đã thành sự. Lời xin vâng năm xưa của Mẹ đã lên đến đỉnh điểm. Con Mẹ chết đi thì cũng là Mẹ chết đi.

Cũng như Giêsu, Mẹ không gào thét lên một cách điên cuồng để đấu tranh, để phản đối. Mẹ chỉ im lặng, tiếp tục ghi tạc những gì đang xảy ra với mình, suy đi nghĩ lại trong lòng như Mẹ vẫn hay làm từ khi còn bé. Những gì Chúa làm trước mắt Mẹ bấy lâu nay không khớp với những gì Mẹ vẫn tưởng. Việc Chúa chọn Mẹ - một thiếu nữ thôn quê bình thường, nghèo nàn - làm mẹ Đấng Cứu Thế đã là một sự khác lạ trong hành xử của Thiên Chúa rồi. Sau đó là chuyện Chúa được sinh ra ở nơi chuồng bò hôi hám, bị người ta bỏ rơi, xua đuổi, bị người ta truy giết, phải trốn sang Ai Cập, rồi sinh sống hơn 30 năm bình thường như bao thanh niên khác, chẳng có gì nổi bật, chẳng có gì khác người hay xuất chúng... Bấy nhiêu sự kiện ấy dần dần tái hiện lại trong Mẹ. Câu nói của Giêsu khi mới 12 tuổi “cha mẹ không biết là con phải làm việc của Cha con sao”, đã khiến Mẹ hiểu rằng Mẹ không thể giữ Giêsu cho riêng mình. Giêsu biết mình đang làm gì, và những gì Giêsu làm là làm theo thánh ý

Thiên Chúa. Ngay cả những gì đang diễn ra trước mắt Mẹ đây: một cuộc hành hình tàn độc và bất công, ấy cũng là cách mà Thiên Chúa dùng để cứu độ nhân thế, như lời hứa của Ngài. Mẹ không hiểu gì hết, nhưng Mẹ vẫn tin tưởng vào những gì Chúa cho xảy đến với mình. Mẹ cố gắng đọc cho ra những hàm ý ẩn sâu trong đó, chứ không vội vàng hành xử một cách bộc trực theo cảm xúc nhất thời.

Nhưng nỗi đau của Giêsu và của Mẹ không chỉ đến từ những đòn roi thể xác và những xúc phạm tinh thần như vậy. Nỗi buồn sâu thẳm đến với Họ trong giây phút này chính là thái độ chai lỳ của con người dành cho Họ. Chẳng bao giờ con người chịu nhìn nhận quyền năng và tình yêu vô biên của Thiên Chúa mà quay lại với Người. Họ cứ luôn cố chấp với những mưu toan của họ. Họ vẫn cứ luôn nghĩ họ là chúa tể của muôn loài. Họ vẫn cứ thích sống trong tăm tối của tội lỗi, bất chấp bao lời cảnh báo của Thiên Chúa. Họ hả hê với chút của cải và quyền lực họ có được, và quyết tâm dùng mọi thủ đoạn để bảo vệ nó. Trước tình yêu tự hiến của Thiên Chúa, họ vẫn đứng mình lại, không chịu để trái tim được mềm ra để cảm nghiệm, để chiêm ngắm. Họ thích bóng tối hơn, thích khom lưng, làm nô lệ cho tội lỗi. Họ một mực chối từ Thiên Chúa, muốn loại Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời mình... Mũi giáo đâm vào trái tim Giêsu và Maria, chưa hẳn là tội lỗi của con người, nhưng hơn hết đó là thái độ ngoan cố, không chịu nhìn nhận tội và nhất quyết không chịu thay đổi cuộc sống mình.

Rốt cuộc, chỉ còn lại hai bóng hình đơn côi trên đồi vắng. Cả hai đều đau đớn, nhưng cả hai đều nói tiếng xin vâng. Cả hai đều vô tội, nhưng lại bị đối xử như những người tội lỗi nhất. Cả hai đều cúi

đầu đón nhận hết tất cả xảy đến cho mình, chỉ mong chờ 1 điều gì duy nhất là khi đêm qua đi, ánh bình minh của ơn cứu độ sẽ dội xuống trên trần gian, xua tan đi hết những góc ngách tối tăm trong tâm trí con người, sưởi ấm hơn những giá lạnh của con người. Một trời mới đất mới, một vườn Địa Đàng mới được trở sinh.



**ĐỀ TÀI 50:**

**NHỮNG TÂM TÌNH CUỐI**

Bị treo trên cây thập giá, Giêsu không chỉ chịu đựng nỗi đau về thân xác, nhưng còn phải đón nhận lấy hết tất cả những lời nói khinh miệt, thách thức của con người. Ngài lại còn phải chịu cảm giác cô đơn đến tột cùng khi không nghiệm thấy được sự hiện diện của Cha ở bên mình. Trên cao ấy, Giêsu thấm thía hơn thế nào là vâng phục, thế nào là nỗi cay đắng của nhân gian, thế nào là sự bạc bẽo của nhân loại. Giêsu ý thức được rằng chính bởi giây phút này mà Người mới giáng sinh xuống thế. Ngài đến là để thay con người hiến dâng một của lễ có một không hai: Ngài đến là để dâng chính Ngài.

Giờ đây, những giây phút cuối cùng của cuộc sống nhưng đang dần trôi qua cách chậm rãi. Ánh tà dương như đang báo hiệu cho đoạn kết của một cuộc hành trình. Đức Giêsu đã đến thế gian này là để ở với con người và để cứu vớt con người, nhưng ngay từ khi mới sinh, Ngài đã bị xua đuổi. Khi còn là bé thơ nhỏ xíu nằm trong vòng tay mẹ, Giêsu đã phải chạy trốn người ta. Rồi những phút giây ấm êm và nhân hạ bên gia đình nhỏ bé ở Nazaret, những bữa cơm đạm bạc nhưng chan chứa niềm vui, những tiếng cười đùa nhảy múa bên chúng bạn. Rồi đến khi nghe tiếng vị Thiên Hô cất tiếng trong sa mạc, Ngài thấy trong lòng ngổn ngang bao thổn thức. Một tiếng gọi mời bùng dậy nơi tâm can, thôi thúc Ngài lên đường thi hành sứ vụ. Những bước chân dong duỗi khắp thôn miền khu xóm, chia sẻ cho bao người biết về chân lý Tin Mừng, về niềm vui

cứu độ. Có khi bên sườn đồi, có khi bên gốc cây, có khi bên hồ nước...

Ở bất cứ nơi đâu và trong hoàn cảnh nào, Giêsu cũng có thể đưa ra những lời giáo huấn thâm sâu. Nhìn đồng lúa mênh mông, Người nghĩ đến bao tâm hồn đang cần được xoa dịu. Nhìn con chim sẻ đang tìm thức ăn, Người lớn tiếng ca ngợi Chúa Cha vì đã luôn quan phòng cho mọi loài dưới thế. Nhìn hạt thóc vương vãi, Người buồn phiền khi nghĩ đến những ai chưa mở lòng đón nhận Lời hằng sống. Nhìn cỏ dại mọc lên, Người thương xót cho những cành lúa đang yếu ớt chống chọi giữa đồng. Biết bao chân lý nhiệm mầu, Người đã luôn sẻ chia cho những môn đệ yêu dấu. Đi đến đâu, Ngài tuôn đổ hồng ân từ trời đến đất. Ngài nâng dậy những kẻ liệt lâu năm. Ngài mở mắt cho những ai không thấy, mở đôi tai cho kẻ không nghe, Ngài chữa lành những ai bị phong hủi. Ngài nuôi sống những ai đang đói lả giữa đường. Bất cứ ai tìm đến với Ngài đều gặp được niềm vui và một sự giải thoát.

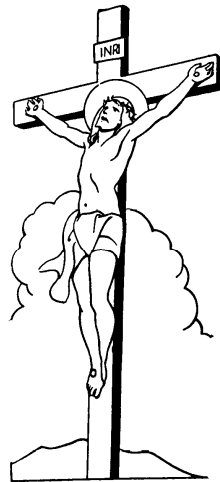
Rồi mới đây thôi, Ngài còn bịn rịn chia tay với những môn đệ dấu yêu. Ngài trao ban cho các ông những bài học tâm huyết, căn dặn các ông những điều cần thiết, hứa hẹn với các ông về một cuộc tái ngộ mới sẽ chẳng bao giờ tan. Dù trong lòng, bao nỗi buồn phiền cứ còn cào đầu buốt, Ngài vẫn trao ban cho các ông những lời an ủi thật chân tình và thiết tha. Một đêm qua đi, cũng bấy nhiêu thời gian đó, nhưng sao trôi dài đằng đẵng, thê lương. Bao tiếng chửi rủa, bao lời vu oan, tiếng đòi roi giáng xuống. Quảng đường dài đi từ chân núi lên đây, những mệt mỏi, những khổ đau. Tiếng búa chan chất gỗ vào đinh sắt như vẫn còn vang vọng đâu đó. Tiếng cười hả hê như

còn ở bên tai. Cái ngạo nghễ của con người ngày xưa khi đưa tay hái trái cấm dường như đang lặp lại. Họ tưởng là bằng những âm mưu tàn độc ấy, họ có thể củng cố cho uy quyền của mình, họ có thể cho mình một vị thế ngang hàng với Tạo Hóa. Ít ra, trong phút giây ngắn ngủi còn lại trên thập giá này, Ngài còn gặp lại người Mẹ thân yêu đã một đời hy sinh cho Ngài, và nhờ Mẹ tiếp tục chăm sóc cho các môn đệ của mình. Và cũng trong khoảnh khắc hiem hoai này, Ngài đã đưa tay đón lấy tấm lòng ăn năn thống hối của một người cũng đang bị treo phía bên kia.

Chỉ còn một vài giây phút ngắn ngủi nữa thôi, Giêsu nhớ lại tất cả những gì mình đã làm và nở nhẹ một nụ cười thật tươi, bắt chập những vết thương vẫn hăm hăm rỉ máu. Những gì Cha muốn Ngài làm, Ngài đã chu toàn hết tất cả với trọn vẹn tấm lòng của một người con. Kể cả những xua đuổi của con người, kể cả những bội phản của nhân loại. Những kỉ niệm ngày xưa chợt ùa về trong tâm thức. Nào là đòn đau, nào là mệt mỏi, nào là thập giá nặng vai, nào là chửi rủa inh ỏi, nào là cô đơn, nào là nước mắt... Giêsu đã ôm trọn vào lòng hết tất cả. Ngài đã sống trọn vẹn và đã hứng chịu mọi sự như một con người, một con người ở vị trí rốt cùng hết. Đến đây, “mọi sự đã hoàn tất”, và Ngài dâng tất cả vào tay Cha “lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha”. Đôi mắt dần mờ đi, đôi tai không còn nghe rõ nữa, những đau đớn dường như cũng phai nhạt dần, không còn mấy cảm giác. Chẳng còn sức đâu mà cố giữ thân người. Đầu đội mào gai của Người không thể gượng thêm được nữa. Dòng hơi cuối cùng trong người vội thoát ra. Đầu gục xuống, sự mạng tại thế của Người chấm dứt hết sang trang.

Đón đau không còn nữa, tủi nhục cũng không còn. Có đánh đòn hay mắng nhiếc Người đi chăng nữa cũng chẳng có ích chi. Chơ vơ trên ngọn đồi cao, trong tiếng hú rợn rùng, một thân hình tả tơi treo lơ lửng. Lặng im nhưng lại nói lên nhiều điều thẳm sâu. Ngay trong giây phút ấy, thể lực sự dữ bị đánh bại, cửa thiên đàng bị đóng kín bao nhiêu năm qua nay mở toang, ơn cứu độ lai láng của Thiên Chúa ào ạt tuôn xuống cho mọi loài thụ tạo. Muôn tạo vật hò hét mừng chiến thắng của vị cứu tinh. Cả núi đồi rung chuyển như tiếng trống khải hoàn hùng tráng. Giêsu đã vác thập giá của mình đi đến nơi Cha muốn. Đây sẽ là giờ Cha làm công việc của mình. Sự vâng phục và tình yêu đã giúp Giêsu đập tan thể lực tăm tối vốn đang thống trị thế giới này.

Đau đớn sẽ qua đi, mọi cái đều sẽ qua đi. Hãy cứ tin vào lời Cha mà tiến bước. Cuối đường hầm tăm tối là khoảng trời ngập nắng với hoa. Mở mắt ra, người công chính sẽ thấy được Thiên Đàng.



## CHƯƠNG 4:

### SỐNG LẠI CÙNG VỚI CHÚA

Trong chương này, chúng ta được mời gọi vui hưởng sự sống mới mà Đức Giêsu mang lại. Sự sống này có được là nhờ Người đã vâng phục Chúa Cha bước qua Thánh Giá. Đức Giêsu đã tiến thẳng vào nơi tối tăm nhất, vượt qua nó và làm bùng dậy nơi đó sự sống thần linh của Thiên Chúa. Chúng ta tiếp tục chiêm ngắm Đức Giêsu khi Người đã phục sinh từ cõi chết, các biến cố hiện ra của Người với các Tông Đồ, những bài học Người tiếp tục muốn gửi đến các môn đệ đầu yêu của Người.

Sự sống phục sinh của Thiên Chúa là phần thưởng mà Thiên Chúa dành cho những ai dám đi theo con đường mà Đức Giêsu đã đi qua, con đường thập giá. Quả vậy, sẽ không có vinh quang nếu không có đau khổ, sẽ không có phục sinh nếu không có cái chết, sẽ không có phần thưởng nếu chưa đi qua hy sinh. Thập giá phải đến trước, thì mới có niềm hạnh phúc Thiên Đường đến sau.

Khi chiêm ngắm Đức Giêsu phục sinh, ta được mời gọi để sống niềm hy vọng lớn lao về một sự sống mà ta sẽ được hưởng sau này. Nghĩ đến sự phục sinh, ta được tiếp thêm sức mạnh để đương đầu với những thập giá mà cuộc đời mang đến cho ta.





## **ĐỀ TÀI 51:**

### **NIỀM VUI PHỤC SINH**

Những ngày u ám đã qua. Những đòn roi, tiếng hò hét đòi đóng đinh, những tranh luận gay gắt, tiếng chửi rủa, sỉ vả, tiếng búa chan chát, những giọt máu, vòng gai... chỉ qua một đêm là đã trở thành dĩ vãng. Người thỏa mãn với quyền lực của mình thì vui tươi vì đã loại trừ được một cái gai trong mắt. Người sợ hãi thì giam mình trong những gian phòng tối. Những cao trào hay ồn ào của sự kiện một người nổi tiếng bị đóng đinh cũng qua đi. Mọi người lại trở về với cuộc sống bình thường như chưa hề có chuyện gì xảy đến. Lịch sử của cuộc đời Giêsu tưởng chừng đã chấm hết với những khăn liệm và ngôi mộ lạnh lẽo thê lương. Ai ngờ, chính từ nơi cõi chết ấy, Thiên Chúa đã biểu dương quyền năng của Người. Từ lòng đất âm u, Người đã cho bùng dậy muôn nơi những phúc ân rạng rỡ.

Sáng sớm hôm ấy, có một số người phụ nữ yêu mến Đức Giêsu lặn lội chạy ra mồ khi trời còn chưa tỏ. Trên đường đi, các bà còn lo lắng không biết phải đẩy tảng đá lấp mồ như thế nào, để có thể vào trong xúc dầu thơm cho xác Chúa. Trong nhãn quan của các bà, rõ ràng là Giêsu đã chết. Nhưng vừa ra đến mồ, các bà kinh hãi vì tảng đá đã được dịch sang chỗ khác. Lại còn có các Thiên Sứ sáng chói ánh hào quang cho biết là Đức Giêsu đã sống lại rồi. Các bà vội chạy về báo cho các môn đệ. Hai ông Phêrô và Gioan cũng vội vã chạy ra và chứng thực những gì mà các bà kể lại. Bà Maria Madalena chưa kịp hoàn hồn, cứ ngỡ ai đánh cắp xác của Thầy

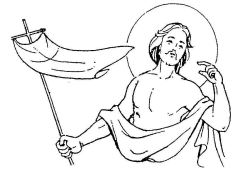
mang đi. Bà đứng đó mà khóc. Sau khi được tiếng gọi của Đức Giêsu lay động, bà vui mừng hơn hở, chạy về loan tin khắp nơi. Một niềm vui khác hẳn chợt bùng lên trong bà và những ai chứng kiến, một niềm vui có âm vị chưa từng có trong đời. Không phải là niềm vui của một người phác giác ra chuyện người thân của mình tưởng là chết nhưng thực ra vẫn còn có chút sức sống, nhưng là niềm vui của một người đã chết thực sự, mà đã sống lại với một sự sống mới khác loại hoàn toàn. Niềm vui ấy là niềm vui do cảm nghiệm được sự sống thần linh, niềm vui được cảm nếm trước hạnh phúc Thiên Đàng, nếm được một sự sống thật, sự sống của chính Thiên Chúa.

Sự kiện Chúa chết và sống lại đã xảy ra cách đây khá lâu xét về mặt lịch sử. Nhưng ơn phục sinh của Ngài vẫn luôn có đó và tuôn tràn khắp nơi, trong con tim và khối óc của mỗi người. Có một hạt giống bị chôn vùi vào lòng đất, nay trở sinh thành một chồi non mơn mớn, chứa đựng bên trong bao sức sống khác. Mùa đông đã qua đi, mùa xuân đến kéo theo muôn chim vui ca hót tung bùng, ngàn hoa đua nhau khoe sắc. Xã hội có thể có những lúc khủng hoảng, nhưng rồi mọi chuyện cũng tốt lên. Cuộc sống của chúng ta có thể có những khoảng thời gian u ám, tưởng như không sao vượt qua được, nhưng rồi một tia hy vọng chợt đến, giúp ta lấy lại thể quân bình, và tiếp tục sống những ngày tháng vui và hạnh phúc. Thánh Thần chưa bao giờ thôi hoạt động. Những sự sống mới lúc nào cũng nảy sinh. Nơi góc đá khô cằn bên sườn núi, ta vẫn thấy có những cành hoa dại cố gắng vươn ra. Nơi những triền dốc chơ vơ giữa trời, thấp thoáng vẫn có nhánh cây nhỏ uốn mình theo gió. Nơi sa mạc khô cháy và hoang vu, vẫn có những ốc đảo xanh rì rợp bóng mát. Những dấu

hiệu tự nhiên như thế cũng tỏ lộ phần nào quyền năng mãnh liệt của Thiên Chúa vượt lên trên sự chết rợn người.

Sự phục sinh của Giêsu cho chúng ta thấy những gì mà trước kia Ngài nói với chúng ta không sai chút nào. Rằng nếu con người chịu chết đi cho những lụy tục của mình, con người sẽ được sống. Rằng muốn đi đến vinh quang, con người phải đi qua thập giá. Rằng niềm tin và tình yêu sẽ chiến thắng tất cả. Rằng quyền năng của Thiên Chúa là vô đối vô song. Rằng chỉ cần ta có một lòng tín thác vào Chúa và vâng nghe Lời Người thì Người sẽ cho ta thấy Người tuyệt diệu biết bao khi dẫn ta qua những màn đêm của chết chóc. Dẫu có khi đứng trước những hy sinh, ta có phần sợ hãi, buồn phiền, thậm chí là chùn chân. Nhưng nếu ta tiếp tục tín thác và hy vọng vào một tương lai tốt đẹp trong tay Chúa, ta sẽ được Người thưởng công bội hậu.

Để có thể trở thành một con bướm xinh, con sâu phải chịu đau đớn khi chui ra khỏi kén. Để có thể trở thành một con chim sải cánh giữa trời bao la, những mệt mỏi khi cố gắng thoát ra khỏi cái vỏ là điều không thể tránh đối với nó. Thành công nào cũng đòi phải có hy sinh. Phục sinh nào cũng đòi phải bước qua thập giá. Ước gì Chúa Giêsu Phục Sinh ban thêm sức cho chúng ta, để chúng ta dám vượt thắng con người ù lì và nhát胆 của mình, dám hy sinh vì công lý, vì đạo nghĩa, vì Đức Kitô, ngõ hầu chúng ta có thể được cùng Người sống lại trong vinh quang.



**ĐỀ TÀI 52:**

**BÌNH AN CHO ANH EM**

Nỗi sợ vẫn còn đó trong tâm khảm của các môn đệ. Nhớ lại đêm ở Vườn Dầu, khi binh lính hùng hục kéo đến, với giáo mác và khí giới trên tay, quyết tâm bắt cho bằng được Giêsu, các môn đệ đã chạy tán loạn như đàn ong vỡ tổ. Những đòn roi khinh khiếp, những mũi đinh đóng xuyên qua thịt, những dòng máu tươi thi nhau tuôn trào trên thân thể Thầy... tất cả những hình ảnh ghê rợn ấy dường như vẫn còn in một dấu rất đậm, tưởng chừng không thể nào phai trong ký ức. Chỉ với vài ngày trước thôi! Cho đến bây giờ, các ông vẫn không thể tin được là Thầy mình đã chết, đã bị người ta giết, đã không còn hiện diện với mình. Một vị Thầy quyền năng và đáng kính, làm biết bao nhiêu dấu lạ, nay cũng không thể làm gì trước sức mạnh của binh lính. Một vị Thầy mà mình đã từng đặt rất nhiều hy vọng nay cũng trở thành nạn nhân của bạo quyền và chết tức tưởi trên cây thập giá đau thương. Bao mơ ước, bao khát vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn, danh giá hơn, nay vụt bay như áng mây chiều biến tan trong làn gió.

Dẫu đã được Thầy nhiều lần loan báo là Người sẽ sống lại, dù đã được các phụ nữ báo cho biết là Người đã phục sinh, thậm chí Phêrô và Gioan đã chạy ra mồ và thấy được những dấu chỉ cho thấy những gì các phụ nữ nói là đúng, nhưng các ông vẫn chưa thể chấp nhận được. Nỗi lo sợ vẫn còn đè nặng trên các ông. Các ông giam mình trong phòng tối, không dám bước ra vì sợ rằng mình cũng sẽ

chịu chung một kết cục như Thầy khi bị quân lính phát giác. Hy vọng về một tương lai tươi sáng đã sụp đổ, họ không muốn mình mất đi cả mạng sống này cách oan ức. Đi theo một ông Giêsu tưởng sẽ đổi đời. Nay chẳng những không được gì tốt đẹp hơn mà ngay cả mạng sống cũng bị đe dọa. Tình thế thật căng thẳng. Sự an nguy của bản thân như ngàn cân treo sợi tóc. Một nỗi bất an khủng khiếp ập xuống trên các ông. Tương lai tiền đồ đen tối. Chẳng biết phải làm sao, chẳng biết phải sống thế nào, phải hành xử ra sao.

Trong bầu không khí căng thẳng và ngột ngạt ấy, Chúa đã hiện ra với các ông. Lời đầu tiên Chúa nói là lời cầu chúc bình an: “Bình an cho anh em” (Ga 20,19). Đây là điều các ông đang rất cần: sự bình an. Món quà đầu tiên mà Chúa Phục Sinh mang đến là sự bình an, một sự xoa dịu trong tâm hồn, một nâng đỡ thiêng liêng vô cùng quý báu. Khi tâm trạng đang rối bời vì những mối lo, khi tương lai u ám tối mịt vì chẳng thấy phương hướng nào thì bình an là một tia sáng rọi tới, tháo gỡ đi tất cả những ưu phiền. Hơn nữa, đây lại là bình an phục sinh, chứ không phải là một kiểu cảm xúc mau qua, một kiểu trấn an tạm bợ để xoa dịu tâm hồn. Sự xuất hiện của Giêsu luôn luôn mang đến cái gì đó mới mẻ và cần thiết cho cuộc sống của con người.

Đã sống trong cuộc đời này, chắc chắn là có lúc chúng ta cũng rơi vào trạng thái như các môn đệ: hụt hẫng, buồn phiền, thất vọng. Ai trong chúng ta cũng khao khát mình có một sự bình an để có thể vượt lên tất cả những cảm xúc tiêu cực ấy, nhưng có mấy khi ta có được. Có rất nhiều người đi tìm bình an nơi bạc tiền, vì cứ ngỡ là có nhiều tiền, ta sẽ đảm bảo được vật chất, muốn gì có nấy, không

phải lo lắng chi. Nhưng bạc tiền cũng như gió như mây, biết đâu có ngày ta không còn gì hết. Có người cố sức kiếm tìm chút công danh, vì nghĩ rằng càng ở vị thế càng cao, càng có nhiều quyền, thì đời sống càng được đảm bảo. Nhưng quyền lực cũng có ngày tàn, mấy ai người sẽ chịu phục tùng ta suốt đời suốt kiếp. Có người cảm thấy bình an khi là người nổi tiếng, được nhiều người biết đến. Nhưng rồi thời gian trôi qua, tài năng sắc đẹp cũng dần phai pha, có mấy người vẫn còn giữ mãi hình ảnh của ta trong lòng họ. Những kiểu bình an ấy, hóa ra cũng chỉ là bong bóng chợt hiện chợt tan. Càng kiếm bình an nơi bạc tiền, vinh hoa và danh tiếng, ta càng cảm thấy mất bình an, vì lúc nào cũng phải nơm nớp lo sợ sẽ mất nó. Còn lo sợ là còn có bất an.

Chẳng mấy ai trong chúng ta có được một sự bình an như con chim vẫn thản nhiên hót giữa mưa gió bão giông. Một sự bình an đến lạ kỳ! Bình an mà Giêsu mang đến cho chúng ta là kiểu bình an ấy. Bình an dựa trên một nền tảng vững chắc là niềm tín thác vào Chúa. Bình an có được nhờ mạnh mẽ và can trường vác cây thập giá băng qua giữa mây đen mờ tối của kiếp người. Người Kitô chúng ta sở dĩ có được bình an là nhờ chúng ta luôn tín thác cách mạnh mẽ là mình chẳng có gì phải sợ, chẳng có gì phải lo lắng. Mọi chuyện đã



được Chúa quan phòng chở che. Đây mới là bình an đích thực: bình an của em bé nằm ngủ ngon trong vòng tay mẹ. Hãy đến với Chúa Giêsu Phục Sinh để Người ban cho chúng ta kiểu bình an tuyệt vời ấy.

**ĐỀ TÀI 53:**

**GẶP CHÚA TRÊN ĐƯỜNG**

Không biết có điều gì thay đổi về bề ngoài của Giêsu hay không nhưng rất nhiều người, dù có một tương quan gắn bó rất chặt chẽ với Ngài cũng không thể nhận ra Ngài sau khi Ngài sống lại từ cõi chết. Đầu tiên là bà Maria Madalena. Buổi sáng ngày đầu tuần, bà cùng một số phụ nữ khác kéo nhau ra mộ, dự định là sẽ dùng dầu thơm để xức xác Chúa, nhưng không thấy xác Chúa đâu. Bà đứng bên ngoài mà khóc, vì ngỡ là người ta đã nhầm tâm mang xác Chúa đi giấu ở đâu rồi. Thầy Giêsu hiện ra đứng sau lưng gọi tên bà, bà cứ ngỡ là người làm vườn. Mãi đến khi Giêsu gọi bà bằng cái tên thân thương, bà mới sực nhận ra đó là Chúa.

Hai môn đệ Emmaus cũng vậy. Họ đang lê bước về quê nhà sau một thời gian rong ruổi theo Chúa. Cái chết của Thầy dường như là một cú sốc rất lớn với họ. Họ liên hồi bàn thảo với nhau những chuyện liên quan đến Người. Giêsu bước tới, giả vờ hỏi han. Họ chẳng hề nhận ra, còn trách “người khách lạ” sao vô tâm với những chuyện động trời vừa xảy ra ở Giêrusalem trong những ngày qua. Thấy họ vẫn còn mê muội chưa hiểu chuyện gì, Giêsu lên tiếng dạy dỗ họ, giải thích cho họ hiểu ý nghĩa của Kinh Thánh và những lời tiên tri nói về Đấng Mesia. Lòng họ như bùng cháy, nhưng vẫn chưa nhận ra. Cho đến khi Giêsu được họ mời vào nhà và Ngài làm những cử chỉ hệt như trước kia là bẻ bánh trao cho họ. Họ mới nhận



ra người đã đồng hành với mình từ chiều đến giờ là Thầy Giêsu chí thánh.

Tại bờ hồ Tiberia cũng vậy. Suốt một đêm cực nhọc đánh cá, các tông đồ, dù là những tay ngư phủ cừ khôi một thời, chẳng bắt được con cá nào. Khi ngày vừa lên, họ mỗi một chèo chiếc thuyền vào bờ trong tâm trạng của những người thất bại. Bỗng đâu xuất hiện trên bãi biển một người đàn ông lạ mặt, hỏi han các ông về thành tích lao nhọc của đêm qua. Họ thật thà trả lời là mình trắng tay mà không hề nhận ra người hỏi đó là ai. Nghe theo lời chỉ dẫn của người này, họ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền như một hy vọng cuối cùng, vớt vát được chút đỉnh. Quả nhiên, mẻ cá thu được mới kinh khủng làm sao. Mọi người tất bật lo kéo lưới để thu lượm cá bắt được, thì chỉ có một người trong số đó nhận ra chính Thầy là người đang đứng trên bãi biển kia.

Các bạn trẻ thân mến,

Nhận ra Chúa hiện diện bên chúng ta là điều không dễ tí nào. Ngay cả các môn đệ, những người đã từng sống chung với Thầy một khoảng thời gian dài cũng không ngay lập tức nhận ra Người khi Người hiện đến, huống gì những con người xa lạ như chúng ta. Chúa Giêsu đã phục sinh, và chắc là sau khi phục sinh, Ngài vẫn là Ngài, nhưng cũng có cái gì đó khác trước. Cuộc sống với biết bao khó khăn che khuất đôi mắt ta bằng những giọt lệ buồn như đối với Maria Madalena, bằng những tranh luận như hai môn đệ Emmaus hay bằng những chán chường, thất vọng như các tông đồ, khiến ta không còn nhìn thấy Chúa hiện diện ngay bên chúng ta.

Những tư tưởng buồn lại tiếp nối tư tưởng buồn. Hễ cứ gặp một chuyện không vui là ta tiếp tục suy diễn ra những hoàn cảnh khác tệ hại hơn, khiến cho tâm trí ta chỉ toàn những hố sâu của u buồn và chán nản. Chúa ở ngay đó, nhưng có mấy khi ta nhận ra Người.

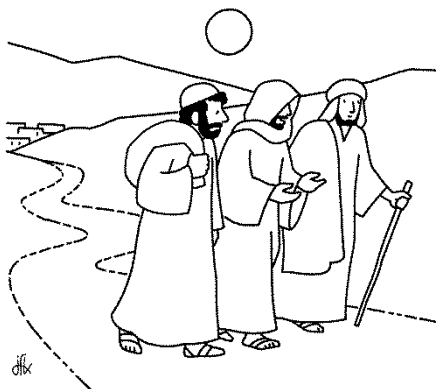
Maria Madalena đã được Chúa gọi đích danh mình bằng giọng nói thân quen ngày nào. Nhờ thế mà bà như bừng tỉnh và được giải thoát khỏi những giọt nước mắt tang thương. Các môn đệ Emmaus thấy Chúa nơi những giáo huấn tuyệt diệu thiêu đốt tâm tư và cử chỉ bẻ bánh mà Người vẫn hay làm. Còn các tông đồ thì nhận ra Người qua phép lạ mẻ cá. Ngày đầu tiên khi Giêsu kêu gọi Phêrô, Ngài cũng thực hiện một phép lạ tương tự như vậy. Làm từ không ra có, hóa ít ra nhiều, chỉ có thể là Thầy Chí Thánh của mình mà thôi. Chúa sẽ để lại những dấu chỉ để người ta nhận ra Ngài. Hai người yêu nhau luôn có những ký ức về nhau mà chỉ cần nhìn hay nhớ đến ký ức ấy, là trọn vẹn hình ảnh của người kia sẽ được nhận ra.

Đối với chúng ta, có lẽ Chúa cũng để lại muôn vàn dấu ấn như thế để ta có thể nhận ra Người. Hình ảnh về Người là hình ảnh của những người nghèo đang cần hơi ấm, cần chút cơm. Hình ảnh về Người là hình ảnh của những người đi tha hương cầu thực, của những ông già bà lão bơ vơ, hình ảnh của những em bé ngây thơ thiếu thốn tình cảm, nơi những bệnh nhân hay những người bị gạt ra bên lề cuộc sống. Người ta sẽ nhận thấy Chúa trong ta khi ta cũng biết gọi tên người khác bằng một giọng ấm áp yêu thương, khi ta biết dùng những lời dịu ngọt để vỗ về những con tim khô cứng, biết sống một cuộc đời sẻ chia, nâng đỡ, biết an ủi người khác và làm gia tăng những niềm vui nho nhỏ của mọi người.

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

Các bạn thân mến, giữa các bạn và Giêsu có dấu hiệu gì của riêng nhau không để khi nhìn vào đó, bạn có thể gặp được Giêsu? Có một ký ức nào về Giêsu hằn in trong trái tim bạn không? Giêsu vẫn đang ở đó, chờ đợi bạn đến gặp Người.



**ĐỀ TÀI 54:**

**LÀM CHỨNG CHO NHAU**

Đang khi các tông đồ đang lẩn trốn trong một căn phòng kín vì sợ người Do Thái, Đức Giêsu đã hiện ra vào trao ban cho các ông bình an. Các ông vừa mừng vừa sợ, không biết những gì đang xảy ra trước mắt mình đây là thực hay mơ. Để chứng minh cho các ông thấy mình đã sống lại, Đức Giêsu cho các ông xem tay và cạnh sườn của Người. Thấy các ông vẫn chưa tin, Người còn xin các ông chút bánh và cá, rồi ăn trước mặt các ông. Sự xuất hiện lần đầu tiên của Đức Giêsu với các ông ví tựa như ngọn gió mát thổi tan đi những bức bối và buồn phiền trong các ông. Tưởng là tương lai đã khép lối, ai ngờ Chúa đến và mở toang một con đường. Vậy là hy vọng vẫn còn chút le lối. Cuộc sống chưa đến nỗi phải ném trái đường cùng.

Tiếc là trong buổi hiện ra ấy, ông Tôma không có mặt. Khi ông trở về thì Đức Giêsu đã biến mất rồi. Các tông đồ khác thi nhau kể cho ông nghe về Thầy Giêsu, rằng Người đã sống lại, rằng Người đã bình an, Người đã cho họ xem những vết thương, thậm chí đã ăn uống cùng họ. Nhưng ông Tôma nhất quyết không tin. Ông đòi phải có bằng chứng cụ thể mà chính ông là người kiểm chứng. Các tông đồ khác cũng không thể làm được gì hơn. Tám ngày sau, Tôma vẫn chưa tin những gì các tông đồ khác nói với ông. Thầy Giêsu lại hiện đến, thỏa mãn những đòi hỏi của Tôma. Lúc đó, ông mới tuyên xưng niềm tin của mình.

Các bạn trẻ thân mến,

Không biết có bao giờ các bạn thắc mắc là tại sao Giêsu không hiện ra ngay để chứng thực với Tôma, khiến ông phải bẽ bàng trước các tông đồ, nhưng lại đợi đến tám ngày sau? Hay tại sao Giêsu không hiện ra trước tiên với các môn đệ ngay khi sống lại, mà lại hiện ra với bà Maria Madalena rồi nhờ bà chuyển lời đến các ông? Hay tại sao Ngài lại không tỏ lộ cho những môn đệ thân tín trước, mà lại tỏ mình cho hai môn đệ vô danh khi hai người này buồn bã cất bước về quê? Hay tại sao khi Ngài trỗi dậy, Ngài không tiếp tục dong duỗi khắp nơi, rao giảng tin vui, làm các phép lạ như trước để biểu uy quyền năng của Người? Hẳn là nếu Ngài làm như vậy, số người theo Ngài sẽ tăng vọt lên và đám cường quyền sẽ chẳng dám làm khó dễ với Ngài nữa. Giêsu đã không chọn lối hành xử nào trong số các cách vừa nói. Điều Ngài muốn là: chính anh em hãy làm chứng cho Thầy.

Có thể Chúa muốn dùng khoảng thời gian tám ngày để những vị tông đồ đã thấy Chúa làm chứng cho Tôma về sự phục sinh của Chúa bằng chính lối sống của mình. Tiếc là sau khi biết Chúa đã phục sinh từ cõi chết, các ông vẫn cứ u buồn phiền, cứ thất vọng, cứ lo lắng và giam mình trong căn phòng tối, làm sao Tôma có thể tin là các ông đã thấy Chúa. Một người khi gặp được Chúa sẽ ngay lập tức biến đổi cuộc đời mình, sẽ không còn mang trong mình những điều tiêu cực nhưng sẽ sống một lối sống mới đầy can đảm và nhiệt thành hơn. Một đời sống ảm đạm không thể là một đời sống có Chúa Phục Sinh trong mình.

Giêsu đã không còn hiện diện nơi trần thế này cách nhân tiên như hơn 2000 năm trước. Những người môn đệ của Ngài như chúng ta đây phải là những chứng nhân cho sự phục sinh của Ngài nơi lòng thế nhân. Còn quá nhiều người trên thế giới này sống trong đau khổ và làm than, vì mất đi niềm hy vọng và ánh sáng tương lại. Có nhiều người đã bước theo Giêsu trong âm thầm và tín thác, nhưng họ chỉ mới dừng lại bên mộ để khóc than, chứ chưa cảm nếm được niềm vui phục sinh của Ngài. Ta phải làm sao đây để họ tin rằng Giêsu đã sống lại, rằng cái chết không còn chế ngự được Người nữa, rằng thần chết và bè lũ của nó đã bị Ngài đánh bại? Ta phải làm gì đây để họ có thể bỏ đi bộ mặt u ám, gạt đi những giọt nước mắt buồn thương mà đứng dậy, cười vui, và sống một đời sống mới?

Chính chúng ta phải là những người cảm nghiệm được sự phục sinh của Chúa trong tâm hồn mình trước. Bởi nếu ta chưa sống được kinh nghiệm phục sinh, ta cũng sẽ không thể nào trao ban niềm vui phục sinh ấy. Dấu chỉ của phục sinh là một sự can đảm dám thay đổi lối sống ích kỷ và biếng nhác của mình, dám hy sinh những lợi ích của mình để mưu cầu hạnh phúc cho người khác, dám trải rộng vòng tay, vươn xa đến những ai túng thiếu. Đó phải là một cuộc sống lạc hoan, vui tươi trong bỏ mình và phục vụ mà không đòi đền đáp hay trả công. Cảm nghiệm được sự phục sinh của Chúa cũng là hăng hái lên đường, chẳng từ nan, để chia sẻ về Chúa và tình thương của Người cho những ai ta gặp gỡ, khơi dậy trong họ niềm hy vọng đang ẩn khuất trong tim. Có như vậy, người ta mới có thể tin rằng Chúa của chúng ta đã phục sinh từ cõi chết.

Các bạn đã có kinh nghiệm phục sinh như vậy chưa? Các bạn đã có thể khiến cho hàng tỷ tỷ Tôma trên đời này tin là Chúa của chúng ta đã phục sinh chưa? Nếu chưa, các bạn hãy bắt đầu đi, vì Giêsu đang chờ đợi điều đó nơi các bạn rất nhiều!



**ĐỀ TÀI 55:**

**CHUYỆN TÌNH BUỔI BÌNH MINH**

Sau một đêm vất vả nhưng không bắt được con cá nào, các tông đồ chèo thuyền vào bờ trong tâm trạng u buồn về tinh thần, đói lả về thể xác. Nghe theo lời khuyên của một người lạ, họ quyết định thả lưới lần cuối cùng với chút hy vọng mong manh. Ai ngờ, chỉ một mẻ lưới tình cờ đã có thể bắt được rất nhiều cá. Nhảy cảm trước sự kiện lạ này, Gioan đã nhận ra Thầy chính là người lạ đã đưa ra lời chỉ dẫn kia. Thế rồi họ vào bờ, mang ít cá bắt được đến bên bếp lửa đã được Thầy nhóm sẵn. Cùng với chút bánh Thầy mang tới, tất cả dùng chung với nhau bữa ăn sáng đạm bạc nhưng chan chứa niềm vui.

Trời lúc ấy mới hừng đông. Ánh mặt trời con non nớt, chiếu qua những hạt sương long lanh. Từng con nước vỗ rì rào theo chiều gió thổi. Có lẽ đã lâu lắm rồi, Thầy với trò mới có được một bữa ăn nhẹ nhàng và an bình như thế. Từ ngày Thầy tiến lên Giêrusalem, đã có biết bao nhiêu chuyện xảy ra. Cái chết kinh khiếp của Thầy như vẫn còn đâu đây. Tiếng la hét, tiếng khóc than, tiếng búa gõ vào đầu đinh sắt. Những hình ảnh thê lương ấy sao dễ có thể phai nhạt được. Nhưng giờ đã qua hết rồi, những khoảnh khắc u sầu, tăm tối. Phút yên bình bên bếp lửa đỏ, với miếng cá nồng mùi biển mặn và chút bánh thơm phức hương men, Thầy và trò cùng chia sẻ với nhau sự ung dung tự tại, hệt như những ngày vừa gặp gỡ.



Ăn sáng vừa xong, mỗi người mỗi việc. Chỉ còn lại Phêrô và Giêsu bên bếp lửa. Khoảng không gian thanh tịnh đến lạ kỳ. Phêrô hẳn là nghẹn ngào lắm. Vui vì được nhìn thấy Thầy bình an vô sự; nhưng cũng buồn vì nhớ lại lầm lỗi của mình chỉ vài ngày trước đây thôi. Nhớ lại đêm cuối cùng trước khi chịu khổ nạn, Phêrô luôn mồm khẳng định yêu Thầy, yêu hơn hết mọi người, yêu đến nỗi sẵn sàng chết vì Thầy. Ấy vậy mà khi sự cố xảy đến, ông đã thề độc, chối bỏ mối tương quan gắn bó sâu sắc giữa Thầy với mình. Sự mạng sống của mình bị đe dọa, ông đã gạt Giêsu ra khỏi cuộc đời mình. Cái nhìn của Giêsu đã thấu chạm đến tim ông, gợi nhớ lại trong ông những ân tình đã có. Bất chợt, bao cảm xúc ùa về, ông đã khóc như chưa từng được khóc, những giọt nước mắt của hối lỗi, của ăn năn. Ông khóc cho thân phận kém cỏi của mình, khóc cho những lần kiêu ngạo của mình, khóc cho một cuộc tình đã bị ông chối từ vì sợ hãi.

Giờ đây, chỉ còn hai người – Thầy và ông – trên biển hồ buổi sớm. Ông nghẹn ngào chẳng biết nói điều chi. Ông tự cảm thấy mình phải thu nhỏ người lại trước Thầy, không còn dám vỗ ngực xưng tên, không còn tự cho mình là người thánh đức nữa. Nhưng dẫu sao, ông vẫn thấy mình có lỗi với Giêsu, ông nợ Giêsu một lời xin lỗi. Là một người Thầy thấu cảm tâm tư của trò, Giêsu đã lên tiếng trước. Giêsu không muốn nghe từ ông lời xin lỗi, vì những giọt nước mắt kia đã nói lên tất cả rồi. Giêsu cũng không cần nghe từ ông lời cam kết sẽ không tái phạm, vì phận người yếu đuối, có ai biết được ngày sau. Giêsu chỉ muốn ông cho Giêsu biết, chỉ một điều duy nhất mà thôi: sau biết bao những biến cố ấy, ông có còn yêu mến Giêsu không? Ba lần hỏi của Giêsu là ba lần làm ông

nghe ngào khó tả. Phêrô không còn dám nói là mình yêu Chúa hơn các anh em khác nữa. Phêrô thú thật với Thầy là Thầy biết con yêu mến Thầy; chỉ có điều tình yêu ấy còn mong manh quá, còn yếu đuối quá, nên đã bao lần khiến Thầy thất vọng và buồn phiền. Nhưng thật sự là có, có một tình yêu dành cho Thầy, có một sự lôi kéo trái tim hướng về Thầy. Tình yêu dành cho Thầy và sự yếu đuối đi song đôi trong trái tim của Phêrô, Phêrô nhận ra điều đó.

Các bạn trẻ thân mến,

Tâm trạng của Phêrô cũng là tâm trạng của mỗi người chúng ta mỗi khi chúng ta phạm tội. Ta thấy hổ thẹn với bản thân, vì đã nỗ lực không muốn phụ tình yêu Giêsu dành cho mình, nhưng sao vẫn chứng nào tật ấy, chẳng thể chữa được. Sự yếu đuối và tội lỗi cứ đeo bám ta, khiến ta thấy mình như bất lực trong cuộc chiến chống lại chúng. Nhưng Thầy Giêsu của chúng ta là một người thầy rất tuyệt vời. Ngài không bao giờ đi hạch hỏi ta, không bao giờ khoét sâu trong trái tim ta những nỗi đau vốn đã sẵn có. Ngài biết ta yếu đuối, Ngài biết ta mỏng giòn, Ngài biết là sẽ có ngày ta bội phản Ngài, bội phản lại tình yêu Ngài dành cho chúng ta. Nhưng không bao giờ Ngài đối xử với chúng ta một cách tồi tệ. Điều duy nhất là Ngài muốn ta trả lời khi đến với Ngài là “con có yêu mến Thầy không?” Chỉ một câu hỏi ấy thôi. Ngài muốn biết trong ta có còn tình yêu dành cho Ngài hay không, muốn biết trái tim ta có còn chỗ cho Ngài không. Chỉ cần ta trả lời có, bấy nhiêu cũng đủ rồi!

Vâng, tình yêu của Chúa vượt trên những tội lỗi của ta. Mỗi khi ta yếu đuối và vấp ngã, ta đừng tra tấn mình bằng những cảm

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

xúc tiêu cực, hãy tự vấn mình: ta có còn yêu mến Thầy Giêsu không? Ta có còn vì Ngài mà cố gắng trở nên tốt hơn không? Giêsu chỉ cần ta yêu mến Ngài, mọi sự khác, Ngài chẳng quan tâm. Vì Ngài biết tình yêu của Ngài sẽ giúp ta chiến thắng.



**ĐỀ TÀI 56:**

**HÃY THEO THẦY LẦN NỮA**

Lần đầu tiên Phêrô được nghe giới thiệu về thầy Giêsu là thông qua người anh em của mình là Anrê. Sau một ngày ở với Giêsu, Anrê về nhà thuật lại với Phêrô là mình đã thấy Đấng Cứu Thế. Phêrô cũng nghe thế thôi, chứ nào biết Đấng Cứu Thế ấy là ai. Thế rồi, chuyện xảy ra với ông hết như một giấc mơ. Vào một ngày đẹp trời, khi ông cùng gia đình đang giặt lưới sau một đêm đánh cá thất bại thì Giêsu bước đến, xin được ngồi trên thuyền của ông và nhờ ông chèo ra xa một chút để có thể giảng dạy cho dân chúng cả ngàn vạn đang đứng trên bờ. Phêrô lòng mừng như mở hội, liền làm theo. Nghe danh tiếng vị Thầy này đã lâu, nay chính Phêrô được ngồi dưới chân Thầy để nghe giảng dạy. Vị Thầy danh giá kia không chọn cho mình một tòa giảng uy nghiêm để giáo huấn, nhưng lại chọn con thuyền nhỏ bé ọp ọp của mình. Giảng xong, Giêsu còn thực hiện ngay trước mắt Phêrô một phép lạ nhãn tiền về mẻ cá, khiến ông vô cùng kinh ngạc. Trong khi Phêrô còn chưa hoàn hồn vì lời nói và quyền năng của Người, Giêsu đã lên tiếng mời gọi ông hãy theo Người; đồng thời hứa hẹn một tương lai khác sẽ đến với ông.

Bỏ hết mọi sự lại đằng sau, Phêrô cất bước lên đường theo Chúa. Khoảng thời gian không quá dài nhưng cũng đủ để Phêrô hiểu hơn về con người Giêsu. Đi đâu, làm gì, bí mật gì, Giêsu cũng tỏ bày cho Phêrô. Giêsu đã dành cho Phêrô nhiều ưu ái. Đặc biệt, một lần nọ, nhờ mặc khải của Chúa Cha, Phêrô đã nhận ra và tuyên xưng

căn tính Mêsia của Đức Giêsu. Giêsu đã không ngần ngại đặt ông đứng đầu nhóm Mười Hai, đồng thời trao cho ông chìa khóa Nước Trời, hứa là sẽ xây dựng trên ông tòa nhà Giáo Hội, tòa nhà này sẽ vững chắc đến độ ngay cả quyền lực của tử thần cũng không thể nào làm chuyển lay. Phêrô hạnh phúc khi trở thành người thân cận của Thầy và được Thầy mặc khải cho nhiều điều.

Cứ ngỡ là với những đặc ân ấy, hành trình theo Giêsu của ông thêm phần vững chắc. Ông tưởng rằng với chút tình cảm ông dành cho Chúa và những lời khen Chúa dành cho ông có thể khiến ông xông pha với Giêsu trên đường thương khó. Nào ngờ, vì một chút yếu mềm, ông thẳng thừng chối bỏ tương quan giữa mình với Chúa. Tòa nhà ảo tưởng mà ông tự xây nên cho mình sụp đổ ngay trước mắt ông, làm tan vỡ trong ông bao cao ngạo về mình. Chúa muốn được sát cánh bên ông để ban cho ông biết bao ân sủng. Còn ông, sau một thời gian dài cất bước theo Chúa, ông vẫn chỉ theo Chúa từ đằng xa, thậm chí có khi quay lưng, không còn muốn theo nữa.

Nhưng trên bãi biển, khi xác tín lại lần nữa tình yêu của mình dành cho Giêsu, Phêrô như được Thầy bổ sung thêm sinh lực. Lời mời gọi theo Thầy lần đầu tiên cũng đến từ bờ biển, sau mẻ cá lạ. Giờ đây, cũng trong một khung cảnh tương tự như thế, một lời mời gọi bước theo Thầy lại tiếp tục được cất lên. Cả hai lần đều là theo Thầy, nhưng lần này là một cuộc bước theo quyết liệt hơn, vì đã trải qua bao vấp ngã. Bước theo Thầy lần này đồng nghĩa với sự vự chẵn dứt các con chiên của Thầy, để rồi khi về già, ông sẽ được dẫn đến nơi mà ông chẳng muốn. Cuộc đời của Phêrô cứ mãi là một

sự lặp lại giữa theo Thầy rồi vấp ngã, rồi lại tiếp tục theo Thầy. Mỗi lần theo Thầy lần nữa là mỗi lần tiếng gọi trong ông thêm mãnh liệt và sự dẫn thân có phần thúc bách hơn.

Tiếng gọi của Giêsu mời ta bước theo Ngài luôn vang vọng trong tâm trí ta. Lúc nào ta cũng được thôi thúc để bước đi trên đường lành, làm điều tốt. Lúc nào ta cũng được mời gọi để dẫn thân phục vụ, để hy sinh và sẻ chia. Cảm nghiệm được tình yêu Ngài dành cho ta, có khi ta rất hăng hái, cho đi mà không biết mệt mỏi, dẫn thân, quên mình. Nhưng cũng có khi bước chân ta trở nên mỏi mệt và nặng nề. Ta buông trôi đời sống mình trong những lạc thú. Hành trình theo Chúa của ta bị khựng lại ở những tật xấu hay những tội lỗi truyền kiếp của ta. Mỗi lần như thế, ta thường thấy chán nản và không muốn tiếp tục dẫn thân. Ta thu mình về trong góc phòng tắm tối với những cảm xúc u buồn và tiêu cực của ta.

Ngày hôm nay, Giêsu như một lần nữa tiếp tục mời gọi ta lên đường theo Chúa. Tội lỗi ta có cao như núi, miễn là ta vẫn còn yêu Chúa và muốn dẫn thân, Chúa chẳng bao giờ từ chối. Đừng để tội lỗi làm ta chùn lòng, nhưng hãy để tình yêu Đức Kitô cuốn hút ta. Hãy biết đứng lên sau những lần vấp ngã. Hãy biết chỗi dậy sau những lần ngủ mê. Hãy để cho tiếng gọi của Giêsu thôi thúc cõi lòng ta. Giêsu luôn trao ban cho chúng ta những cơ hội mới. Ngài không đòi hỏi điều gì nơi ta, ngoại trừ một tình yêu xuất phát tự trái tim dành cho Người. Tín thác vào tình yêu của Người, chúng ta hãy vượt qua những cảm giác chán chường thất vọng, để tiếp tục thưa tiếng xin vâng với Người khi Người cất tiếng mời gọi ta lần nữa.

**ĐỀ TÀI 57:**

**CẦU NGUYỆN VỚI MẸ**

Sau khi thi hành xong những gì cần thiết, Đức Giêsu được rước lên trời, ngự bên hữu Thiên Chúa. Các môn đệ, dù đã được Chúa hiện ra nhiều lần để củng cố đức tin nhưng trong lòng vẫn còn phân vân, không biết phải làm gì đây. Thầy dặn là phải ở lại trong thành Giêrusalem để chờ ơn từ trời xuống. Ngài đã không còn ở đây nữa, một chỗ dựa vững chắc đã không còn. Chả lẽ cuộc đời mình cứ trôi qua trong cảm giác chờ đợi và lo lắng như thế này mãi sao? Đã bao nhiêu năm sống bên Giêsu, chuyện gì cũng cậy nhờ đến Giêsu, cứ việc làm theo những gì Giêsu chỉ bảo, chẳng phải bận tâm lo lắng gì cả. Nay, bỗng thoáng chốc Giêsu giã từ. Hết như mất đi một cái gì đó thật quý giá, như bị bỏ lại một mình trong bóng đêm để mặc sức vẫy vùng. Chơi voi, lạc lõng!

Trong thời gian Đức Giêsu sống đời công khai, hình bóng Mẹ Maria có phần mờ nhạt. Mẹ phải nhường chỗ cho Chúa lớn lên. Mẹ bắt đầu xuất hiện trở lại trong cuộc Thương Khó của Chúa, khi quả cảm đứng dưới chân thập giá lặng ngắm con yêu đang thở những hơi thở cuối cùng. Cũng nơi đời Canvê ấy, Giêsu đã dành chút hơi còn lại để trao Mẹ cho Gioan và gửi gắm Gioan cho Mẹ. Mẹ Maria giờ đây được lãnh nhận một vị trí vô cùng quan trọng trong cộng đoàn các tông đồ: Mẹ nâng đỡ đức tin cho họ. Giữa lúc các ông đang phân vân và lo lắng, sự hiện diện của Mẹ như một luồng gió hy vọng thổi vào. Trong lúc chờ ân sủng từ trời cao giáng xuống như lời Đức Giêsu hứa, Mẹ đã cùng các ông cầu nguyện liên

li, vì lúc ấy, chỉ có cầu nguyện mới giúp họ vượt qua được những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực. Chính Mẹ cũng hướng dẫn các ông phải cầu nguyện ra sao, với tâm tình nào. Mẹ dạy cho các ông biết thái độ nào các ông cần phải có đối với Thiên Chúa.

Mẹ là một con người của thanh lặng và chiêm ngắm. Chưa có chuyện gì xảy ra với Giêsu mà Mẹ không đưa vào cầu nguyện. Mẹ luôn đặt niềm tin vào tất cả những biến cố xảy đến và tìm ra ý Chúa nói với mình. Bao nhiêu vất vả Mẹ phải chịu trong suốt thời gian qua chưa bao giờ làm cho Mẹ nghi ngờ Chúa và hết tín thác vào Chúa. Chuyện hạ sinh con ở Bêlem, chuyện các mục đồng đến viếng thăm Chúa, chuyện các nhà đạo sĩ từ phương xa lặn lội tìm Người, chuyện Giêsu ở lại đền thờ năm mười hai tuổi... Tất cả đều ghi khắc điều gì đấy trong trái tim Mẹ, khiến Mẹ phải suy nghĩ, phải lặng thinh mà cầu nguyện. Nhờ những lần như thế, Mẹ phần nào cảm nghiệm được cách thức hoạt động lạ kỳ nhưng nhiệm mầu của Thiên Chúa. Mẹ tin rằng Chúa sẽ không bao giờ thất hứa, rằng Chúa sẽ ra tay cứu độ con người, chứ không bao giờ bảo rơi. Mẹ tin rằng chỉ cần mình vững tâm chờ đợi thì Chúa sẽ thực hiện lời Người đã phán. Hôm nay đây, hiện diện bên các tông đồ vốn là những kẻ kém lòng tin, bông bột và yếu đuối, Mẹ khơi lên trong họ lòng yêu mến dành cho Đức Giêsu và cùng cầu nguyện với họ để chờ điều diệu kỳ sắp xảy đến.

Người Việt Nam chúng ta vốn có lòng yêu mến Mẹ cách thấm sâu. Có lẽ có nhiều người trong các bạn ngay từ bé đã được bố mẹ hay ông bà dạy cho biết cách lần chuỗi, đọc những câu kinh kính mừng thân thương. Hình ảnh Mẹ mỉm cười luôn gợi lên trong ta một



cảm giác an vui và tin tưởng nơi bàn tay phù trì của Mẹ. Đất nước Việt Nam của chúng ta cũng có vinh dự được Mẹ hiện ra và làm biết bao dấu lạ. Thánh Địa La Vang đã trở thành điểm hành hương của bao nhiêu khách xa gần. Tình yêu chúng ta dành cho Mẹ chưa bao giờ cạn.

Mẹ đóng một vai trò rất lớn trong đời sống của chúng ta, đặc biệt là đời sống thiêng liêng. Không một ai có thể nên thánh mà không học nơi Mẹ mẫu gương của sự khiêm nhường và vâng nghe ý Chúa. Vị thánh nào cũng xem Mẹ như Đấng bảo hộ cho đời sống của mình. Khắp nơi trên thế giới, Chúa đã thực hiện qua bàn tay Mẹ biết bao phép lạ chữa lành. Chưa ai chạy đến với Mẹ với lòng thành khẩn mà khi ra về lại chẳng được điều chi. Trái tim từ ái của Mẹ luôn ban cho chúng ta những an ủi, dẫn đưa chúng ta về với Giêsu, con chí ái của Mẹ.

Thánh Gioan đã nghe theo lời Giêsu, đón Mẹ về nhà mình và đã được Mẹ nâng đỡ trong những khoảnh khắc gian nan của cuộc sống. Chúng ta cũng hãy noi gương thánh Gioan, rước Mẹ về nhà của mình, đưa Mẹ vào trong trái tim của mình để Mẹ cũng giáo dục chúng ta như Mẹ đã từng giáo dục Giêsu. Trong những lúc u sầu và chờ đợi lời đáp của Chúa, ta hãy chạy đến với Mẹ, cầu nguyện cùng với Mẹ, để biết phải có thái độ ra sao khi chờ Chúa. Chắc chắn Mẹ sẽ nâng đỡ chúng ta vì đó là sứ mạng mà Giêsu đã trao cho Mẹ trước lúc sinh thì. Chẳng ai có lòng yêu mến Mẹ mà có thể làm điều xấu. Chẳng ai đặt Mẹ vào trong trái tim mình mà lại không trở nên dịu hiền và từ ái như Mẹ. Có Mẹ ở với chúng ta, ta hiện ngang bước đi về miền đất hứa.

**ĐỀ TÀI 58:**

**CUỘC BIẾN ĐỔI TẬN CĂN**

Vâng nghe lời Đức Giêsu, Mẹ và các tông đồ ở lại trong thành Giêrusalem để chờ ơn từ trời ban xuống. Trong thời gian chờ đợi, họ đã liên li cầu nguyện để có thể được vững lòng tin, cũng như để tìm biết ý Chúa cho cuộc đời mình. Bỗng một ngày nọ, đang khi cầu nguyện, có một luồng gió mạnh ùa vào nhà, rồi xuất hiện trên đầu họ những hình như lưỡi lửa, tản ra và đậu trên từng người. Một phép lạ xảy đến. Các tông đồ bắt đầu có được những khả năng đặc biệt. Họ có thể nói được những thứ ngôn ngữ khác nhau. Họ cảm thấy mình vững mạnh hơn. Họ vượt qua được cảm giác sợ hãi. Họ như được lột xác khỏi con người cũ bấy lâu vẫn bám víu lấy họ. Họ thấy trong mình có một sức mạnh trời lên, thôi thúc họ bước ra khỏi căn phòng u tối và đóng kín, lên đường công bố tin vui phục sinh cho những người khác.

Thánh Thần mà Đức Giêsu đã hứa ban khi trời trần những lời sau hết trong vườn Dầu, rốt cuộc đã đến. Chính Thần Khí này đã đưa Ngôi Hai nhập thể vào trong cung lòng của Maria, đã thổi Giêsu vào hoang địa chịu thử thách, đã khơi lên trong Giêsu lời chúc tụng Cha vì những việc kì diệu Cha đã làm. Giờ đây, Thánh Thần lại tiếp tục tuôn tràn trên các tông đồ ngọn lửa nhiệt thành cho sứ mạng. Nơi đâu có Thánh Thần, nơi đó có sức mạnh, lòng can đảm, có sự biến đổi và hiệp nhất. Ôn sủng của Thánh Thần hàn gắn lại sự chia rẽ có nguồn gốc từ câu chuyện tháp Babel năm xưa. Nếu vì không hiểu nhau mà con người không thể nói chuyện được với nhau thì với sức

manh của Thánh Thần, con người có thể đến gần nhau hơn, thấu cảm với nhau hơn.

Một trong những điều kì diệu mà Thánh Thần ban cho các tông đồ là khả năng đứng dậy và can đảm làm chứng cho Chúa. Nhớ ngày Chúa chịu khổ nạn, họ tan tác khắp nơi, không dám đối mặt với một ai, thậm chí còn nở chối bỏ Chúa. Ngay cả khi Chúa đã phục sinh, họ vẫn còn thui thủi trong bốn bức tường kín, không dám lộ diện ra ngoài vì sợ phát giác. Nếu như ngày trước, họ sợ dính líu với Giêsu, thì sau khi được ơn Thánh Thần, họ chẳng những dám mở toang cánh cửa bước ra, cao rao lời dạy về Giêsu, mà còn lấy làm hãnh diện khi chịu những đòn roi và khinh miệt của người khác, vì được trở nên giống Giêsu. Nhờ ơn Thánh Thần, họ lấy Giêsu làm thần tượng của mình, và sẵn sàng ra đi khắp nơi khắp chốn, chẳng nề hà gian nan, để sống một cuộc đời như Giêsu, để trở nên đồng hình đồng dạng với Giêsu, Đáng mà họ hằng yêu mến.

Các bạn trẻ thân mến,

Có lẽ chúng ta cũng cần được biến đổi như thế. Bấy lâu nay ta luôn sống trong con người cũ của mình. Cuộc sống của ta, ngày qua ngày, cứ bình lặng trôi theo tiến trình của thời gian, mà chẳng có gì thay đổi hết. Vẫn một nếp sống cũ, một tinh thần cũ, một thói quen cũ, một nếp nghĩ cũ. Dần dần, ta chỉ còn tồn tại trên trái đất này, chứ không còn là sống một cách sinh động và tràn đầy ý nghĩa nữa. Con người ta ù lì, phó mặc một cách thụ động cho sự đời xảy ra chứ không bận tâm gì đến chuyện cải thiện để làm cho đời sống thêm tốt. Giống như các tông đồ xưa, ta thấy cuộc sống bên ngoài

sao phức tạp quá, đầy đầy những hiểm nguy rình chờ, nên ta cứ chấp nhận sống trong bóng tối của căn phòng, an phận với nỗi cô đơn, chứ không muốn đứng lên, mở toang cánh cửa để đón những làn gió mát, đón ánh mặt trời trên cao. Tội tệ hơn, ta quen với một nếp sống sợ hãi và vùi mình trong thất bại, không dám ra đi làm chứng cho một tin vui phục sinh mà ta đã được mặc khải.

Ngay từ lúc ta được tạo hình, Thiên Chúa đã thổi vào trong ta hơi thở của Ngài, chính là Thần Khí sự sống. Ngài muốn chúng ta sống trong cương vị người làm chủ, chứ Ngài không ban cho ta Thánh Thần để rồi ta sống trong kiếp nô lệ của chính ta. Ta hãy xin Chúa Thánh Thần khơi dậy trong lòng chúng ta sức mạnh sáng tạo của Thiên Chúa. Xin Ngài hãy mang Giêsu đến trong lòng ta, mang đến cho ta ngọn lửa của nhiệt thành, đốt cháy hết tất cả những gì là dơ bẩn và xấu xa trong ta. Xin Ngài mở rộng con tim ta để ta có thể nghe và thấu hiểu được những nỗi lòng của người khác. Xin Ngài hãy thêm sức cho đôi chân của ta để ta có thể đứng dậy được và không ngại bước ra vùng ánh sáng. Xin Ngài hãy thổi ta vào những hoang địa, để có sẵn sàng chịu cám dỗ và thử thách vì Đức Kitô và xông pha lên đường đến bao miền đất lạ mà không bao giờ chùn chân mỗi bước. Ta hãy xin Thánh Thần dạy ta cầu nguyện, giúp ta cất cao bài ca chúc tụng Thiên Chúa vì bao điều diệu kỳ Người đã làm cho nhân thế từ ngàn xưa cho đến mãi sau này.

Cuộc đời của một người Kitô hữu phải là một cuộc đời có Thánh Thần, một cuộc đời có sự đổi mới. Mỗi khi ánh bình minh lên, ta đủ sức canh tân lại đời sống của mình. Có Thánh Thần, đời ta

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

sẽ có niềm vui, có bình an, có dần thân, và dù có chịu trăm ngàn thương đau, lòng ta vẫn tràn trề niềm hạnh phúc.



## ĐỀ TÀI 59:

### SỨ MẠNG PHỤC SINH

Hai chữ “sứ mạng” là hai chữ gắn chặt với cuộc đời của Giêsu và những ai dính líu đến Ngài như hình với bóng. Khi chấp nhận xuống thế làm người, Giêsu đã mang trong mình sứ mạng Cha giao. Khi khởi đầu sứ vụ công khai, Ngài kêu gọi các môn đệ, trước là để ở với Ngài và học hỏi từ Ngài, sau là để tiếp bước theo Ngài cùng thực thi sứ mạng cứu thế. Khi Ngài sống lại và hiện ra với Maria Madalena, Ngài đã sai bà đi loan báo tin vui cho các môn đệ. Khi các môn đệ biết được tin phục sinh, họ tiếp tục làm chứng và không ngừng rao giảng tin vui này cho người khác. Sứ mạng của người môn đệ không là gì khác hơn là ra đi khắp nơi khắp chốn để nói về Giêsu, rao truyền tình yêu Chúa, thắp lên giữa lòng muôn dân niềm hy vọng về ơn cứu độ mà Thiên Chúa đã ban cho nhân loại qua cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu.

Từ khi được ơn Thánh Thần biến đổi, các tông đồ không còn khép mình trong căn phòng kín nữa, nhưng mở toang cánh cửa, bước ra ngoài đường, đồng dạ nói về Chúa Giêsu cho người khác. Từ một con người nhút nhát và vô học, Phêrô đã trở thành một nhà giảng thuyết hùng hồn, có cả ngàn người lắng nghe và được thuyết phục. Các tông đồ khác cũng chẳng ngại gian nan, vượt nghìn trùng sóng gió để đến những biên cương xa xôi đem niềm vui phục sinh đến cho mọi người. Đòn roi, gông cùm, thậm chí là cả cái chết cũng không làm cho họ chùn bước. Khi bị những thế lực công ghen ghét, các tông đồ chẳng những không sợ hãi vì bị ruồng rẫy nhưng còn

cảm thấy hạnh phúc vì được nên giống Thầy. Niềm vui có được từ sứ mạng không phải là chuyện làm được điều này điều kia, hay được người khác biết đến, nhưng là vui với người vui, khóc với người khóc và mang đến cho họ nguồn bình an mà Đức Giêsu đã mang đến từ cõi trời. Động lực để thúc bách bước chân người mang sứ mạng không phải là những khả năng lạ thường nhưng là một niềm tin rằng bên mình Chúa vẫn đang cùng nhịp bước.

Các bạn trẻ thân mến,

Khi chuẩn bị về trời, Đức Giêsu đã chính thức ban lệnh truyền cho tất cả các môn đệ cách riêng và cho hết thầy chúng ta nói chung là: hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ Thầy, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần. Sứ mạng mang tin vui phục sinh không chỉ dành riêng cho các linh mục, tu sĩ, hay các nhà truyền giáo, nhưng dành cho hết thầy chúng ta. Ra đi truyền giảng Tin Mừng không hẳn là rời bỏ quê hương, đến những miền xa xăm, lặn lội sương gió dặm trường ở những miền đất lạ nhưng có khi được thực thi ngay nơi mình đang sống. Công bố Tin Mừng phục sinh càng không phải là chuyện lôi kéo người khác bỏ tôn giáo của mình để theo Công Giáo, nhưng cốt yếu là khơi dậy lên trong họ nguồn bình an, niềm hy vọng, là mạnh mẽ nói về tình yêu thương, là khuyến khích nắm chặt bàn tay, cùng nhau xây dựng thế giới đậm tình người.

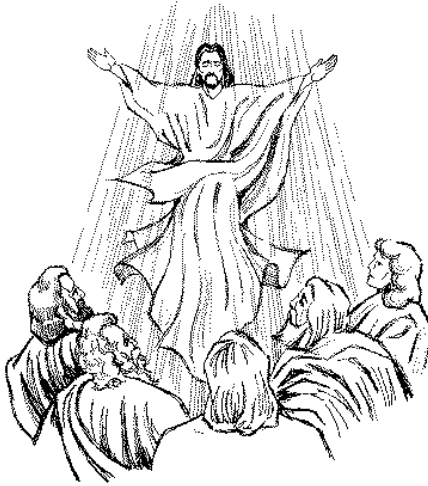
Tất cả chúng ta đều đã được lãnh nhận sức mạnh của Thánh Thần để ra đi và trở thành chứng nhân cho tình yêu Thiên Chúa. Chúng ta được mời gọi để làm cho mọi người nhận biết Cha là chúa

tể của muôn loài, Đấng dựng nên trời đất, hữu hình lẫn vô hình. Cha là Đấng luôn yêu thương con người và kiên nhẫn với con người, bất chấp những bội phản và bất tín của họ. Cha là khởi nguyên và là cùng đích của mọi sự. Chỉ nơi Cha, con người mới có thể có được sự sống đời đời. Chúng ta cũng được mời gọi để nói về Giêsu, Ngôi Hai Thiên Chúa, đã vì yêu thương và vâng phục mà chấp nhận xuống thế làm người, sống và chết như một con người thực sự. Giêsu là hình ảnh hữu hình của Thiên Chúa vô hình, đã chịu hiến thân trên thập giá, chịu đổ máu và nước chảy ra cho nhân thế được hưởng nhờ ơn cứu độ. Nhưng Người đã chiến thắng sự chết và đã sống lại vinh quang. Chúng ta cũng có sứ mạng tuyên xưng Chúa Thánh Thần, Ngôi Ba Thiên Chúa, Đấng luôn hoạt động trong mọi thời khắc lịch sử của dương gian. Người là Đấng thánh hóa mọi loài và làm trở sinh những ân huệ dồi dào của Thiên Chúa nơi lòng thế nhân.

Có lẽ khá nhiều người trong chúng ta đã quên mất đi sứ mạng mà Thầy Giêsu đã ủy thác. Trong quan niệm của chúng ta, sứ mạng xa vời quá. Đó là chuyện của các ông cha bà sơ, những người học thần học hay rảnh rỗi không có chuyện gì để làm. Thực ra, nếu ta bắt gặp được một tin vui, ta tự khắc thấy mình được thôi thúc để chia sẻ nó cho người khác. Giống như Maria Madalena hay hai môn đệ trên đường Emmaus, khi được niềm vui phục sinh đốt nóng cõi lòng, họ tự thấy biết mình nên làm gì. Họ hăng hái băng qua chặng đường dài để nói cho người. Họ làm điều đó với tất cả niềm vui. Thế nên, nếu ta thấy việc nói về Chúa cho người là chuyện của ai kia, chứ không phải là của mình, ấy là do ta chưa cảm nghiệm được niềm vui khi có Chúa.



Ước gì mỗi người chúng ta mỗi ngày lớn lên hơn trong tương quan với Chúa, để có thể được thúc bách ra đi và làm chứng cho Người.



## CHƯƠNG 5:

### LÊN ĐƯỜNG

Sau khi phục sinh, Đức Giêsu ở lại với các môn đệ cách hữu hình một khoảng thời gian ngắn để củng cố tinh thần và truyền lại cho các ông những bài học cần thiết. Đã đến lúc Ngài phải từ giã các ông để về Trời. Sự chia ly có thể làm cho nhiều người lưu luyến, nhưng với niềm tin vào Đức Giêsu, ta sẽ thấy rằng sự cách chia này không phải là một điều đáng buồn. Các môn đệ được trao cho một sứ mạng trọng đại là đi đến tận cùng cõi đất để rao giảng Tin Mừng cứu độ. Đức Giêsu hứa là Ngài sẽ luôn ở cùng các ông, qua các phép lạ, và qua Thánh Thần mà Ngài sẽ ban cho các ông.

Từ nhóm nhỏ 12 người, một Giáo Hội nhỏ được hình thành. Đó là một xã hội nhỏ, gồm những con người tin vào Đức Giêsu và sống với nhau bằng tình thương. Cũng nơi Giáo Hội ấy, nhờ đặc sủng của Thánh Linh, có một ơn gọi khác nảy sinh, làm phong phú hơn sự kết hiệp giữa con người với Thiên Chúa: ơn gọi đời sống thánh hiến. Có một số con người, nghe được lời mời gọi rất riêng tư của Đức Giêsu nên hy sinh tất cả, từ bỏ tất cả để tìm kiếm một sự kết hiệp thâm sâu với Ngài.

Trong chương này, chúng ta cùng chiêm ngắm đời sống Giáo Hội sơ khai rồi sau đó đến đời sống tu trì qua một số những khía cạnh của nó. Đời dâng hiến là một đời sống đẹp, nhưng không phải là không có những khó khăn. Chúng ta hãy cùng các tu sĩ dâng lời tạ ơn Chúa và xin Chúa luôn nâng đỡ họ, để họ luôn biết lên đường, thực thi sứ mạng mà Chúa đã trao phó.



**ĐỀ TÀI 60:**

**NIỀM VUI LÀM CON CHÚA**

Cảm nghiệm được thúc đẩy của Thánh Thần, có biết bao người hăng hái lên đường truyền rao Tin Mừng cứu rỗi. Họ chẳng ngại gian nan, vượt trùng khơi sóng dữ, băng rừng già âm u, đi đến tận cùng chân trời trái đất, cốt chỉ để nói cho người khác biết về một sự sống mới mà Giêsu hứa ban cho những ai vững tin vào Người. Tạ ơn Chúa đã thương yêu dân tộc Việt Nam nhỏ bé của chúng ta, sai gửi các nhà truyền giáo đến, rắc gieo trên mảnh đất này những hạt mầm đức tin. Tổ tiên chúng ta đã vui mừng đón lấy, ấp ủ để đến ngày nay, ta được hưởng nhờ hoa quả thơm ngon.

Được làm con của Chúa là một vinh dự vô cùng to lớn của hết thảy chúng ta. Chính Đức Giêsu đã chia sẻ cho chúng ta phẩm giá cao quý ấy. Kể từ khi con người phạm tội, tình thân ái giữa con người với Thiên Chúa ngày càng xa mờ nhạt đi. Tội lỗi đã kéo con người xuống tận đáy hố sâu, khiến cho họ phải lẩn trốn mình, không dám đối diện với Thiên Chúa. Nhưng nay, Đức Giêsu đã phục hồi lại cho chúng ta tư cách làm con của Chúa Cha, trở nên đồng thừa tự với người anh trưởng là Giêsu. Dù chỉ là những con người nghèo hèn đơn sơ, quanh năm gắn liền với ruộng vườn, ao cá, nhưng ông bà tổ tiên chúng ta đã ý thức rất rõ niềm vinh hạnh to lớn này.

Không phải là những nhà thần học tài ba, không có những lý luận cao siêu, không được học những tư tưởng kiệt xuất, nhiều khi

chỉ thuộc mỗi kinh Lạy Cha, mà cũng chưa nắm vững trọn vẹn, vậy mà tổ tiên chúng ta chưa bao giờ thiếu đi niềm tin vào Chúa, chưa bao giờ gục ngã trước những bất bớ bạo tàn. Đầu roi, máu chảy, bị thú dữ dày xéo, bị ngũ mã phanh thây... thậm chí cả những nhục hình tàn bạo nhất cũng không thể làm cho đức tin họ bị lay chuyển. Giọt máu đào thấm vào lòng đất, làm trở sinh những bông hạt nặng trĩu. Từng đoàn đoàn lớp lớp hiên ngang bước đi, tiến ra pháp trường nhưng vui như đi vũ hội, đi dự tiệc cưới. Anrê Phú Yên bị đao chém ngang cổ, bị mũi giáo đâm vào trái tim còn đang tuổi thanh xuân, nhưng miệng vẫn cao rao lời ca tri ân Chúa. Gông cùm, roi sắt, ngục tù có thể là nỗi ám ảnh của người ta, nhưng lại là vinh quang của những người con người đất Việt thời ấy.

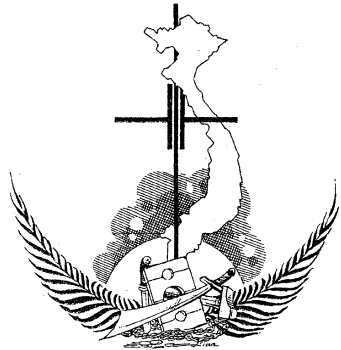
Trải qua hành trình dài mấy trăm năm, niềm tin năm xưa được gieo vãi vẫn ngày một lớn lên và trở sinh hoa trái. Mặc dù số lượng người Công Giáo trong đất nước chúng ta vẫn còn khá khiêm tốn, nhưng lòng sùng đạo vẫn son sắt như xưa. Những kinh nguyện gia đình vào mỗi tối, những sinh hoạt giáo xứ, các hoạt động tông đồ vẫn luôn khơi lên niềm vui khi được làm con Chúa trong Giáo Hội của Người. Các nhà thờ ở Việt Nam luôn đầy ắp người, từ già đến bé. Số lượng các bạn trẻ muốn dần thân trong đời tu ngày càng tăng. Các nhà truyền giáo năm xưa đã gieo giống, ông bà ta đã bón phân vun trồng, nhờ hồng ân Chúa chở che qua bao thăng trầm khốn khó, giờ đây, chúng ta được hưởng những trái ngon ngọt cho đời sống đức tin của chúng ta.

Giữa dòng đời chơ vơ và lạc lõng này, các bạn sẽ không thể nào tồn tại mà không có đức tin. Bao giờ các bạn cũng phải tin vào

một cái gì đó, vì trí óc ta có hạn, ta không thể kiểm chứng hết được. Có nhiều điều các bạn tin cũng được mà không tin cũng chẳng sao. Nhưng có một niềm tin mà nếu các bạn dám hấp thụ cách thực sự và tinh tuyền, các bạn sẽ đánh đổi cả mạng sống để bảo toàn nó. Ông bà chúng ta đã lãnh nhận được niềm tin như thế. Hôm nay, đến lượt chúng ta, chúng ta được mời gọi tiếp nối hành trình đức tin này.

Tiếc thay, nhiều người trong chúng ta xem chừng chẳng quan trọng mấy chuyện có đức tin hay không. Việc ta trở thành người Công Giáo chẳng những không làm ta hãnh diện mà còn đôi khi khiến ta cảm thấy thua thiệt. Được gọi Thiên Chúa là Cha, đôi với ta không vinh dự cho bằng chuyện làm lớn ở công ty, có lương bổng cao, được người khác nể trọng. Nghĩ về những bậc cha anh, anh bái phục đức tin kiên vững của họ. Nhưng ta chỉ dừng lại ở đó, chứ không dám noi gương các vị anh hùng này.

Chúng ta hãy nghĩ đến những hy sinh của các nhà truyền giáo, và những mẫu gương can đảm của các bậc cha anh để ý thức rõ hơn về món quà đức tin mà ta đang thụ hưởng. Đức tin ấy đã phải trả bằng giá máu mới có được. Giữa vũng đức tin ấy, chúng ta mới có cơ may vui hưởng vinh quang trong Nước Chúa.



**ĐỀ TÀI 61:**

**SỐNG TRONG GIÁO HỘI**

Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người để cứu độ con người. Sau những năm tháng ẩn dật, Ngài sống đời công khai, rao giảng Tin Mừng, làm nhiều dấu lạ, cứu chữa biết bao người. Khi giờ tử nạn đến, Ngài chấp nhận chịu chết trên cây thập tự như của lễ toàn thiêu. Rồi từ cõi chết, Ngài sống lại để mang đến niềm vui và bình an cho những ai đang ngồi trong bóng tối. Cái chết và sự phục sinh của Ngài đã đánh bại quyền lực của Thần Chết, mở cửa cho ơn cứu độ từ trời tuôn xuống dương gian. Thế rồi, sau một thời gian ngắn, Ngài lại trở về cùng Chúa Cha. Phải chăng, công cuộc của Ngài đến đây là hết? Phải chăng khi đã về trời, Ngài đã xong nhiệm vụ của mình và lại có khoảng cách với con người như trước kia, trước khi Ngài giáng thế?

Ngay từ khi mới bắt đầu sứ vụ công khai, Ngài đã quy tụ một nhóm nhỏ để ở riêng với Ngài. Khi Phêrô tuyên xưng đức tin, Đức Giêsu đã hứa là sẽ thiết lập trên nền tảng đức tin này của ông một giáo hội kiên vững không lay. Trải qua biết bao nhiêu thăng trầm, nhóm nhỏ này đã chịu sự huấn luyện của Chúa. Có lúc tưởng đã tan rã vì mất đường hướng khi Chúa chịu chết. Nhưng sau đó đã được củng cố lại, với một niềm tin và tình yêu mãnh liệt hơn. Khi Chúa về trời, Ngài trao gửi cho các ông một sứ mạng và sai Thánh Thần xuống bổ sức cho các ông. Thánh Thần đã biến đổi hoàn toàn con người các ông, từ chỗ sợ sệt đến chỗ can đảm làm chứng cho Giêsu. Từ một nhóm nhỏ ấy, có Lời và Thánh Thể làm trung tâm,

Đức Giêsu tiếp tục ở với con người một cách thiêng liêng, từ lúc ấy, cho đến khi thời gian không còn nữa.

Ngày từng ngày, như một hạt cải nhỏ bé, Giáo Hội của Chúa ngày càng lớn mạnh hơn, bắt chập những cuồng phong giông tố. Có máu của các vị tử đạo thấm đất làm nảy sinh những mầm đức tin. Có các gương sống thánh thiện của các vị thánh làm cột trụ nâng đỡ. Qua Giáo Hội, Chúa tiếp tục hiện diện với dân của mình qua các bí tích, qua các sinh hoạt giáo hội, qua những lời khuyên răn dạy dỗ của các mục tử. Từ Giáo Hội, ơn cứu độ tuôn tràn cho hết thủy tín hứa khắp năm châu. Giáo Hội được ví như một người mẹ, luôn ân cần bảo ban, nâng đỡ con cái, nuôi dưỡng con cái bằng ân sủng thần linh từ trời. Giáo Hội là dấu chỉ sự hiện diện của Chúa nơi trần gian. Qua Giáo Hội, ta thấy mình luôn được chở che mọi nơi mọi lúc.

Các bạn trẻ thân mến,

Chúng ta sinh ra và lớn lên trong Giáo Hội. Chúng ta là một thành phần trong Giáo Hội. Nhờ bí tích rửa tội, ta đã được đón nhận vào trong Giáo Hội như ấn tín của một lời hứa sự sống đời đời về sau. Ta hít thở bầu khí của Giáo Hội nơi các sinh hoạt giáo xứ, nơi thánh lễ và nơi việc cử hành các bí tích. Ta thừa hưởng rất nhiều ân sủng từ Giáo Hội nhưng dường như cảm thức về Giáo Hội của chúng ta còn rất kém. Ta chưa bao giờ đau nỗi đau của Giáo Hội, chưa bao giờ thao thức cùng một thao thức của Giáo Hội. Ta chỉ biết trách Giáo Hội sao khắt khe quá, sao có nhiều đòi buộc quá, khiến ta mất đi nhiều tự do. Ta chỉ muốn Giáo Hội chiều theo những sở thích và nguyện vọng của chúng ta, chứ không bao giờ vì Giáo Hội mà hy

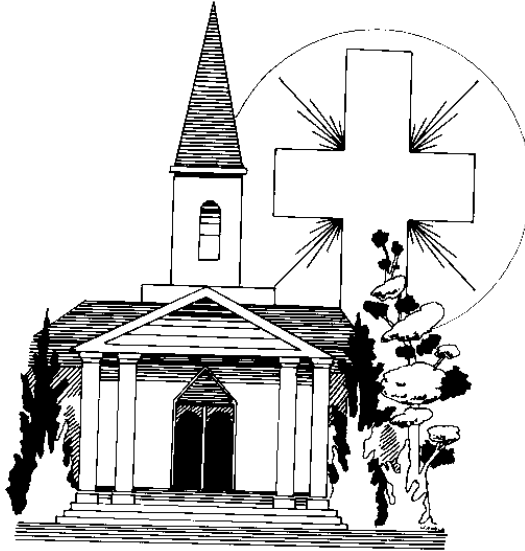


sinh những lợi ích của mình. Thậm chí, có nhiều bạn trẻ bất chấp tất cả, sống như thể mình không cần gì đến Giáo Hội. Chúng ta sẽ không bao giờ là những người Công Giáo thực thụ, nếu chúng ta sống bên ngoài môi trường Giáo Hội.

Giáo Hội của chúng ta tuy được chính Chúa Giêsu thiết lập, nhưng được quản trị bởi những con người yếu đuối. Thế nên, đôi khi ta thấy trong Giáo Hội có những chuyện không hay xảy đến khiến ta dần dần mất đi niềm tin vào Giáo Hội. Ta tự hỏi làm sao ơn Chúa có thể được thông chuyển cho ta qua những bàn tay tuy đã được hiến thánh nhưng chất chứa đầy tội lỗi thế kia. Ta tỏ ra không còn coi trọng các bậc chủ chăn, giận lây những giáo lý họ giảng dạy, rồi coi khinh tất cả những ai thuộc về Giáo Hội của Chúa. Giáo Hội mà trong đó chúng ta được cứu mang là một Giáo Hội vừa thánh thiện vừa tội lỗi. Thánh thiện là vì xuất phát từ Chúa, nhưng tội lỗi là bởi yếu đuối của con người. Chính Giáo Hội, mà cụ thể là các vị chủ chăn và mọi thành phần dân Chúa, ngày từng ngày phải hoán cải liên li để có thể trở nên giống Đức Giêsu hơn.

Cuộc đời của chúng ta gắn chặt với Giáo Hội, mẹ của chúng ta. Giáo Hội của Chúa có được lan tỏa rộng khắp và trở nên hình ảnh sống động của Hiền Phu Giêsu hay không. Điều đó tùy thuộc ở sự trưởng thành thiêng liêng của mỗi người tín hữu. Chúng ta cần phải ý thức mạnh mẽ là có một Giáo Hội Công Giáo mà mình thuộc về. Ta lớn lên và hưởng nếm những ơn lành thiêng liêng là nhờ sống trong bầu khí ấy. Chớ gì cảm thức thuộc về Giáo Hội trong ta trở nên mạnh mẽ hơn nữa, để có thể cùng chung tay xây đắp Giáo Hội

của chúng ta thêm vững mạnh và lướt thắng được những sóng gió trên biển trần gian này.



**ĐỀ TÀI 62:**

**HÃY SỐNG VÌ NHAU**

Sau ngày Thánh Thần hiện xuống, các tông đồ trở nên vô cùng mạnh mẽ trong đức tin và dạn dĩ đứng trước cả ngàn người rao giảng về sự phục sinh của Thầy Giêsu chí thánh. Lời rao giảng hùng hồn của các ông cùng những dấu lạ kèm theo khiến nhiều người không khỏi ngỡ ngàng. Họ đã xin được chịu phép rửa, theo lời khuyên nhủ của các ông. Từ nhóm nhỏ 12, số lượng người tin vào Đức Giêsu gia tăng, hình thành nên một cộng đồng những người tin. Họ quy tụ lại với nhau, nghe giảng dạy, rồi sau đó chia sẻ cho nhau những miếng bánh ít ỏi mà họ có. Giáo Hội thời sơ khai tuy mỏng manh về con số nhưng mạnh mẽ về tình yêu và sự sẻ chia. Họ sống một đời sống vì nhau. Những ai có của cải thì hiến tặng chúng cho các tông đồ, để các tông đồ có thể giúp đỡ những người khác. Chẳng ai giữ gì làm của riêng, nhưng san sẻ cho tất cả. Một cuộc sống tuy nghèo nhưng ấm áp. Có Lời Chúa và Thánh Thể quy tụ họ lại với nhau. Không ai bị bỏ rơi. Những người già, người trẻ, các bệnh nhân đều được đón nhận với tình yêu thương hiệp nhất. Giáo Hội khi ấy mang hình ảnh tựa như Thiên Đàng.

Con người sống vì nhau, đây là ước mong của Giêsu từ bao nhiêu năm trước. Có một sự phân mảnh rất lớn trong xã hội thời Ngài. Chỉ những người đàn ông lành lặn, khỏe mạnh mới được xem là con người. Ai có học thức, tiền của thì tìm được một vị thế cao hơn. Người nghèo, bệnh nhân, trẻ em, người già, phụ nữ... hay tất cả những ai yếu thế đều bị gạt ra bên lề cuộc sống. Người giàu vẫn

cứ giàu và ở trong thế giới của người giàu. Người nghèo thì muôn đời làm bạn với cái nghèo, không bao giờ được giải thoát. Chính những nghi kỵ và phân biệt đã đẩy con người đến chỗ xa cách nhau hơn. Khi chữa lành cho người bệnh phong, Ngài không chỉ giúp họ được khỏi cảnh tật bệnh nhưng còn đưa họ hòa nhập vào trong xã hội con người. Ngài đụng chạm đến phụ nữ, trẻ em, và những người tội lỗi là để cho họ thấy họ vẫn có phẩm giá con người và có một chỗ đứng quan trọng trong trái tim của Chúa. Nhiều lần Đức Giêsu đã dạy mọi người phải biết sẻ chia, cho người đói ăn, cho kẻ khát uống, chia áo cho người không có. Ngài còn mạnh mẽ khẳng định rằng đón tiếp những người nghèo hèn này là đón tiếp chính Chúa, rằng ai cho một em bé ly nước lã thì cũng không mất phần thưởng trên trời.

Song song với việc rao giảng Tin Mừng cứu độ của Đức Giêsu là hàng loạt những nỗ lực đưa con người lại với nhau. Giêsu muốn phá vỡ khoảng cách mà tội lỗi đã gây ra cho con người. Hình ảnh mà Giêsu mong muốn về Giáo Hội mà Ngài gây dựng nên trên nền tảng Phêrô, chắc chắn là hình ảnh thấm đượm tình người, yêu thương và hiệp nhất.

Các bạn trẻ thân mến,

Ai trong chúng ta cũng mong ước thế giới, đất nước và xã hội nơi mình đang sống được tốt đẹp hơn. Chúng ta vui khi đến những nơi nào mà phẩm giá của chúng ta được tôn trọng. Cảnh thái bình, nơi không còn chiến tranh, không có loạn lạc, không có chết chóc, không có tiếng đạn tiếng bom luôn là niềm mơ ước của hết

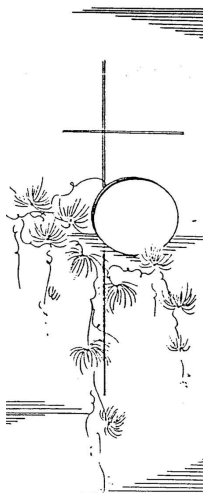
thầy mọi người. Bước vào môi trường nào mà ta thấy có tiếng cười rộn rã vang lên, ta đều cảm thấy bình an hơn, thoải mái hơn. Ước mơ là thế, nhưng có mấy khi ước mơ ấy hiện hữu bên ngoài. Cả trong Giáo Hội mà chúng ta đang sống cũng vậy. Cứ ngỡ rằng đó là Thiên Đường, nơi hồng ân Thiên Chúa thông chuyển xuống cho chúng ta. Nhưng vẫn còn đó những ganh đua tranh giành quyền lực, những lọc lừa, nói xấu, muốn gây ảnh hưởng lên nhau, hưởng thụ và bù trừ. Dường như, sức mạnh của tội lỗi quá lớn và sức lan tỏa của nó đã len lỏi vào trong những góc ngách tưởng chừng là thánh thiện nhất.

Chúng ta hãy một lần nữa chiêm ngắm lại bối cảnh Giáo Hội ngày xưa và mơ ước cũng như những nỗ lực của Giêsu. Ta hãy tự hỏi mình xem, bấy lâu nay ta đã đóng góp được điều gì cho Giáo Hội và xã hội. Đừng chờ đến khi ta thụ hưởng rồi mới trao ban. Chính chúng ta phải là người đóng vai trò tiên phong trong công cuộc biến đổi môi trường nơi mình đang sống.

Vẫn còn đây chung quanh chúng ta biết bao người già đang cô đơn nơi viện dưỡng lão, ngày ngày chỉ biết vọng tâm nhìn về một hướng xa vô định nào đấy, mong ngóng người thân đến thăm để chuyện trò, an ủi. Vẫn còn đây bao trẻ em ngây thơ thiếu tình thương nơi trại cô nhi. Các em chỉ cần một ai đó nói cho các em biết rằng các em không lạc lõng giữa đời, rằng các em vẫn được yêu thương và đón nhận như bao trẻ em khác. Ta vui hơn với những đam mê của ta, những quán café hay quán bar xập xình điệu nhạc. Ta có thể vung tiền vào những trò trụy lạc, nhưng không màng đưa mắt nhìn đến người đang túng thiếu. Thế giới sao có thể hiệp nhất được

khi con người sống mà không hề biết nghĩ đến nhau. Thế giới sao có thể trở nên tươi đẹp được khi không ai dám hy sinh, bỏ sức ra trồng những cây xanh của tình người, của bác ái.

Thế giới của chúng ta, Giáo Hội của chúng ta, đất nước của chúng ta, môi trường làm việc và sinh sống của chúng ta có trở nên Thiên Đàng hay không, điều đó tùy thuộc rất nhiều vào chúng ta. Một con én không làm nên mùa xuân, nhưng nếu con én nào cũng nghĩ như thế, thì sẽ chẳng bao giờ có mùa xuân. Một tác giả khuyến danh nào đấy đã từng nói như thế.



**ĐỀ TÀI 63:**

**LỜI MỜI GỌI RIÊNG TƯ**

Mỗi người chúng ta đều được Chúa mời gọi để thực thi một điều gì đó cho Ngài. Nhưng với một số người, lời mời ấy chứa đựng những âm vang khác hẳn. Lời mời gọi ấy rất lạ kỳ, có khi ngược lại với những quy luật của tự nhiên và chẳng mấy ai hiểu nổi. Bỗng đâu trong lòng họ bùng lên một khao khát mãnh liệt không tên nào đó, thôi thúc người ta hãy bỏ tất cả mọi sự để sống một cuộc đời dành riêng cho Chúa, cho tha nhân. Đó là một lời mời gọi không phát ra âm thanh, không đo lường được bằng máy. Đó là một tiếng gọi vô hình nhưng lại có sức hút vô cùng to lớn, có thể khiến người nghe đánh đổi tất cả mọi sự, kể cả gia đình, người thân và cả mạng sống.

Trong toàn bộ Kinh Thánh, ta bắt gặp được rất nhiều những lời mời gọi như thế của Thiên Chúa: Môsê, Isaia, Giêrêmia... Đức Giêsu là hiện thân rõ nét nhất của một ơn gọi như vậy. Về sau, Ngài mời gọi thêm các tông đồ để sống đời sống hiến dâng này. Thời gian trôi qua, trong Giáo Hội này sinh vô vàn đặc sủng. Các dòng tu nổi tiếp ra đời. Tất cả đều khởi nguồn từ một tiếng gọi ấy, trong tinh lặng cõi thâm sâu, có khi trong buồn sầu và nước mắt.

Bài thơ sau đây phân nào diễn tả tâm tình ấy:

*Phút nguyện cầu bỗng con nghe tiếng Chúa  
Mời gọi con hãy cất bước vào đời  
Mang Tin Mừng dọi chiếu khắp muôn nơi  
Cho Danh Ngài ngày càng thêm rạng rỡ.*

*Nghe tiếng Ngài mà lòng con bỡ ngỡ  
Có khi nào Ngài chỉ muốn đùa vui,  
Thấy con buồn nên Ngài thương an ủi,  
Xoa dịu lòng bằng tiếng gọi dần thân?*

*Con nghĩ rằng Ngài là Đấng quyền năng  
Tội lỗi con Ngài đều thông suốt cả  
Còn Tin Mừng, nguồn lộc thiêng vô giá.  
Chẳng thể nào Ngài trao gửi cho con!*

*Trên dòng đời lại lắm núi nhiều non,  
Lắm thặng trầm hiểm nguy giăng phía trước  
Phận bọ bèo làm sao con tiến bước  
Làm chứng nhân cho Chúa giữa cuộc đời?*

*Con lặng im nhưng vẫn thấy bồi hồi  
Khẽ ngắm nhìn thập giá Chúa trên cao.  
Nghe trong lòng bùng dậy nỗi xuyên xao.  
Tiếng gọi mời càng vọng vang hơn nữa.*

*Trong trái tim như bùng lên ngọn lửa  
Quá thật Ngài vẫn muốn gọi con sao?  
Dẫu biết con thân yếu đuối đường nào,  
Ngài vẫn yêu đợi chờ con đáp lại.*



*Trước Giêsu, một tình yêu dẫu ái,  
Con lặng thầm, giọt lệ ứa hoen mi.  
Con ghen ngào chẳng biết nói điều chi,  
Chỉ thấy lòng trào dâng niềm hạnh phúc.*

*Tiến dâng Ngài ngàn vạn câu vinh chúc.  
Trọn cuộc đời xin hát khúc tri ân.  
Con ước ao cho khắp hết nhân trần,  
Biết được Ngài đã yêu con như thế.*

*Ngài lên tiếng thì nay con đáp lễ:  
Khẽ cúi đầu thưa nhẹ tiếng: XIN VÂNG.  
Khấn xin Ngài tuôn đổ xuống hồng ân  
Cho con biết can trường theo chân Chúa.*

*Con sẽ vui không còn đau khổ nữa,  
Sẽ không buồn hay mặc cảm chuyện xưa,  
Bởi tình Ngài tuôn đổ xuống như mưa,  
Gội sạch con nên tinh tuyền thanh khiết.*

Ngài gọi con trong thinh lặng và sâu thăm của cõi lòng, con thật sự thấy ngỡ ngàng vô cùng, bởi vì con tội lỗi và bất xứng. Theo Chúa, mang Tin Mừng Chúa đến cho muôn dân ư? Làm sao con người yếu đuối như con có thể làm nổi? Làm sao Chúa có thể trao gửi cho con - một con người tội lỗi - một trọng trách to lớn như vậy? Chắc là Ngài chỉ muốn trêu đùa con mà thôi... Thế nhưng, trong cõi thâm sâu, con vẫn cứ nghe vọng vang tiếng mời gọi. Ngọn lửa trong

con cháy bùng, thúc bách con cứ mạnh dạn tiến bước. Con hạnh phúc đến độ những dòng lệ ứa tràn đôi mi. Ngài không chấp tội con sao? Ngài không chê thân phận con sao? Ngài không nhớ đến quá khứ của con sao? Trái lại, Ngài còn ban muôn hồng ân, gội sạch con trong tình Ngài. Vậy lạy Chúa, con XIN VẮNG theo ý Ngài. Xin Ngài tiếp tục đồng hành với con, giữ gìn con trong tay Ngài luôn mãi...



**ĐỀ TÀI 64:**

**YÊU NGƯỜI CHƯA THẤY**

Câu chuyện tình giữa người tu sĩ với Giêsu là một câu chuyện tình rất lạ. Họ cảm nghiệm được tiếng gọi và tình yêu của Giêsu dành cho mình, nhưng họ chưa hề thấy và biết bóng dáng của Giêsu thế nào. Bài thơ sau đây cho chúng ta biết những điểm hẹn mà người tu sĩ có thể gặp Chúa, những dấu chỉ để họ nhận biết Người:

*Tôi đã yêu một người tôi chưa thấy  
Dung nhan Người tôi chẳng biết ra sao  
Nhưng lòng tôi cảm nghiệm được phần nào  
Bóng dáng Người qua vũ trụ trời đất*

*Tôi yêu Người bằng niềm tin son sắt  
Nên cho dù không thấy rõ mười mươi  
Tôi vẫn xin trao gửi hết cho Người  
Trọn tình yêu cho dù tôi chẳng đáng*

*Tôi thấy Người nơi bình minh buổi sáng  
Ánh long lanh đang khai mở một ngày  
Cho đất trời rộn rã khúc vui say  
Muôn thụ tạo hồi sinh mừng nắng mới*

*Tôi thấy Người khi chuông chiều vọng tới,  
Ánh mây sầu lơ lửng chẳng buồn trôi  
Ánh tà dương chấm hết một ngày rồi  
Khiến lòng người băng khuâng dòng cảm xúc*

Tôi thấy Người khi hạt mưa dạo khúc  
Qua bản nhạc mưa tí tách bên hiên  
Mưa dạt dào tựa câu nói tình duyên  
Ngó vào hồn những ngọt ngào say đắm

Tôi thấy Người khi trời cao đổ nắng  
Khiến cây xanh, hoa khoe sắc vươn mình  
Ong chập chờn và cánh bướm thêm xinh  
Chim chuyển cành cùng hân hoan ca hát

Tôi thấy Người nơi rừng xanh bát ngát  
Chốn non đòai xa tít tận trời mây  
Tựa tình yêu thăm thẳm quá cao dày  
Người trao gửi vào lòng tôi mãi mãi

Tôi thấy Người qua đại dương rộng trải  
Biển mênh mông xanh ngắt cuối chân trời  
Biển thăm sâu xa tít tận mù khơi  
Áy tình Người yêu tôi còn hơn thế!

Tôi thấy Người qua vầng dương mạnh mẽ  
Nơi vầng nguyệt huyền ảo giữa thình không  
Bởi chính Người thật lắm liệt uy phong  
Nhưng dịu dàng, ngọt thanh và từ ái

Tôi thấy Người qua mảnh đời khổ ải  
Nơi đồng hoang hay những chốn công trường  
Nơi trẻ em đói khát bên lề đường  
Và những người không một nơi ẩn náu

Tôi thấy Người qua vòng gai giọt máu  
Đôi Canvê ghi dấu cây thập hình  
Chết gục đầu trong những tiếng cười khinh  
Đất với trời kết nên lời giao ước

Tôi yêu Người bởi Người yêu tôi trước  
Khi yêu rồi chỉ muốn hòa vào nhau  
Tôi muốn mình mặc lấy những thương đau  
Để trở nên giống người tôi thương mến.

Đã bao lần nỗi cô đơn chợt đến  
Khi niềm tin lay động giữa dòng đời  
Và khi lòng mang bao nỗi chơi vơi  
Tôi tưởng rằng Người không yêu tôi nữa

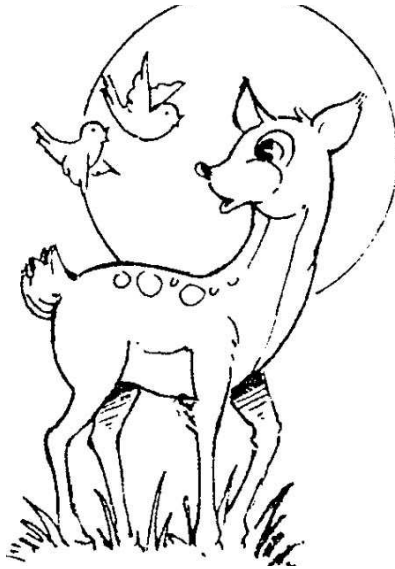
Nhưng tình Người ngọt hương như dòng sữa  
Chẳng bao giờ Người có thể không yêu  
Người kê bên an ủi lúc quạnh hiu  
Cho vơi đi những muộn phiền lo lắng

Không có Người thấy lòng sao trống vắng  
Ở bên Người ôi hạnh phúc dâng cao  
Tôi yêu Người tình yêu lạ biết bao  
Bởi tôi yêu một người tôi chưa thấy.

Chúa không hiện diện cách nhãn tiền trước mắt chúng ta, nhưng Người hiện hữu bên chúng ta qua hàng loạt những dấu chỉ như thế. Bình minh cho ta biết Chúa là khởi sự muôn loài. Hoàng hôn gọi cho ta biết Người cũng là tận cùng của mọi sự. Vàng dương nói lên sức mạnh uy phong của Ngài. Vàng nguyệt mang đến cho ta

sự nhẹ nhàng của Người. Nơi từng hạt mưa, rừng xanh, nắng cháy hay đại dương, ta đều có thể bắt gặp Người nơi đó. Hình ảnh của Ngài phảng phất nơi những lao công vất vả, nơi em bé bên vệ đường, nơi vòng gai giọt máu.

Tình yêu của chúng ta dành cho Chúa thật lạ kỳ vì ta yêu Người dựa trên nền tảng đức tin. Thấy Chúa trong mọi sự, ta sẽ không bao giờ cảm thấy cô đơn, vì bất kỳ sự gì xảy đến với ta, ta cũng đều thấy bàn tay yêu thương của Người nơi ấy.



**ĐỀ TÀI 65:**

**NHẬN BIẾT ƠN GỌI DÂNG HIẾN**

Các bạn trẻ thân mến,

Khi còn bé, ta được quyền vô tư sống những tháng ngày âm êm trong sự bao bọc của bố mẹ mà không cần nghĩ đến ngày mai. Nhưng khi lớn lên, đến một lúc nào đó, ta bỗng thấy mình không thể cứ sống nhớn như thế này mãi được. Ta phải tìm cho mình một hướng đi trong cuộc sống. Ta phải thiết định cho mình một tương lai. Giây phút phân vân này xảy đến mạnh mẽ hơn khi ta chuẩn bị rời ghế nhà trường.

Cứ sự thường, ta sẽ cố gắng kiếm một công việc nào đó, rồi lập gia đình, có con cái, và sống hạnh phúc bên tổ ấm nhỏ bé ấy của mình. Nhưng cũng có không ít các bạn trẻ muốn chọn một cuộc sống khác. Vào một khoảnh khắc bất chợt nào đó, các bạn nghe như có lời mời gọi thăm sâu, muốn các bạn đi vào con đường hẹp, hiến dâng một đời để phụng sự Chúa. Thế nhưng, lời mời gọi ấy không có thanh âm, lại có phần bí ẩn, nên đôi khi các bạn không biết là có thật Chúa gọi mình không, hay đó chỉ là ảo tưởng và suy nghĩ của mình đưa ra. Sẽ chẳng là vấn đề gì nếu đó là ý Chúa, nhưng lỡ như đó chỉ là một chút cảm xúc bất chợt của mình thì sao? Nếu các bạn rơi vào cảm giác ấy, đây là lúc các bạn ngồi xuống, để lòng lắng lại, xin ơn Chúa để có thể nhận ra đâu là con đường Chúa muốn mình đi ngõ hầu có thể tìm vinh danh Người và mưu ích cho phần rỗi của ta và người khác.

Các bạn hãy nghĩ đến vũ trụ rộng lớn, những tinh cầu xa tít trên cao, những vì sao lấp lánh trong đêm tối... Rồi đến những sinh vật li ti lúc nhúc khắp mặt đất. Có những loài nhỏ hơn cả khả năng nắm bắt của đôi mắt ta, nhưng lại được kết cấu hết sức tinh vi. Ai đã cho ngọn núi được dựng lên, ai đã vẽ đường cho sông chảy, ai đã điều tiết khí hậu bốn mùa chuyển dời nối tiếp nhau, ai đã tô điểm cho bao khung cảnh thiên nhiên thơ mộng, ai đã tưới mưa xuống, ai đã gọi nắng lên, ai đã cho hoa nở...? Nhất thiết phải có một Bàn Tay Quyền Năng vô song nào đấy làm nên tất cả, chỉ để phục vụ ta. *Ta có muốn làm người phục vụ của một Đấng tuyệt vời như thế không?*

Các bạn hãy nghĩ đến những vinh hoa phú quý trên trời. Con người mỗi một đời chỉ để đi tìm của cải, giàu sang, cố gắng lưu trữ thật nhiều châu báu, nỗ lực đánh bóng mình để được nhiều người quan tâm. Nhưng rồi thì sao? Họ có được như thế mãi không? Họ tưởng mình là tâm điểm của vũ trụ, nhưng sẽ đến thời chẳng còn ai biết đến họ, chẳng còn nhớ đến tên họ, thậm chí chẳng còn biết là họ đã từng hiện hữu trên thế gian. Tình người bạc bẽo, tình đời mong manh. Có đó rồi mất đó. Chẳng có chi vững bền. *Các bạn có cảm nghiệm như thế không? Các bạn có được thôi thúc đi kiếm một cái gì đó cao hơn, ý nghĩa hơn, bền vững hơn không?* Những giá trị bền vững ấy là “cho đi mà không tính toán, biết làm việc không tìm nghỉ ngơi” hay “tìm yêu mến người hơn được người yêu mến, tìm an ủi người hơn được người ủi an”. *Các bạn có thích như vậy không?*

Các bạn hãy nghĩ đến những ơn lành lớn lao mà các bạn đã nhận được từ bé đến giờ. Bạn có một gia đình ấm êm, được bố mẹ và anh chị em thương yêu. Bạn có được những điều kiện học hành để mở mang kiến thức. Bạn được Chúa gửi đến biết bao con người giúp bạn ngày càng thăng tiến hơn trong đời sống. Từng bước được



bạn đi, dường như luôn có ai đó đưa dẫn. Nhưng rồi bạn cũng phát hiện ra là trên đời này có rất nhiều người không được may mắn như bạn. *Bạn có cảm thấy là những gì mình được thụ hưởng bấy lâu nay, hết như một sự chuẩn bị của Chúa để bạn cống hiến cho đời, để bù đắp những khiếm khuyết của cuộc sống không?*

Các bạn hãy nghĩ đến những gương sống tốt đẹp của các vị tu sĩ thánh thiện. Suốt một cuộc đời âm thầm hy sinh, chẳng màng chi đến danh lợi, họ nghèo nhưng vui, vì họ cho rằng mình đã có tất cả; họ sống một mình nhưng không cô đơn, vì họ tin là bên mình luôn có Chúa; họ bình an với đời sống phục vụ và chẳng bao giờ nóng giận, chửi bới ai. Dòng đời có xoay tới xoay lui với biết bao tranh giành, thủ đắc, họ vẫn bình tâm với nụ cười thánh thiện trên môi. *Các bạn có thấy một đời sống như thế thu hút mình không?*

Các bạn hãy để lòng lắng xuống và cố gắng nhận ra từng dòng cảm xúc đang tuôn chảy trong người. Khi nghĩ đến những điều này, các bạn có thấy bình an không, có thích mình hợp với lối sống này không, có thấy cái gì đó sôi sục trong người và muốn mình dần bước không? Cảm giác hứng khởi ấy kéo dài lâu trong bạn, hay chỉ là một thoáng chốc rồi thôi? Nếu nó cứ luôn thôi thúc bạn, đó chính là dấu hiệu cho thấy bạn đang được mời gọi để sống đời dâng hiến.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng để chúng ta luôn biết đặt vinh quang Chúa lên hàng đầu, rồi sau đó đi tìm một bậc sống thích hợp giúp ta phụng sự Chúa tốt hơn.

**ĐỀ TÀI 66:**

**PHÚT ĐẦU GẶP GỠ**

Khoảnh khắc ban đầu bao giờ cũng để lại trong ta nhiều dấu ấn. Cái khởi đầu cho một điều gì đó tuyệt vời càng là một kỷ niệm khó quên của ta. Khó quên là bởi vì nó cứ đọng mãi trong ta như một khởi điểm cho nguồn hạnh phúc nào đó mà ta vừa bắt gặp. Cái đầu tiên chạm tay người ta thương mến! Cái đầu tiên khi ta bị ánh mắt một ai đó hớp hồn! Cái đầu tiên khi ta thấy tim mình rung lên những nhịp đập kỳ lạ! Những kiểu đầu tiên ấy là cánh cửa mở ra một khung trời mới. Mọi thứ xung quanh ta bỗng trở nên tươi đẹp hơn, tuyệt mỹ hơn, cho dù với người khác, nó chẳng có gì thay đổi cả. Nếu như những đôi lứa yêu nhau có thể giữ mãi trong tim mình phút ban đầu gặp gỡ, thì những người sống đời dâng hiến cũng có một kinh nghiệm như vậy. Họ chọn Giêsu làm lẽ sống, không phải như một kiểu chọn lựa đường cùng, gượng ép. Có thể cảm giác khi gặp và nghe được tiếng yêu của Giêsu không lằng lằng và lằng mạn như trong phim, nhưng họ cảm thấy được lôi cuốn thực sự, với trọn con tim, linh hồn và thể xác.

Thánh Gioan có lẽ là người trải nghiệm điều này rõ ràng hơn ai hết trong số các môn đệ của Đức Giêsu. Lần đầu tiên ông gặp Đức Giêsu là khi nghe Gioan Tẩy Giả giới thiệu Đức Giêsu là Con Chiên Thiên Chúa. Ông và Anrê đã đi theo và được Đức Giêsu mời đến nơi mình ở. Không biết điều gì nơi Giêsu đã để lại ấn tượng đặc biệt với Gioan, khiến ông không thể quên được khoảnh khắc ấy. Mấy chục năm sau, khi viết lại Tin Mừng của mình, ông vẫn còn nhớ đó là vào khoảng giờ thứ mười (x. Ga 1,39). “Giờ thứ mười” của Gioan là một khoảnh khắc lịch sử, là điểm khởi cho cuộc sống

mới của ông. Ngay chính giờ đó, ông biết là Giêsu đã chiếm hữu mình, ông biết là mình đã tìm thấy lẽ sống, ông đã xác quyết là từ nay, đời mình sẽ đi về đâu, đi theo con đường nào. Ngay vào “giờ thứ mười” ấy, ông như được lột bỏ đi hết những gì là xưa cũ, và bắt đầu cho một lý tưởng thực sự mà bấy lâu nay ông mong mỏi kiếm tìm. “Giờ thứ mười” đối với Gioan không còn là những con số, không chỉ là thời gian, nhưng còn là món quà hồng phúc, đánh dấu cho một tình yêu mà con tim ông thỏn thức, trông chờ.

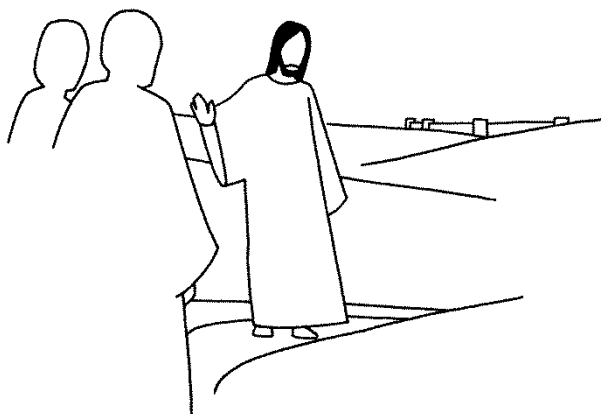
Dòng đời cứ lặng lẽ trôi theo tiến trình của nó. Ai ai cũng có một cuộc sống riêng. Người ta cứ vui hưởng sự hiện diện mà Tạo Hóa tặng ban cho mình. Họ ăn uống, vui chơi, kết hôn, có con cái và tạo lập cuộc sống của mình. Thế nhưng, giữa cái bình lặng ấy, đối với một số người, Thiên Chúa lại chen ngang dòng lịch sử, khuấy động nó lên một chút, như một cơn gió chợt từ đâu đến, thổi vào một cánh bèo đang trôi, đẩy nó sang một dòng chuyển động khác. Cái đụng chạm đầu tiên của Thiên Chúa vào trong tâm hồn người được gọi bao giờ cũng để lại trong họ chút băn khoăn suy nghĩ. Tâm hồn họ chợt bùng dậy bao tâm tưởng đan xen. Họ có thể ngỡ ngàng, không hiểu, sợ hãi, hạnh phúc, lo lắng... Nhưng tựu trung, họ đều cảm thấy có cái gì đó “không ổn” trong mình. Có cái gì đó thôi thúc họ tìm đến một điều khác với lối sống bình thường bấy lâu nay của mình. Và hiển nhiên, để ra khỏi cái bình thường ấy, thực thi một sứ mạng gì đấy, họ phải dám hy sinh, dám chịu đau, chịu thiệt thòi, mất mát. Một tiếng “xin vâng” thưa lên là khởi đầu cho một loạt những trái ngang giăng chờ họ phía trước. Nhưng niềm tin vào tình yêu và lời mời gọi ở khoảng khắc ban đầu gặp Chúa sẽ giúp họ vượt qua cách ngoạn mục.

Thế giới này tuy có đến hàng tỷ con người, nhưng mỗi người đều là một con người đặc biệt đối với Chúa. Ngài có những cách ngỏ lời với từng người khác nhau, vào những khoảnh khắc chẳng ai có thể ngờ tới. Đó có thể là cảnh tượng lạ kỳ bụi gai bọc cháy nơi sa mạc của Môsê, một lời mời gọi cộng tác dành cho Maria nơi căn phòng nhỏ, một giấc mộng thần thánh mơ mơ thực thực của Giuse, một buổi tình cờ mượn chiếc thuyền của Phêrô nơi bờ biển hồ buổi sáng sớm, hay một cú ngã ngựa đau nhói của Phaolô. Thánh Inhaxio thì bị một viên đại bác bắn vào chân. Ông ngã xuống cùng với cái cao ngạo vọng tưởng trong mình. Thánh Anphonso thì được một thất bại trong sự nghiệp luật sư làm tỉnh thức... Đọc lại lịch sử của các thánh nhân, ta đều thấy có những cách can thiệp lạ lùng của Chúa, xen ngang cuộc đời họ, rẽ họ sang một hướng khác. Chính cái khoảnh khắc đầu tiên đụng chạm này đã luôn ghi khắc mãi trong tâm trí họ, để những khi ôn lại kỷ niệm với Chúa, nó trôi dạt như một niềm hân hoan, cũng như khi buồn phiền chán nản, nó mang đến cho họ niềm tin và sức mạnh để tiếp tục tiến bước.

Không có khoảnh khắc ban đầu gặp gỡ Giêsu và được Giêsu đụng chạm cũng sẽ chẳng có gì gọi là đời dâng hiến. Dâng hiến là sống với Giêsu, nên nếu không bắt gặp được Giêsu, không bị thu hút bởi Giêsu thì dù có mang danh là tu sĩ, đó cũng chỉ là một cái mác, một sự ảo tưởng mộng mơ. Hai người yêu nhau thì chẳng bao giờ quên được lần đầu tiên gặp nhau. Chuyện tình giữa người tu sĩ và Giêsu cũng thế. Giêsu đến với họ chưa hẳn là qua những an ủi ngọt ngào. Ngài có thể đến với họ trong cái đau đớn của sự thất bại, của ê chề, của mất mát, thương đau. Ngài đến để đánh thức họ dậy, lôi họ ra khỏi giấc ngủ say của bạc tiền công danh. Ngài không phủ nhận tài năng của họ, nhưng muốn họ sử dụng tài năng ấy cho một mục đích cao quý hơn. Với Phêrô ngư phủ, cũng là thả lưới, nhưng không

còn là lưới cá nữa, mà là lưới người. Với Phaolô, vẫn là hăng hái nhiệt thành, nhưng không phải trong chuyện bách đạo mà là trong việc loan báo Tin Mừng.

Các tu sĩ và các bạn trẻ thân mến, các bạn có một kiểu “giờ thứ mười” như Gioan không? Đó là khoảnh khắc Chúa đến và cướp đi trái tim của các bạn? Hãy lưu giữ chúng trong tim, vì đó sẽ là nơi bạn và Người gặp nhau, tâm tình, trao đổi và dựng xây tình yêu với nhau.



## **ĐỀ TÀI 67:**

### **ĐỜI TU**

Để cứu đệ con người, Thiên Chúa đã phải hạ giới làm người, sống như con người, là một con người trọn vẹn. Cuộc đời tại thế của Ngài kết thúc bằng cái chết nhục nhã trên thập giá. Dù đã phục sinh, nhưng Ngôi Lời Nhập Thể biết rằng Ngài không thể suốt đời suốt kiếp sống kề bên con người một cách nhân tiên và hữu hình được. Sẽ đến lúc Ngài phải ra đi và đồng hành bên con người theo một cách thức khác. Thế nên, trong quãng thời gian còn ở dương thế, Ngài đã mời gọi một số người đến với mình, ở với mình, nghe những lời giáo huấn của mình, để sau này Ngài có thể sai họ đi, tiếp nối bước chân và sứ mạng cứu thế của Ngài.

Ai cũng được mời gọi bước theo Đức Giêsu, làm môn đệ của Ngài, nhưng có một số người được Giêsu mời gọi theo một cách thức khác để ở với Ngài riêng tư hơn. Họ chưa hẳn là những con người xuất chúng hay lỗi lạc. Cũng chưa hẳn họ là những người thánh thiện hơn, hiền hòa hơn, dễ thương hơn những người khác. Có khi họ cũng bông bột như Phêrô, nóng nảy như Giacôbê, cuồng nhiệt như Phaolô. Nhưng tiếng gọi đến với họ thật bất ngờ, khiến nhiều khi bản thân họ cũng không thể nghĩ tới. Tiếng gọi ấy nhẹ nhàng nhưng mạnh mẽ, êm dịu nhưng cuốn hút tâm hồn, khiến họ cứ luôn nghĩ về nó mãi không thôi. Họ cũng là những con người bình thường như bao người khác, vẫn là những người nam người nữ muốn ăn sung mặc sướng, muốn có một tổ ấm cho riêng mình, muốn được áp ôm chiều chuộng, muốn được sở hữu ai đó làm của riêng, muốn sống một đời tự do tự tại, thỏa mãn những sở thích của mình.

Nhưng bỗng dưng, một lời mời gọi lạ kỳ nào đó xuất hiện trong lòng, vào một phút bất chợt nào đấy, lôi kéo họ đến việc từ bỏ tất cả, chỉ để đi tìm một sự thân mật riêng tư với một mình Giêsu và phục vụ tất cả những con người khác.

Đi tu là chọn lựa tự do của một cá nhân, nhưng đó không phải là một chọn lựa do sở thích con người thúc đẩy. Tiên vàn, nó xuất phát do một lời mời tự cõi trời vọng xuống trong tâm hồn người được chọn. Giỏi giang, thánh thiện, tài năng... không phải là tiêu chí tối cần của một đời sống tu. Ngay cả bản thân người đi tu cũng không hiểu tại sao mình được chọn, mà không phải là ai khác nổi trội hơn mình. Ôn gọi dâng hiến, đích thực là một ơn ban, một quà tặng nhưng không của Chúa, không phải là cái mà con người có thể sở đắc bằng khả năng của mình.

Có những tu sĩ một đời khuôn mình trong dòng kín, làm bạn với những câu kinh, những bài thánh ca ngợi khen Chúa. Họ lấy những công việc chân tay tầm thường nhỏ bé làm niềm vui. Có người xông pha trên những biên cương xa lắc, đối mặt với những sóng gió dậm trường, gặp gỡ những con người ở phía chân trời xa xôi, ngôn ngữ khác, văn hóa khác, có khi tính mạng cũng chẳng được đảm bảo ngày mai. Có người sáng tối trò chuyện, nâng đỡ những bệnh nhân đang sắp sửa bước vào cõi chết. Sự hiện diện, sự săn sóc, những lời hỏi han, dù có thể không làm người ta lành bệnh, nhưng cũng đủ để các bệnh nhân ấy nở một nụ cười tươi trước khi lìa thế. Hành trình xuôi ngược vượt non cao, băng rừng sâu, qua biển lớn, để mang Tin Mừng đến cho người khác là điều mà các tu sĩ dần trở thành thân quen. Nơi đâu vắng niềm vui, họ thấp lèn hy vọng. Nơi đâu đang tăm tối, họ nhóm lửa yêu thương. Họ đi khắp tứ phương thiên hạ, mang trong tim hình bóng của Giêsu, để sưởi ấm

lòng người. Họ cứ mãi bước đi, và chỉ dừng lại khi đôi chân không còn đi được nữa.

Dù được chọn lựa cách đặc biệt, nhưng các tu sĩ vẫn là những con người bình thường với biết bao những yếu đuối, mong manh như bao người khác. Có những mối bận tâm ai biết. Có những phút cô đơn đến vô chừng. Có những chán chường không ai thấu. Có những lắng lo như gào xé con tim. Người tu sĩ phải sống giữa căng thẳng: chân thì đạp đất mà đầu thì hướng về trời cao, cũng muốn được yêu thương nhưng không được phép nắm giữ. Họ sống trong thế gian nhưng lại không được để thế gian thống trị mình. Biết bao hiểm nguy và cám dỗ đang rình rập các tu sĩ, lôi kéo họ đến chỗ phản bội lời thề hứa đã có với Chúa, xúi giục hãy bỏ thập giá Đức Kitô xuống giữa đường.

Ước gì các tu sĩ luôn ý thức về ơn gọi cao quý mà họ đã và đang lãnh nhận. Ước gì họ luôn biết tìm đến với Giêsu để nương ẩn những khi thấy trong lòng bất an. Ước gì họ đừng bao giờ tìm bù trừ trong đời dâng hiến, nhưng hãy biết thánh hóa tất cả những hy sinh và thiệt thòi của mình. Ước gì họ biết dành phần hơn cho người khác, biết mỗi ngày nhỏ lại, chịu tiêu hao đi để ngọn lửa tình yêu của Đức Kitô được bùng cháy trên trần thế này.





## ĐỀ TÀI 68: NGƯỜI MÔN ĐỆ CHÚA

Cùng xuất hiện với Đức Giêsu trên hành trình sứ vụ công khai của Ngài, có bóng dáng của một số con người. Họ được xem là những môn đệ của Đức Giêsu. Ngày nay, tuy Đức Giêsu không còn hiện diện trên trần gian này một cách hữu hình nữa, nhưng Ngài vẫn tiếp tục mời gọi những người Ngài muốn, thánh hóa họ để họ trở nên sở hữu riêng của Ngài, thuộc về một mình Ngài để Ngài có thể sai họ đi. Ta thường gọi những người đó là các Giám Mục, Linh Mục, Phó Tế, tu sĩ. Bên ngoài, họ có thể khác nhau về nhiều phương diện, nhưng vì đều là môn đệ của Chúa, nên tất cả đều có trong mình những đặc điểm chung, khiến họ trở thành những người môn đệ chân chính của Đức Giêsu, vị Thầy Chí Thánh của mình.

Tin Mừng đã cho chúng ta biết, đặc điểm đầu tiên của một người môn đệ Chúa là người *được Chúa gọi đến để ở với Ngài*. Thế nên, những người sống đời dâng hiến không phải là người tự mình đến với Chúa theo ý muốn chủ quan của mình. Và sẽ chẳng có một sự sai đi nào xảy đến khi họ chưa ở với Giêsu. Ở với Giêsu là một kiểu cận kề của con tim, là đụng chạm của hai tâm hồn. Người môn đệ Chúa trước hết phải hiểu được những tâm tư của Giêsu, có chung thao thức với Giêsu, vui niềm vui của Giêsu, buồn nỗi buồn của Giêsu. Không có khoảng thời gian ở với Giêsu, không để cho dòng máu của Giêsu tuôn chảy trong mình, thì cũng sẽ chẳng có gì là sứ mạng. Khi ấy, người môn đệ có làm gì to tát, có thực thi những công trình vĩ đại, vẫn không phải là người thuộc về Giêsu cách hoàn hảo.

Sau khi đã trải qua một thời gian ngắn ở với Giêsu, người môn đệ trở thành người tông đồ, *được Ngài sai đi vào thế giới với một*

*quyền trừ quỷ*. Người môn đệ không phải là người tự mình tìm ra việc cho mình, không tự mình sai mình đi, nhưng là đi do nhận được mệnh lệnh sai phái của Thiên Chúa. Họ ra đi dưới bóng rợp của Thiên Chúa và họ mang Thiên Chúa theo mình. Sứ mạng của họ là sử dụng tất cả những gì mình thủ đắc được nhờ khoảng thời gian ở với Thầy Giêsu để lan truyền cho người khác. Đó là tình yêu, là bình an, là niềm hy vọng. Họ đã lãnh nhận điều ấy cách nhưng không, thì cũng cho đi cách nhưng không. Họ cho đi chứ không được thu vén cho mình. Họ sẽ làm cho trần gian tối tăm được bùng dậy ánh sáng. Họ sẽ làm cho nhân thế nhạt nhẽo được mặn mà nét yêu thương. Họ làm tất cả những điều đó chỉ với một mong muốn duy nhất là uy danh của Cha trên trời được tôn vinh mãi mãi.

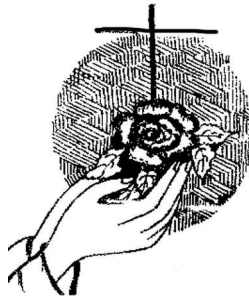
Hành trình mà người môn đệ cất bước ra đi là *một hành trình đầy gian lao cách trở*. Trước hết, họ phải đoạn tuyệt với những bám víu đằng sau, với gia đình, mẹ cha, những người thân yêu nhất. Họ cũng phải cắt đứt chính mình với những toan tính ích kỷ, những sở thích đam mê, những khoái lạc trần thế. Phía trước họ là một bầy sói dữ đang chờ. Ít người thương, nhiều người ghét. Những đấu tranh nội tâm do phải sống giữa những căng thẳng hiện sinh, cùng với những bất bố của người đời cứ đi theo họ mãi. Sẽ chẳng có một người môn đệ nào theo Chúa Giêsu cách trọn vẹn mà chẳng có tí hy sinh, từ bỏ, mất mát nào. Con đường thập giá là con đường mà chính họ phải đi qua.

Nhưng người môn đệ không phải là người chịu những điều ấy chỉ vì chính nó. Họ gánh hết tất cả là *vì một lòng yêu*. Họ được chính tình yêu Chúa tác động mình và giờ đây, họ cũng muốn người khác được tình yêu Ngài đụng chạm đến như thế. Họ lao tác với Giêsu, để cùng được hưởng phúc vinh quang với Ngài. Rốt cuộc, người môn đệ làm tất cả những điều đó cũng chỉ vì một mong ước duy nhất là

luôn được ở lại với Chúa, Đấng mà họ yêu mến và kính tôn với hết cả xác hồn. Ở với Người khi buồn cũng như lúc vui, khi chịu hy sinh cũng như khi gặt hái, khi thấy cô đơn đến tột cùng, cũng như khi nhận được nguồn an ủi lớn lao từ trời mưa xuống. Ở với Người, đó là niềm hạnh phúc của người môn đệ Đức Giêsu.

Nhờ ở với Chúa, người môn đệ Chúa luôn tràn trề ơn sủng của Người. Họ thực sự là con người của Chúa, thanh thoát với hết những bám víu của thế gian. Ước gì con tim họ đầy ắp lửa yêu thương, đôi tay họ luôn biết mở ra cho thế giới, đôi chân họ chẳng quản ngại những nẻo đường gian nan, bờ vai họ đừng bao giờ lìa xa cây thánh giá. Nhờ đó, bất cứ nơi nào họ đặt chân đến, họ đều trao ban ân sủng của Chúa cho mọi con người.

Ước gì các tu sĩ luôn ý thức rằng họ chỉ có một gia sản duy nhất để bám víu và gìn giữ, là chính Đức Giêsu, Đấng đã yêu thương họ và là Đấng mà họ yêu thương đến vô vàn.



**ĐỀ TÀI 69:**  
**TU SĨ, NGƯỜI LÀ AI?**

Sao không như bao con người khác: sinh ra, lớn lên, học hành, kiếm việc làm, lập gia đình rồi vui hưởng một cuộc sống bình dị và ấm êm? Sao lại chọn cho mình một lối sống đi ngược lại với dòng chảy cuộc đời? Chiếc áo dòng đơn sơ lại hấp dẫn hơn bao chiếc áo thời trang hàng hiệu sao? Bốn bức tường đan viện cổ kính, những lời kinh, những món ăn giản dị, những công việc tầm thường nơi góc vườn ao cá có gì hấp dẫn hơn những tòa cao ốc khang trang, đèn màu lấp lánh, những đêm vũ hội, những bữa tiệc cao sang?... Khó hiểu làm sao, đời dang hiến! Người tu sĩ có phải là những giống loài nào đó được dựng nên khác với người khác không? *Tu sĩ ơi, xin hãy cho tôi biết, người là ai?...*

Cũng như các bạn, tôi được Thiên Chúa dựng nên là một con người đúng nghĩa. Tôi được sinh ra và lớn lên trong tình thương và sự giáo dục của bố mẹ và gia đình. Tôi cũng có những nhu cầu về thể lý và tinh thần. Ước vọng về một sự giàu có, được mặc sướng ăn sang, có nhà cao cửa rộng, được người khác nể trọng và có một tầm ảnh hưởng lớn vẫn có chỗ trong tâm trí tôi. Tôi cũng có một ý chí khao khát tự do, muốn làm gì thì làm, muốn đi đâu thì đi, không bị ai sai khiến. Tôi cũng biết yêu và khao khát được yêu bằng cả trái tim. Tôi cũng đau khi bị phản bội, cũng hạnh phúc khi được nâng niu... Thế nên, tôi chẳng phải là thiên thần ngập tràn hào quang hay hiện diện nơi cõi khác. Tôi là một con người bình thường, bình thường như các bạn, như bao con người!

Thế nhưng, giữa cái bình thường của cuộc sống lặng trôi, một tiếng gọi nào đấy chợt bùng dậy nơi tận sâu cõi lòng tôi. Có Ai Đó gọi tên tôi! Có Ai Đó trao đổi với tôi một thông điệp! Có Ai Đó cần sự đồng ý của tôi để thực thi một cuộc biến đổi nơi trần thế! Lời mời này nghe thật nhẹ nhàng nhưng có sức cuốn hút không thể cưỡng lại được. Tôi không phải là người giỏi giang và thánh thiện nhất trên đời. Là hiện thân của Chúa ư, mang niềm vui đến cho người khác ư, biến mình thành của lễ toàn thiêu ư...? Đẹp thật đấy, nhưng liệu một con người tầm thường và nhỏ bé như tôi có thể thực hiện được chăng? Trong một phút tĩnh lặng của tâm hồn, tôi thấy Người yêu thương tôi quá đỗi. Tôi chỉ là một tội nhân, biết bao nhiêu lần bội nghĩa với Người. Người chẳng những không trách tội, lại còn tha thứ cho tôi. Giờ đây, Người còn muốn tôi trở nên bạn thân tín của Người. Chính vì cảm nghiệm được tình yêu thương ấy của Người mà tôi đã nhẹ nhàng gạt đầu và mỉm cười đồng ý. Chẳng phải vì điều gì nơi tôi, nhưng là vì tình yêu vô bờ bến Người dành cho tôi mà cả con người tôi được biến đổi và thánh hóa.

Từ lúc tôi chọn Người, tôi thấy cái nghèo thật đẹp biết bao. Cái nghèo khiến tôi được bình an vì tôi không phải lo sợ mất mát điều gì cả. Cái nghèo giúp tôi được thanh thản vì tôi không cần phải mệt mỏi tranh đấu để sở hữu và nắm giữ thật nhiều bạc tiền trong tay. Cái nghèo mang đến cho tôi tự do vì tôi sử dụng nó để giúp ích cho mình và cho người khác, chứ không phải bị nó lèo lái và điều khiển mình. Cái nghèo giúp tôi phải tín thác vào Chúa hơn. Cái nghèo cũng trở nên giá trị vì nó giúp tôi có thể đến với những con người thấp bé khác trong xã hội. Tôi không sợ bị dơ chiếc áo đẹp hay sợ bị hồng làn da trơn. Tôi sống khó nghèo, không phải vì tôi chê bạc tiền, nhưng là vì lối sống ấy giúp tôi trở nên giống Đức Kitô

nghèo khó, Đấng thực sự giàu có, nhưng đã sẵn sàng từ bỏ hết mọi sự vì tôi.

Từ lúc tôi bước theo Người, tôi thấy con tim mình cũng nhẹ nhàng thanh thoát. Không phải là tôi không còn biết yêu nữa. Cũng không phải là trái tim tôi thôi rung động trước người khác nữa. Càng không phải những ham muốn nhục thể trong tôi không còn. Nhưng là vì tôi cảm nghiệm được một tình yêu khác loại và thiêng liêng hơn. Tôi chẳng những không hết yêu, mà còn yêu nhiều hơn nữa, yêu đậm đà hơn nữa. Chỉ có điều, đây không phải là một tình yêu chiếm giữ, không phải là kiểu tình yêu dành riêng cho một người. Tôi giữ mình được thanh khiết như một dấu chỉ của Thiên Đàng. Tôi không là sở hữu của ai, để bất kỳ ai cũng có thể đến với tôi. Tôi trói buộc mình với đức khiết tịnh chính là vì để tôi được tự do mà ra đi thực thi sứ mạng cứu thế của Chúa. Mái ấm của tôi là cả vùng trời bao la. Người thân của tôi là bất cứ ai tôi gặp gỡ. Quê hương của tôi là nơi đâu tôi đặt chân đến. Biên giới gia đình tôi là khoảng không gian vô hạn trên cõi đời này.

Từ khi tôi gắn kết với Người, tôi thấy trọn vẹn con người tôi đã được Người chiếm hữu. Ý chí, trí khôn, tự do, ước muốn... mọi sự của tôi, giờ đây dường như không còn là của tôi nữa. Chính Người đã sống trong tôi bằng ân sủng thần thiêng của Người. Tôi sẽ làm gì, tôi muốn làm gì, tôi cần làm gì... tất cả đều không quan trọng cho bằng Chúa muốn tôi làm gì. Tôi biết Chúa cao cả hơn tôi, nên tôi gạt bỏ ý mình đi để tuân hành ý Chúa. Tôi làm thế không phải vì tôi nhu nhược hay không có chính kiến của riêng mình, nhưng là vì tôi tin Chúa thể hiện ý của Ngài qua người mà Chúa đã cất đặt làm vị hướng dẫn cho tôi. Sống đời sống vâng phục, tôi không chối bỏ khả năng lý trí và phán đoán của mình, nhưng tôi sử

dụng chúng để cùng với vị bề trên tìm ý Chúa và để ý Chúa định hướng cho lối sống và sứ mạng của chính tôi hơn.

Người tu sĩ đích thực là người được Đức Giêsu chiếm hữu, và cũng giống như Giêsu, họ không đến để được người ta tung hô, chiều chuộng và dành cho những điều tiện nghi nhất. Họ chọn chỗ rớt hết. Họ dành phần hơn cho người khác. Họ hài lòng với những gì được cho. Khi tôi tự giới thiệu với người khác rằng tôi là một tu sĩ, thì không phải là tôi bảo họ hãy nể trọng tôi, nhưng là tôi đang muốn nói với họ rằng giả như phải có người chịu thiệt thòi hy sinh, thì tôi sẽ là người gánh lấy những điều đó. Bởi lẽ, tôi không chọn đời tu để tìm kiếm giàu sang hay vinh hoa phú quý, nhưng tôi trở thành tu sĩ là vì tôi muốn mình mỗi ngày nên giống Đức Giêsu hơn. Giêsu chính là khuôn mẫu cuộc đời tôi: hiền lành và khiêm nhường, khó nghèo - khiết trinh - vâng phục, lúc nào cũng quên mình vì người khác, là ngọn đèn cháy rực ngọn lửa tình yêu, chỉ mong sao cho danh Cha được cả sáng.

Đó là hình ảnh người tu sĩ mà Đức Giêsu đã vạch ra, và chúng tôi đang cố gắng để vươn đến điều này. Xin hãy tha thứ cho những sai lỗi của chúng tôi và cầu nguyện cho chúng tôi, các bạn nhé!



**ĐỀ TÀI 70:**  
**NGHỊCH LÝ ĐỜI TU**

Nhìn từ bên ngoài, người ta luôn thấy đời tu rất đẹp, hết như một Thiên Đường tại thế. Suốt ngày cất cao giọng hát ngợi khen Chúa; vui vẻ với những công việc tầm thường như cắt cỏ trồng rau, không một chút bon chen với cuộc đời; không phải lắng lo chuyện gia đình, con cái; không ganh đua với danh vọng cao sang. Nhìn những vị tu sĩ cao niên đức đạo, miêng lúc nào cũng nở những nụ cười tươi, không quần áo sang trọng, không vàng bạc trữ kho, nhưng tâm hồn lúc nào cũng bình yên thư thái, lối hành xử luôn chậm rãi khoan thai, không hờn ai, không trách cứ, đó quả thực là điều nhiều người ước mong. Rồi những tấm gương hy sinh cả một đời giúp đỡ những người cơ nhỡ, người nghèo, hay những ai bị cuộc đời ruồng rẫy, họ làm việc như thể đó là niềm vui, cho đi mà chẳng mong gì đền đáp, bao lụy phiền của nhân tình thế thái chẳng thể bám víu trái tim họ. Đời tu quả là tươi đẹp, là dấu chỉ của Nước Chúa hiện diện ở trần gian.

Thế nhưng, chỉ những ai sống trong đời tu mới có thể hiểu rõ được sống đời tu thật không dễ tí nào. Đời tu tuy đẹp đấy, nhưng để có thể sống trọn vẹn lý tưởng này, chẳng con người nào có thể tự sức mình mà sống được. Ấy là bởi vì sống đời tu là sống giữa nghịch lý vô cùng căng thẳng của kiếp người.

Người đi tu là người sống giữa thế gian nhưng không được để mình bị thế gian đung đến. Họ người có đôi chân chạm đất nhưng đầu thì hướng thẳng về trời cao. Họ phải sống trong cuộc đời nhưng lại bị xem là người ở cõi khác. Họ chọn đời hiến dâng không phải để

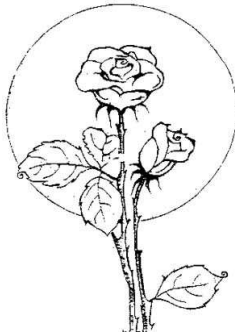


trốn đời, hận đời, nhưng là để vào đời và yêu mến đời nhiều hơn. Người đi tu cũng muốn ăn ngon, mặc đẹp như ai kia, nhưng phải chọn lấy cho mình phần kém nhất. Họ phải trải rộng tình thương của mình cho người khác, nhưng lại không được để một người nào đó yêu mình cách đặc biệt. Họ phải yêu người nhưng không được giữ lại riêng cho mình một ai. Họ yêu nhưng không được nắm giữ.

Ai cũng mong muốn mình có một bến đỗ dừng chân, nơi một mái ấm nhỏ, có tiếng cười của con thơ. Nhưng người đi tu thì phải vượt lên trên mong muốn ấy. Họ có đôi bàn chân không bao giờ ngừng bước. Họ như ngọn gió ngao du khắp núi rừng, băng qua biển khơi. Chẳng nơi đâu là nhà và cũng chẳng nơi đâu là xa lạ. Nơi họ đặt chân đến là quê hương, là cuộc sống của họ... Họ không được đậu neo ở điểm dừng nào, không được để lòng lưu luyến ai hay bất cứ nơi đâu, nhưng phải thanh thoát và tự do với mọi sự. Nơi con tim của người đi tu chất chứa những tâm tư sâu kín. Họ có yêu ai không, không ai biết; họ có ghét ai không, chẳng ai hay; họ có nóng giận, buồn phiền với ai không, không ai tỏ. Dù bên trong có thế nào, điều mà họ thể hiện ra bên ngoài phải là niềm hạnh phúc, phải là niềm vui, phải là dấu chỉ của Nước Trời.

Đó là lý tưởng đẹp, nhưng cũng là điều không phải dễ mà sống được. Sống giữa căng thẳng luôn làm người ta như muốn xé nát con người mình làm đôi. Làm sao giữa dòng đời vạn biến, tâm mình vẫn không động, vẫn yên vui? Làm sao giữa một thế giới đang hô hào chuyện hưởng thụ vật chất, sống trụy lạc và tự do cá nhân, mình lại chủ trương chọn khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục người khác? Có những tu sĩ bị những xu hướng và thúc bách cá nhân đưa đẩy, lại thiếu đi sự kết hiệp với Chúa nên đã dần dần đánh mất đi lý tưởng tuyệt vời và cao quý của đời tu.

Trước những nghịch lý ấy của đời tu, ước gì các tu sĩ luôn biết chạy đến với Chúa khi tâm hồn có chút gợn sóng nhân gian để được ủi an và thêm sức, chứ đừng tìm bù trừ nơi những niềm vui thể tục, nơi những vật chất, tiện nghi. Mong rằng họ luôn biết tìm hạnh phúc nơi những hy sinh và thập giá, chứ không phải nơi bạc tiền và danh vọng. Có biết bao linh hồn đang cần họ đi tới và chia sẻ; có rất nhiều người đang nhìn đến đời sống phục vụ vô vị lợi của họ mà tạ ơn Chúa và nhờ đó có thêm nghị lực đứng lên làm lại cuộc đời. Ước gì các tu sĩ đừng vì ích kỷ cá nhân và quên đi lời gọi mời cao quý Chúa đã dành cho họ, nhưng luôn cố gắng để mỗi ngày nên giống Đức Giêsu Kitô vác thập giá – mẫu gương đời sống dâng hiến của họ hơn.



**ĐỀ TÀI 71:**

**LỄ DÂNG CHO THIÊN CHÚA**

Cứ sự thường thì ai trong chúng ta cũng thích được nhận quà. Món quà thể hiện tình thương ta trao gửi cho nhau. Những món quà gợi nhắc đến mối tương quan mặn nồng và ấm áp ta dành cho người khác. Một món quà càng xuất phát từ trái tim thì càng quý giá. Món quà nào đòi buộc người tặng quà phải hy sinh nhiều thì càng có giá trị và càng làm vui lòng người nhận hơn. Đặc biệt, nếu món quà ấy lại đến từ người mà ta yêu thương, hẳn không còn niềm vui nào lớn hơn thế.

Lễ vật nào dâng lên Chúa cũng được Ngài vui lòng đón nhận, nếu xuất phát từ tấm chân tình. Một chút hy sinh, một chút hoa quả từ lao công, đối với Chúa đều là những tặng phẩm quý giá. Tuy nhiên, đối với một số người, dâng một cái gì đó bên ngoài cho Ngài không làm Ngài thỏa mãn. Có một số người mà Ngài chọn riêng. Ngài muốn họ không chỉ dâng hoa màu ruộng đất, nhưng là dâng trót cả cuộc đời, một cuộc đời sống riêng cho Chúa, một cuộc đời ở trong nhà Ngài, ca ngợi Ngài bằng những câu kinh thánh thiêng. Ngài muốn họ phải hiến dâng cho Ngài trọn vẹn trái tim không chia cắt, dù trái tim ấy có thể đã rách nát vì tội lỗi bao năm tháng qua.

Cuộc đời của một người sống đời dâng hiến không khác mấy cuộc đời của những con người kia. Họ cũng có những nhu cầu tương tự. Họ cần ăn uống, cần được vui chơi, cần được yêu mến.

Vào những lúc cô đơn, họ cũng muốn có một người yêu thương bên cạnh. Họ cũng có những cảm xúc nồng cháy. Họ cũng cần một bờ vai, một bàn tay, một chỗ dựa. Họ cũng có những giọt nước mắt khi buồn, những tiếng cười khi vui. Họ cũng ước ao được làm mẹ, làm bố, được cuôi tuần tay trong tay thong dong dạo mát bên bờ hồ. Họ cũng có những phút mơ mộng, thả hồn theo cánh diều lơ lửng giữa không trung. Họ cũng có những phút giây lầm lỗi, những lúc yếu mềm, những khi phạm tội. Cuộc đời họ không phải lúc nào cũng trinh trắng như thiên thần, cũng hồn nhiên như con trẻ. Họ có khi không phải là những con người lỗi lạc, thông minh xuất chúng. Có khi, họ chỉ là những con người bình thường, xuất thân trong một gia đình nghèo hèn, nơi một thôn quê heo lánh. Nhưng không hiểu có sao Chúa lại muốn họ phải dang chính cuộc sống của mình, trọn vẹn con người mình, để phụng sự một mình Thiên Chúa, để thực thi thánh ý của Ngài.

Có những tu sĩ đáp lại lời mời gọi của Chúa hiến dâng trọn vẹn tuổi thanh xuân của mình. Mười năm, hai mươi năm, hay bảy tám chục năm, cả một cuộc đời chỉ loay hoay trong những công việc tầm thường nhỏ bé. Có khi chỉ là canh cổng, nhặt rau, nấu nướng trong xó bếp. Chẳng một chút danh dự, chẳng mấy người biết đến, vậy mà khuôn mặt vẫn toát lên nét thánh thiện vui tươi. Có những người suốt bao nhiêu năm dài sống bên người cùi, người bệnh AIDS, các bệnh nhân tâm thần, nhưng không một lời oán thán hay kêu ca. Họ sinh ra và chết đi như cánh hoa dại nở ngoài đồng. Chẳng ai biết, chẳng ai hay, nhưng bất cứ khi nào còn sống, họ còn cố sức vươn dậy, nở thật tươi, tỏa cho đời những hương thơm tuyệt mỹ.

Những khi buồn phiền ập tới, họ âm thầm ngồi lặng lẽ nơi góc cuối nguyện đường, dưới chân cây thập giá. Có những nỗi khổ tâm trong lòng, chẳng biết phải bày tỏ cùng ai, họ mang đến trước mặt Chúa, cùng với những giọt nước mắt chứa chan. Nơi góc phòng, có thể họ đã khóc thật nhiều khi nỗi cô đơn của kiếp người chợt đến. Những lúc trái gió trở trời, họ cần một người nâng khăn sửa túi, cần một đôi tay để ôm họ vào lòng để họ được sưởi ấm. Nhưng câu trả lời dành cho họ chỉ là sự thinh lặng của vòng gai và giọt máu mà họ đang chiêm ngắm trên kia. Có thể lòng họ rất buồn nhưng khi đối diện với anh chị em, họ vẫn phải cố gắng nở những nụ cười thật tươi, trao ban những ánh nhìn trìu mến. Có khi thập giá nặng quá, họ đã ngã gục biết bao lần, nhưng vì tình yêu dành cho Chúa và cho các linh hồn, họ gượng dậy, đứng lên và vác đi tiếp.

Thật khó có thể dùng lời nào để diễn tả cho trọn vẹn của lễ mà họ dâng lên Chúa. Họ hy sinh máu ấm của mình. Họ đánh đổi cả sự an toàn của mình. Họ sẵn sàng cất bước đến những miền đất xa để nói về Chúa cho người khác. Họ ra đi mà có khi chẳng biết có được về nhà nữa hay không. Họ hoàn toàn giao phó cuộc đời mình cho Chúa, làm bạn với người nghèo, sống trinh khiết toàn vẹn. Kể từ giây phút hiến dâng, họ đã không còn làm chủ mình nữa, nhưng là chính Đức Kitô, Đấng đã mở lời kêu gọi họ. Suốt cuộc đời dâng hiến, họ chẳng mong điều gì khác ngoài việc mỗi ngày trở nên giống Đức Kitô hơn.

Lý tưởng của đời tu là thế. Nhưng không phải ai cũng sống được lý tưởng này. Hơn ai hết, người tu sĩ cần lời cầu nguyện của người khác để đời tu của họ thật sự là một của lễ tinh tuyền và thanh

kiết. Xin hãy tha thứ cho những sai phạm vì yếu đuối của người tu sĩ, và giúp họ sống đời tu của mình cho đúng nghĩa hơn. Người sống đời dâng hiến cũng là những con người với bao nhiêu lỗi tội. Họ chỉ biết lấy lời kinh cuộc đời kết hợp với cuộc khổ nạn Chúa làm tặng phẩm cho trần gian. Thay vì trách cứ họ, xin dành cho họ một lời cầu nguyện, để trái tim họ được rộng mở hơn và tình yêu giữa họ với Đức Kitô được nên trọn vẹn và đơm hoa kết trái.



**ĐỀ TÀI 72:**

**LIỀU MÌNH BƯỚC ĐI**

Khi đi đâu, người ta luôn cố gắng biết được điểm đến. Biết điểm đến rồi, người ta mới tính toán đường đi nước bước sao cho an toàn nhất, tiện lợi nhất. Chỉ có kẻ khờ mới cất bước ra đi mà không biết mình sẽ đi đâu, sẽ làm gì trên hành trình ấy. Kẻ đi lang thang là người không định hướng, hoặc người ấy quá vô tư, chẳng buồn bận tâm nghĩ tới, hoặc phải vững tin lắm vào người hứa dẫn người ấy đi.

Ngày xưa, Thiên Chúa ngỏ lời với Apraham, bảo ông hãy bỏ lại mọi sự, chỉ mang theo gia đình và ít sản nghiệp riêng để lên đường. Nhưng đi đâu, làm gì, Thiên Chúa không hề cho ông biết. Tương lai phía trước của ông hoàn toàn mù tịt. Ông chỉ biết là mình cần phải đi, đi theo lời chỉ dẫn của Chúa. Đi tới đâu, Chúa chỉ lối tới đó. Đi tới đâu, con đường sẽ rộng mở tới đó. Không có con đường nào có sẵn phía trước cho ông, chỉ có con đường được tạo ra ngay lập tức khi ông đặt bàn chân xuống đất trong niềm tin kiên vững vào Chúa của mình. Đây thực sự là một cuộc phiêu lưu, vì vừa đi vừa khám phá, không hề biết gì đến những thuận lợi hay chông gai trước mắt. Cuộc phiêu lưu ấy có thể khiến nhiều người sợ vì các biến cố xảy đến nằm ngoài tầm với của bàn tay. Nhưng nó cũng có thể khiến nhiều người cảm thấy lý thú vì càng bước đi, bao điều diệu kì lại từ từ lộ rõ. Hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác cứ nối đuôi nhau xảy đến. Hành trình phiêu lưu là hành trình của bao điều lôi cuốn.

Tâm trạng của Apraham cũng hệt như tâm trạng của một người sống đời hiến dâng. Khi quyết định mình có sống đời sống này hay không, một trong những lý do khiến họ băn khoăn là họ không biết tương lai mình thế nào. Quyết định sống đời tu là một quyết định cam đảm, vì để bước đi, họ phải bỏ lại đằng sau tất cả, trong khi phía trước thì tối tăm. Họ chẳng biết là mình có an toàn không, có thể đi tới cùng được không, hay nửa chừng lại phát giác ra mình không có ơn gọi. Giả như đứt gánh giữa đường, họ phải quay lại từ đầu, những cơ hội ngày xưa không còn nữa, cuộc đời họ sẽ dang dở hơn, khó khăn hơn.

Thực tế đã có những con người dũng mãnh bước đi như Apraham và đã khám phá ra biết bao điều kỳ thú trên hành trình tâm tối này. Giữa bóng tối âm u, họ tìm thấy một bàn tay luôn dang ra đỡ nâng họ. Cứ mỗi lần họ vấp ngã, có ai đó nhẹ nhàng đỡ họ đứng lên. Xung quanh tuy là khó khăn, nhưng bao giờ cũng có một tia sáng soi đường dẫn lối. Mỗi lần họ liêu mình, là một chân trời mới lại mở ra, khiến họ không còn sợ hãi nữa. Bước đi trong đời dâng hiến là bước ra khỏi nơi an toàn của mình, như Phêrô bước ra khỏi thuyền để đi trên nước tiến đến với Giêsu. Sự an nguy của người tu sĩ không còn nằm trong tầm kiểm soát của họ nữa. Họ phó mặc mọi sự cho Đấng đã lôi kéo và mời gọi họ đi. Hành trang trên vai của họ không là bạc tiền và châu báu, nhưng là một niềm tin mạnh mẽ vào Đấng họ yêu mến và tôn thờ. Càng bước ra khỏi mình, họ càng cảm thấy phép lạ Chúa rõ ràng hơn, cứ như đang phô diễn ngay trước mắt.

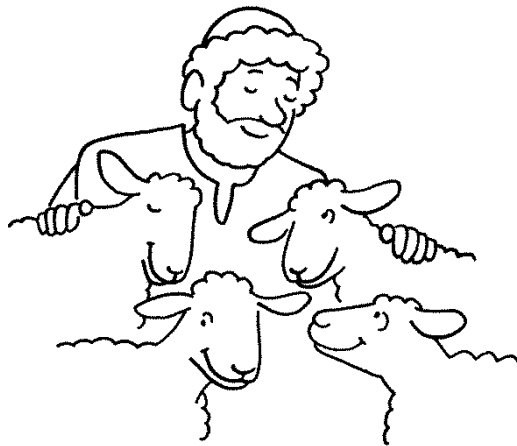
Thế nhưng, không phải lúc nào bàn chân cũng mạnh mẽ tiến bước. Có những khi thập giá đến, đôi bàn chân vẫn có chút ngập



ngừng. Ngày đầu mới theo Chúa, chúng kiến Chúa làm phép lạ hóa nước thành rượu tại Cana, các môn đệ hãnh diện vì được làm môn đệ của một bậc thầy vĩ đại như thế. Suốt một khoảng thời gian dài bước theo Giêsu, họ càng lúc càng cảm thấy vui vì thầy mình vừa tài hoa, quyền năng mà cũng rất lỗi lạc. Họ tin chắc là suốt cuộc đời mình sẽ gắn bó với con người này. Họ tự hứa là sẽ theo thầy mãi mãi. Thế nhưng, khi Thầy vác thập giá lên đồi và chịu chết, họ mỗi người mỗi nơi, ngại ngần không dám đi thêm một bước nữa để kết hiệp với Người. Sau khi Ngài chết, các ông bủn rủn chân tay, thấy tương lai mù tối, chẳng biết làm gì, chẳng biết phải xoay sở ra sao. Quay về với việc đánh cá, tay nghề của họ cũng không còn được như xưa.

Hành trình theo Giêsu có khi phải trải qua những khoảnh khắc như vậy, khoảng khắc của thử thách, của tôi luyện. Có những lúc Chúa như ẵm mình đi, bỏ họ bơ vơ lạc lõng giữa đời. Do chưa có một đời sống kết hợp thâm sâu với Chúa, họ thấy mình mất phương hướng và chẳng biết phải làm sao. Họ bối rối, rồi tự cho là mình không còn được mời gọi nữa. Hoặc có khi, Chúa muốn người tu sĩ phải đánh liều thêm một chút nữa, vác cây thập giá nặng thêm tí nữa để cùng lên đồi Canvê với Chúa. Đó là khi lòng họ cảm thấy chao đảo và phân vân. Sẽ không một ai bước theo Giêsu mà không đến một lúc nào đó chết đi hoàn toàn cho chính bản thân mình. Dám bước tiếp và chịu chết cùng Giêsu, chắc chắn sẽ cùng phục sinh với Người.

Hành trình dâng hiến, ấy là hành trình của một cuộc liêu mình bước đi, không định hướng nhưng chỉ có một niềm tin. Đó là hành trình phó thác hoàn toàn cho bàn tay của Chúa.



**ĐỀ TÀI 73:**

**KHÔNG CHỖ TỰA ĐẦU**

Có những người khi bước theo Đức Giêsu, họ mong muốn có một cuộc sống an nhàn, sung túc, muốn được ngủ trên những chiếc giường với nệm êm, chăn ấm, muốn được cư ngụ nơi những tòa nhà sang trọng lộng lẫy. Họ tưởng con đường mà Giêsu đi là con đường chỉ toàn ngọp nắng hoa với hương thơm cỏ lạ, bên này có dòng sông thơ, bên kia có ngọn đồi ngả bóng. Họ tưởng cuộc đời dang hiển là cuộc đời của đẹp tựa như cơn mơ, ngày ngày ngân nga bản thánh nhạc, có của ăn ngon, tâm hồn lúc nào cũng thanh thoát, đầu đội mũ vinh quang, chân đi trên thảm đỏ.

Giêsu đã chặn đứng ngay tư tưởng này bằng việc tuyên bố rất rõ ràng: « Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu » (Mt 8,20) Nghe có phần bi thương, nhưng sự thật là vậy. Nếu ta nhìn lại cuộc sống của Giêsu, ta sẽ thấy ngay điều đó. Ngài sinh ra ở một nơi, vài ngày sau khi sinh đã phải di cư sang nơi khác. Ở đây chưa được ít lâu thì lại phải khăn gói về quê hương. Miền Nam chưa yên ổn, phải chạy lên miền Bắc. Suốt hành trình công khai, Ngài đi hết miền này thôn nọ, chẳng chỗ nào để dừng chân. Người ta đuổi chỗ này, Ngài đi sang chỗ khác. Có khi vừa đặt chân đến vùng dân ngoại, vừa cứu một người bị quỷ ám xong, dân chúng đã trịnh trọng mời Ngài đi chỗ khác. Nơi giảng dạy của Ngài có khi bên triền núi, có khi ở bờ hồ, có lúc ngồi trên thuyền, rồi trên biển cả, có lúc đang đi trên đường, có khi bên ruộng lúa.

Thình thoảng về thăm quê, Ngài cũng không được đón nhận. Khi hay tin một người bạn từ thuở bé qua đời, Ngài chưa thể trở về ngay. Hơn ba mươi tuổi rồi, vậy mà Ngài vẫn khóc như một đứa trẻ khi bạn mình mất. Bao nhiêu tình cảm máu mủ thân quen như ngập úa trong tim, nhưng Ngài vẫn quyết giữ trong đó, để không làm bàn chân sứ mạng bị ngập ngừng. Nơi nào cần Ngài, Ngài đến đó để giúp đỡ. Người ta muốn níu kéo Ngài ở lại, Ngài lặng lẽ bỏ ra đi. Ngài đến và đi như một cơn gió, nhẹ nhàng và thanh thoát, chẳng vương vấn điều gì, chẳng quyến luyến điều chi. Ngài đến để thấp lên tiếng cười, để mang niềm hạnh phúc. Khi người ta đã có thể vui lên rồi, Ngài lại tiếp tục hành trình mới, đến một nơi mới, bắt đầu một sứ mạng mới. Cuộc đời của Ngài cứ nổi trôi, không phải như con chồn cứ mỗi khi mỏi mệt thì tìm về hang nghỉ dưỡng, hay như con chim bay về tổ khi đã có được đồ ăn. Hành trình Giêsu đi là hành trình không đoạn kết, không có điểm dừng. Hành trình ấy là vô cùng, vô hạn.

Cuộc đời người tu sĩ cũng vậy. Đây là một cuộc đời ở trên đường, một cuộc đời tìm đến những ai đang cần. Hôm nay ở đây, ngày mai đã ở nơi khác. Con người họ luôn ứng trực trước những nhu cầu của tha nhân. Họ sống giây phút này thì chỉ biết đến lúc này. Chút nữa ra sao, hôm sau thế nào, họ không hề biết đến. Bất thành linh, họ đến một thôn xóm nọ, gặp gỡ người ta, chia sẻ cho người ta về Chúa, giúp người ta cải thiện đời sống, lớn lên trong tình thân. Khi cuộc sống đã ổn định, người dân ngoảnh mặt lại thì không còn thấy người tu sĩ kia đâu. Giữa đêm khuya thanh vắng, bước chân người tu sĩ đã ra đi âm thầm tìm về một miền đất khác để tiếp tục rắc gieo hạnh phúc. Cuộc đời họ chỉ có đó là niềm vui. Họ ra đi cùng

Chúa. Họ chẳng mong chờ gì bên đờ nơi thế gian, nhưng chỉ mong được nghỉ yên trong Chúa, sống với Chúa từng khoảnh khắc trong đời.

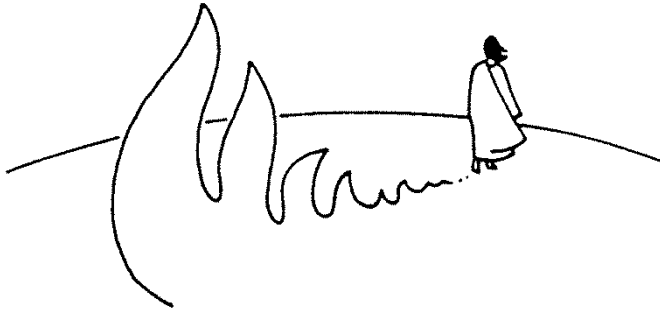
Chuyện kể rằng, thánh Inhaxio đã sai hai cha đi truyền giáo ở Châu Á. Nhưng đến ngày đi thì một trong hai cha bị bệnh nặng. Thánh Inhaxio đã gọi thánh Phaxico Xaviê đến và nói: « Sứ mạng của anh đây. » Phanxico Xaviê chỉ thưa lại: « Vâng, này con đây. » Rồi từ đó, thánh Phaxico Xaviê lưu lạc khắp miền này xứ nọ, chịu không biết bao nhiêu vất vả chông gai. Ròng rã bao nhiêu năm trời mà không biết ngày nào mới được về quê cũ, gặp những người anh em dẫu yêu. Nhớ anh em quá, ngài lưu lại chữ ký của từng người, rồi gắn lên áo, chỗ gần trái tim. Thời gian trôi qua, ngài viết thư xin cha Inhaxiô cho phép ngài về quê ít ngày. Nhưng thư trả lời đồng ý của cha Inhaxiô chưa kịp đến với ngài thì ngài đã vĩnh viễn ra đi, cô đơn và lạnh lẽo trên một hòn đảo nhỏ gần Trung Quốc, khi ước mơ được phép vào đất liền để truyền giáo còn dở dang.

Ai bảo người tu sĩ không biết nhớ biết thương? Ai bảo họ là người khô cằn không có chút tình cảm. Cũng như bao nhiêu con người bình thường khác, họ cũng muốn có một bên đờ dừng chân khi mỗi gối, cũng thích có một tổ ấm để về khi trời trở gió mưa giông. Con tim họ cũng khao khát yêu và được yêu cháy bỏng. Họ cũng hạnh phúc khi được một vòng tay ôm lấy, một người hiểu mình ở kề bên. Nhưng nhìn Giêsu trên thánh giá, họ biết mình không thể chỉ sống và tìm hạnh phúc cho riêng mình. Cả khi trên cao ấy, Giêsu cũng gục đầu xuống chứ không phải ngửa ra để tựa vào. Giêsu còn như thế, hướng gì một người như ta. Người tu sĩ dù trong lòng có

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

biết bao cảm xúc, nhưng vẫn khát khao trở nên không còn là gì, để chỉ có một sở hữu duy nhất cho cuộc đời mình mà thôi. Họ khoét rỗng trọn vẹn cõi lòng mình, để chỉ dành chỗ cho Giêsu ngự trị trong đó.



**ĐỀ TÀI 74:**  
**RA CHỖ NƯỚC SÂU**

Ngày Đức Giêsu gặp Phêrô lần đầu tiên ở biển hồ Ghenexaret, Ngài đã mượn chiếc thuyền của ông và xin ông chở Ngài ra xa một tí để Ngài có thể giảng dạy cho dân chúng đang đứng trên bờ. Phêrô đã làm theo lời Chúa. Sau khi giảng dạy xong, Giêsu đã mời gọi ông Phêrô hãy chèo thuyền ra xa một tí, đến chỗ nước sâu để thả lưới. Ông Phêrô có chút chần chừ, vì đã suốt một đêm vất vả nhưng chẳng bắt được con nào. Nay lưới đang rách, sức khỏe cũng có phần tiêu hao, lại là ban ngày, chèo ra chỗ nước sâu liệu có được gì không. Kinh nghiệm của Phêrô cho thấy những đòi hỏi của Giêsu hoàn toàn ngược lại với khoa học, với những gì mình biết. Nhưng vì yêu mến và nể trọng Thầy, Phêrô đã làm theo. Kết quả đạt được đã khiến cho Phêrô vô cùng kinh ngạc. Chắc chắn chỉ có phép lạ mới làm được như thế.

Suốt một đêm vất vả, Phêrô muốn nghỉ ngơi, Giêsu thì muốn ông tiếp tục lao tác. Phêrô đang chìm trong chán nản vì thất bại, Giêsu đã ban cho ông thành công. Phêrô muốn chèo thuyền vào bờ, Giêsu lại muốn ông đi ra xa hơn nữa. Phêrô đang muốn ngồi im để nghe Ngài giảng, Giêsu muốn ông phải đứng dậy để thả lưới. Những đòi hỏi của Giêsu dành cho Phêrô hoàn toàn khác với những gì ông mong đợi. Nơi Giêsu luôn bùng dậy những lời mời gọi. Giêsu không bao giờ muốn ở yên. Giêsu luôn thôi thúc người ta vượt qua thái độ thụ động và thậm chí còn muốn đẩy người ta đến những chỗ có nhiều thử thách, lắm hiểm nguy, những “chỗ nước sâu”.

Chỗ nước sâu có thể là nơi không an toàn, là nơi mà chúng ta có thể phải đối diện với những bất trắc, có khi đe dọa cả tính mạng của mình. Nhớ có lần khi sai các môn đệ ra đi, Đức Giêsu cũng nói là Ngài sai họ đi như sai chiên con đi vào giữa bầy sói. Hình ảnh chiên con non nớt bị những con sói dữ vây quanh cho ta thấy mức độ rùng rợn và nguy hiểm của sứ mạng. Nhưng đó là điều cần phải làm để có thể truyền giảng Tin Mừng cho người khác. Chỗ nước sâu là thế, là đòi buộc người ta phải đánh liều chính mình, phải vượt qua những sợ sệt, nhát胆, lười biếng, phải vượt lên con người ù lì và muốn thoái lui. Để ra được chỗ nước sâu, ta phải đánh đổi nhiều thứ, trong đó có sự an nguy của mình. Thế nên, nhiều người đã không dám ra chỗ nước sâu, chỉ muốn ở lại trong thế giới an nhàn sung sướng của mình, thoái mái và chẳng mất mát điều chi. Đòi hỏi ra chỗ nước sâu có khi đi ngược lại với những kinh nghiệm và kiến thức của mình. Có khi nó là một đòi hỏi hết sức vô lý và ngược ngạo. Phêrô cũng đã có thái độ tương tự như thế.

Để có thể ra chỗ nước sâu, ta không có một hành trang nào khác ngoài niềm tin thác mạnh liệt vào Thiên Chúa. Chỗ nước sâu nằm bên ngoài khả năng tính toán của mình, bên ngoài khả năng phòng vệ của ta. Ta hoàn toàn bất lực trước nó. Chỉ có một niềm tin kiên vững và một tình yêu dành cho Chúa mới giúp cho chúng ta có khả năng làm liều, dấn thân vào nơi không ai muốn dính dáng đến, tiến vào nơi chẳng ai muốn vào. Chúa mời gọi chúng ta bước ra chỗ nước sâu không phải để ta chơi đùa với trò chơi của số phận, hay xem đó như một trò tiêu khiển thể hiện bản lĩnh của ta. Nhưng bởi vì, chỉ có thể ra chỗ nước sâu, ta mới bắt được nhiều cá, mới có



được những thành quả bội thu. Những gì càng khó khăn để đạt được thì càng có giá trị và càng hữu ích.

Chúa Giêsu không mời gọi ta ra chỗ nước sâu, rồi Ngài nằm yên trong bóng mát nghỉ dưỡng. Chính Ngài đã cùng ở trên con thuyền với Phêrô khi ông cầm mái chèo. Chính Ngài đã đồng hành với ông trong những lúc khó khăn chán nản. Các nhà truyền giáo, sau khi nghe được lời mời gọi của Chúa, đã hăng hái lên đường đến những vùng biên cương xa xôi, đối diện với không biết bao nhiêu thách đố. Nhưng chưa bao giờ họ cảm thấy mình bị bỏ rơi. Chưa bao giờ họ thấy mình bị lạc lõng. Chúa vẫn đi bước theo họ và cùng họ trải nghiệm những thăng trầm trên hành trình dương gian. Bản thân chúng ta cũng được mời gọi bước ra những chỗ nước sâu như thế để làm chứng cho Ngài. Chỗ nước sâu có thể làm chúng ta sợ, nhưng đó đích thực là nơi ta phải đến nếu muốn gặt hái những thành quả tốt đẹp và mỹ mãn.

Các bạn hãy thử tự vấn mình xem: bạn có nghe được lời mời gọi của Chúa, đánh liều mình để thực thi một lý tưởng cao đẹp không? Có điều gì trong cuộc đời các bạn khiến các bạn không dám đứng dậy, tiếp tục vác mái chèo để đi với Chúa, nhưng chỉ ở muốn ở lại trong những thất bại và đời sống tầm thường cũ kỹ của mình không? Nếu các bạn muốn thấy phép lạ, các bạn phải dám buông mình. Nếu các bạn chần chừ không dám ra chỗ nước sâu, chắc chắn các bạn sẽ không bao giờ cảm nghiệm được Chúa quyền năng thế nào đâu. Các bạn có bước ra khỏi vùng an toàn của mình thì mới thấy được Chúa quan phòng và chăm sóc cho các bạn tuyệt vời đến

đường nào. “Chỗ nước sâu”, đây là nơi Chúa đang mời gọi các bạn cùng Ngài bước đến.



**ĐỀ TÀI 75:**

**NIỀM VUI ĐỜI DÂNG HIẾN**

Sống trên đời mà không có niềm vui, ấy chẳng còn là sống nữa. Có thể nói, những niềm vui là quà tặng và là nguồn năng đỡ lớn lao mà Tạo Hóa ban cho con người. Niềm vui giúp ta thêm yêu cuộc sống, giúp ta thăng hoa sự hiện hữu của mình, giúp ta tìm thấy ý nghĩa những gì ta đang thụ hưởng. Cuộc đời ta sẽ trở thành hỏa ngục khi vắng đi tiếng cười, khi không có cảm giác hạnh phúc hay không biết mình tồn tại để làm chi. Bởi thế, như một thúc đẩy của tự nhiên, ai cũng có xu hướng tìm đến nơi nào mà họ nghĩ là sẽ mang đến cho họ thật nhiều niềm vui, không chỉ là tiếng cười bên ngoài nhưng còn là khoảng bình an sâu thẳm tận bên trong. Ta chẳng hiểu “vui” là cái gì, nhưng ta biết rằng đó là điều mà ta đang tìm kiếm.

Từ bỏ tất cả để sống trong bốn bức tường của dòng tu có thể nào cũng là một niềm vui đối với một số người nào đó không? Sao lại phải che đi mái tóc óng mượt, là nét duyên dáng của người con gái, bằng lúp vải đậm màu? Sao lại phải khoác lên người chiếc áo vừa đơn sơ, vừa gọt buồn như thế? Những phút vui vầy nhảy nhót trên vũ trường không thú vị hơn cái thình lặng đến lạnh người nơi nhà nguyện sao? Một cái ôm và nụ hôn nồng cháy bên người yêu mỗi dịp lễ không hấp dẫn hơn tràng chuỗi và cây thập giá kia à? ... Người ta có thể nhìn về đời tu như một cái gì đó thánh thiêng và lạ kỳ không tả nổi. Nhưng chắc là đã không ít lần ta tự hỏi: một đời sống bỏ mình, giản dị và âm thầm như thế liệu có niềm vui nào không?

Niềm vui đầu tiên của người sống đời dâng hiến là những khoảnh khắc một mình ngồi với Chúa, lúc buồn cũng như lúc vui. Họ chỉ ngồi đấy thôi! Có khi có điều gì đó để nói, có lúc chẳng có gì để thưa, nhưng điều đó không quan trọng, chỉ cần một sự hiện diện là đủ. Nhìn ngọn đèn châu lấp lóe, họ thấy phận mình cũng nhỏ bé và chập chờn như bóng mây, nhưng lại được điểm phúc trở nên người thân cận với Chúa. Trong sự thinh lặng thâm sâu ấy, họ thấy mình được bình an đến vô chừng, một kiểu bình an vượt xa những ngôn từ hoa mỹ nhất. Họ như được chiếm hữu cả linh hồn để vui niềm vui khi không có gì cả và không còn là gì nữa. Mặc cho đời bon chen để kiếm bạc tiền và tôn thờ nó, họ lại cảm thấy một sự tự do vô cùng lớn khi tẩy sạch khỏi tâm trí và cõi lòng mình những bận nhơ của thế tục nhân gian.

Khoảnh khắc ngồi bên Chúa trở nên châu báu của họ, là viên ngọc quý giá mà họ đã vô tình tìm thấy nơi “thừa ruộng”, rồi bán hết tất cả những gì mình có để mua cho kỳ được. Ở với Chúa, họ như được trút bỏ những mệt mỏi, những hiểu lầm, những ganh tị, những chán nản và thậm chí cả nỗi cô đơn của kiếp người tại thế. Họ quỳ gối xuống, hướng lòng lên cao, lặng ngắm cây thập giá trên kia và cảm nghiệm về một tình yêu vô lượng vô biên vô bờ bến. Một sự ấm áp lạ kỳ bỗng lan tỏa khắp cơ thể và làm cho con tim họ như muốn vỡ òa lên niềm hạnh phúc vì cảm thấy mình được yêu, bắt chấp họ tội lỗi, họ bất xứng, đã không biết bao nhiêu lần bội phản lại ân tình cao quý kia. Ở lại với Đấng mà họ yêu, đó là niềm vui ngọt ngào nhất khiến họ đánh đổi tất cả mà chẳng thấy thiệt thòi gì.

Là một con người của Chúa thì cũng đồng thời trở thành người của tha nhân. Họ trở thành người mà bất cứ ai cũng có thể tìm đến để trao gửi tâm tình, để tìm kiếm sự nâng đỡ và lời chỉ dẫn khôn

ngoan. Người ta tin tưởng họ vì người ta nhìn thấy nơi họ một tâm hồn thật thanh thoát và sáng trong, không vương bận bất cứ một hạt bụi hư danh nào. Người tu sĩ tự trói buộc mình với những lời khẩn chính là để được tự do với của cải vật chất, với mọi mối tương quan và mọi ý nguyện sở thích riêng của mình. Nhờ đó, họ trở thành điểm tựa cho ai cần đến, là niềm an vui cho những kẻ buồn sầu. Họ kiên nhẫn ngồi lắng nghe từng tâm tư của người khác, họ thấu hiểu từng nỗi lòng mà người ta đang mang, mà không sợ phiền nhiễu hay mất thì giờ cho công việc riêng tư của mình. Họ khóc với người khóc để giọt nước mắt kia bớt đi vị chất đắng, họ cười với người cười để niềm hạnh phúc ấy được đậm nét yêu thương. Họ trải cõi lòng mình ra thật rộng để lan tỏa đến cho mọi người tình yêu nồng ấm mà họ đã lãnh nhận được từ trời cao. Họ trở thành nơi mà những ai không thể tìm đâu được lối thoát sẽ chạy đến để xin được chỉ đường. Không là của ai để trở thành người của tất cả, ấy cũng là một niềm vui trong đời sống hiến dâng.

Như cánh chim tung tăng bay lượn trên bầu trời tự do, người tu sĩ cũng nhẹ nhàng và thanh thoát như thế. Họ không phải là những người đi du lịch, tìm chỗ nghỉ dưỡng cho bản thân, nhưng là những con người luôn sẵn sàng ra đi để vun trồng Tin Mừng cứu rỗi. Đó ai có thể đếm được bao miền đất mà họ đã đi qua! Ngay cả khi giam mình trong dòng kín, tâm hồn người tu sĩ vẫn có thể vượt qua cánh cổng đan viện, vươn đến những mảnh đất nghèo tận trời xa. Một cảm giác không ai và không có gì có thể cầm giữ chân mình thật tuyệt diệu. Họ đến những nơi không ai muốn đến, họ gặp những người chẳng ai dám gặp, để nói những điều mà họ xác tín là chân lý cứu độ nhân gian. Đi đến đâu, họ nhóm lên ngọn lửa yêu thương, để mọi người được sống trong an bình và thịnh vượng. Khi mọi thứ đã ổn định, họ âm thầm cất bước ra đi khi mặt trời còn đang say giấc,

để tiếp tục tung bay đến miền đất mới, với cùng một nhiệt huyết và hăng say, mà chẳng cần ai ghi ơn hay tạ ơn kính nhớ. Họ cứ đi và đi mãi, như Giêsu, thần tượng của đời họ, cho đến khi đôi bàn chân bị ghim chặt vào cây thánh giá mới thôi. Một mỗi đây, vất vả đây... nhưng với họ, đó lại là niềm vui!

Thật lạ kỳ: sự thinh lặng, sự từ bỏ và sự ứng trực ra đi là thảm họa với nhiều người, nhưng lại trở thành niềm vui của những người sống đời dâng hiến. Đối với các tu sĩ, thinh lặng không phải là tự kỷ nhưng là để gặp gỡ và chuyện trò; từ bỏ không phải là mất mát, nhưng là để có và sở hữu nhiều hơn; ứng trực ra đi không phải là bấp bênh nhưng là để dựng xây và nối kết. Bằng chính lối sống của mình, người tu sĩ làm thức tỉnh thế giới khỏi giấc ngủ mê lầm của công danh, tiền tài và ngẫu tượng. Họ trở thành dấu chứng chắc chắn cho sự hiện hữu của Thiên Đàng, nơi mà người ta chỉ chăm chú hướng về Chúa và không còn một sự hăm hở nào về những phù hoa. Thế đấy, niềm vui của đời dâng hiến là được trở nên chiếc thang nối liền trời và đất, hết như cây thập giá năm xưa đứng hiên ngang cho thân mình Đấng Cứu Tinh tựa vào mà chiến đấu với sự ác. Đời dâng hiến đích thực là một cây thập giá vì nó đòi phải hy sinh rất nhiều. Nhưng Chúa cần cây thập giá ấy để treo mình lên cao mà ban phát ơn cứu độ cho muôn dân nước. Ước gì mỗi người tu sĩ thực sự trở thành cây thập giá của Chúa, luôn nằm đằng sau Chúa, dính liền với Chúa, trở thành một khí cụ trong tay Chúa, và không bao giờ là một cản trở cho công cuộc cứu thế của Chúa. Niềm vui của đời dâng hiến chỉ đơn giản là thể thôi!



**ĐỀ TÀI 76:**

**KHÔNG LÀ MÔN ĐỆ CHÂN CHÍNH CỦA CHÚA**

Ngay khi bắt đầu sứ vụ công khai, Đức Giêsu đã mời gọi một số người cộng tác với mình. Thật khác xa với các bậc thầy thời ấy, Đức Giêsu đã không ngồi chờ người khác đến với mình tầm sư học đạo, nhưng đã chủ động đến gặp gỡ từng người, ngay nơi môi trường sống hàng ngày của họ để ngỏ lời mời và hứa hẹn với họ một tương lai tươi sáng. Một điều kỳ lạ nữa là những con người mà Đức Giêsu nhận làm môn đệ không phải là những con người xuất chúng, lỗi lạc, nhiều tài năng, nhưng phần lớn là những con người rất bình thường, nếu không muốn nói là có chút ngu muội, bông bột, chẳng có chi nổi trội. Đã đành là những ai không được Chúa mời gọi cách riêng thì không thể là người môn đệ kế cận của Chúa được. Nhưng cũng có một số người, dù đã nghe được lời mời gọi ấy, thậm chí họ đã mang danh là môn đệ Chúa, nhưng vẫn chưa trở thành người môn đệ đích thực mà Thầy Giêsu hằng khao khát.

Ấy là người có thái độ chân chừ, không dứt khoát. Khi Đức Giêsu mời gọi bốn môn đệ đầu tiên, tất cả đều nhanh chóng “bỏ lại mọi sự” mà theo Ngài. Lêvi – Matthêu, người thu thuế, cũng chẳng ngần ngại gì khi bỏ lại nơi làm việc để đáp lại lời mời gọi của Giêsu. Nước Trời đã đến gần, đồng lúa đã vàng ngập cả cánh đồng mênh mông. Thiên Chúa cần lắm những con người mau mắn thưa tiếng xin vâng với Ngài, mà không có chút lưỡng lự hay do dự gì cả. Người môn đệ Chúa phải là người xem Chúa và sứ mạng của Ngài trên hết mọi sự. Họ không bị những mối tương quan, hay của cải, vị thế, danh vọng níu giữ. Lòng họ lúc nào cũng thanh thoát và sẵn sàng để cất bước ra đi mà chẳng cần biết mình sẽ đi đâu, có chỗ tựa

đầu hay không, có chuyện gì bất trắc xảy đến với mình hay không. Theo Chúa mà chẳng dám từ bỏ bản thân, không dám buông mình khỏi nơi an toàn và những thói quen, ham muốn cá nhân, đó chỉ là một sự đi theo trong ray rứt và mệt mỏi. Theo Chúa mà lòng vẫn còn hướng về những điều hư ảo ngoài kia thì làm sao có thể sống hạnh phúc với Chúa được. Chúa muốn rằng, đã theo Chúa thì chỉ được chọn một mình Chúa mà thôi. Đã quyết tâm theo Chúa rồi thì đừng dây dưa với những gì cản vướng.

Ấy là người có một sự hiểu biết sai lầm về con đường của Chúa. Đường Chúa đi là con đường thập giá, là con đường cúi xuống để phục vụ và leo lên đến đỉnh đồi thương đau: hy sinh cho người khác, chết cho người khác. Dù bên ngoài, nó có vẻ bị bao phủ bởi những điều tang tóc đau thương, nhưng đó thật sự là con đường dẫn đưa tới hạnh phúc. Con đường của Chúa chắc chắn không phải là con đường đi tìm sự an nhàn bản thân, tìm sự thừa nhận và những lời khen. Người môn đệ của Chúa có thể sẽ làm được rất nhiều điều cho người khác. Nhân danh Chúa, họ rao giảng, chữa lành, trao ban những lời khôn ngoan, giúp mọi người vượt qua những cơn giông tố, mang đến cho họ những an ủi cho tâm hồn... Nhưng không bao giờ họ được phép đi tìm một sự “bù trừ” cho những gì mình đã “hy sinh”. Người môn đệ dâng mình cho Chúa là để trở thành khí cụ của Chúa, lấy thân mình để phục vụ người ta, chứ không phải để mượn danh Chúa mà tô vẽ cho cái tôi của mình, để thu vén về cho mình những gì mình thích. Ngai vàng, điện ngọc không phải là điều mà Giêsu tìm kiếm; thập giá và vòng gai mới là cái mà Giêsu thấy vinh dự khi mang vào. Người môn đệ nào không cùng mặc lấy những điều này giống như Thầy, thì không thể là một môn đệ đích thực của Thầy được.



Ấy cũng là con người khi đã biết mình “chưa dứt khoát” và “hiểu sai về con đường của Chúa” nhưng lại không chịu nhận sai và quyết tâm sửa đổi. Họ không chịu lui lại đằng sau Thầy để được Thầy hướng dẫn, nhưng cứ cố tỏ ra là mình biết tất cả và xung phong chỉ đường cho Chúa. Họ không chịu rơi những giọt nước mắt thống hối như Phêrô năm xưa, nhưng cứ cố chai lỳ trong cái kiêu ngạo và cứng cỏi của mình như Giuđa, bất chấp bao lần Thầy cảnh báo. Họ không đến với Chúa, không ở lại với Chúa, không suy đi nghĩ lại trong lòng những giáo huấn của Chúa, không để Chúa thâm nhuần tư tưởng và con tim mình. Họ thích làm theo ý mình, thích vạch ra kế hoạch cho riêng mình và bắt Chúa phải thuận theo kế hoạch ấy của họ. Cũng như bao người khác, họ lớn tiếng nói rằng “con yêu Chúa” nhưng lại bỏ Chúa bơ vơ một mình trong cuộc Thương Khó, rồi lại không chịu đắm ngực nhìn nhận thiếu sót ấy để được Chúa thứ tha và sửa dạy. Không để cho Chúa uốn nắn và dạy dỗ thì làm sao gọi là môn đệ của Chúa được. Nếu họ cố gọi mình là môn đệ Chúa, thì đó cũng chỉ là một sự ảo tưởng của họ mà thôi, và chính danh nghĩa môn đệ ấy sẽ kết án họ sau này.

Đâu phải ai cũng được dành cho một lời mời gọi riêng tư để trở thành người môn đệ chí thân của Chúa. Được làm môn đệ Chúa thật là một phúc phần lớn lao cho những ai được Người gọi, chọn và ưu ái. Đã cất bước theo Chúa rồi, thì hãy cố gắng theo Chúa cho đến tận cùng. Hãy dứt khoát và mạnh dạn, hãy để cho Chúa biến đổi con tim và hãy bước đi trên đúng con đường thập giá của Chúa. Nếu chẳng may vì yếu đuối mà trật khỏi con đường, người môn đệ hãy khiêm tốn quay trở lại, cầu xin Chúa thứ tha và tiếp tục để Ngài yêu thương sửa dạy. Người môn đệ Chúa chưa hẳn là người hoàn mỹ ngay từ lúc đầu, nhưng họ sẽ là phiên bản mới của Thầy Giêsu khi ở cuối con đường dần bước. Họ là hình ảnh của sự quên mình, hy sinh,

thứ tha, kiên nhẫn, và có khi chịu những thiệt thòi, nhưng lúc nào đôi môi cũng cười tươi hạnh phúc, tinh thần lúc nào cũng hăng hái bình an, con tim lúc nào cũng hoan lạc đầy lửa mến. Đã mời gọi ai, Thầy Giêsu luôn mong muốn người ấy trở thành một môn đệ đích thực của mình, chứ không phải người môn đệ nửa vời, không tới nơi tới chốn. Ước gì những ai mang danh là môn đệ Chúa hiểu rõ điều này và nỗ lực không ngừng để mỗi ngày trở nên giống Đức Giêsu hơn.



**ĐỀ TÀI 77:**

**MẸ MARIA – MẪU GƯƠNG NGƯỜI MÔN ĐỆ CHÚA**

Người tu sĩ nào cũng ý thức rất rõ rằng đi tu là từ bỏ mọi sự để bước theo Đức Kitô một cách thật gần gũi. Nhưng thế nào là “bước theo Đức Kitô”? Không phải cứ tuyên ba lời khấn là người tu sĩ ngay lập tức trở thành thánh. Không phải cứ khoác lên người chiếc áo dòng là người tu sĩ bỗng được biến đổi trọn vẹn cả xác thân. “Mang danh là người tu sĩ” thì khác với “tư cách một tu sĩ thực thụ”. Người tu sĩ cần phải nỗ lực hàng ngày, bỏ mình liên li, sống kết hiệp với Chúa không ngừng để được Ngài sửa dạy và biến đổi. Đây là điều, nghe thì rất lý tưởng, nhưng thực hành thì chẳng dễ chút nào. Các môn đệ ngày xưa, tay chạm tay, mặt giáp mặt với Đức Giêsu hằng ngày, vậy mà đã không biết bao nhiêu lần, thậm chí cho đến khi Thầy bước vào cuộc khổ nạn, các ông vẫn mang một tư tưởng trần tục và hành xử như những người xa lạ của Chúa. Trên hành trình dâng hiến, liệu có một mẫu gương nào cho các tu sĩ noi theo không? Đã từng có người nào đó trên trái đất này, sống một đời sống tuyệt vời đến độ trở thành một khuôn mẫu cho những ai sống đời dâng hiến không? Con người ấy, không ai khác, chính là Mẹ Maria – là mẹ và cũng là người môn đệ đích thực của Chúa.

Chúa muốn người môn đệ của mình phải luôn sẵn sàng và mau mắn khi cộng tác với sứ mạng của Chúa. Một con người chân chừ, ngần ngại thì không thích hợp với một Nước Thiên Chúa “đã đến gần”. Một thái độ ứng trực ra đi để thực thi thánh ý Chúa là điều rất cần thiết trong đời tu. Muốn vậy, các tu sĩ phải

thật thanh thoát với mọi thứ trên đời, để không gì có thể làm cản vướng đôi chân họ. Họ hết như những người tôi tớ háo hức đợi Chúa sai vào vườn nho của mình, để khi được gọi tên, họ hăng hái đứng dậy, nhanh chân lên đường với tất cả lòng nhiệt huyết, hăng say và yêu mến.

Đó chính là thái độ của Mẹ. Khi vừa được sứ thần loan tin, báo cho Mẹ biết về ý định của Thiên Chúa và lời mời gọi của Người dành cho Mẹ, Mẹ đã chẳng ngần ngại gì, nhưng ngay lập tức đáp lời “xin vâng”. Mẹ không xin Chúa thêm thời gian để suy nghĩ. Mẹ không lưỡng lự suy tính xem mình được gì mất gì. Mẹ không chần chừ nuối tiếc cho một tương lai tươi đẹp mà mình đã hoài công vạch sẵn. Mẹ không lập luận, chất vấn để hiểu cho ngọn nguồn mọi ý định của Chúa. Tất cả những gì Mẹ làm là cúi mình vâng phục trước những gì Chúa muốn. Mẹ biết, Mẹ không ngang hàng với Chúa để thỏa thuận lợi ích, nhưng Mẹ chỉ là một tớ nữ của Chúa mà thôi. Đối với Mẹ, đây không phải là một cuộc đổi chất, nhưng là một lời mời gọi; đây không phải là niềm kiêu hãnh nhưng là một vinh dự thẳm sâu.

Người môn đệ của Chúa phải là một người có chiều sâu, có khả năng đọc được những dấu chỉ Chúa gửi đến trong cuộc sống thường ngày. Họ không để cho mọi thứ trôi qua, biến mất mà không đọng lại điều gì. Từng biến cố, từng sự kiện xảy đến đều được họ ghi khắc lại trong tim và gẫm suy điều Chúa muốn nói. Đây không phải là một thái độ xét nét, nhưng là một hành vi đi tìm Chúa trong mọi sự, để chiêm ngắm những điều tuyệt vời Chúa làm mà không ngừng ngợi ca và tìm vinh danh Chúa. Mẹ Maria đã thực hành điều này không biết bao nhiêu lần trong cuộc đời của Mẹ. Việc các mục đồng đêm khuya đến viếng Chúa mới

sinh, câu chuyện các đạo sĩ từ phương xa đến để tìm Hài Nhi, lời tiên tri của cụ Simêon, câu nói của Giêsu lúc mười hai tuổi tại Đền Thờ... tất cả đều khiến trái tim đầy nhạy cảm của Mẹ ghi khắc. Nhờ năng suy đi nghĩ lại những điều này, Mẹ đã chất chứa trong cõi lòng mình một kho tàng rộng lớn những kinh nghiệm thiêng liêng, giúp Mẹ ngày càng thêm yêu Chúa và có đủ sức mạnh để đối đầu với tất cả những trái ngang của kiếp người. Càng chiêm ngắm những hành vi lạ kỳ của Chúa, Mẹ càng cảm thấy bừng dậy trong mình một nỗi mừng vui vì “Chúa đã làm biết bao điều cao cả”. Người môn đệ nào không biết ngạc nhiên trước những gì Chúa làm thì không thể yêu mến Chúa sâu xa được. Người tu sĩ nào không nhìn thấy Chúa nơi tất cả những gì xảy đến với mình thì cũng sẽ không có đủ nội lực thiêng liêng để gắn kết với Chúa. Người sống đời dâng hiến nào không đưa cuộc sống vào Tin Mừng và không đưa Tin Mừng vào cuộc sống thì sẽ thấy mình lạc lõng và chẳng biết Đức Kitô ở nơi nào để mà theo.

“Bước theo Đức Kitô” chính là đi cùng với Ngài trên mọi hành trình Ngài đi. Hành trình ấy có thể là những khúc khuỷu của các ngã đường rao giảng, nhưng đỉnh cao chính là hành trình đi lên đồi vắng cùng với cây thập tự đầy thương đau. Nhớ lại thời khắc lúc Giêsu bị bắt, bị kết án và bị hành hình, các môn đệ bỏ chạy tán loạn, người thì bán Chúa, người thì chối Chúa, người thì tìm mọi cách để thoát thân. Đứng dưới chân thập giá, chỉ có rất ít người thân cận của Ngài. Thân phận người phụ nữ yếu đuối, lòng đau như cắt, nhưng Mẹ vẫn đứng đó, ngược nhìn lên cây thập giá cách quả cảm, chiêm ngắm từng nhát roi, từng dòng máu chảy ra từ chính thân thể của con trai mình. Đây chính là thân thể mà Mẹ đã sinh ra, đã chăm bẵm cho từng chút

một, không dám làm gì để bị trầy xước. Vậy mà giờ đây, Thánh Thể ấy bị đối xử tàn tạ chẳng còn chi hình hài. Chính ngay nơi đỉnh đau thương này mà tư cách người môn đệ của Mẹ được thể hiện rõ hơn bao giờ hết, tiếng “xin vâng” của Mẹ trở nên trong vắt và sâu đậm hơn lúc nào hết. Câu chuyện giáng sinh đã nói cho Mẹ biết là Chúa của Mẹ vốn yêu thích cái nghèo; lời của cụ Simêon năm xưa đã giúp Mẹ chuẩn bị tinh thần cho một vết đâm vào trái tim thanh khiết; câu nói của Giêsu mấy chục năm trước giờ đây Mẹ đã hiểu: thế nào là thực thi ý Cha. Mẹ đã khởi đầu hành trình theo Chúa cùng với Giêsu và Mẹ đã cùng Giêsu đi đến sự hoàn tất.

Thật không thể hiểu nổi nếu có ai đó tự nhận mình là người của Chúa nhưng lại chẳng biết gì đến hai chữ “hy sinh”. Không vác cây thập giá lên đồi cùng với Chúa thì chỉ có thể là chối Chúa, bán Chúa hoặc bỏ mặc Chúa mà thôi. Sống trong đời tu, người tu sĩ phải hy sinh nhiều lắm. Họ không được có gì sở hữu riêng. Họ phải để con tim mình được thanh thoát. Họ phải từ bỏ luôn cả phán đoán, ý nguyện của mình. Rồi cả nỗi cô đơn khi tuổi già đến, những trống vắng khi chẳng ai ở kề bên. Những câu kính biết đâu cũng có khi trở nên nhàm chán. Đời sống cộng đoàn lắm lúc trở nên gánh nặng. Có thể họ được nhiều người yêu mến và kính trọng, nhưng sự đời là thế: cái gì thuộc về nhiều người thì rốt cuộc chẳng thuộc về ai. Họ làm những việc chẳng ai muốn làm. Họ cố gắng hiến nhưng có khi chẳng ai thừa nhận. Họ sống thật thà thì bị gọi là người cõi trên. Họ dấn thân để rồi bị coi là kẻ ngu muội... Khi tất cả mọi sự dường như quay lưng lại với họ, kể cả bạn bè và người thân, họ được mời gọi nhìn lên đồi vắng, nơi có một bóng hình bị treo trên cao và một bóng hình

khác bị mũi gươm đâm sâu vào trái tim tan nát. Đó là hy sinh, là thập giá, là cái giá và cũng là phần thưởng của đời tu.

Nhìn lên Mẹ, người tu sĩ thấy được chân dung của một môn đệ thực thụ. Đó là người mau mắn thưa tiếng “xin vâng”, là người dùng nội tâm để nhìn thấy Chúa trong mọi sự và là người đi cùng với Chúa trên mọi nẻo đường – hy sinh hằng ngày và chết đi đến tận cùng. Nhưng bao trùm tất cả những điều này là tình yêu và một niềm vui thiêng liêng khôn tả. Người tu sĩ nào không vui khi gặt đầu với Chúa thì không sẵn sàng cho sứ mạng của Chúa. Người sống đời dâng hiến nào hy sinh với vẻ mặt u ám thì chỉ đang làm một chuyện đại đột hại đời mình. Người môn đệ nào tiến đến cái chết mà không chan chứa trong lòng một hy vọng phục sinh thì chỉ như tự đưa mình vào hỏa ngục. Cái mâu thuẫn của đời tu là thế: từ bỏ nhưng vui, hy sinh như hạnh phúc, bị ghét bỏ nhưng lòng vẫn chan chứa tình yêu thương.



**ĐỀ TÀI 78:**  
**TẤT CẢ LÀ HỒNG ÂN**

Tất cả chúng ta đều là những thụ tạo của Thiên Chúa. Trước mặt Thiên Chúa, chúng ta chẳng là gì, ngoài thân phận bụi đất thấp hèn của mình. Có ta hay không có ta tồn tại, Thiên Chúa vẫn hiện hữu với đầy nét uy phong và dũng mãnh. Ấy vậy mà Thiên Chúa đối xử với chúng ta như thể chúng ta là những báu vật vô cùng cao quý. Suốt bao năm tháng dài, hồng ân của Ngài vẫn không ngừng tuôn đổ xuống trên chúng ta, đôi mắt Ngài vẫn dõi bước theo chúng ta, cánh tay Ngài vẫn đỡ nâng chúng ta, bắt chấp chúng ta bao lần lỗi phạm đến Ngài.

Hơn ai hết, người tu sĩ cảm nghiệm rõ điều này, rằng họ chỉ là một tội nhân không hơn không kém, nhưng đã được Chúa thương cứu vớt, lại còn cất tiếng ngỏ lời, mời gọi họ lúc canh khuya, muốn họ đến ở lại với Ngài và sống một đời sống riêng với Ngài. Lời mời gọi của Chúa xuất phát từ thánh ý vô cùng huyền nhiệm của Ngài mà chẳng có lý do vì sao. Lời mời gọi hiến dâng cũng không đến từ những tiêu chuẩn của con người. Không phải vì đạo đức hơn, giỏi giang hơn, thông minh hơn, tài nghệ hơn hay thánh thiện hơn mà người tu sĩ được Chúa mời gọi. Có khi, người được mời gọi còn tội tệ hơn những người khác bội phần.

Khi muốn giải cứu dân khỏi ách nô lệ bên Ai Cập, Thiên Chúa đã không chọn một thiên tài xuất sắc về quân sự, nhưng lại chọn một cụ lão đã bát tuần, vừa nhút nhát lại đang chạy trốn



Pharao, chẳng có tí tài nghệ nào còn bị tật nói lắp. Trong mười hai vị tông đồ, có vị nào tốt lành và giỏi giang xuất chúng đâu! Tất cả đều là những con người bình thường thấp bé trong xã hội. Người thì bông bột, người thì dối trá, người thì toan tính, kẻ thì gian manh. Ai đi theo Chúa cũng mang trong đầu một hy vọng làm lớn. Hãy nhìn đến Phaolo xem, ông có phải là một người yêu Chúa từ tấm bé đâu. Một thời ông đã ra tay sát phạt những người Kitô hữu không thương tiếc. Nhưng sao Chúa lại chọn ông làm người rao giảng Tin Mừng cho dân ngoại? Thánh Augustino, một đời ăn chơi trác táng, có con riêng, lại được Chúa chọn làm Giám Mục, làm bậc thầy trong Giáo Hội với những tư tưởng triết học và thần học kiệt xuất. Thánh Inhaxio, cả một thời trai trẻ chỉ biết đến chuyện cưỡi ngựa, múa kiếm để lấy lòng các cô gái, lại được Chúa mời gọi để trở thành một trong những nhà cải cách lớn, một nhà thần bí, người hướng dẫn thiêng liêng. Quả thế, chẳng có một tiêu chí nào để con người có thể quy định ai được mời sống đời dâng hiến, ai không.

Lời mời gọi đến với Chúa, ở lại với Chúa, sống với Chúa là một lời mời gọi nhưng không, xuất phát từ lòng từ ái vô biên của Thiên Chúa dành cho những ai Ngài muốn. Đó là một ân sủng chứ không phải là một sự trả công. Người tu sĩ chỉ biết lặng ngắm rồi dâng lời tạ ơn Chúa vì mình đã được Ngài ưu ái quá đỗi. Không biết có làm được gì cho Ngài hay không, nhưng việc được Ngài cất nhắc lên từ nơi bụi đất, làm con cái Ngài, rồi trở thành chứng nhân cách đặc biệt cho Ngài quả là một vinh dự vô cùng to lớn. Từ đây, họ sẽ thuộc về Chúa trọn vẹn, chỉ một lòng hướng về Ngài trong hy sinh, trong thinh lặng và trong việc phục vụ âm thầm. Mọi sự đã được Ngài thánh hiến, kể cả những yếu đuối và thấp hèn, những tội lỗi u

mê. Trước mặt Chúa, người tu sĩ được gột rửa hoàn toàn, trở nên tinh tuyền nhờ ân sủng của Chúa.

Ơn gọi dâng hiến quả là một ơn gọi rất đẹp. Đẹp không phải vì nó hơn các ơn gọi khác nhưng vì nó khắc ghi và biểu hiện rất rõ tình yêu vô lượng của Thiên Chúa đối với thân phận nhỏ bé của con người. Có bao giờ các bạn nghe được một chút nào đó lời mời gọi như vậy không? Có bao giờ các bạn thấy lòng mình xốn xang khi chứng kiến những gương sống đạo đức và phục vụ quên mình của các tu sĩ không? Có bao giờ các bạn chiêm ngắm Giêsu và nảy sinh một thao thức như Ngài, là lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít, hay mong ước ngọn lửa mà Ngài mang xuống từ trời được bùng cháy lên không?

Có bao giờ các bạn thấy thích một đời sống phiêu bạt như Giêsu, dong dui khắp miền này thôn nọ, một cuộc sống thong dong như gió, xem mọi sự trên đời nhẹ như bông, chỉ mong sao mang bình an và niềm vui đến cho người khác? Có bao giờ các bạn thấy mình thích cảm giác ung dung tự tại, khó nghèo nhưng an nhiên, làm bạn với thú điền viên, kinh tâm những trò lọc lừa, tranh giành của nhân thế, lấy phục vụ làm niềm vui, lấy hy sinh làm an ủi?

Cái giá mà một người phải trả khi đáp lại lời mời gọi của Chúa là cả cuộc đời mình, những sở thích riêng, ý riêng, tình yêu, tình cảm và thậm chí cả mạng sống mình. Nhưng người tu sĩ không từ bỏ nó trong sự nuối tiếc và tìm cách bù trừ. Người tu sĩ sẵn sàng bỏ hết là bởi vì họ khám phá ra một cái gì đó quý giá hơn những thứ ấy nhiều lần. Thánh Phaolô đã chia sẻ rằng, kể từ ngày ngài biết Đức

## *Gặp Gỡ Thầy Giêsu*

---

Kitô, ngài xem tất cả những thứ khác trên trần gian như cỏ rác. Phải, chỉ có thể vì yêu Đức Kitô và muốn sống cho Ngài, người ta mới dám đánh liều như thế. Tất cả đều là hồng ân !



**ĐỀ TÀI 79:**

**TIẾP BƯỚC HÀNH TRÌNH**

Các bạn trẻ thân mến,

Qua những bài suy niệm trên, chúng ta đã cùng với Giêsu lược lại toàn bộ lịch sử cứu độ. Ngài đã kể cho chúng ta nghe những câu chuyện từ xa xưa kèm theo những bài học quý giá. Ngài dẫn chúng ta về Vườn Địa Đàng, chiêm ngắm buổi hồng hoang của lịch sử, khi Thiên Chúa khởi sự dựng nên muôn loài để cho ta hiểu được nguồn cội của đời ta là chính Chúa. Ngài cũng cho chúng ta biết được là con người có phẩm giá cao quý như thế nào trước mặt Thiên Chúa, đến độ Thiên Chúa ban cho họ quyền làm chủ muôn loài.

Thế nhưng, vì thói ngạo mạn và kiêu căng, con người đã sa ngã khi bị con rắn xúi giục nghi ngờ tình thương Chúa dành cho mình. Kết quả của việc phạm giới luật Chúa và không chịu nhận trách nhiệm về mình là hàng loạt những tai ương ập tới trong cuộc sống. Đầu tiên là những đổ vỡ trong gia đình, sau là chia rẽ giữa con người với nhau, do không hiểu nhau. Tiếp sau đó là hàng loạt những đổ vỡ khác, khiến con người phải sống một kiếp nô lệ bên Ai Cập xa xôi. Con người càng ngày càng sa hố với tội lỗi và sự ngông cuồng của mình, thể hiện qua những bất tín và bất trung của họ. Con người như bị chôn vùi trong vòng vây của tội lỗi, không sao thoát ra được. Con người chợt nhận ra mình bất lực và yếu đuối, cần đến ơn cứu độ của Thiên Chúa từ trời cao.

Thiên Chúa giữ lời hứa của mình, nên khi đã đến thời sắp sai Đấng Cứu Độ giáng thế, Ngài đã gửi đến trước một số người để dọn đường. Trong số đó, có Gioan Baotixita, có Giuse và mẹ Maria. Mỗi người với mỗi vai trò khác nhau. Tất cả như để đón chờ cuộc giáng lâm của Cứu Chúa. Rồi cũng đến ngày ơn cứu độ được thành tựu nơi hình hài con trẻ mang tên Giêsu. Sinh ra nơi hẻo lánh và nghèo nàn, Ngài bầu bạn với những con người đơn sơ nhất, thấp kém nhất. Các đạo sĩ phương xa tìm đến bái lạy Ngài, trong khi con dân của Ngài ngay trong thành lại không mấy may để ý đến.

Rồi Ngài sống như một con người, trong một gia đình nghèo nhưng ấm áp tình thương. Khi đến thời sống công khai, Ngài ra đi, cất bước đến tận cùng ngõ hẻm để công bố ơn bình an, công bố ngày cứu chuộc. Ngài mang đến cho con người một luồng gió mới của hồng ân, nên Ngài mời gọi họ cũng hãy có một tinh thần mới, một thái độ giữ luật mới. Ngài chia sẻ với mọi người những Lời vàng của Thiên Chúa và khuyên họ hãy nghe và thực thi những lời này để được hưởng phúc lộc từ trời cao. Những giáo lý của Ngài hết như một cuộc đảo lộn tất cả những giá trị truyền thống lâu bền thời ấy. Bởi thế, Ngài được nhiều người yêu mến nhưng cũng có lắm kẻ không ưa.

Lo sợ chỗ đứng của mình trong xã hội có thể bị ảnh hưởng, các bậc chức sắc đã toan tính chuyện hại Ngài. Giêsu biết mình không còn nhiều giờ để ở bên các môn đệ nữa nên đã tranh thủ những giây phút cuối để chia sẻ với các ông tất cả những tâm tình của mình. Các môn đệ vẫn còn ngỡ ngàng về con đường của Chúa, nên thay vì cảm thông với Ngài, họ cứ bỏ mặc làm ngơ, chẳng hề để

ý đến. Giêsu phải một mình hứng chịu nỗi cô đơn trong vườn Dầu và trong suốt hành trình vác thập giá lên đồi cao. Giêsu đã chết như một nạn nhân của sự thờ ơ của con người, của bạo tàn và ganh ghét, của mộng bá chủ nắm vương quyền. Sự vâng phục của Đức Giêsu đã dẫn Ngài đến cái chết và chính nhờ thế mà ơn cứu độ của Thiên Chúa mới được tuôn ban dư giả trên con người.

Tình yêu mạnh hơn sự chết. Quyền năng của Thiên Chúa vượt trên sự chết. Đức Kitô đã sống lại vinh quang, khơi mào niềm hy vọng phục sinh cho những ai đi theo con đường Ngài đã bước. Ngài khôi phục lại tinh thần cho các tông đồ, ban Thánh Linh cho các ông và sai các ông ra đi khắp nơi làm chứng cho Tin Mừng cứu độ của Chúa. Từ nhóm nhỏ các tông đồ, với sức hoạt động mãnh liệt của Thần Khí, số người tin vào Đức Kitô đã tăng vọt và làm nên Giáo Hội vững mạnh, nơi người ta đến quy tụ với nhau, nghe Lời Chúa và dự tiệc Thánh Thể, chia sẻ cho nhau những buồn vui của kiếp người, yêu thương và hiệp nhất với nhau trong tình thân ái.

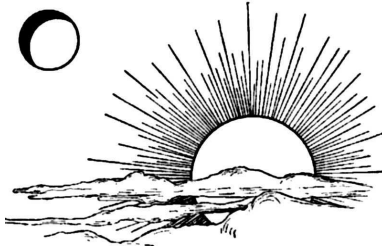
Trong Giáo Hội, Thần Khí Chúa tiếp tục làm nảy sinh một ơn gọi lạ kỳ: ơn gọi tận hiến cho Chúa, bước theo Giêsu, sống như Giêsu, hiến dâng cho Giêsu trọn vẹn thân xác và linh hồn mình với một trái tim không chia cắt, một thân xác tinh tuyền và khiết trinh. Tiếng gọi sống đời dâng hiến là một tiếng gọi không có thanh âm, không mùi không sắc, chỉ đương sự mới có thể cảm nhận được từ con tim. Ấy là lời mời gọi riêng tư và vô cùng sâu sắc. Người tu sĩ đáp lại lời mời gọi ấy bằng trọn cuộc sống của mình, chấp nhận đánh liều bước đi trong đêm tối, sống phiêu bạt ngao du không chỗ

tựa đầu. Họ vui mừng đáp lại vì họ biết tiếng gọi ấy là tiếng gọi của hồng ân.

Các bạn trẻ thân mến,

Giờ đây, các bạn được mời gọi tiếp tục bước tiếp cuộc hành trình này. Hãy cùng với Giêsu lên đường, tùy theo ơn gọi mà Chúa dành cho các bạn, để tiếp tục lan tỏa tình Chúa cho người khác, tiếp tục thấp lên giữa thế nhân niềm hy vọng và bình an mà Chúa Phục Sinh đã mang đến. Cùng nhau lên đường, các bạn nhé!

*Roma, ngày 18 tháng 01 năm 2015*



## MỤC LỤC

LỜI NGỎ.....	2
<b>CHƯƠNG 1: NHÌN LẠI CON NGƯỜI YẾU ĐUỐI CỦA MÌNH.....</b>	<b>3</b>
ĐỀ TÀI 1: PHÚT RIÊNG TƯ VỚI THẦY.....	5
ĐỀ TÀI 2: NGUỒN CỘI CỦA ĐỜI TÔI.....	8
ĐỀ TÀI 3: PHẨM GIÁ CON NGƯỜI.....	12
ĐỀ TÀI 4: TÌNH YÊU ĐÔI LỬA.....	16
ĐỀ TÀI 5: KHI NIỀM TIN CHAO ĐẢO.....	20
ĐỀ TÀI 6: NHẬN TRÁCH NHIỆM VỀ MÌNH.....	24
ĐỀ TÀI 7: ĐỔ VỠ TƯƯƠNG QUAN GIA ĐÌNH.....	28
ĐỀ TÀI 8: CÂU CHUYỆN BABEL.....	32
ĐỀ TÀI 9: MỘT KIẾP NÔ LỆ.....	35
ĐỀ TÀI 10: SỰ BẤT TÍN CỦA CON NGƯỜI.....	39
ĐỀ TÀI 11: SỰ KÉM TIN CỦA CON NGƯỜI.....	42
ĐỀ TÀI 12: SỰ BẤT LỰC CỦA CON NGƯỜI.....	45
<b>CHƯƠNG 2: CHIÊM NGẮM NGÔI LỜI NHẬP THỂ.....</b>	<b>48</b>
ĐỀ TÀI 13: THIÊN CHÚA LÀ Đấng CỨU ĐỘ.....	50
ĐỀ TÀI 14: CỘNG TÁC VỚI CHÚA.....	54
ĐỀ TÀI 15: LÊN ĐƯỜNG VIẾNG THĂM.....	58
ĐỀ TÀI 16: BÀI CA NGỢI KHEN CHÚA.....	61
ĐỀ TÀI 17: TIẾNG GỌI GIỮA GIẤC MƠ.....	64
ĐỀ TÀI 18: NƠI HANG ĐÁ BÊLEM.....	67
ĐỀ TÀI 19: VẠN LÝ XA XÔI.....	70



ĐỀ TÀI 20: SỰ THỜ Ơ CỦA CON NGƯỜI .....	73
ĐỀ TÀI 21: TRỐN CHẠY BẠO QUYỀN .....	76
ĐỀ TÀI 22: MONG CHỜ CHÚA.....	79
ĐỀ TÀI 23: TÌM CHÚA.....	82
ĐỀ TÀI 24: CÔNG CHA NGHĨA MẸ.....	85
ĐỀ TÀI 25: ĐỒNG HÓA VỚI CON NGƯỜI .....	88
ĐỀ TÀI 26: CÔNG BỐ NGÀY HỒNG ÂN.....	91
ĐỀ TÀI 27: MỘT NGÀY SỐNG KIỂU MẪU .....	95
ĐỀ TÀI 28: MỘT TINH THẦN MỚI .....	98
ĐỀ TÀI 29: NGHE VÀ THỰC HÀNH LỜI CHÚA.....	101
ĐỀ TÀI 30: NHỮNG NGHỊCH LÝ CỦA TIN MỪNG.....	104
ĐỀ TÀI 31: ĐƯỜNG THEO CHÚA .....	107
ĐỀ TÀI 32: NỖI NIỀM CỦA GIÊSU.....	110
<b>CHƯƠNG 3: THEO GIÊSU LÊN ĐỒI .....</b>	<b>113</b>
ĐỀ TÀI 33: NGÀY CỨU ĐỘ GẦN TỚI.....	115
ĐỀ TÀI 34: KẾ GIẠN CỦA CON NGƯỜI.....	119
ĐỀ TÀI 35: MỘT TRÁI TIM KHÉP KÍN .....	123
ĐỀ TÀI 36: VƯỜN DẦU CÔ ĐƠN .....	127
ĐỀ TÀI 37: CHÚA Ở BÊN CON .....	131
ĐỀ TÀI 38: HIỆN DIỆN VẮNG BÓNG.....	134
ĐỀ TÀI 39: ĐÊM CUỐI.....	138
ĐỀ TÀI 40: NHỮNG LỜI HỨA VÔ HỒN.....	142
ĐỀ TÀI 41: THEO CHÚA TỪ XA .....	146
ĐỀ TÀI 42: BÙ NHÌN .....	150
ĐỀ TÀI 43: KHÔNG DÁM SỐNG SỰ THẬT .....	154
ĐỀ TÀI 44: ĐƯỜNG LÊN ĐỈNH ĐỒI .....	158

ĐỀ TÀI 45: ĐAU KHỔ LỚN NHẤT CỦA GIÊSU .....	162
ĐỀ TÀI 46: LẠY CHA XIN XÁ TỘI.....	165
ĐỀ TÀI 47: LẠY NGÀI XIN THƯƠNG XÓT .....	168
ĐỀ TÀI 48: SỰ IM LẶNG CỦA GIÊSU.....	172
ĐỀ TÀI 49: HAI BÓNG HÌNH TRÊN ĐỒI VẮNG.....	176
ĐỀ TÀI 50: NHỮNG TÂM TÌNH CUỐI.....	180
<b>CHƯƠNG 4: SỐNG LẠI CÙNG VỚI CHÚA .....</b>	<b>184</b>
ĐỀ TÀI 51: NIỀM VUI PHỤC SINH .....	186
ĐỀ TÀI 52: BÌNH AN CHO ANH EM.....	189
ĐỀ TÀI 53: GẶP CHÚA TRÊN ĐƯỜNG .....	192
ĐỀ TÀI 54: LÀM CHỨNG CHO NHAU .....	196
ĐỀ TÀI 55: CHUYỆN TÌNH BUỔI BÌNH MINH .....	200
ĐỀ TÀI 56: HÃY THEO THẦY LẦN NỮA.....	204
ĐỀ TÀI 57: CẦU NGUYỆN VỚI MẸ .....	207
ĐỀ TÀI 58: CUỘC BIẾN ĐỔI TẬN CĂN .....	210
ĐỀ TÀI 59: SỨ MẠNG PHỤC SINH .....	214
<b>CHƯƠNG 5: LÊN ĐƯỜNG.....</b>	<b>218</b>
ĐỀ TÀI 60: NIỀM VUI LÀM CON CHÚA.....	220
ĐỀ TÀI 61: SỐNG TRONG GIÁO HỘI .....	223
ĐỀ TÀI 62: HÃY SỐNG VÌ NHAU .....	227
ĐỀ TÀI 63: LỜI MỜI GỌI RIÊNG TƯ .....	231
ĐỀ TÀI 64: YÊU NGƯỜI CHƯA THẤY.....	235
ĐỀ TÀI 65: NHẬN BIẾT ƠN GỌI DẶNG HIỂN.....	239
ĐỀ TÀI 66: PHÚT ĐẦU GẶP GỠ .....	242
ĐỀ TÀI 67: ĐỜI TU .....	246
ĐỀ TÀI 68: NGƯỜI MÔN ĐỆ CHÚA .....	249

ĐỀ TÀI 69: TU SĨ, NGƯỜI LÀ AI?.....	252
ĐỀ TÀI 70: NGHỊCH LÝ ĐỜI TU .....	256
ĐỀ TÀI 71: LỄ DÂNG CHO THIÊN CHÚA.....	259
ĐỀ TÀI 72: LIỀU MÌNH BƯỚC ĐI .....	263
ĐỀ TÀI 73: KHÔNG CHỖ TỰA ĐẦU .....	267
ĐỀ TÀI 74: RA CHỖ NƯỚC SÂU .....	271
ĐỀ TÀI 75: NIỀM VUI ĐỜI DÂNG HIẾN .....	275
ĐỀ TÀI 76: KHÔNG LÀ MÔN ĐỆ CHÂN CHÍNH CỦA CHÚA.....	279
ĐỀ TÀI 77: MẸ MARIA – MẪU GƯƠNG NGƯỜI MÔN ĐỆ CHÚA .....	283
ĐỀ TÀI 78: TẤT CẢ LÀ HỒNG ÂN.....	288
ĐỀ TÀI 79: TIẾP BƯỚC HÀNH TRÌNH .....	292

*Pr. Lê Hoàng Nam, SJ*  
*(hnamsj@gmail.com)*